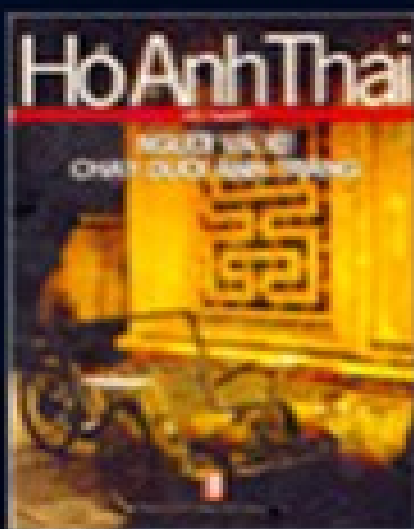


Hồ Anh Thái

TIỂU THUYẾT

*Người
và
xe
chạy
dưới
ánh
trăng*



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

NGƯỜI VÀ XE CHẠY DƯỚI ÁNH TRĂNG

I

Tiếng gõ cửa rụt rè. Từng âm đơn, như thể người gõ chỉ cong mỗi ngón trỏ lại mà gõ nhẹ vào cửa. Cảm thấy người trong nhà chưa nghe thấy, người ấy gõ dồn mấy tiếng, mạnh dạn hơn. Toàn không nhúc nhích, nằm yên lắng nghe một lát, rồi mới trở dậy mở cửa.

Ông trưởng nhà thấp người và to ngang đã nở sẵn một nụ cười trước khi cánh cửa mở ra.

- Có chuyện gì vậy bác?

Có vẻ như ông đang định nói một chuyện khác, nhưng câu hỏi trực diện làm ông lúng túng, vội đổi đề tài:

- À, có đấy... Chuyện điện nước thôi mà...- Nhưng vẫn không yên tâm về chuyện kia, ông liền nói tuốt ra - Này chú, chú gọi giúp tôi ông Khuynh ở phòng 22. Tôi đã...

- Bác đã gõ cửa chưa?

Ông trưởng nhà đưa mắt xuống quyển sổ mở sẵn trên tay, tìm tên ai đó. Nghe Toàn hỏi giọng không hài lòng, ông hấp tấp gật đầu:

- Đã, đã. Tôi định đến phòng ông ấy trước. Thế mà chỉ còn cách mấy bước chân, cánh cửa đang khép hờ bỗng sập mạnh vào. Hình như có tiếng người bị xô ngã, tiếng kêu rên...

Cái kiểu đứng trước cửa mà trần tình như vậy, Toàn không thích. Anh cũng không ưa những chuyện đại loại như điều ông trưởng nhà đang kể. Anh đứng tránh sang bên để ông có lối vào:

- Mời bác vào nhà. Chắc chỉ là chuyện mâu thuẫn riêng trong gia đình thôi.

- Nhà ông Khuynh mà mâu thuẫn ấy à? - Ông trưởng nhà bỏ kính ra - Họ có bằng khen *Gia đình văn hóa mới*, hạnh phúc lắm, ngoài năm mươi mà cứ như vợ chồng mới cưới. Tôi đã vào nhà ông ấy hai lần...

Toàn cầm cái ấm chè, mở nắp thấy chỗ bã chè đã chua. Phích nước thì nhẹ bỗng và lạnh tanh. Anh không muốn nói chêm vào câu chuyện của ông, không hỏi han gì thêm. Làm như vậy chỉ kích cho ông ngồi lâu hơn.

- Tôi chỉ e... - Giọng ông ta đột ngột hạ xuống, thầm thì - Nhà ông Khuynh thuộc loại khá giả, có ti vi, tủ lạnh, có máy Sáp nghe băng... Nãy giờ chú có thấy thằng "quân khu" nào cầm kìm

búa đi vào nhà ông ấy không? Tôi chỉ e...

Toàn bật cười:

- Chắc bác đã đọc đến năm tập "Vụ án viết lại" chứ không ít? Xin lỗi bác, cháu đi vắng gần chục ngày, chẳng có chè mà cũng chưa kịp nấu nước sôi...

Ông trưởng nhà xua tay:

- Tôi biết. Chú là Toàn chứ gì? Chú có công nhận sổ sách của tôi đâu ra đấy không nào? Đây này, tên chủ hộ ứng với sổ phòng. Trí nhớ không được như xưa, nhưng biết làm việc khoa học thì sổ sách nhớ hộ mình... Thế này chú Toàn ạ, chẳng là nhà C4 của ta thường thiếu nước. Tầng một còn khả dĩ. Tầng hai nước chảy thất thường. Nhưng từ tầng ba đến tầng năm thì nước hầu như không chảy lên. Vì vậy, Ban nhà mới đề nghị mỗi hộ đóng mười đồng, gộp làm tiền bồi dưỡng cho bên máy nước họ bơm giúp cho vào ban đêm...

Toàn nhanh nhẹn lục tiền trong túi áo comlê:

- Cháu phải nộp mười đồng phải không ạ? Xin gửi bác.

Ông trưởng nhà cầm tiền, cười hồ hởi:

- Ai cũng giác ngộ như chú thì chúng tôi đỡ mệt. Đằng này họ khăng khăng nếu tầng một chịu khó khóa máy đúng lúc, thì nước cũng chảy lên tầng hai, nên không chịu đóng tiền, họ gọi là gì nhỉ, là "tiêu cực phí"... Này chú Toàn, công tác vất vả lắm phải không? Cả tháng tôi chỉ thấy chú có mặt ở nhà vài ba ngày, và hình như chưa tham gia làm vệ sinh chủ nhật bao giờ?

- Bác thông cảm, cháu đi công tác suốt...

- Tôi biết, cái anh lễ tân phiên dịch là bạn rộn lắm. Hết đoàn Tây lại đến đoàn Phi. Nhưng dù sao lâu lâu cũng nên tham gia hoạt động xã hội với hàng phố láng giềng một tí. Thế thôi chú nhé - Ông đứng dậy, bước ra cửa. Nhưng hình như ông có khả năng tư duy mạnh hơn cả khi đứng ở lối ra vào, cho nên tới cửa ông lại dừng chân, và tiếp tục chuyện trò:

- Nhà ông Khuynh không thể có chuyện xô xát được. Họ có bằng *Gia đình văn hóa mới*... Tôi chỉ e... Thế này nhé, tôi với chú cùng đến gõ cửa. Nhỡ có điều gì thì đã có hai nhân chứng...

Toàn không kiên nhẫn được nữa:

- Bác ạ, cháu gần như đứng không vững. Ngày hôm nay dọc ngang khắp thành phố, rồi đi sân bay, đến vài trăm cây số...

- Nhưng là vài trăm cây số trên ô tô con. Chú Toàn, ta gõ cửa nhé?

Từ cửa phòng 21 của anh, sang phòng 22 của Khuynh chỉ vài ba bước chân, có gì đáng ngại. Toàn chỉ không thích cái màu sắc hình sự ông trưởng nhà tô vẽ cho tình huống này. Càng

không thích thái độ quan tâm quá mức đến chuyện riêng của người khác.

- Bác gõ cửa đi. Có cần gì, xin cứ gọi cháu sau.

Toàn nói vội, và lập tức đóng cửa lại.

*

* *

Cánh cửa mở ra, Brendan Carrington nở một nụ cười hồ hởi trên gương mặt hồng hào, râu ria mới cạo nhẵn:

- Xin mời vào.

Toàn mỉm cười chào đáp, vẻ băn khoăn không giấu giếm:

- Chúng ta còn rất ít thời gian. Ông Leo Jackson đã dậy chưa?

- Ông ấy đánh thức chúng tôi dậy từ lúc năm giờ ba mươi, rồi giục đi ăn sáng, chờ ông đến sẽ đi thăm thêm một số đền chùa nữa.

- Tôi sợ rằng chương trình sẽ bị đảo lộn - Toàn vẫn tỏ ý như sắp báo một tin giật gân - Chẳng là thế này, ông có nhớ cái huyện chúng ta đã đến để khai quật, tìm vết tích hai quân nhân nước ông không? Đấy, từ cái huyện Quảng Chức ấy mới có điện tới, lúc nửa đêm hôm qua. Không phải cả hai, nhưng họ đã tìm được một bộ xương...

- Ô tin mừng - Brendan Carrington reo lên, vẻ hài hước- Chúng ta đã tìm thấy một *skeleton in the cupboard*⁽²⁾.

- Tôi không đùa đâu. Chúng ta cần phải báo tin này cho ông Leo Jackson ngay.

Nhìn lại vẻ nghiêm trang của Toàn, Carrington giật mình. Đứng im một giây, anh ta chạy sang buồng bên cạnh, gõ vài tiếng lấy lệ, rồi tự động xoay chốt cửa, chạy vào. Toàn theo đến trước cánh cửa mở, thấy hai nhân viên kỹ thuật xét nghiệm trong đoàn MIA đang sững sờ nghe Carrington nói. Họ xôn xao đứng dậy, và Carrington ngoắt người bước ra. Anh ta gõ cửa phòng trưởng đoàn.

Nghe chuyện, nét mặt Leo Jackson không hề thay đổi. Chỉ có ánh mắt hơi rung lên một thoáng, cái tin cũng làm ông bất ngờ. Đã đành họ không lường được tình huống này trước khi sang Việt Nam, nhưng một tuần hoạt động vừa qua càng làm họ tin không thể tìm thấy một mẫu xương nào. Thế mà hôm nay, buổi sáng trước khi lên đường về nước, họ lại được tin cả một bộ xương nguyên vẹn đã được tìm thấy. Làm sao hình dung được bên cạnh cái va li sạch sẽ, mấy viên chức quốc phòng này phải xách thêm một túi xương người chết?

- *Whom sow the wind will reap the whirlwind*⁽¹⁾- Brendan vẫn không bỏ được thói sính tục ngữ, ngay cả trong lúc đang bối rối - Chúng ta biết làm gì với bộ xương chết tiệt này bây giờ?

Toàn bước thêm một bước về phía Leo Jackson:

- Thừa ông trưởng đoàn, còn một điều quan trọng: bên Hàng không cho biết chuyến bay của Hàng không Thái không phải vào 13 giờ 30 như thường lệ, mà thay đổi, vào lúc 8 giờ 30. Bây giờ là 6 giờ năm phút, chúng ta chỉ còn đủ thời gian mang hành lý ra xe. Tôi đã báo cho xe đợi sẵn ở cửa khách sạn.

Tất cả giật mình nhìn Toàn. Nét mặt anh hoàn toàn nghiêm túc, như đang chờ ý kiến trả lời của trưởng đoàn. Hai nhân viên xét nghiệm vội vàng chạy về phòng mình, lục tục chuẩn bị.

Leo Jackson bối rối phẩy tay:

- Sao lại có một cái ngày như vậy cơ chứ...

Lúc này Toàn mới cười thật tươi:

- Vâng, bởi vì ba trăm sáu mươi lăm ngày mới có một ngày như vậy. Hôm nay là mừng một tháng tư.

Leo Jackson định quay vào phòng liền dừng sững lại, trong khi Brendan Carrington cười phá lên:

- Lạy Chúa, *April Fools' Day*⁽²⁾.

Hai nhân viên xét nghiệm, Michael và Henry, đang lục tục xách va li ra hành lang, cũng hiểu ra. Họ tung bừng cười nói với Toàn.

Cho đến lúc mọi người đã lên xe, đến thăm đền Voi Phục, Leo Jackson thỉnh thoảng vẫn mỉm cười liếc nhìn Toàn. Ông trưởng đoàn là người kín đáo, không hề bày tỏ cảm xúc một cách lộ liễu. Còn Brendan Carrington lại là người cởi mở, cười nói luôn miệng, như tỏ cho mọi người biết anh ta không có điều gì cần giấu giếm. Ngay từ hôm mới xuống sân bay, ở trong phòng đợi lấy hành lý, anh chàng ba mươi tư tuổi, trưởng phòng Đông Dương đã lấy ra từ cặp xách tay một tờ báo, chìa cho những người Việt Nam ra đón. Trên trang nhất một tờ nhật báo là ảnh và bài tường thuật buổi họp báo của Đoàn MIA⁽¹⁾ trước khi sang Việt Nam. Bằng chuyến đi này, chính phủ mới ở A. muốn chứng tỏ họ luôn quan tâm đến vấn đề tìm kiếm những quân nhân A. tham chiến trong chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. Rồi trong chuyến chuyên cơ từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh, Carrington nói với Toàn, như đã nói nhiều lần với những người Việt Nam khác:

- Chúng tôi có câu *Let the dead bury the dead*⁽²⁾, hãy để cho người chết yên nghỉ. Tuy vậy, đi khai quật lần này, chúng tôi muốn chứng tỏ cho nhân dân nước tôi, những người có con em bị mất tích trong chiến tranh biết thiện chí của chính phủ. Ông chắc đã rõ, chính phủ mới lên cầm quyền, phe đối lập đang phản ứng mạnh. Nhưng xin nói thực, trước khi đi, chúng tôi đã xác định chắc chắn sẽ không tìm thấy bộ xương nào. Mặc dù có tọa độ chính xác, ngay sau đó binh lính của chúng tôi đã quay lại tìm mà không thấy xác họ...

Với Toàn, anh ta có vẻ vồn vã hơn với những người khác. Lúc này cũng vậy, Carrington đột ngột vỗ vai Toàn đang ngồi ở đằng trước:

- Khi này nhìn thấy vẻ mặt nghiêm nghiêm của ông, tôi hơi ngờ. Hai cái tin ấy có vẻ nghiêm trọng đến mức khó tin. Đêm hôm qua chúng tôi đã bàn nhau phải nghĩ một chuyện thật giật gân để sáng nay làm cho mấy tay ở Đại sứ quán A. ngã ngựa ra. Chẳng ngờ ông cũng biết tục lệ nói dối này, và đi trước một bước.

Sương không dày, phủ lên cảnh vật một màu bàng bạc. Ở bên trái đường, một chuyến tàu điện sớm trôi ngược qua. Tiếng leng keng biến đi rất nhanh như không có thật.

- Tôi thích những phong tục. Chúng bao giờ cũng có một ý nghĩa thực tiễn - Toàn quay lại, mỉm cười với Carrington - Chẳng hạn từ một nghìn năm trước, cũng vào tháng tư, ở nước tôi có Hội thề tháng Tư. Người ta mở hội, lập đàn, mỗi người khi làm lễ đều phải thề một câu: "Làm con bất hiếu, làm tôi bất trung, thần minh xét xử". Có thể thấy trong câu thề một ý nghĩa: từ xưa người ta đã trọng cái đạo làm con và làm bầy tôi trung thành với nhà vua - tức là với đất nước.

- Còn tục lệ tháng tư của chúng tôi lại nói lên một điều khác: phải chăng người ta nhận thấy ý muốn quét sạch sự giả dối ra khỏi thế gian này là không thể thực hiện được, nên cho phép một ngày được lừa dối hợp lệ? Nếu chỉ có một ngày như vậy thôi, thì may mắn cho nhân loại biết chừng nào. Hay là vì con người không chịu được sự thuần khiết hoàn toàn, nên giữ lại một ngày nói dối cho cuộc sống thêm màu sắc, không đơn điệu một chiều?

Carrington vẫn giữ một thói quen thường trực, bao giờ cũng như đùa cợt mà cũng như nghiêm túc. Đặt vào cửa miệng một người con nhà dòng dõi, chịu ảnh hưởng của một nền giáo dục chu đáo, những lời bông đùa bình dân như nằm trong một chủ ý rõ ràng. Nhưng thái độ tự nhiên cộng với cử chỉ khoáng đạt lại gây cảm tưởng anh ta thành thực.

Sau khi vào thăm đền Voi Phục, nghe Toàn kể vắn tắt huyền thoại về Linh Lang, mấy người trong đoàn bắt đầu lững thững đi về phía khu vực chuồng thú. Brendan Carrington giữ Toàn đi chậm chậm ở phía sau. Cặp mắt anh ta đắm chiêu nhìn xuống mặt hồ:

- Do yêu cầu của công việc, tôi phải dành một thời gian thích đáng để tìm hiểu đất nước của ông. Những huyền tích hầu hết đều nhắc đến cái chết. Chuyện Linh Lang ông vừa kể cũng vậy. Phải chăng điều đó chỉ nói lên rằng con người ở đây thường xuyên phải chống chọi với nhiều loại kẻ thù để bảo tồn sự sống?

- Có cả những bi kịch riêng tư, như chuyện "Trầu Cau" chẳng hạn. Tôi nghĩ những bộ xương dưới mồ đều giống nhau. Chỉ khác nhau là cái chết của mỗi người nói với người đang sống điều gì mà thôi.

Brendan hào hứng nắm lấy cánh tay Toàn, cặp mắt xanh sáng bừng lên:

- Tôi cũng nghĩ vậy. Này bạn, nếu có thể được, chúng ta sẽ đợi mọi người ở nơi xe đỗ, được chứ?

Hai người quay trở lại, ngồi đợi ở góc công viên. Thỉnh thoảng một làn sương mỏng bay lãng đãng trên mặt hồ, giữa những vòm cây. Toàn cũng linh hoạt hẳn lên, như lấy sự hưng phấn của Brendan. Bây giờ Toàn mới có dịp nhìn kỹ anh ta. Gương mặt đầy đặn, đẹp về chân phương, nhang nhác như tài tử Pháp Alain Delon. Ở Brendan từ dáng vẻ đến tiếng nói, một giọng Anh phát âm tròn vành chuẩn xác, đều chứng tỏ sản phẩm của một sự giáo dục chu đáo. Chỉ những lúc anh ta ồn ào tung ra những lời đùa cợt, đôi khi hơi quá khích, người ta mới gợn nghĩ rằng Brendan chịu ảnh hưởng của một người bình dân phóng khoáng.

Bốn người đi dạo đã quay lại, thấp thoáng ở phía xa. Tiếng nói cười không nghe rõ, pha trộn thành một hòa âm vui vẻ. Đã trông thấy Leo Jackson đang xòe hai bàn tay ở hai bên tai, làm điệu bộ phe phẩy của chú voi con, và nói gì đó. Tiếng cô thư ký Barbara Frost cười ré lên.

- Những người chết không trở về được nữa - Brendan tiếp tục - Nhưng chuyến đi của chúng tôi không phải là một cuộc trình diễn lòng quan tâm của những kẻ mị dân, mà vì những người đang sống. Bấy lâu quan hệ giữa hai nước khép chặt, thậm chí căng thẳng. Còn giờ đây, Công Đảng đã có đa số ghế trong nghị viện nước tôi, quan hệ ấy sẽ được cải thiện. Chúng tôi không bao giờ xây một *castle in the air*(1), mà trên thực tế, những cánh cửa đã mở ra, và một bầu không khí trong lành đã ùa vào. Con người ngày càng có xu hướng xích lại gần nhau, cần đến nhau.

Họ cùng đứng dậy, bước về phía ô tô, vừa lúc mấy người đi xem thú đã đến gần.

Brendan có vẻ xúc động. Từ đó cho đến khi ra sân bay Nội Bài, anh ta rất ít nói. Xe đưa họ tới tận chân cầu thang máy bay. Bắt tay những người ra tiễn xong, Brendan ôm choàng lấy Toàn, bóp chặt vai anh:

- Hẹn gặp lại. Ông hãy nhớ lời tôi nói: cánh cửa nặng nề đã mở ra rồi.

*

* *

Hình như có tiếng gõ đều đều lên cánh cửa trước. Có nghĩa là cánh cửa ấy vẫn đóng?

Mây trắng trôi dưới cửa sổ. Chiếc chuyên cơ Yak40 vẫn lao trong không trung. Thốt nhiên có cảm tưởng nó không bay nữa, mà đứng im, rồi Toàn thấy mình đang rơi xuống theo phương thẳng đứng. Tình trạng ấy kéo dài không lâu, giây lát sau máy bay lấy lại độ cao, và không còn cảm thấy dấu hiệu thay đổi nào của chuyển động nữa. Chắc là Carrington vẫn nói về chuyến đi tìm những bộ xương của đoàn MIA, một chuyến đi mà họ đã biết trước kết quả, biết trước không thể tìm thấy một bộ xương nào... Vậy chuyến bay này vào thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành một cuộc khai quật là vô ích hay sao? ý nghĩ riêng của Toàn chen giữa những câu hỏi lồm bồm của Brendan. Một gương mặt phụ nữ chập chờn trước mắt Toàn. Trang. Sao mấy tháng

nay không có tin tức gì của vợ chồng cô? Có phải những người chết mất xác đang lang thang ngoài cửa sổ máy bay? Họ lướt bên ngoài kia, trên những đệp mây trắng bạc. Đây là bố Toàn, đây là mẹ của Trang trong những linh hồn vương vất giữa trời đất? Họ cũng biến mất khỏi cuộc đời mà không để lại một dấu tích, một nắm xương...

Đúng là có tiếng gõ cửa, và chắc là đã gõ từ một nghìn năm trước. Toàn tháo cái dây an toàn thắt quanh bụng, đứng vụt dậy, dậm bố đến bên cửa máy bay. Những linh hồn vất vương giữa trời lạnh đang muốn vào trong khoang ấm. Toàn cuống cuống tìm cách mở cửa. Hành khách trong khoang kêu thét lên. Brendan lao đến thò tay Toàn, giật anh ngã ngửa...

Văng vẳng một tiếng gọi yếu ớt.

Mồ hôi vã hai bên thái dương khiến Toàn ớn lạnh. Anh nằm yên một chút trên giường. Bóng tối đã lấp đầy căn phòng. Tiếng gõ cửa làm anh giật thót vì hoảng sợ. Hay là ông trưởng nhà cuối cùng đã phải chứng kiến một vụ án mạng ở phòng 22, và hãi hùng chạy lại đập cửa, chờ sự cứu viện của Toàn? Anh chồm dậy, giật tung chốt cửa, định xông ra.

Một cái bóng nhỏ đứng trước cửa vội lánh sang bên. Định thần, anh thấy đó là một thằng bé khoảng tám tuổi, cặp mắt tròn và to.

- Chú gì ơi... - Thằng bé lắp bắp, chưa hết bất ngờ vì cánh cửa bị giật phất ra, và vẻ sẵn sàng lao đi ứng cứu của Toàn - Bây giờ rủi mời chú xuống phòng 116 để họp.

- Họp gì đấy cháu?

- Cháu không biết. Ông trưởng nhà nhờ cháu lên báo cho chú như vậy.

- Thôi được, cảm ơn cháu - Toàn lấy lại giọng ôn hòa, rồi nhẹ nhàng đóng cửa.

Anh sờ tay lên góc tường, thận trọng tìm cái công tắc, bật điện trong khu vực công trình phụ. Đoạn anh bước vào căn phòng ngoài, bật đèn. Căn phòng sáng lên, càng trở nên trống trải hơn. Ngoài chiếc giường cá nhân, cái bàn viết, một cái tủ nhỏ đựng sách, đồ đạc trong nhà hầu như chẳng có gì. Nhìn lướt chồng sách trên bàn, bên cạnh cái bát hương nhỏ và khung ảnh bố mẹ, Toàn định lăn xuống giường ngủ tiếp. Đến lúc này anh mới nhận ra đã đóng nguyên com lê và cravat mà ngủ thiếp đi. Anh ngồi dậy, cởi quần áo ngoài, đến thế mới nhớ ra buổi tối chưa ăn gì. Toàn không đói, chỉ cảm thấy cồn cào như có người đang mong ngóng. Còn ai nhắc đến Toàn và chờ anh lúc này? Toàn bỏ ý định nấu cơm, đến bên bàn. Anh rút ba nén hương từ cái thẻ hồng điều sau chồng sách, tìm diêm để châm. Mấy sợi khói mảnh ứa ra từ đốm đỏ trên đầu nén hương. Toàn nhìn ảnh bố hồi lâu, rồi ôm đầu ngồi lặng.

Người cha đấy. Cái dáng đi khiêm nhường như sợ chiếm thêm lối đi của người khác. Nhưng sao ông lại mặc đồ đen và đi nhẹ nhàng như lướt gió thế kia? Cũng không sao nhìn rõ mặt ông được. Giây lát sau Toàn đã hiểu tại sao gương mặt bố cứ mờ tỏ, khó nhìn thấy. Những vòng khói bom đen kịt đang ùn lên như trái núi. Dưới chân bố là những đồng gạch vụn, những tấm bê tông nát tươm, những cái bàn gỗ gãy gập và những mảnh chai vỡ... Đau lắm, bàn chân không

làm sao bén đất được. Mỗi bước đi cứ nhói lên, buốt tận tim. Người cha lướt qua bên cạnh, tấm áo ấm khói đen. Những bước chân run rẩy cưỡng lại những mũi chông đau buốt xuyên dưới bàn chân. Ông lão đảo như sắp khuỵu xuống. Toàn đưa tay đỡ, nhưng chỉ đỡ được một đụn khói đen. Anh ôm đụn khói vào lòng, liền bị nhấc bổng lên, chói vọt trong không khí. Người cha định lướt đi tiếp, nhưng đột ngột một bóng áo đen lưng lửng trườn lên người ông.

- Người cần gì? - Người cha hỏi yếu ớt.

- Ta cần báo thù - Bóng đen lạnh lùng nói.

Một cơn gió lạnh lẽo tanh tưởi như thổi tới từ những bãi tha ma, hất tung những mảnh vải rách rưới trên người bóng đen. Không nhìn rõ mặt, nhưng Toàn cảm thấy cặp mắt kinh hoàng chỉ còn tròng trắng của nó hơi quen.

- Sao lại báo thù tôi? Cả cuộc đời tôi chưa một lần xích mích với ai cả.

- Nhưng con trai người - Bóng đen gần từng tiếng - Con trai người là một kẻ sát nhân.

- Con tôi? - Người cha thốt lên những tiếng hụt hơi - Con tôi chỉ thích chơi bóng, và thích làm thơ...

- Ông hãy mở mắt nhìn lần cuối cùng. Nhân mạng đang đứng trước mặt ông đó - Bóng đen cười những tiếng ghê rợn. Đột ngột nó nấc lên một tiếng, hai tay ôm cổ như chặn một cơn đau dữ dội.

- Con tôi không thể là kẻ giết người - Người cha kêu lên, ông sợ hãi lùi lại bên một thân cây cháy sém...

Không đâu cha ơi, con đã giết người. Toàn không nói, nhưng ý nghĩ vang lên lạnh lạnh như tiếng vang kim khí. Âm thanh như những chiếc kim, găm vào lỗ tai, găm vào thái dương... Toàn chỉ kịp nhận biết một chớp lửa vừa vàng chói vừa là màu da cam, đỏ đồng, màu lục như trong bảng quang phổ. Một tiếng nổ dội tức ngực, bụi đất xộc lên chặn ứ một luồng hơi thở. Cầu thang không sập, nhưng bê tông, gạch vữa đã đổ ập xuống lấp đầy lối vào. Toàn không việc gì, chỉ bị ép sát vào góc găm cầu thang, chết lặng đi hồi lâu. Thần chết vừa lướt qua, nhưng may thay, không chạm lưỡi hái của nó vào người Toàn. Sức sống như một luồng hơi ấm đột ngột phụt lên, tỏa khắp người. Toàn vùng dậy, đâm nhào vào đồng hồ nát mà cào, mà đẩy. Những ngón tay tê cứng, quáng quàng hất những viên gạch, những thanh sắt, những tấm gỗ sang bên cạnh. Đồng hồ nát không dày. Một lát sau, Toàn đã chui qua một chỗ hở ra ngoài.

Căn nhà nhỏ hai tầng của Toàn vẫn đứng nguyên, nhưng trơ trọi giữa một bãi trống. Trong bóng tối không trăng, những đồng hồ nát mờ mờ trắng, lổn nhổn như một bãi đá vừa san để làm đường. Ở phía xa, lửa vẫn cháy trong một căn nhà tốc mái, chỉ còn ba bức tường trống hoác. Giữa tiếng kêu khóc, tiếng gọi hoảng loạn, tiếng hò rợn gáy, những bóng người mang xẻng cuốc xà beng và túi cứu thương tới tấp lao qua như không có thật. Lại còn tiếng động cơ gì rền lên? Máy bay Mỹ quay lại hay sao? Không, thấp thoáng một chiếc xe cứu sập đang

chuyển động trên con đường ngổn ngang cây cối và gạch vụn. Mất một lúc lâu, Toàn vẫn chưa hiểu nổi cái cảnh này nghĩa là thế nào.

Bỗng chốc, một tia tri giác lóe sáng như một que diêm vừa đánh lên. Trí nhớ và ý thức trở lại với Toàn. Khi này, sau tiếng loa báo động, Toàn chạy ra sau nhà, chui vào gầm cầu thang nhà bác Đồng, thoáng thấy bóng phục phịch của bà Nhón tất tả chạy về phía gầm cầu thang nhà bên. Cậu ta định hét lên, bảo bà Nhón cái cầu thang ấy rất ọp ẹp, nhưng tiếng máy bay đã siết mạnh trên trời. Chớp lửa và tiếng nổ trù lên trong chớp mắt...

Vừa thoáng nhớ ra, Toàn nhồm dậy, loạng choạng bước đi trên đồng đồ nát. Cậu trượt chân trên một cánh tủ gỗ lật nghiêng, suýt nữa ngã sấp xuống. Lấy lại thăng bằng, Toàn đứng im một lúc, xác định hướng gầm cầu thang bà Nhón nấp. Nó ở bên trái nhà Toàn, chệch về phía sau khoảng tám mét. Bức tường đồ nhà bà đây rồi. Đạo còn bé, Toàn hay ngồi tựa lưng vào bức tường này, nghe bà kể chuyện ma, đến mức có đêm không dám dậy đi đại, "dầm" cả ra quần. Bà Nhón thường kể chuyện ma vào những lúc thoãn thoắt phết hồ, dán giấy lên những thỏi vàng, những đồ hàng mã, hoặc khi mở hộp nữ trang, mân mê những vòng những xuyến, dây chuyền và cặp hoa tai. Nghe đâu bà đã làm hàng mã từ thời Tây, vốn liếng tích cóp được cũng kha khá vì góa chồng, không con cái.

"Những đêm trăng sông, không có gió, cây cối đứng im phẳng phắc như những cái đầu tóc rũ, bọn kẻ trộm thường cầm ống xương chân tay của những người chết vì sét đánh, lén vào. Chó sợ không tru lên được, chúng đã bị mất tiếng sủa..." Tiếng bà Nhón ào ào bên tai, lúc Toàn đến bên bức tường đồ. Cậu bé mười lăm, nhưng sức vóc của thanh niên mười bảy mười tám, bỗng rùng mình một cái. Tại sao câu chuyện rùng rợn ấy lại đến đúng lúc Toàn đang cần tiếp thêm lòng can đảm để tìm lối vào gầm cầu thang, cứu bà Nhón? Toàn rút thanh sắt dài gần một mét bên cạnh cái làn mây bẹp, chắc sẽ cần đến trong lúc đào bới. Kia rồi, lối vào gầm cầu thang bị cả bức tường bên cạnh dấn lên, nhưng vẫn có một khoảng hẹp nghiêng hình tam giác, có thể chui vào được.

Toàn chưa kịp bước thêm một bước về hướng đó, thì đột nhiên một bóng người lao qua bức tường cậu đang đứng. Thoạt đầu Toàn tưởng là thân nhân của ai đó, hay một người đi cứu sập. Nhưng anh ta chẳng mang theo dụng cụ, mà đang len lỏi quanh gốc cây khế bị mảnh bom phạt gãy, nghiêng ngó tìm kiếm. Toàn định rời bức tường, đến bảo anh ta cùng mình vào gầm cầu thang tìm bà Nhón, nhưng một linh cảm mơ hồ về tai họa giữ chân cậu lại. Bóng đen có dáng vẻ quen quen, Toàn nhớ mang máng đó là một người trong đám làm ăn buôn bán thường đến nhà bà Nhón. Là một người quen lối, chỉ chốc lát anh ta đã tìm ra hướng vào gầm cầu thang. Anh ta hăm hở như một con chuột cống lách mình qua khoảng trống tam giác.

Nỗi lo lắng bất ngờ choán hết tâm trí Toàn. Lo cho ai? Toàn quay nhìn ngôi nhà mình đứng chơ vơ trên đồng đồ nát, mái ngói đã bị xô giạt về một bên, ngói bay gần hết. May là đêm nay bố đi trực ở cửa hàng. Nếu ở nhà, ông thường nằm ở gác hai, lại chậm xuống hầm, khéo mà mảnh ngói hoặc mảnh bom rơi trúng. Thế mà Toàn vẫn không hết lo. Linh cảm thường hướng về một nơi nào đó xa lắm, nhưng trực giác lại đánh lạc hướng bằng những điều xảy ra ngay trước mặt. Toàn khom người, nhanh nhẹn chạy đến bên lối vào gầm cầu thang. Một chút nữa là

Toàn đã chui đầu vào, nhưng giọng kể chuyện ma của bà Nhón bỗng vang lên như một lời cảnh tỉnh. Toàn vội lánh sang bên, quỳ mọp bên cái thùng phuy bẹp như cái bánh quế cuộn tròn nhúng nước. Ngó đầu qua khoảng trống tam giác, tim Toàn hầu như đứng lại một nhịp. Cậu suýt kêu lên.

Ánh đèn pha từ chiếc xe cứu sập ở phía xa làm không gian mờ mờ sáng. Thứ ánh sáng mờ lọt qua những vết rạn vỡ loang lổ trên bức tường đổ, hắt vào chỗ gằm cầu thang bà Nhón nấp. Thân hình áo trắng phấp phất của bà Nhón bất động. Bóng đen đang loay hoay bên cạnh. Nó làm gì thế nhỉ? Toàn căng mắt nhìn, một lúc mới hiểu ra. Bóng đen đang cố gắng tuốt cho được một cái gì đó từ ngón tay to lẻo nhéo của bà Nhón.

"Đêm đêm quanh mờ những tên nhà giàu, người ta nghe thấy tiếng đào bới thậm thịch, nhưng tịnh không một bóng người. Đó là những hồn ma, thường gọi là những con ma hôi của, đang đào những cái huyết mới để tìm của cải..." Tiếng ai rì rầm thế nhỉ? Chẳng kịp lục tìm trong trí nhớ xem ai đã nói câu ấy, mà cũng chẳng hiểu mình chui vào trong gầm cầu thang làm gì, chỉ một lát sau Toàn đã trườn trên nền gạch ngói lốm chớm, tiến về phía con ma hôi của kia. Thành linh Toàn nghe một tiếng rên nho nhỏ. Bà Nhón vẫn thiếp đi trong góc tối nhưng vừa nhúc nhích người, ứ ứ mấy tiếng yếu ớt. Con ma tuốt thật nhanh cái nhắt khỏi tay bà. Nó nắm lấy cổ áo bà Nhón, giữ như giữ một cái bao tải gạo, định làm cho chết ngạt bằng cách bịt mồm bịt mũi, dúi bà vào góc tường.

Toàn hét lên, lao cả người vào bóng đen. Nó ngã bật ngửa. Như một con mèo bị dồn vào hốc tường, con ma quật sức vùng dậy, những ngón tay cào siết trên bả vai nở nang của Toàn. Nắm được cổ tay cậu, nó dồn lực vặn mạnh. Xương ống tay bị xoắn chặt. Một tia đau buốt chạy dọc cánh tay, đâm nhói vào tận trong lồng ngực. Toàn phát điên lên, cậu thu toàn lực lao vào bóng đen, ngã đè lên nó. Con ma choáng váng, đầu đập mạnh vào đồng gạch, chân tay xụi ra. Như có lửa rừng rực trong người, Toàn chồm lên người nó. Hai bàn tay rắn chắc chẹn quanh cổ con ma, siết mạnh như không còn tri giác...

Tiếng máy bay xoèn xoẹt trên đầu rồi rền lên. Trên trời, hàng trăm cỗ xe bánh sắt khổng lồ đang nghiêng rần rạt. Toàn tỉnh trí. Ý nghĩ đầu tiên là nỗi hoang mang sẽ bị vùi vĩnh viễn trong cái xó tối này, ngay bên cạnh con ma hôi của. Nó nằm ngửa trước mặt Toàn. Ánh sáng từ cái lỗ thủng của bức tường đổ phía trên nhỏ xuống mồm nó một giọt sáng bằng đồng năm xu, đồng xu qua đờ cho người chết. Cặp mắt trợn ngược chỉ còn tròng trắng. Tiếng con chim sắt ma quái siết trên không trung đã xa dần. Toàn run rẩy bò ra khỏi gầm cầu thang. Khó khăn lắm, cậu mới đứng nổi, trên hai cái đầu gối run bần. Ngỡ không phải là đôi chân, mà Toàn đang đứng trên hai cọng sậy lay lắt trước gió. Không gian khét lẹt vì khói bom, vì những dầm gỗ bốc cháy. Những luồng gió đẩy thốc đám khói đen đi xa, rít lên trên những căn nhà trống hoác. Hình như trong gió có tiếng lao xao rền rĩ của những linh hồn mới một lúc trước còn là con người. Xung quanh Toàn như có cả một chợ người, không phải tồn tại bằng hình ảnh, mà bằng âm thanh và giọng nói. Toàn chập chững bước đi, bước chân trên những đụn đất chết. Không còn cảm thấy thù hận hay cuồng nộ. Không còn cảm thấy run sợ. Xung quanh Toàn là một khoảng chân không. Trong lòng cậu cũng hoàn toàn hổng rỗng. Dăm bảy người mũ sắt, mang súng vác băng ca và túi thuốc chạy qua. Toàn nhập vào họ, đi chuyển thương và đào bới cho đến hết đêm.

Sáng hôm ấy, một buổi sáng ảm đạm có mưa phùn cuối tháng mười hai năm 1972, một thiếu niên mười lăm tuổi đến cửa hàng thực phẩm để tìm bố. Không còn là thiếu niên nữa, cặp mắt của anh ta là mắt của một người trung niên đã qua lửa đạn. Ánh sáng tắt lịm, nhường chỗ cho sự đau đớn khắc nghiệt. Bố ơi, con không còn là con của ngày hôm qua. Có phải đôi tay sây sát này của con đã giết người? Giết chết một bóng ma thì đúng hơn? Toàn muốn tin tất cả chỉ là cơn ác mộng. Nhưng không khí se lạnh tang tóc của phố phường sáng nay đang tê buốt trên từng tế bào của cơ thể cậu.

Cửa hàng, nơi bố Toàn làm công tác tổ chức, bị hai quả bom nhỏ rơi trúng. Tấm biển sắt thò một đầu ra trên đồng gạch vụn. Công việc cứu sập đã xong. Không tìm thấy người cán bộ già đã trực ở đây đêm qua.

Trên vỉa hè và dưới lòng đường còn lăn lóc mấy quả dứa rơi vỡ, như những cái hộp sọ vỡ toang hoác.

II

Ngay từ xa, nhìn thấy một chiếc ô tô tải của công ty xây dựng đỗ trước cửa nhà bà Nhón, xung quanh là một đám đông nhốn nháo, Toàn đã hiểu đang xảy ra chuyện gì. Khu phố cũ của Toàn nằm trong khu vực phải mở rộng đường, mỗi bên hè sẽ bị chém sạt vào thêm ba bốn mét. Nhà Toàn bị dỡ bỏ, được đền một căn hộ trong khu tập thể mới. Những gia đình xung quanh cũng đã dỡ nhà và ra đi. Bà Nhón thì không. Căn nhà bà vẫn nguyên vẹn, chòi ra trước như một cái cằm vênh lên thách thức. Hể những người có trách nhiệm đến thuyết phục, bà xắn váy quai cồng, tay chống nạnh, miệng xoe xoe chửi. Người đàn bà cô đơn, chỉ say mê làm nghề hàng mã, đôi lúc nổi máu đồng bóng, nhót ra trước hè, lời cả tam đại tứ đại một người nào đó ra mà chửi. Người xấu số có khi chỉ là một bà gánh nước đi qua, làm chao một chút nước xuống vỉa hè trước cửa nhà bà Nhón. Cũng có khi chỉ là tiếng cười của mấy cô thanh nữ, chẳng cười cợt gì ai, nhưng làm bà mặt cảm, chạnh lòng.

Toàn bảo ông già đạp xích lô dừng xe, đợi bên ngoài đám người lộn xộn. Anh lách qua mấy người công nhân tay xà beng, tay búa đang vây quanh bà Nhón.

- Mày đi đằng ngược mày chết đằng ngược, mày đi đằng xuôi mày chết đằng xuôi, chết đâm ô tô, chết xô tàu hỏa...

Anh công nhân tay cầm cái búa, có vẻ tếu táo nhất trong bọn, đưa tay như định bóc bức tranh dán bên cửa nhà bà Nhón:

- U ơi, trước khi đập bỏ bức tường, để con gỡ trả u bức tranh kéo phí. Ghê chưa, u già coi chúng con như ma tà yêu quái nên dán tranh trừ tà đây mà.

Bà Nhón nhào tới, gạt phắt cánh ta anh ta ra. Toàn suýt bật cười, vì bây giờ mới nhìn thấy hai bức tranh dán hai bên cửa. Một bên là ông thần coi nhà, *Tử vi trấn trạch*, tay cầm hình bát quái, cười trên mình một con sư tử. Bên kia là tranh *Huyền Đàn trấn môn*, vẽ một ông thần y phục võ tướng, tay cầm kiếm, cười trên mình hổ - Đó là ông thần canh cửa trừ tà. Bà Nhón mê tín, mà người mê tín nào cũng có cái ngây thơ, những tưởng chỉ làm thế là xua được rủi ro.

Đang chửi, bất chợt nhìn thấy Toàn chen vào, vẻ mặt bà Nhón dịu xuống một chút.

- Toàn đẩy hả cháu? - Bà hỏi, và khi Toàn đã len lách qua cửa, vào trong nhà, bà lại ráo hoảnh đổi giọng chửi - Mày chết mù hai mắt, chết quặt hai tay, chết đêm không ai hay, chết ngày không ai biết...

Bà Nhón thương Toàn, thương từ khi cậu bé mới bốn tuổi đầu đã mồ côi mẹ, mà không chỉ đơn thuần là tình thương hàng phố. Bố đi làm vắng, hầu như cậu bé quanh quẩn suốt ngày ở nhà bà, buồn mồm thì có oản xôi, oản bánh khảo hay quả chuối. Lúc đói thì ăn cơm, mệt thì nằm lăn bên mấy cuộn giấy hồng điều, giấy trang kim và những bó cật tre nửa mà ngủ. Đến mức có người bảo: "Ấu cũng vì bà Nhón phải cái duyên ông bố thẳng Toàn. Cũng là rõ rã cạp lại, biết đâu lại bền chặt". Bà Nhón mới phong thanh bén tiếng, nhảy xổ ra trước cửa, chửi cho đầu phố cuối phố cùng nghe. Cái tuyên ngôn ở vậy thờ chồng của bà thật quyết liệt và rõ ràng.

Mỗi khi nghe bà Nhón chửi, con người nhạy cảm ở trong Toàn cảm thấy bị tổn thương. Lúc còn bé, nó rúc vào trong góc nhà, nấp đằng sau những con ngựa giấy khá to, đằng sau những ông tiến sĩ giấy, những chiếc nón giấy, mãi cho đến khi bà Nhón nghỉ giải lao, quay vào nhà và gọi: "Thằng Toàn đâu, sao bỏ dở miếng oản trên chiếu thế này?" Lúc ấy bà dịu xuống bao nhiêu, đáng yêu bao nhiêu, thì lúc chửi đồng bà đáng ghét, đáng sợ chừng ấy. Bây giờ cũng vậy. Vừa cùng ông xích lô khuân những chồng sách to ra xe, Toàn vừa rờn rợn như kiến bò dọc sống lưng. Có lúc anh lại hình dung một bàn tay đen sì úp chụp lên mồm lên mũi bà, bóp chặt. Kinh hoàng với sự tưởng tượng của mình, Toàn không dám nghĩ nữa. Đã chất đầy một xích lô sách mà số sách báo gửi ở nhà bà Nhón vẫn còn nhiều, Toàn lấy cái bao tải trong góc nhà, nhét vào đó những quyển tạp chí rồi buộc cái bao tải trên poóc бага xe đạp. Anh chào bà Nhón, đạp xe đi bên cạnh xích lô, được một quãng vẫn nghe bà chửi:

- Mày chết đông chết tây, chết đêm không ai hay, chết ngày không ai biết, chết không kẻ tiếc người thương, chết cho chó cảm da, chết cho quạ cảm xương... Mày lấy búa đập nhà bà, thì kiếp sau mày phải làm thân con bò cho người ta lấy búa tạ đập đầu lâu hoa cái, cho người ta chọc tiết mày...

Tiếng công nhân và những người đứng xem cười khoái chí, cười hô hô ha ha. Toàn ngoái lại, thấy đám công nhân lảng xảng chạy qua chạy lại, buộc dây lên bức tường, nối sang chiếc xe tải

để kéo. Họ dọa bà Nhón thôi, phải giúp bà chuyển hết đồ đạc đến nhà mới thì mới phá sập nhà được. Nghĩ đến lúc căn nhà sập đổ, bà Nhón thần thờ tiếc nuối trên đồng gạch vụn, Toàn lại thương. Thôi, ngày mai dứt khoát phải xin nghỉ việc cơ quan, đến giúp bà chuyển nhà một ngày. Dù không muốn, trước sau gì bà cũng phải chuyển đi.

Đến đầu Khâm Thiên, chỗ đường hơi dốc lên, ông xích lô nhỏ bé phải nhảy xuống, choãi chân đẩy xe vượt qua đường tàu. Toàn thấy vậy, cũng phải xuống xe, một tay đẩy càng xe giúp ông. Qua đường tàu một quãng, Toàn ái ngại nhìn đôi cẳng chân gầy đen đúa chằng chịt gân xanh của ông già, rồi nói:

- Hay là bác đi xe đạp, cháu đạp xích lô giúp bác một lúc vậy?

- Không dám, không dám - Ông xích lô lắc đầu quầy quậy. Toàn đọc thấy ngay ở ông thái độ chi li, rạch ròi, không muốn khi thanh toán tiền nong sẽ bị trừ một khoản vì đã để Toàn đạp xe. Anh định nhắc lại: "Cháu đạp giúp cho bác", nhưng ông đã hấp tấp nhảy lên xe như hốt hoảng. Toàn đành đạp xe đi, bắt đầu bám càng xích lô, đẩy giúp ông một tay. Chắc hẳn ông xích lô đang nghĩ rằng anh chàng vớ vẩn. Thanh niên ăn mặc sạch sẽ thế kia, chở theo bao nhiêu là sách, hẳn là trí thức, còn đòi nhảy lên đạp xích lô? Đâu chắc đạp được, hay lại làm xe tưng bê, hỏng xe thì ông cũng bị vạ lây. Những ý nghĩ của ông, Toàn thấy hết, như nhìn tận đáy một bể nước trong. Toàn bất chợt cảm thấy thú vị. Ông xích lô đâu ngờ anh chàng trí thức đi bên cạnh, mười lăm mười sáu tuổi đầu đã phải gò lưng đạp một xích lô rau muống, hoặc năm sáu thùng bia về cửa hàng giải khát Hồng Vân. Tưởng bây giờ chỉ cần đổi chỗ cho ông già, anh ngồi lên yên xích lô, là hóa ngay thành chàng trai mới lớn ngày ấy.

*

* *

Cái xích lô trôi dưới ánh trăng. Một bóng người chạy bên cạnh.

Cả đường phố mất điện. Chỉ đến lúc ấy, những người không hay chú ý đến ngày âm lịch mới có dịp nhìn lên vầng trăng chưa tròn đầy, mà hỏi nhau xem hôm nay mười ba hay mười tư. Ánh trăng xối trên mái mái phố, rây qua những vòm sấu vòm xà cừ, rồi mới rải lổ chỗ trên vỉa hè. Ở khoảng giữa lòng đường, trăng không bị những tán cây che khuất, sáng một dải dài như một con đường trăng. Giờ này phố vắng. Chuyện trò vẫn dần, người ta đã thiu thiu trên những cái ghế xích đu, những cái giường xếp đem ra đặt trước cửa để hóng gió.

Bỗng đâu có tiếng leng keng như tiếng lục lạc rung trên cổ ngựa. Một cỗ xe vàng hiện ra. Không phải xe ngựa mà là một chiếc xích lô, chạy giữa lòng đường, chính ở chỗ có con đường trăng. Có người mở choàng mắt, đã thấy cỗ xe vun vút lao qua, tiếng chuông rung như rắc từng

viên sỏi xuống đường. Một người đạp xe. Một người chạy bên cạnh, quần đùi, hai cẳng chân trần như cặp chân hươu nhuộm vàng, guồng thoăn thoắt.

Trong chốc lát, cả tiếng chuông rung, cả cỗ xe vàng và cặp chân hươu biến mất sau lối ngoặt.

*

* *

Toàn áp tải chiếc xe xích lô chở sách về đến chân cầu thang nhà tập thể, vừa lúc nhạc hiệu buổi phát thanh Trang Văn nghệ Chủ nhật vang lên từ căn phòng gần đấy. Giữa cảnh nắng sáng, mờ hơi nhể nhại, nghe tiếng sáo réo rắt của bản nhạc "Sáng trắng" thấy dịu lòng và dễ chịu hơn. Toàn nhờ ông xích lô giúp một tay khiêng cái tải báo chí lên phòng. Lúc quay trở xuống, anh thấy một thanh niên trạc tuổi mình, lông mày rậm, đường râu quai nón viền quanh mặt, đang đứng bên xích lô sách, nhìn khao khát. Gương mặt hơi ngang ngổ bỗng lộ vẻ rụt rè, lúng túng. Khi ông xích lô hai tay hai bó sách, định lên cầu thang, thì anh ta như chờ mãi mới có cơ hội để tham gia vào công việc này, liền quả quyết cầm ngay lấy:

- Bác đừng coi xe, để cháu chuyển giúp.

Anh ta hào hứng cầm hai bó sách, thoăn thoắt đi lên. Vào đến phòng, chạm cái nhìn của Toàn, anh ta lại gật đầu cười như có lỗi. Có cảm tưởng đây là một anh chàng diễn viên trong thời gian phải hóa thân thành một nhân vật ngang ngổ, nhưng vẫn chưa nhập vai được. Toàn định nói một câu cảm phiền, vừa lúc có tiếng một cô gái gọi từ phía cuối hành lang:

- Anh Khắc đâu rồi? Anh Khắc ơi, gói than anh mới mua về để ở chỗ nào?

Anh thanh niên ngó đầu qua cửa trước:

- Không thấy hả My? Anh để bên cạnh làn bún mà.

Chắc cô gái tên My đã tìm thấy gói than nên không hỏi thêm nữa. Toàn loay hoay rút cái khung kính có tấm ảnh Antoine de Saint-Exupéry⁽¹⁾ giữa tập bản thảo và báo chí, đặt lên mặt bàn. Anh lại rút ra một bức tranh cỡ lớn, phóng to bức tranh minh họa truyện *Hoàng tử nhỏ* của ông, ướm thử trên tường xem nên treo ở đâu. Bức tranh vẽ chú bé ngồi trên hành tinh có hoa và rất nhiều cỏ dại, khăn quàng bay trước gió. Khắc ngẫm nghĩ nhìn bức tranh, tay xếp những bó sách vào sát chân tường. Đột nhiên chồng báo đổ nghiêng trên nền gạch hoa. Khắc nhặt từng tờ, xếp lại, và gặp những tờ bản thảo thơ. Không phải là tờ giấy chép những bài thơ, mà là tờ bản thảo, những câu chữ bị gạch xóa, có chữ bị dập nhiều lần. Đây đây là bài *Trở về phố cũ*: "Tôi những tưởng phải xa con đường ấy - Và sẽ không trở lại bao giờ - Nhưng đi xa sao khó quên làm vậy - Con đường xưa vẫn trở lại trong mơ"... Đây đây là *Chờ mưa, Vàng trắng còn lại, Thời gian*: "Thời gian với tôi - Là kéo là dao là bào là búa - Nó đeo gót bào mòn đập vỡ - Con người tôi..." Khắc giở lươn lướt, đọc lươn lướt, rồi dừng lại khá lâu ở bài *Thời gian*. Một cái gì rung nhẹ nhẹ trong tim. Khắc đọc những dòng chữ lạ của người khác, mà như đọc chữ của mình, như nghe tiếng mình nói, như gặp gỡ bạn quen. Một tập bản thảo đâu có lạ lắm đối với Khắc. Chính Khắc cũng có một tập vở học sinh, chỉ chít chữ, nhưng không phải thơ, mà là lời tự kể chuyện đời mình. Đây là lần duy nhất, mới đây thôi, Khắc muốn kể cho một ai đó biết, nhưng cuối cùng đành phải viết ra. Còn đây là bản thảo thơ, có bài Khắc đã đọc trên báo, đã thuộc, và có mấy chữ dùng khang khác, đã bị gạch bỏ. Có phải đây chính là tác giả bài thơ ấy?

Khi Toàn quay đầu lại, kịp phát hiện ra Khắc đang đọc tập bản thảo, thì cũng vừa lúc Khắc giật mình nhìn lên. Vẫn anh chàng khiêng hộ sách, cái anh chàng chưa nhập nổi vai ấy, nhưng ánh nhìn hoàn toàn mới lạ. Hiền lành và mơ mộng. Yêu thương và mến mộ. Nhưng toàn thân Toàn dường như bị căng ra. Anh thường có một cảm giác rất lạ khi bất chợt thấy có người đang tự ý đọc bản thảo hoặc sổ thơ của mình: tim khua dồn, đầu óc choáng váng, lạnh buốt, như có người đang ngắm bắn mình. Cùng lúc là cảm giác bị người khác nhìn chăm chăm trong lúc mình cởi bỏ quần áo ngoài. "Sự thoát y vũ về mặt tâm hồn cũng chẳng hơn gì thoát y vũ về mặt thể xác". Toàn thoáng nhớ một câu của Alêchxandr Krôn.

Vừa may có người gỡ cho Toàn khỏi tình thế khó xử, mà nếu kéo dài hơn nữa sẽ dẫn đến sự khó chịu. Một cô gái ngó đầu vào cửa sổ. Thấy Khắc, cô reo lên như một cô bé đang chơi ú tim tìm bắt được một người:

- Đây rồi nhé. Anh Khắc không về quạt chả thì em cũng mặc kệ đấy, mỗi tay lắm rồi.

- Bảo cái Hồng quạt đi - Khắc đặt tập bản thảo vào chỗ cũ, xếp những chồng báo lên trên.

- Anh về xem còn ai ở nhà không nào? Cô bạn Hồng vừa mới gói gém về quê rồi. Bảo nó đến trưa hẵng đi, nó có chịu đâu.

Cô gái nghiêng đầu bên cửa sổ, mái tóc ngang vai rủ lòa xòa bắt ánh nắng, sáng lên như những sợi bạch kim. Gương mặt trái xoan, tươi tắn như vừa mới qua thời bé con. Lúc này nghe tiếng cô gọi Khắc, anh tưởng họ là một cặp vợ chồng. Còn bây giờ, cái kiểu đối đáp rõ là của hai anh em.

- Con bé buồn cười thật - Khắc gật đầu chào Toàn, rồi vừa đi dọc hành lang vừa nói như trách Mỹ - Vừa nghỉ giải lao một tí, đã bị gọi.

- Chứ không à? Anh như thằng cu Sơn ở lớp em phụ trách ấy. Sếnh một tí là chui rào, trốn khỏi lớp học ngay.

Toàn mỉm cười, vẫn đứng im ở giữa nhà. Cô gái có giọng nói bổng trầm nhiều âm sắc, là lạ và dễ thương. Hình như một thời nào xa xôi lắm, anh cũng đã được nghe một giọng con gái dễ thương? Mùi chả nướng ngào ngạt trên bếp than. Mùi thơm rau ngổ, rau diếp cá, rau húng Láng. Những làn khói thơm tỏa một góc vườn nhà Hiệp. Một cô gái và ba đứa bạn trai... Xa lắm rồi, và giọng con gái hình như vang lên thân thiết với anh chỉ một lần ấy. Vẻ đẹp của họ và hạnh phúc có lẽ không dành cho anh, và tâm hồn anh như đã đóng chặt từ lâu. Toàn cố xua đi những tiếng nói cười và gương mặt cô gái vừa hiện ra trước cửa sổ.

Đột ngột Mỹ lại hiện ra. Lần này không phải ở cửa sổ, mà ngay trước cửa chính.

- Anh ơi, anh Khắc em bảo mời anh sang ăn cơm trưa với hai anh em chúng em - Cô gái nói, và thật thà chữa lại - Em quên, hôm nay chúng em không nấu cơm mà làm bún chả. Anh sang thì chỉ thêm một bát, một đôi đũa thôi mà.

My không hề cười, nhưng hể cô nói, hai hàm răng đẹp lấp ló giữa đôi môi, gây cảm giác cô đang cười. Cái miệng tươi tắn, và lời mời của anh em My làm cho Toàn xúc động. A, họ cũng là những người nhạy cảm, thấy Toàn chỉ có một mình. Ý nghĩ ấy như một bàn tay vừa mới chạm tới cánh cửa nhốt chặt Toàn ở trong, liền rụt ngay lại, vô vọng, vì cánh cửa đã khóa chặt, ổ khóa đã kết gở từ lâu.

- Tôi cảm ơn. Tôi đã ăn sáng, và hơi mệt, nên muốn nghỉ một chút - Toàn cố trả lời điềm tĩnh.

Nhất định Toàn sẽ không sang đâu. Nhưng anh vẫn mong có người sang mời lần nữa. Anh đóng cửa, nằm thao thức trong bóng tối mờ mờ, tai lắng nghe, chờ một tiếng gõ cửa. Hay nhỉ, thực ra anh không chờ một con người cụ thể đến gõ cửa, mà chờ một điều gì, một ai từ nơi rất xa.

*

* *

Toàn nằm ngửa trên cát, bên mép nước sóng vỗ tí tách, nhìn lên những con chuồn chuồn bay cao báo hiệu một ngày nắng. Gió hắt hiu trên những cây sậy vẫy thành một rào chắn xung quanh anh. Bãi sông xa làng xóm, lại chẳng có một bóng người.

Sao Toàn lạc đến bãi sông này, nằm bên mép nước này, trên người không mang quần áo, có khác gì chàng Chủ Đồng Tử ngày xưa? Chàng cảm thấy ở nơi vắng vẻ này có thể trút bỏ được mọi vướng mắc, mọi điều day dứt, mọi nỗi nặng nề. Gió xoa vuốt trên da thịt. Nắng gói tròn thân người. Con người thanh thoi, tránh được cái nhìn soi mói, tránh được những tập tục xã giao phù phiếm, tránh xa thói dung tục đời thường. Chàng nhắm mắt lại, muốn được thiếp đi giữa một không gian thanh sạch và phóng túng.

Nhưng gió nhạy cảm hơn hết thảy trước sự xuất hiện của những người đang dần dần tiến lại. Hãy cẩn thận hỡi chàng Chủ Đồng Tử! Từ phía xa kia gió đưa tới tiếng tơ đàn, tiếng phách trúc, tiếng sênh mai. Ôi chao, không nơi đâu mà con người ồn ào không đặt chân tới, ngay cả nơi người ta muốn nghỉ ngơi, trầm trụi một mình. Đã nghe rõ tiếng nói cười ríu rít của đám thiếu nữ, tiếng phách hiệu bẻ lái ghé lại bến sông. Cái anh chàng Chủ không mang vải trên người nhổm phất dậy, chớp chớp mắt một lúc lâu mới nhận ra tình thế lưỡng nan của mình. Lặn xuống sông, không kịp. Bỏ chạy, cũng không xong. Bóng lâu thuyền với mấy chục tay chèo, cò xí sặc sỡ rờm rợp mặt sông. Đã thấp thoáng gương mặt nàng Tiên Dung, nhưng quen quá rồi, như thể thấy lại một cố nhân.

Chàng Chủ luồn lách qua những khóm sậy, lúi dúi lên phía bờ sông. Đến bên một lượn cát, chàng trần mình nằm gọn vào trong đó, tay khoát cát, khóa lấp trên thân mình. Chỉ cặp mắt vẫn

dõi về phía thuyền rồng đỗ lại bãi sông. Những thiếu nữ tíu tít mang ống đi lấy nước, đóng cọc quanh chỗ Chử nằm, gác lên mấy tấm lao trúc, rồi chằng màn che. Thấy rõ lắm nàng Tiên Dung, quay lưng lại phía chàng, đang gỡ bỏ xiêm áo. Một tấm thân con gái dậy thì, thắt đáy lưng ong, một pho tượng tố nữ bằng ngà lồ lộ. Cái ngọn gió thốc mách cũng không dám thổi mạnh, chỉ hập hờ, hập hờ trên những tấm màn, quần nhẹ vào thân nàng, rồi lại vuôn vuốt gỡ ra.

Chử nhắm mắt. Chỉ còn cảm thấy một tấm màn xanh buông xuống, phủ lên tấm thân trần của chàng, mát lạnh. Không phải tấm màn che mà là một dòng nước. Dòng nước xối trôi lớp cát trên người chàng, khiến nàng Tiên Dung hốt hoảng vơ vội tấm màn, quần quanh người, hai tay chấp lại mà cũng như che đỡ trước ngực. Chàng bối rối đứng dậy, áp cạnh thân nàng, bằng cách ấy để tránh cái nhìn của người khác giới lên tấm thân còn vương cát của mình. Nhưng nàng không nhìn xuống, mà ngược nhìn lên. Ánh mắt họ gặp nhau.

"Nàng là ai?" Chàng thì thảo hỏi, cảm thấy da thịt nàng đã áp sát vào bộ ngực mình. Câu hỏi xưa cũ quá và nó đã được trả lời từ hàng nghìn năm rồi. Ấy vậy chàng vẫn hỏi, mà đã cầm chắc câu trả lời: "Thiếp là Tiên Dung".

"Nàng là ai?" Chàng bồi hồi hỏi lại.

Đến bây giờ cặp môi nàng mới hé mở. Và câu trả lời mới làm chàng vô cùng sững sốt:

"Em là... Trang".

Phút chốc bãi cát mờ đi. Không còn lâu thuyền và cờ xí. Cũng chẳng còn nghe tiếng tơ, tiếng trúc, tiếng cầm.

*

* *

Trên xích lô chẳng còn hàng, Toàn không phải rướn người, dồn sức vào đôi chân lúc nào cũng lên gân căng cứng. Toàn đạp chầm chậm, tận hưởng những làn gió mát đang làm khô dần tấm thân đầm mồ hôi bên trong chiếc áo rộng thùng thình. Có hôm nhìn thấy Toàn gò lưng đạp cái xe xích lô chất năm sáu thùng bia năm mươi lít, Hiệp và Minh phải lắc đầu lè lưỡi. Mới mười sáu tuổi, Toàn đã cao to, sức vóc hơn bạn đồng lứa. Kỳ nghỉ hè đầu tiên sống không có bố, Toàn loay hoay đi tìm việc làm, kiếm thêm chút tiền ăn học. Kể ra bán đi một số đồ vật trong nhà như cái đài Rigônda, cái quạt tai voi, thậm chí cái tủ gương... thì cũng có thêm tiền. Nhưng bây giờ chỉ còn lại một mình, Toàn hiểu mình phải vừa học vừa lao động kiếm sống. Một hôm, Toàn sang giúp bà Nhón bôi hồ và dán giấy màu lên những khúc cật tre, làm thành những thỏi vàng. Chuyện trò một lát, bà Nhón bảo:

- Hôm nay ông Tận xích lô sang đặt làm một chiếc xe đạp để đốt cho thằng con chết vì bệnh bạch hầu năm ngoái. Dạo này lão làm ăn phất lên, không dùng đến cái xích lô nữa, nhưng vẫn muốn có chân trong hợp tác xã vận chuyển. Ông hợp tác phê bình lão thiếu nhiều ngày công, nên lão cuống cuống tìm người để cho thuê xích lô, đi làm thay lão. Tao đã bảo lão cho mày thuê xích lô, mỗi ngày trả cho lão một đồng, còn mình ăn tiền theo chuyến.

Toàn nhận làm, quen rất nhanh với công việc nặng nhọc. Hàng ngày, khoảng tám giờ tối, Toàn đến tổ hợp tác ở cạnh nhà máy bia, ghi tên xếp hàng thứ tự, rồi ngủ gà ngủ gật cho đến năm giờ sáng hôm sau mới sang nhà máy bia. Thông thường mỗi ngày Toàn chở bốn chuyến, mỗi chuyến hai đồng tiền công. Năm giờ chiều xong việc, về nhà tắm rửa ăn uống, buổi tối lại đi tiếp. Riêng hôm nay Minh và Hiệp hẹn về sớm để xem phim, buổi 16 giờ, Toàn chỉ đi ba chuyến.

Gần đến Nhà Văn hóa của khu, Toàn để ý nhìn mấy tấm quảng cáo sắc sỡ dán trên tường: "*Nhận học sinh vào lớp đàn bầu, đàn tranh, đàn ghi ta*", "*Chương trình dạy vẽ cho các em trong dịp hè*", "*Nhà văn hóa khu xây dựng một chương trình ca múa nhạc chọn lọc. Xin mời đến ghi tên tại...*" Ngang qua trước cửa nhà Nhà Văn hóa, Toàn nhìn qua khoảng sân gạch có hai cây si và mấy khóm mẫu đơn vào phía trong. Đây là một ngôi chùa cổ, nay thành nơi sinh hoạt tinh thần của dân phố. Hôm nay, trước cửa chùa treo một khẩu hiệu chữ vàng: "Đời đời ghi nhớ công lao các anh hùng, liệt sĩ". Bên trong ồn ào tiếng nói cười. Toàn nhớ ra mai là ngày 27-7. Tim anh nhói lên, trong thoáng chốc cả vòm lá si trên đầu bỗng phủ một màu xám ảm đạm. Thế là đã hơn bảy tháng con không có bố. Con muốn đi tìm, nhưng không sao biết được bố nằm ở nơi đâu.

Một cô gái đang co kéo một người đàn ông trạc ngoài bốn mươi ra khỏi chùa, vội vã đi ra cửa. Ra đến vỉa hè, người đàn ông định đẩy cô bé ra để quay vào trong chùa, nhưng cô vẫn giữ tay rất chặt.

- Chú ơi, con van chú, chú đi về đi - Cô gái cố đẩy vào lưng người đàn ông, dắt đi theo mình. Cặp mắt cô đỏ hoe.

Thoạt nhìn những bước chân liêu xiêu và vẻ bơ phờ của người đàn ông, Toàn ngỡ anh ta quá chén. Nhưng cặp mắt đại dờ, nhất là những câu nói khiến cậu ngờ ngợ.

- Để chú vào, chú gặp thằng Tường. Bấy lâu chú vẫn thường mơ thấy nó. Cái thằng bị trúng mìn thám báo ở Khe Sanh, chính mắt chú nhìn thấy hộp sọ nó giập nát. Tường ơi, thế mà em vẫn sống, em cười máy bay em về...

- Chú Đôn, không phải chú Tường đâu - Cô gái ghen ngào - Chú ơi, chú đi về.

Có ai bóp chặt trái tim Toàn, xoắn vặn nó, dứt dứt nó. Cô gái mảnh mai kia, chỉ cỡ tuổi Toàn, loay hoay mãi quanh gốc si, không sao dứt nổi chú Đôn đi. Toàn đẩy xích lô đến, áp sát bên vỉa hè, đúng lúc cô gái nhận thấy:

- Anh, anh đưa giúp chú em về nhà. Em không thể...

Toàn giúp cô gái đưa chú Đôn lên xe. Cậu bảo cô ngồi cùng, giữ cho chú khỏi nhảy xuống giữa đường. Chỉ có hai người mà sao nặng nề quá. Toàn cắn răng đạp, chỉ sợ mình rơi nước mắt, trong khi cô gái tấm tức kể:

- Ủy ban và Khu đội đến thăm hỏi, cho quà, em phải giấu quà và giấy mời họp mặt đi, không cho chú biết. Đến họp mặt, chú dễ bị xúc động mạnh và nói năng lung tung. Thế mà cuối cùng chú vẫn biết, vẫn đi...

... Đôn bước vào trong chùa, ngồi xuống một cái ghế trống, trong khi đại diện phòng Thương binh - Xã hội đang kết thúc bài nói chuyện với anh em thương binh và gia đình liệt sĩ. Vị đại diện tính tình nhanh nhẩu và xởi lởi, rất thích hợp với những công việc đại loại như công đoàn, vui vẻ nói:

- Bây giờ mời các đồng chí ăn bánh kẹo, uống nước, và chuyện trò cho bữa buổi gặp mặt. Có đồng chí nào muốn phát biểu thêm không ạ?

- Tôi - Đôn bật dậy khỏi ghế - Tôi muốn nói.

Đôn hấp tấp đi lên phía bục diễn giả, vấp cả vào chân ghế. Toàn thân anh như một quả bóng bơm căng. Đầu óc choáng váng vì xúc động quá mạnh. Hình như trước mắt anh có một vầng sáng lửa hàn, màu tím thiêng thiếc.

- Tôi xin nói, tôi xin cảm ơn ủy ban, phòng Thương binh - Xã hội và Khu đội đã quan tâm đến anh em chúng tôi. Tình nghĩa ấy chúng tôi không quên được...

Những lời nói thông thường, có gì đâu mà Đôn nghẹn giọng không nói thêm được nữa. Anh đưa mắt nhìn khắp gian chùa, cặp mắt đã thất thần, nhìn mà chẳng thấy gì. Một màn đêm đã phủ lên tất cả. Thốt nhiên, trong bóng đêm đen đặc, những ngôi sao xanh, vàng da cam, đỏ, tím tung tóe như vãi xuống. Sức nóng thiêu đốt cả thân mình Đôn.

- Các đồng chí ơi - Anh thét lên như kêu cứu - Đầu Tượng giập nát rồi. Chúng tôi đã kết thành anh em, đã thề không bỏ nhau lại. Thế mà chỉ còn mỗi mình tôi...

Không ai ngờ một anh thương binh mù đứng vụt dậy:

- Ôi, anh Thắng ơi, em tìm anh mãi. Em của anh đây, em Hiên đây mà.

Anh nhào ra phía lối đi, quờ quạng tìm đường. Đôi tay run rẩy chạm vào bức tường, anh không tránh, mà cứ tìm cách mở nó, như mở một cánh cửa. Mãi không được, anh kêu trong tiếng khóc rờn:

- Anh Thắng đâu rồi, em còn sống đây mà.

- Tượng ơi, mày đã trúng mìn mà vẫn về được hả em? - Đôn lao tới, ôm lấy vai Hiên, xoay lại phía mình. Không nhận ra rằng đó không phải là người bạn đã chết. Anh ôm chặt anh thương

binh mù, gục vào vai anh ta, nức nở.

Người ta phải tìm cách gỡ hai người ra. Anh thương binh mù được dẫn về chỗ. Vừa lúc cô cháu gái của Đôn tới, chật vật lắm mới dìu được chú ra.

Toàn chở hai chú cháu về tận nhà, không xa phố cậu ở là mấy. Sau cơn kích động dữ dội, Đôn đã mệt mỏi rũ xuống. Toàn dìu Đôn vào giường, đặt nằm ngay ngắn, rồi mới quay ra. Cô gái ra theo cậu, mấp máy môi định nói. Hiểu ý, Toàn lắc đầu, xua tay từ chối. Cậu đạp xe về, đẩy xe vào trong sân, rồi gục đầu vào bức tường ẩm tối. Buổi xem phim hẹn với hai bạn thế là hỏng mất rồi. Lát nữa Hiệp và Minh sẽ đến rủ Toàn cùng đi, nhưng làm sao mà xem được nữa.

Mấy tuần sau, một buổi sáng, Toàn đang vận hết gân cốt, nắm càng kéo cái xích lô qua khỏi rãnh nước, trước lối rẽ vào một cái ngõ. Bất chợt một bàn tay đặt vào bên cạnh tay Toàn, cùng kéo. Cái xe chở năm thùng bia kẻo kéo lặn qua rãnh. Toàn đứng thẳng lại, phúi tay thở phào, sững sờ nhận ra người vừa kéo hộ là chú Đôn.

- Cháu cảm ơn chú - Toàn nói và lên xe. Nhưng Đôn đã lẳng lặng chạy bên cạnh. Một tay đặt vào thành xe, đẩy giúp.

Toàn rất áy náy, mấy lần nhắc Đôn quay về, nhưng chú không nghe. đành để chú cùng đi. Những lúc phải nhảy xuống, đẩy xe lên dốc, có thêm chú Đôn đẩy, chiếc xe nặng cứ trôi băng băng.

Thêm mấy lần nữa. Toàn mới hiểu những lúc chạy theo xe như vậy chú Đôn lại lên cơn. Nếu không im lặng chạy đẩy xe cùng với Toàn, chắc chú sẽ ngồi mà nói năng lộn xộn. Hình như chú Đôn ngồi rình ở đâu đó, hễ thấy xe Toàn chạy qua, chú mới bắt đầu lao ra. Một hôm, chở bia về đến cửa hàng, hai chú cháu ngồi giải khát. Đã tỉnh táo trở lại, chú Đôn nheo mắt nhìn một cô bé ngồi cạnh can bia và mấy chiếc cốc vại, đang quạt than nướng những con mực khô. Hồi lâu chú hạ giọng trầm ngâm:

- Con bé Vân nhà chú, nếu còn sống, cũng chừng này...

*

* *

Ba người bạn đến trường nhận thẻ học sinh, nhận sổ báo danh, làm thủ tục chuẩn bị thi đại học. Học sinh xúm quanh mấy cái tủ lưới mắt cáo, bên trong dán danh sách học sinh và sổ báo danh tương ứng. Toàn lên vào trong, va phải một cô gái làm cô loạng choạng. Toàn định lên tiếng xin lỗi, thì cô gái mừng rỡ reo lên:

- Úi, anh... xích lô.

Hiệp và Minh đứng bên cạnh cười rộ lên. Cái biệt danh mới mẻ quá, họ chưa nghe ai gọi Toàn như thế bao giờ.

- Ơ kìa... - Toàn lúng túng nhận ra cô cháu gái của chú Đôn. Chú Đôn chạy theo xe và đẩy giúp Toàn đã nhiều chuyến, nhưng cô gái này Toàn chỉ gặp một lần ấy trước cửa nhà văn hóa Khu - Bạn cũng thi ở Hội đồng này sao?

- Vâng, em học ở trường Đống Đa cơ, nhưng phải thi ở bên này. Đang buồn quá vì không gặp người quen.

Anh chàng Minh "chải chuốt" vừa mới đưa tay vuốt tóc, định chen vào mấy lời có cánh, thì đám học sinh đứng đằng trước xông xáo nhắc:

- Ai là Lê Thị Thu Trang kìa?

- Trang đâu? Ai tên là Trang? Trang hoàng ấy mà, vào đi.

Cô gái cuống quýt quay vào, chen qua đám đông:

- Có đây ạ.

Minh cụt hứng, hất hàm theo và nháy Toàn:

- Lại một thiên diễm tình, lâm ly hơn cả "Bích Câu kỳ ngộ". Một cuộc gặp gỡ làm nàng xao xuyên lắm, mình biết.

Hiệp chỉ cười phụ họa. Anh chàng lành như bột, hể nghe Minh nói những câu hoa mỹ, chỉ biết cười góp, hiếm khi nói thêm một câu. Có lần Minh thú nhận: "Mình chỉ là thằng si tình ở cái mồm. Tắm ngấm tắm ngấm như Hiệp mới là đứa đáng gờm". Nhìn hai đứa bạn bối rối theo cách khác nhau, Toàn bật cười. Song Toàn thấy lòng mình run run. Tay phải đưa lên định vuốt lại tóc, nhưng lại hạ xuống ngay, lỏng lẻo như một cánh tay thừa. Chắc hẳn vì từ trước đến giờ nhóm của họ chỉ có ba chàng trai. Bạn gái cùng lớp quen thuộc hàng ngày, không để lại một ấn tượng mới mẻ. Đây là lần đầu tiếp xúc với một cô gái mới, trong một tình huống bất ngờ.

Trang đã quay trở ra, tay cầm thẻ và phiếu dự thi. Cô ý tứ gấp cái thẻ học sinh lại, không muốn để cho ba chàng trai thấy tấm ảnh của mình. Toàn cố nén nỗi khát khởi bằng câu hỏi:

- Chú Đôn vẫn khỏe chứ?

- Chú em vẫn khỏe. Dạo này chú cũng ít lẩn thẩn hơn - Đột nhiên Trang ngẩng lên, cặp mắt to sáng nhìn thẳng vào Toàn, nhưng câu hỏi lại ngập ngừng - Thế mà em cứ tưởng, anh...

Trang định nói "anh xích lô".

- Tôi chỉ đi làm thuê vào dịp hè thôi - Toàn giải thích.

Minh trịnh trọng xen vào:

- Hè này nếu bạn muốn lên xe hoa, cứ dự trù kế hoạch và gửi công văn báo trước. Sẽ có ngay một cái xích lô trang hoàng lộng lẫy tới đón bạn.

Câu nói nhiều ngôn từ to tát, bóng bẩy cùng những cử chỉ khoa trương của Minh không làm Trang chú ý. Cô kín đáo đưa mắt nhìn anh chàng Hiệp đang mỉm cười chất phác.

- Các anh thích thật - Trang đổi sang chuyện khác, lảng tránh cái nhìn của cả ba chàng trai cùng lúc chiếu vào mình - Ba người được ở cùng một Hội đồng, lại ở chính trường cũ của mình. Còn em, có cô bạn thân phải thi ở trường Tây Sơn, thế là mỗi đứa một nơi.

Câu chuyện bị cắt giữa chừng vì đến lượt ba người bạn trai vào làm thủ tục. Lúc xong việc, họ vẫn thấy Trang đứng chờ bên gốc cây phượng. Họ lập thành một nhóm bốn người từ đó, sau kỳ thi vào đại học, suốt cả mùa hè năm 1974. Trong những lần tổ chức các trò vui chung, Toàn dần dần biết được, khi nhiều khi ít, chuyện gia đình Trang.

*

* *

Không bao giờ Trang quên buổi sáng hôm ấy.

Một ngày hè oi bức năm 1965. Đã mấy hôm rồi không gian nóng hầm hập, nhìn đâu cũng thấy vàng nhức mắt như lửa cháy xung quanh. Trang bắt chước bọn trẻ con ở địa phương đổ nước sôi để nguội vào ba cái chai, buộc dây vào cổ chai thành chùm, rồi thả theo cái gầu xuống giếng. Tối hôm qua, trước khi đi ngủ, Trang cũng ngâm một mẻ như vậy. Sáng sớm vừa tỉnh dậy, con bé vội vàng ra giếng kéo gầu nước lên. Nó tháo một chai nước, ngửa cổ tu một ngụm. Lạnh buốt như nước đá. Trang bỗng rung mình một cái, khắp người sớn gai ốc. Nó nhắm mắt, cố hình dung ra vị ngọt mát của cốc xirô đá mà mẹ dẫn đi uống từ hồi nào hồi nào. Không phải là sự dễ chịu ấy. Ngụm nước lạnh toát vừa uống vào buổi sáng làm Trang rờn rợn, như linh cảm thấy một sự không lành.

Trang mang ba chai nước vào nhà, đặt lên bàn, nhưng vẫn cảm thấy ớn lạnh bên sườn. Mẹ nhìn mấy chai nước, rồi bỗng thở dài:

- Con giống in tính bố. Cứ mùa hè là thêm uống nước đá cả ngày.

- Mặt con có giống bố không hả mẹ?

- Con không giống cha thì con giống ai - Mẹ mắng yêu- Con gái mà đoảng lắm, bố đưa đi chơi bao nhiêu lần mà vẫn không nhớ nổi mặt bố.

Thực ra mẹ cũng hiểu đạo ấy Trang còn bé lắm. Mới bốn năm tuổi đầu, thì không thể nhớ nét mặt bố cho rõ ràng được. Bố lại đi chiến trường một mạch suốt từ hồi ấy, ba bốn năm rồi vẫn chưa trở lại. Trang lờ mờ biết rằng ngay từ dạo bố ở nhà, mẹ đã không hạnh phúc. Hình như ông bà nội và các cô các bác bên nội không cho bố lấy mẹ. Mọi người vẫn sống ở Hà Nội, nhưng từ dạo mẹ con Trang đi sơ tán, không hề có ai đến thăm. Bố thì đi *Bê*, và cũng bật tin luôn. Đã lâu, trong nhà không ai nhắc đến bố. Về sau nhớ lại, Trang sợ hãi nghĩ rằng lúc đó mẹ đã cảm thấy một điều tiền định của số phận.

Một nhóm ba bốn đứa trẻ đội mũ rơm, giỏ buộc ngang lưng, tay cầm rá, ríu rít gọi từ ngoài ngõ:

- Trang ơi, đi mót lúa không?

- Có, có - Trang cuống cuống vơ vội cái bị treo sau cánh cửa, lao ra sân - Các đằng ấy đợi tớ với.

- Trang - Mẹ nghiêm giọng gọi theo - Con lấy mũ đội vào. Nghe tiếng máy bay là phải xuống ngay hào giao thông con nhé.

Trang quay lại, vừa lúc mẹ cầm cái mũ rơm, bước qua ngưỡng cửa. Con bé không nhìn mẹ, đón lấy cái mũ, và chạm vào tay mẹ. Bàn tay mẹ nóng như của người đang lên cơn sốt.

Lũ trẻ mót nửa buổi đã đầy bị đầy rá lúa nếp. Chúng xếp gọn số lúa mót được bên một bụi tre, rồi chạy băng ra đồng, chơi trốn tìm sau những gò đất, những ruộng mạ và ruộng lúa chưa gặt. Trang chạy trên một ruộng mạ, êm như chạy trên một thảm cỏ, rồi nằm xoài ra, ngửa mặt nhìn trời. Lúc đứng thấy mạ thấp tè dưới chân, nhưng nằm xuống, thấy thân mạ vươn cao hơn tầm mắt, như một rào chắn xung quanh. Thằng cu Tý phải đi tìm, đổ mà nhìn thấy Trang nằm nấp ở đây. Bầu trời xanh, trong vẩn vắt. Cái đám mây kia trông như một con ngựa trắng phun ra khói. Trang hình dung ra lũ bạn không tìm thấy nó, đang xôn xao hỏi nhau. Chúng nó tỏa đi tìm, sục vào những gò đất, những nắm mồi trong bãi tha ma, chui cả vào trong cái miếu thờ gần đấy. Bây giờ chắc chúng tụ lại với nhau, mếu máo khóc. Ôi thôi, cái Trang chết mất rồi. Biết nói thế nào với mẹ nó bây giờ?

Mới nghĩ vậy, Trang đã thấy tủi thân và rùng mình một cái nữa, giống hệt cảm giác uống ngụm nước lạnh lúc sáng sớm. Nó nhồm dậy, mi mắt nặng nặng như sắp khóc, kịp nhận thấy lũ bạn đang bị cô đội trưởng đuổi chạy táo tác về phía cái miếu thờ. Thấy Trang trời lên giữa ruộng mạ, cô quay trở lại, hét từ xa:

- A, cả con bé con nhà "chị sơ tán" nữa kìa. Giỏi nhỉ, dám kéo nhau vào phá ruộng mạ của hợp tác.

Trang hoảng sợ bỏ chạy tuốt ra ngoài bãi sông.

Từ xa con bé đã thấy một cảnh tượng thật là vui mắt. Hai thằng bé chần trâu, cùng cá mè một lứa như Trang, đang quất cho trâu chạy lồng trên bãi sông, nước ngập chưa đến đầu gối, làm nước bắn tung tóe. Sau đó, một tay nắm chặt đuôi trâu, chúng co chân, đánh đu sau đít trâu, tay kia cầm cành tre quất cho trâu chạy lồng lộn. Trông chúng giống hệt những vận động viên lướt ván. Trang chạy đến gần, cũng reo hò ầm ĩ tán thưởng trò chơi có vẻ mạo hiểm. Một thằng bé bỗng buông cái đuôi trâu ra, thả mình rơi bùm xuống nước. Nó lồm cồm bò dậy, tay vớt nước trên mặt, rồi hướng về phía Trang hét to:

- Có muốn chơi không? Ra đây.

Dĩ nhiên là Trang chỉ chờ có thế. Con bé xắn quần lội ra chỗ thằng bé vừa quen. Cu cậu giúp Trang nắm chặt đuôi trâu bằng cả hai cánh tay, đu lên, và bảo Trang co chân cho hai bàn chân chỉ vừa chạm mặt nước. Như vậy khi trâu lồng, chân sẽ rẽ nước, té lên một đường thẳng băng. Xong xuôi cậu bạn mới dùng roi quất mạnh vào lưng trâu. Trang ré lên, vừa sợ vừa thích thú. Cu cậu kia đập nước phòm phốp, chạy theo bên cạnh điều khiển con trâu...

Lũ trẻ mãi chơi, la hét ầm ĩ nên không nhận ra tiếng máy bay. Chỉ khi tiếng động cơ xoèn xoẹt ngay trên đầu và siết rung màng nhĩ, chúng mới buông trâu, chạy nhào vào trong bãi. Chẳng kịp tìm chỗ nấp, ba đứa trẻ run rẩy nằm sấp bên nhau, cạnh một luống khoai lang.

Thằng Mỹ lại ném bom hủy diệt một lần nữa cái thị trấn nằm bên quốc lộ số một, có con đường sắt xuôi về Nam. Nhưng hoảng sợ vì lưới lửa phòng không của ta, chúng cất bom chệch ra ngoài, trúng vào một làng nhỏ bên kia sông. Cái làng mẹ con Trang sơ tán về, dựng nhà ở lại, đang cháy rừng rực vì bom napan.

Không còn lối vào trong làng nữa. Một hàng rào lửa đã chặn đứng tất cả những ai định liều thân nhảy vào cứu cha mẹ vợ con. Những người sống sót, vừa hốt hải chạy từ ngoài đồng về, lồng lộn bên những bụi tre, cách xa lưới lửa đang liếm tới hàng chục mét mà vẫn nóng ngùn ngụt. Người ta dút tóc, đập đầu vào cây, hờ khóc như đã hóa dại. Không nhà nào không có người bị cái vòng khổng lồ kia nuốt chửng.

Ai mà biết được có một con bé rúc đầu trong bụi dong riềng ở cạnh đấy. Trang cũng muốn chạy về nhà. Hôm nay mẹ không phải ra thị trấn làm việc, mẹ ở nhà, thế thì ngọn lửa đã nuốt mất mẹ rồi. Nhiều người lao vào dập lửa để nó không lan rộng ra được. Vậy mà Trang vẫn cảm thấy mỗi lúc một nóng bỏng da thịt. Con bé liếm môi, nhớ đến ngum nước lạnh lúc sáng. Gai ốc sờn khắp người. Hơi nóng nhiều lúc gây cảm giác cũng giống như khí lạnh.

Mây dông kéo đầy trời, bóng tối phủ xuống rất nhanh. Ngọn lửa vẫn cháy như ma quái. Những bóng người tuyệt vọng chạy qua chạy lại. Những tiếng kêu khóc rền rĩ... Tất thấy làm Trang nhớ tới một chuyện ma rừng rợn. Mẹ chết mất rồi. Biết đâu những bóng ma cũng đang bay lượn phất phơ quanh đây, sắp thò tay bắt Trang, bỏ vào bị mang theo. Con bé thu mình lại, vẫn lạnh run toàn thân. Thành linh, nó chồm dậy, chạy loạn choạng như bị ma ám ra phía bờ sông.

Ai cũng có người nhà bị chết thảm. Không ai biết con bé đang chạy qua cầu tre, lao như một con mèo hoang vào trong thị trấn đổ nát. Hình như có cả một bầy thú dữ nhe nanh múa vuốt đuổi sát đằng sau. Trên không những hồn ma đang vù vù lướt gió. Những ánh chớp lằng nhằng xẻ ngang dọc bầu trời. Trang vấp, ngã xuống đồng bê tông nát vụn, mặt mày sây sứt, khuỷu tay toạc da, chảy máu. Con bé không cảm thấy đau. Nó hoảng loạn chạy lung tung, tìm một chỗ có người, nhưng tìm mãi chẳng thấy.

Thốt nhiên Trang thấy một căn nhà trống toang hoang, im lặng trong bóng tối. Một tia sáng lóe lên như một mũi kim lửa, rồi tắt lịm. Áo giắc chẳng? Hay là một ánh chớp? Trang đâm bổ về hướng đó. Con bé không nhầm, đấy là một nhà ga và đốm sáng là ánh đèn pin của một anh cán bộ vừa bấm lên xem lại đồng hồ cho yên tâm, trước khi chớp mắt một lát, chờ chuyển tàu sáng.

Trang không dám vào nhà ngay. Căn nhà yên ắng quá. Như thể bên trong có rất nhiều người đang nín thở, chờ con bé vào để chớp. Nó nằm mọp trên cái nắp hầm cá nhân. Mắt mở trừng trừng nhìn vào căn nhà có mấy bóng người nằm ngời. Bất chợt một giọng hát náo nê cất lên:

"Nhờ câu hát xin cô bác vài xu

Nuôi thân dãi dầu nắng mưa..."

Tiếng đàn đệm cứ ờ ư ờ ư như nhạc đám ma. Trang rùng mình. Nhưng câu hát làm nó tin chỉ có người mới hát được thật như vậy. Ý thức dần dần trở lại. Sự bình tĩnh cũng dần dần trở lại. Khi ông xẩm mù, vốn thính tai, nghe thấy tiếng người nhúc nhắc trên cái nắp hầm cập kênh, hỏi vọng ra, Trang đã dám đáp lời, mon men dịch vào trong phòng đợi. Nó đứng như hóa đá ngay trước một ô cửa bán vé cho đến lúc mờ sáng.

Trang lên cơn sốt. Nó cứ đứng mà run bần bật, muốn khóc nhưng không sao phát thành tiếng. Từ buổi trưa hôm qua đến giờ con bé không có một hạt cơm trong bụng, không uống một hớp nước, và chỗ khuỷu tay rách da bật máu cũng không làm nó thấy đau. Ánh ban mai mờ mờ lọc qua cặp mắt mất thần sắc của nó hóa thành vàng ệch. Trang loạng choạng bám lấy hàng lan can sắt đối diện với chỗ chú Đôn ngồi. Chú Đôn cũng mở mắt mà không nhìn thấy nó.

- Ấy kìa, con bé - Lại chính ông già mù cảm thấy Trang ngã và kêu lên.

Đôn choàng tỉnh, nhào tới đỡ lấy con bé vừa rụi xuống. Hai cô tự vệ và mấy cán bộ đi công tác cũng xông vào chạy đến. Một cô dốc nước trong bidông, đắp ướt chiếc khăn mặt, lau mặt và lau khắp người Trang. Đôn kê chiếc bidông vào môi con bé, cho nó uống từng ngụm nhỏ.

Một lát, Trang mở mắt.

- Cháu đói... - Con bé thều thào.

Đôn lục trong túi cóc ba lô, lấy ra một phong lương khô. Anh bẻ từng mẩu con con, bón cho con bé.

- Bố mẹ cháu đâu? - Một cô tự vệ hỏi.

Lồng ngực con bé dồn lên, nhưng thót xuống ngay. Lại căng lên, lại thót xuống. Con bé khóc, nhưng không thoát nổi thành tiếng. Những luồng hơi cứ dồn, cứ quẩn trong lồng ngực. Nó không còn sức mà khóc. Con sốt đang hành nó bỏng giầy trên tay Đôn.

Đầu óc Đôn nhức buốt. Đôn bị choáng nặng vì bị sức ép, bị bom vùi, đã mất khả năng chiến đấu, đôi khi bị mất tri giác. Người ta bảo đã mổ cho anh và lấy ra khỏi đầu mấy mảnh đạn, sao Đôn cảm thấy chúng vẫn cộm lên, vẫn thúc chọc trong đó?

Đôn cúi nhìn con bé mà tưởng bây giờ chỉ cần ngẩng nhìn lên, sẽ thấy con bé Vân của anh đang đứng giữa phòng đợi. Như lần anh về phép hai năm trước, con bé vừa kéo căng hai cái đuôi tóc ngắn ngùn ngụt lên trên đầu như hai cái sừng, vừa nhún nhảy bi bô: "Bé bé bằng bông, hai má hồng hồng, bé đi sơ tán bé em đi cùng..." Đôn giữ mạnh đầu. Không. Chỉ là một ảo ảnh. Con bé Vân của anh đã vĩnh viễn không còn nằm trong vòng tay anh nữa. Đôn được tin vợ con anh đã mất tích trong một hố bom năm nghìn bảng Anh. Đôn cũng nấc lên. Những tiếng nấc khan.

Chuyến tàu sớm ngược về Hà Nội đến lúc năm giờ tám phút. Hành khách lên từ ga xép chỉ có hai cô tự vệ, bốn người đàn ông trên dưới tuổi trung niên. Cuối cùng là một người không đoán nổi bao nhiêu tuổi, mặc quân phục không có quân hàm quân hiệu, ba lô sau lưng, trên tay đỡ một đứa con gái nhỏ đang sốt mê man.

Chỉ còn lại trong phòng đợi nhà ga ông xẩm mù đang ê a, với chiếc đàn nhị tồi tàn.

III

Hiếm khi Toàn mở cửa trước. Hễ về đến nhà là anh đóng cửa. Cửa đóng lại rồi, chỉ có một mình trong nhà, Toàn có thể tự do thả mình vào những chuyến du ngoạn trong tưởng tượng. Không sợ bị ai đó quấy rầy. Toàn đóng cửa, còn vì biết chắc chắn không ai đến nhà mình làm gì. Anh yên tâm biết rằng mình không chờ đợi ai. Minh đang học ở một nước Đông Âu, sẽ không bao giờ về nữa. Đó là nỗi mất mát lớn của Toàn, anh đã bất lực không giữ nổi cho mình một người bạn. Còn gia đình Hiệp và Trang giờ này đang sum họp vui vầy ở một thị trấn hải đảo. Vậy đấy, đâu có ai đến gõ cửa nhà Toàn. Họa chăng đóng cửa lại Toàn mới có thể đến thăm họ chốc lát, dù chỉ là trong tưởng tượng.

Thình lình tiếng một bà già tru tréo ở tầng một, ngay dưới phòng của Toàn.

- Thằng bé kia, mày ra mà xem này. Tao giặt cả buổi mới được một chậu tã lót và quần áo. Thế mà con sáo lại đậu lên dây phơi, ỉa bắn hết cả. Húi xùy, tao vật lông chứ bõn à. Sáo mới chả

kèn.

Toàn lảng tai, như chờ xem bà già lắm điều còn nói gì nữa không. Anh hiếm khi có mặt ở nhà, nhưng hễ về đến nơi, đang chìm trong ý nghĩ lại nghe giọng bà này, than thở về một con sáo nào đó. Vừa mới nghĩ vậy, Toàn đã thấy một bóng lá lướt trong nắng, rơi trên lan can đằng sau. Không phải chiếc lá, mà là một con sáo mỏ ngà, bộ lông mượt gây cảm tưởng như một anh chàng chải chuốt đóm dáng. Con sáo đi trên lan can như nhún nhảy làm điệu. Nó tưởng trong nhà không có người nên tự cho phép được thả lỏng trang điểm làm duyên một chút.

Toàn nhẹ nhàng rướn người về phía lan can, thú vị. Nhẹ nhàng thế mà con sáo cũng biết. Nó giật mình, quay phắt lại, tỏ ra khó chịu vì có người bắt gặp đúng vào lúc đang thoải mái một mình. Hình như từ nó toát ra vẻ thách thức giấu cợt.

Ở trong Toàn như có một chú bé con đang đòi ra với con sáo. Cũng chính chú bé ấy tiến dần, tiến dần lại phía con sáo. Nó không bắt sáo đâu, nó chỉ muốn trò chuyện với sáo đôi lời. Nhưng cuộc gặp gỡ đầu tiên, dù là gặp gỡ một đứa trẻ vô hại, cũng chưa làm con sáo tin được. Con sáo đứng yên như ngấm nghi, rồi bất chợt xòe cánh, bay vụt đi.

- Mẹ ơi - Nó kêu như sợ hãi.

Toàn rùng mình. Từ miệng một con sáo, những tiếng ấy gây cảm tưởng đáng sợ, âm điệu chơn chót ngọng ngịu, giống hệt giọng nói của một đứa trẻ. Dạy sáo nói câu ấy hẳn là một đứa bé tình cảm hơi khác thường.

Anh vừa mới trở lại với những chuyến phiêu du trong ý nghĩ, thì có tiếng gõ cửa. Ai nhỉ? Không phải bạn bè, vậy chỉ có thể là ông trưởng nhà đến quấy rầy vì một việc nào đó? Hoặc một thằng bé đến báo đi họp?

Trước cửa là Khắc, bộ râu quai nón lún phún, chắc mấy ngày chưa cạo. A, cái anh chàng vẫn chưa nhập nổi vai. Anh ta xoay xoay một cuốn vở học sinh cuộn tròn trong tay, cười rụt rề:

- Chào anh, nếu anh không bận, tôi muốn gặp, muốn nhờ anh... chút việc.

- Mời anh vào trong nhà - Toàn không tỏ ý hứa hẹn, nhưng cũng chẳng lộ vẻ không hài lòng. Rất có thể anh sẽ bị lôi cuốn vào một công việc vô bổ nào đó. Anh chàng Khắc có cặp mắt dịu hiền, to và sâu, nhưng bộ râu quai nón, cái mũi gồ cao, đôi môi mỏng như mím lại tạo nên vẻ bướng bỉnh. Toàn ngại cái vẻ ngang ngang, nhưng mến giọng nói và bộ dạng hiền lành.

- Tôi biết anh còn là nhà thơ...

Khắc ấp úng mở đầu, và Toàn thấy lại cảm tưởng khó xử khi phát hiện ra Khắc đang giở những trang bản thảo của mình. Cứ đà này chẳng mấy chốc cả khu tập thể sẽ biết Toàn làm nghề gì, lai lịch thế nào. Toàn không muốn sẽ bị quấy rầy, không muốn bắt quen làm thân, thêm một người quen thân, là thêm một lần đau khổ khi mất người đó. Hình như có tiếng Saint - Exupéry thì thầm bên tai: "Khi ta để ai làm cho ta thân quen, thế nào cũng có nguy cơ là ta có

thể khóc một tí". Không, Toàn không muốn.

- Tôi cũng có viết, chuyện đời tôi, nhưng không phải để đăng báo in sách. Tôi muốn nhờ anh đọc, anh sửa giúp - Khắc mở cuốn vở ra, vuốt cho ngay ngắn. Nhận thấy Toàn lạnh lẽo hơn trước, anh ta lúng túng cuộn lại - Hay là anh thấy phiền, thì thôi vậy?

- Anh cứ để lại - Toàn lấy vở bình thản, cái nhìn bốt lạnh lùng. Anh chàng này bảo rằng chỉ viết cho riêng mình, thế mà lại nhờ sửa chữa, góp ý? Chẳng phải anh ta cần ý kiến gì đâu, anh ta muốn bộc bạch, muốn san sẻ nỗi niềm riêng cho một người khác. Toàn mơ hồ cảm thấy cái tình mền mọ của Khắc. Khắc muốn xích lại gần bằng cách ấy.

- Tôi sợ anh đang bận, mà lại bị quấy rầy...

- Tôi rất bận - Toàn gật đầu - Góp ý hay không, tôi chưa dám hứa trước.

Toàn đọc thấy trong mắt Khắc một ánh hơi thất vọng, sau đó là sự nhẫn chịu. Cũng phải thôi, ai cũng quá mệt mỏi vì công việc. Nhưng Khắc mới gặp Toàn lần thứ hai, chưa thể đòi hỏi ở Toàn sự thân mật nhiệt thành được. Vì vậy Khắc bình thản đứng dậy.

Ra đến gần cửa, Toàn hạ giọng nói với Khắc:

- Tôi mới chuyển đến khu này, chưa mấy người biết tôi làm nghề gì. Mong anh giữ cho điều đó.

Khắc hơi sững sốt. Một cái nghề Khắc cho là cao quý, thế mà Toàn lại không muốn để cho mọi người xung quanh biết.

*

* *

"Tôi tên là Phạm Đình Khắc. Năm nay 29 tuổi. Hiện làm thợ mộc cho một xưởng tư nhân ở phố Minh Khai. Nhà tôi ở ngoại thành, xã Vân Tụ, cách chỗ làm việc không xa.

Thời bé của tôi chẳng có gì đáng nhớ nhiều. Tôi cũng tinh nghịch, trèo cây hái trộm hoa quả của người khác. Cũng bơi ra đầm hợp tác, lấy trộm củ ấu non, ăn cho đã, rồi bơi về. Tôi cũng chăn trâu và cày cuốc, cũng làm vườn và nuôi lợn nuôi gà như những đứa trẻ trong làng... Đáng nhớ chẳng là tôi hay bị bố đánh. Người làng đến mách tội nghịch ngợm, trẻ con đến ngô rêu tên bố mẹ tôi chửi, là bố tôi đánh luôn. Bố tôi rất dữ đòn. Vớ được cái gì trong tầm tay là đánh. Có bận ông đang bê một niêu cá từ bếp lên nhà, liền đập ngay lên đầu tôi. Cái niêu đất vỡ tan, những khúc cá khô văng tung tóe trên sân. Ông rút phắt cái cọc rào, lao theo tôi đang bỏ chạy.

Cầm tức, uất giận, tôi bỏ đến nhà bà dì họ ở phố Huế. Tôi ở năm ngày. Tính đúng lúc bố đi làm vắng, tôi mới về. Mẹ đang nằm sốt li bì, gượng ngồi dậy, ôm lấy tôi. Thế là tôi khóc. Mẹ cũng khóc. Mẹ vuốt tóc tôi, bảo rằng bố con ác, nhưng đừng bỏ đi, mẹ không biết tìm ở đâu, mẹ ốm chết mất. Từ đó bị bố đánh, tôi nghiêng răng chịu, trong bụng rửa thầm, chứ không trốn đi. Cũng may, bố tôi đi bộ đội, những trận đòn cũng chấm dứt.

Nói may là phải tội, vì bố tôi đi chuyến ấy rồi thành liệt sĩ. Nhưng thật thà mà nói, nghĩ đến chuyện bố trở về, nhớ lại những trận đòn tàn ác ngày xưa, là tôi lại rùng mình. Rồi tôi thở phào nhẹ nhõm.

Năm tôi mười tám, vừa tốt nghiệp mười, xã đội đưa cho một cái giấy gọi khám nghĩa vụ quân sự. Nhưng chuyến ấy tôi không phải đi. Ban thương binh xã hội bảo tôi là con trai một, lại là con liệt sĩ, mẹ luôn ốm đau. Mẹ tôi như một cái máy dự báo thời tiết, mưa bão, nóng lạnh. Có người khuyên tôi lấy vợ để coi sóc nhà cửa và chăm nom cho mẹ. Tôi tự bảo chưa đến hai chục tuổi ranh, lấy vợ làm gì. Tự tôi cũng có thể gánh vác được việc nhà, lo thuốc thang cho mẹ được.

Đùng một cái, đợt sau tôi có giấy gọi nhập ngũ. Thì ra mấy ông xã nát óc tính toán và bảo nhau trước sau gì tôi cũng phải làm nghĩa vụ, có gì bằng xin cho tôi vào một đơn vị đóng ở gần nhà. Về lý là tôi cũng đi bộ đội, về tình là được ở thủ đô, có điều kiện gần gũi mẹ hơn. Thì tôi đi, bụng vẫn tưởng người lớn tính toán điều gì chín chắn điều ấy, cứ yên tâm mà làm theo.

Đơn vị tôi đóng ở gần Thanh Xuân, cách nhà khoảng chục cây số. Tập tành được ba bốn tuần, một hôm đưa bạn ở gần nhà được nghỉ tranh thủ, khi quay lại đơn vị cho tôi biết dạo này mẹ tôi ốm liệt giường. Tôi hoảng sợ trình bày với đại đội trưởng. Cấp đại đội xin phép chỉ huy tiểu đoàn. Cuối cùng tôi được phép về nhà hai ngày. Một đứa con trai như tôi biết làm gì để giải quyết việc nhà trong hai ngày? Bố mẹ tôi không có anh em và họ hàng gần. Tôi phải sang nhà hàng xóm và mấy cô chú họ xa, nhờ thỉnh thoảng đến giúp mẹ tôi chút cơm nước, những lúc mẹ tôi không tự nấu nướng được.

Yên yên được vài tháng. Bỗng một buổi tối, chú Thuấn hàng xóm đạp xe đến báo rằng mẹ tôi bị viêm phổi nặng, đã được bà con chở vống đến bệnh viện. Chỉ huy lại phải cho tôi nghỉ mấy ngày. Bình thường tôi chịu khó tập tành và tăng gia sản xuất, lại cũng dễ bảo, nên họ mới giải quyết dễ dàng như thế.

Nhưng đến lần thứ tư thứ năm gì đó, tôi không nhớ nữa, tôi được biết bệnh tình của mẹ diễn tiến rất nguy hiểm, trình bày thì đại đội trưởng nổi cáu. Anh ta to tiếng rằng vợ tôi cũng ốm đây, con tôi cũng ốm đây, cậu làm như chỉ có một mình cậu khổ, chưa biết chừng cậu bịa ra lý do cũng nên. Tôi cũng tức, anh không cho về thì thôi, đừng có nói là tôi dựng chuyện. Tức thì C trưởng lồng lộn lên, ái chà kiêu hãnh nhỉ, đã nói láo lại còn tỏ vẻ ta đây trung thực. Bây giờ nhớ lại tôi cảm thấy lúc đó anh ta đang có chuyện bức mình, hoặc lo lắng về vợ con. Nhưng tôi muốn phát điên lên rồi. Tôi trừng trừng nhìn anh ta rồi quay ngoắt đi, trở về phòng trung đội.

Tối đến tôi lên ra phía sau doanh trại, đi tắt qua cánh đồng để ra đường cái, nhảy xe buýt về

nhà.

Ở nhà được sáu ngày, tôi bị đại diện đơn vị và huyện đội đến bắt, đem về phạt giam ở trại giam trung đoàn nửa tháng. Tôi lo mình bị giam giữ ở đây, trong khi mẹ ốm đau không thuốc thang. Bếp tàn tro lạnh, không ai cơm cháo cho mẹ. Trong tôi bỗng có một linh cảm rất thiêng, rất nhạy như có người đứng ở sau lưng, nhìn xói vào gáy mình. Ngay buổi sáng ấy, lúc quán giáo không để ý, tôi trốn khỏi trại giam.

Mẹ không nằm thêm thiếp trên giường bệnh như tôi tưởng. Tôi tìm khắp trong nhà ngoài vườn vẫn không thấy. Tôi chạy ra hồ nước trước nhà. Ba cái bậc xây bằng gạch dẫn xuống hồ im lìm. Không một bóng người. Cái rổ rau mẹ tôi đặt trên bậc gạch, chưa kịp rửa mà đã bỏ đi đâu? Tôi vùng chạy khắp lối xóm, nhà ai cũng xộc vào hỏi, như một người mê sảng. Mãi đến lúc một người bảo về tìm lại xem, mẹ mày ở nhà chứ đi đâu, tôi mới giật mình tỉnh ra. Trong đầu tôi hiện ra cái rổ rau đặt trên bậc xây cạnh hồ nước. Tôi vừa chạy về vừa run hết cả hai chân. Đến bên cầu nước, tôi để cả quần áo, lao xuống hồ. Tôi lặn xuống chỗ chiếu thẳng từ cái bậc xây xuống. Mắt mở trần trố. Tôi thấy mẹ đang ngồi tựa vào gờ đất.

Nhiều bà bảo mẹ tôi chết thiêng. Ngồi trên cầu nước như thế nào, thì rơi thẳng xuống nước cũng với dáng người như thế.

Hết ba ngày tang cho mẹ, tôi bỏ vào trong phố. Tôi đến nhà thằng bạn tên là Thiết, nhà mở quán nước ở cạnh chợ giời. Tôi không quay lại đơn vị nữa. Về sau gặp mấy đứa đạo trước cùng một tiểu đội, tôi mới biết người ta đã đọc quyết định loại ngũ và trả tôi về địa phương, cải tạo lao động. Nhưng mấy khi tôi về nhà mà địa phương bắt tôi đi cải tạo được.

Không kiếm được việc làm, tôi làm thằng đi chỉ trở, buôn bán lằng nhằng ở chợ giời. Sau này gặp cô Hậu - mẹ của My - tôi mới biết con cái nhà lành và những người lao động chân chính rất sợ cái nơi lừa lọc ấy. Nhưng chỉ nhìn vóc dáng phương phi của tôi, bộ râu quai nón xù lên dữ tợn vì một tuần không cạo, đứa nào cũng phải nể, không dám động đến lông chân. Tôi biết tổng mảnh khỏe của bọn vừa mua vừa giặt, đếm tiền trả đủ, nhưng nếu khách cẩn thận kiểm lại thì vẫn thiếu. Ở chợ giời, ngoài những bọn buôn bán "cứng" và "mềm", bọn buôn nước bọt, còn một đám bậu xậu gọi là "chân gỗ". Bọn này đánh hơi rất nhạy khi có người khách đang ngã giá một mặt hàng nào đó. Chúng chạy ủa tới, vây quanh món hàng, ra vẻ như muốn mua và tíu tít nâng cao giá. Tất nhiên người khách sẽ bị kích động, phải trả giá cao hơn, phải mua đắt hơn. Bọn "chân gỗ" cuối cùng được kẻ bán chia cho chút "màu". Nhiều lúc bí quá tôi cũng có làm "chân gỗ". Giống như phải đóng một vai kịch. Tôi không ưa sự giả trá như vậy. Có những người nét mặt hiền hậu, bị lừa thật chóng vánh. Nghĩ tới họ, tôi lại cảm thấy day dứt. Tôi sống ở chợ giời, phải cương lên, làm bộ sắc sảo của những tay anh chị. Không mấy kẻ biết rằng bên ngoài cái vỏ dữ dằn là một tấm lòng đa cảm, dễ xúc động trước một thái độ chân thành.

Từ lâu, tôi biết Thiết đang háo hức "đánh quả" lớn. Nó đã dám động đến món hàng "xanh đỏ". Mấy chuyến "vào cầu" làm nó càng ham. Tôi linh cảm thấy cái kết cục "gãy cầu" của chúng nó, nên không nhúng tay vào. Đùng một cái công an kéo một mẻ lưới. Cái lưới dày, kéo cả trăm chếp trôi mè, oan thân cả những loại tôm tép như tôi. Tôi và Thiết bị đẩy vào một phòng giam

bọn phạm nhân cũ. Cái quần bò của Thiết bị lột ngay, được bí mật chuyển ra ngoài để bán, đổi lấy nhu yếu phẩm và thuốc lã cho lũ giò bọ. Thiết bị bọn ma cũ lột hết quần áo, ẩn nằm sắp rồi đá vào mạng sườn. Đó là cú đánh nhập môn, để cho bọn anh chị nhe nanh múa vuốt, ra oai trước đám ma mới. Thiết kêu van khóc lóc quá nhiều. Bọn anh chị càng khoái chí, càng đánh tợn. Cuối cùng chúng nó nắm gáy Thiết lôi dậy. Nhảy *van* đi. Nhảy *sếch* đi. *Đít cô* đi. Nhảy đi, các bố mày tha cho. Nước mắt chan hòa, mặt lem nhem đất cát, cái thân hình trần truồng của thằng Thiết giật lên đùng đùng. Lũ phạm nhân rú rít tán thưởng.

Rồi cũng đến lượt tôi. Chúng nó cũng đè tôi nằm sấp, nhưng không đánh nhập môn. Chúng chuẩn bị một cái kim, đốt ở góc phòng một cái dép cao su, lửa cháy bùng bùng, khói xông lên khét lẹt. Một thằng trèo lên ngời trên lưng tôi, bắt đầu dùng kim châm. Ban đầu tôi còn giật lên mỗi khi cái kim chích vào da thịt. Sau thì cắn môi nằm im. Tôi đã có kinh nghiệm qua trường hợp của Thiết, càng kêu càng làm chúng nó thích chí, càng bị hành hạ. Vả lại ngay từ dạo còn vất vưởng ở chợ giò, tôi đã biết là với bọn này phải tỏ ra cứng cỏi, hảo hán. Máu ứa ra khắp lưng. Lũ mọi rợ vẫn xúm quanh tôi, thay nhau châm một cách nắn nót. Một thằng lấy cái mảnh bát, hứng thêm muối khói từ cái dép cao su cháy, đưa tiếp cho thằng cầm kim. Thằng này gạn đầu kim vào chỗ muối đen, rồi châm lên lưng tôi. Chúng nó xăm? Nhưng xăm gì mà lâu thế? Nghe chúng nó tán tụng rằng lưng thằng này phẳng, làm bàn cờ đẹp hết sảy. Tôi hiểu ra. Chúng nó xăm lên lưng tôi những đường thẳng ngang dọc, tạo thành những ô vuông. Cái bàn cờ. Mấy ngày sau tôi mới biết bị xăm bàn cờ lên lưng là nổi nhục. Chỉ những thằng đàn em, không trấn đánh được ai, mới bị kẻ khác xăm bàn cờ, rồi bị bắt nằm sấp cho chúng xếp quân lên lưng, chơi suốt buổi. Có khi phải nằm hầu cờ chúng nó cả ngày.

Nhưng rồi chính thằng đại ca che chở cho tôi. Đúng hơn nhờ có lưng vốn mấy bài nhạc vàng, cải lương, tôi đã thoát cái kiếp hầu cờ. Chẳng là một hôm thằng Cược "sếp" đang gõ quân cờ trên lưng tôi, bỗng hứng chí hỏi tôi có biết bài hát nào thì hát cho đỡ sầu. Tôi đành hát: "*Những đồi hoa sim, ôi những đồi hoa sim tím chiều hoang biển biếc... Rồi một chiều mưa bay, được tin em gái mất, chiếc thuyền như vỡ đôi, phút cuối không nghe lời em nói, không hẹn được ngày về...*" Lũ chúng vỗ tay rầm rầm, khen tôi hát mùi, chưa đứa nào hát mùi như thế. Tôi phải rướn cổ ca tiếp một đoạn cải lương: "*Ôi thôi thôi em ra chốn thành đô dãi dầu sương gió, đã bao phen giữa đường giữa chợ, anh tìm em mà nào thấy đ-â-â-u... người*". Tôi đổ một câu làm chúng mê mẩn, vỗ đùi la hét vang trời. Thằng Cược "sếp" dựng tôi dậy. Quân cờ rơi khỏi lưng, lăn lóc xung quanh. Tôi thành kẻ xướng ca riêng cho một ông chủ là nó. Ngày hôm sau một thằng ấn đầu tôi, định bắt nằm xuống cho nó chơi cờ. Thằng Cược "sếp" gầm lên dữ tợn, tung vào thằng kia mấy cú đấm tóa máu mặt, mấy cú đá vào mạng mỡ. Thằng kia rũ xuống ngất xỉu. Từ đó chẳng thằng nào dám đụng đến tôi. Chúng nó nể sợ. Quá lắm chỉ dám mở mồm nói khó để tôi ca cho nghe.

Tôi chẳng muốn bắt nạt đứa nào nhưng cần tỏ cho chúng biết mình cũng là tay hảo hớn. Tôi phanh ngực, bảo một thằng xăm vào đó hình một ông thần ác có mũ mấn, giáp trụ, có bảo kiếm và long đao, mày rậm, râu rậm, mắt trợn tròn như mắt lợn luộc. Tôi không bao giờ quên mặc áo để che cái nổi nhục bị xăm trên lưng. Nhưng ngực áo lại phanh ra, lấp ló hình ông thần ác. Bọn đầu gấu mới vào trại, kể cả bọn ở chợ giò sau này, thoáng thấy vậy đã nể.

Tôi bị giam gần một tháng, chờ kết quả điều tra. Người ta kết luận tôi không can án, trả tôi về địa phương, tức là về xã. Họ không xin lỗi, cũng không báo về xã là tôi bị bắt nhầm. Thành ra trước mắt bà con làng xã, tôi bây giờ đã là một thằng lưu manh. Đêm ấy tôi trải chiếu trên nền nhà mà ngủ. Giường tủ và đồ đạc đã bị bán đi từ lâu. Chỉ còn một cái bàn thờ lạnh hương khói. Sáng hôm sau, tôi đốt ba nén hương tạ lỗi bố mẹ. Rồi nhờ người hàng xóm thỉnh thoảng trông nom hộ nhà cửa, tôi trở lại chợ giời.

*

* *

Trước khi gặp gia đình cô Hậu, tôi lao vào đám bài bạc đỏ đen, làm ăn khoảng vài năm nữa ở chợ giời. Một buổi chiều, cách đây sáu năm, tôi đang ngồi bên cạnh một hàng bán radiô cátxét, chợt thấy hai người đàn bà ghé lại, hỏi giá các loại máy và băng ghi âm. Một người nét mặt hiền dịu. Còn người kia có vẻ đánh đá, nanh nọc. Bà ta nói xoe xoe rằng ngày nào tôi chả qua đây, tôi lạ gì giá cả ở cái chợ giời này, đừng có bịp tôi. Rằng một cái băng *gin* chỉ hai trăm rưỡi là cùng, đừng tưởng bọn này ở tận Mù Cang Chải về mà lừa đâu. Cái kiểu tỏ vẻ sành sỏi và đáo để chỉ là sự cương lên rất tức cười. Chắc bà ta sợ hễ bước chân đến chợ giời là bị lừa đảo, nên to mồm trấn áp người bán. Thấy mặt bà ta, tôi nhớ nét mặt những người đưa chuyện lê la khắp xóm làng, xì xào tôi là lưu manh mỗi khi tôi về qua. Tôi ghét nhất những bộ mặt lạnh tanh cay nghiệt như thế. Biết người đàn bà này muốn bán máy nghe cátxét, nhưng đến chợ hỏi giá trước, tôi nảy ra ý định lừa cho bà ta một phen.

Khi đám "chân gỗ" lao xao chạy tới, vây quanh hai người đàn bà, tôi cũng chạy đến nắm tay người phụ nữ gương mặt phúc hậu mà reo thật to. Ôi kìa cô? Cô đi đâu thế này? Người đàn bà bắn khoả nhìn tôi, cố nhớ xem tôi là ai. Lâu quá rồi cháu mới gặp cô, cô thông cảm cho cháu nhé, chú và các em vẫn khỏe chứ ạ? Vừa vồn vã hỏi han tôi vừa dắt cô rẽ đám đông "chân gỗ" đi ra cổng chợ. Xung quanh vắng người. Bấy giờ tôi mới nói, các cô đừng giận, chẳng qua lúc ấy có một thằng "đánh lẳng" đang rình cái túi xách của hai cô. Cháu nhìn thấy và làm thế, để hai cô đi khỏi chỗ ấy, thoát khỏi sự theo dõi của nó. Người đàn bà kia nói giọng cay chua, cô thấy chưa, hiền như cô, đến những chỗ này chúng nó nuốt sống. Không thể tin cái bọn tư sản mới, bọn vô sản lưu manh hạ đẳng này đâu. Có lẽ tôi không thuộc hai loại người ấy nhưng nghe giọng khinh miệt của bà ta, tôi cảm thấy bị xúc phạm. Loại người này mình có lừa lấy mất cái cátxét cũng đáng kiếp.

Người đàn bà phúc hậu rồi rít cảm ơn tôi đã giúp họ rồi bảo bà kia cùng đi về, không bán chác gì nữa. Tôi làm như bây giờ mới biết, quay lại hỏi xem họ định bán gì. Cô định bán cái cátxét. Thế thì cô đi với cháu đến hàng quen, họ sẽ mua giá hữu nghị. Nhưng cô không mang máy theo, mà để ở nhà, hay là cháu đến nhà xem trước rồi tìm cách bán hộ cô nhé?

Tôi thất vọng vì người có hàng bán là người phụ nữ dịu dàng, không phải con mụ tôi căm ghét. Mụ ta nghi ngờ nhìn tôi một lúc, rồi ngăn cô bạn lại, thôi đừng, để hôm sau tôi sẽ tìm người đến mua cho cô. Nếu không, ta sẽ đăng báo, người mua sẽ tự tìm đến. Bên cạnh mụ đàn bà cay nghiệt và sành sỏi, cô Hậu - sau này tôi biết tên cô như vậy - càng nổi lên, càng đáng quý vì sự chân thật, rất tin người. Vừa ghét, vừa tự ái với mụ kia, tôi quay sang cô Hậu, hứa thành thực. Cô cứ để cháu đến xem. Biết được mặt hàng, cháu về nói lại, sẽ có người mang tiền đến tận nhà cô để mua.

Hắn vẽ mặt tôi rất xúc động và thật thà, và cô Hậu vốn dễ tin người, nên cô đồng ý ngay. Thấy chuyện xoay ra có vẻ êm êm, lại đã chiều muộn, người đàn bà kia chia tay cô Hậu. Trên đường về nhà, cô Hậu kể chồng cô đang công tác ở nước ngoài, mới gửi về cái cátxét loại trung bình. Cô muốn bán cái máy đi, mua cho con gái lớn một chiếc xe đạp, vì em mới chuyển trường, phải đi học xa. Người đàn bà kia cùng cơ quan, biết chuyện, liền bảo cô cùng đi ra chợ giời, hỏi cho biết giá rồi bà ta sẽ bán hộ... Cô trò chuyện cởi mở, tâm tình như quen tôi đã lâu. Tôi biết sẽ không thể lừa lọc được gì ở căn nhà mình sẽ đến. Tôi muốn rút lui, nhưng sự tin cậy của cô làm tôi không nỡ.

Về đến nhà, cô Hậu mới thở phào. Cô thú thực là cái chợ giời làm cô hoa cả mắt, và sợ. Tại sao người ta cứ xông vào mình, tranh nhau hỏi, như thể ai đến đó cũng cầm theo nhiều đồ để bán. Sợ nhất là có hai gã trông như người ngoại quốc, cứ ú ớ ra hiệu một cách bí hiểm. Tôi bật cười. Hai gã ấy chẳng có gì đáng ngại. Họ bị câm, mặt đẹp như con lai, cũng sống bám vào chợ giời như tôi mà thôi.

Tôi xem cái cátxét của cô Hậu, đoán định giá cả và nói rằng tôi sẽ bán hộ. Lúc tôi đứng dậy, định ra về, thì cô Hậu nói em My đã nấu cả phần cơm tôi, cô ân cần giữ tôi lại. Cô dẫn tôi ra bể nước, gọi My mang khăn mặt cho tôi rửa. My gương mặt trái xoan, mũi cao, cặp mắt bồ câu luôn ánh lên tươi tắn. Em khoảng mười bốn tuổi nhưng ngây thơ như thể ở em chưa thức dậy một người thiếu nữ. Tôi quên cả điều mình vẫn phải giữ gìn, cởi áo ngoài, vắt lên cái dây phơi. Ông thần ác trước ngực và cái bàn cò trên lưng cùng lúc hiện ra trước mắt My.

Anh Khắc ơi, sao anh lại vẽ lên người như thế? My ngỡ ngàng hỏi. Tôi lúng túng quá. Ở giữa những người tốt bụng, tôi quên đề phòng, nên để lộ những hình xăm. Tôi vội trả lời cho qua chuyện, rằng lúc buồn nhờ người ta vẽ lãng nhăng lên cho vui. My khen cái hình đẹp, nhưng sao không vẽ cái khác, mà lại vẽ một người dữ tợn như thế? Vừa may tiếng cô Hậu gọi vào ăn cơm đã chấm dứt câu chuyện miễn cưỡng của tôi.

Đó là bữa cơm ấm cúng đầu tiên, kể từ dạo mẹ còn sống và tôi chưa nhập ngũ. Sau My, cô Hậu còn một con trai là thằng cu San. Mọi người ngồi quanh mâm cơm và cu San láu táu so sánh rằng bữa cơm có bốn người, hết như hồi bố ở nhà. Thế là cô Hậu hỏi thăm về nhà tôi, về bố mẹ tôi. Cô quan tâm chân thành. Ba mẹ con nhìn tôi, chờ một câu trả lời trung thực. Tôi kể hết. Về căn nhà ở làng Vân Tụy nay vắng người. Về tuổi thơ, và sau đó là thời thanh niên bất hạnh. Bữa cơm đang vui, thế là trầm hẳn. Hai đứa trẻ buồn ngơ ngác. Chúng chưa hiểu hết, nhưng trái tim non nớt dễ rung động.

Khi tôi sửa soạn ra về, My hỏi: Anh Khắc về nhà ở xã Vân Tụy à? Lúc nào anh cho em và cu San đến chơi với nhé, chúng em thích đi lắm. My còn bé nhưng đã giàu lòng thương người. Tôi hứa với My và San. Nhưng cô Hậu bảo tôi buổi tối về làm gì cho xa, cứ ở lại ngủ với em San, sáng mai bán hộ cô cái máy luôn. Tôi hiểu cô bảo cần bán chỉ là cái cớ, vì lúc này tôi đã hứa với cô là trong tuần tới sẽ bán. Chẳng qua cô đã coi tôi như một người thân. Đêm hôm ấy, nằm cạnh thằng cu San, tôi đã trào nước mắt. Gần sáng tôi mới thiếp đi.

Tôi tỉnh dậy lúc hơn bảy giờ. Trong nhà không còn ai. Trên bàn có một cái chén chặn góc một mảnh giấy. Chữ của My: *"Anh Khắc ơi, phần xôi của anh em để trong chạn. Bao giờ anh đi thì khóa cửa, gửi chìa cho bác hàng xóm"*. Mới hôm qua tôi còn là một thằng chợ giời, thậm chí có kẻ coi là lưu manh. Thế mà qua một đêm, sáng nay tôi đã được tin cậy trao ổ khóa, được quyền quyết định đóng cửa và gửi chìa. Thời buổi này người ta bảo những người cả tin như mẹ con cô Hậu là dại. Mẹ tôi dạo còn sống cũng bị bố tôi coi là đàn là dại cũng vì vậy. Tôi nhìn khắp nhà, từ cái cát xét trên tủ, cái đồng hồ Nhật trên tường, cái đầu máy khâu con bướm... Tôi có thể ra khỏi nhà, mang theo những thứ đó. Nhưng một khi đã bước chân vào căn nhà này, tôi coi những ý nghĩ ấy thực sự bần thủ và dè tiện.

Từ đấy tôi hay đến nhà cô Hậu. Tôi tháo cái thùng gỗ thông, hì hục đóng cho chị em My một cái giá sách và đóng thêm một cái bàn học. Tôi làm đỡ cho cô Hậu một số việc nặng. Có lần cô Hậu hỏi tôi sao không đi kiếm một việc gì thật có ích, mà cứ bám lấy chợ giời mãi? Tôi rất khó xử, mỗi khi nghĩ đến cô, tôi lại thấy day dứt và ân hận. Nhưng con ngựa đã quen đường, đổi sang lối khác thật khó. Vả lại tôi biết làm nghề gì, khi mà chưa tốt nghiệp cấp ba, chưa có một nghề ngỗng gì cả? Mỗi lần đến nhà, gặp cô, tôi lại như người mắc nợ, đầu óc nặng nề mặc cảm. Nhân một hôm tôi đang loay hoay sửa cái quạt máy, chợt nghe tiếng bà hàng xóm kêu mất một chiếc xoong nhôm và bắt đầu chửi một đứa đầu đường xó chợ, cái đứa không cha không mẹ, cái đứa vô nghề nghiệp nào đó, tôi cảm thấy mình bị moi móc và tổn thương ghê gớm. Những lời cay độc ấy như nhằm vào chính tôi. Trong môi trường này tôi vẫn là một phần tử ô uế vất vưởng. Tôi ra đi và bắt đầu tránh đến nhà cô Hậu. Gia đình rất tốt đối với tôi. Nhưng mặc cảm ở tôi lớn quá.

Một lần thoáng thấy My đèo thằng cu San đến gần lối vào chợ giời, tôi lẩn vào trong nhà Thiết. lát sau My đến trước quán nước hỏi, nhưng mẹ Thiết bảo tôi đã đi vắng. Thấy chúng nó lủi thủi dắt xe đi, tôi mềm lòng, chỉ muốn chạy theo gọi lại.

Lần sau thì tôi không trốn được. Thấy hai chị em My đằng xa, tôi lủi ra sau nhà. Lúc ấy quán đông người, toàn bọn đầu bù răng bừa. Lúc My đến gần, bọn này kháo nhau. Con bé "ngon" quá. Hơi bé nhưng các chú xơi được. Mông vú trông đều chuẩn nhưng phải dấm một vài năm nữa. My xuất hiện giữa chúng như một bông hoa mọc giữa vũng lầy. Cô bé hỏi mẹ Thiết xem có tôi ở đây không. Bà mẹ chưa kịp trả lời, mấy thằng đã nhao nhao. Có, có anh đây. Em gái ơi, ngồi đây uống nước hăng, anh Khắc sắp về đấy mà. Tiên sư thằng Khắc, nó đã "làm việc" con bé này mất rồi. My và thằng San ngồi xuống một góc ghế. Chúng nó tươi hơn hớn vì hy vọng sắp gặp được tôi. Hai đứa vẫn vui vẻ hồn nhiên, như thể không hiểu những câu tục tĩu bọn rác rưởi vừa nói. Sau này tôi lại càng rõ My có một khả năng miễn dịch trước thói tục tàn bạo. Trong trẻo quá, em không bị một tác động nào của loại chuyện này. Bọn xung quanh vừa ồm ồm, vừa trắng trợn

hỏi xem Mỹ là thế nào đối với tôi. Mỹ thật thà kể rằng cả nhà mới biết anh Khắc, nhưng rất thương anh, coi anh như người nhà. Mỹ xa lạ với đám người, nhưng tỏ thái độ rất tôn trọng, rất lễ phép. Rõ ràng em không có ý thức phân biệt tầng lớp trên và hạng người "dưới đáy". Với em chỉ có chuyện con người, và là người tốt với nhau.

Tôi không thể nấp đằng sau nhà lâu hơn. Tôi buộc phải xuất hiện để em mau chóng rời khỏi cái nơi tăm tối này. Cả hai chị em cùng mừng rỡ reo lên khi tôi bước ra. Chuyện trò bầy bạ của bọn kia cũng loạc choạc, rồi bật hẳn. Trước khi bước ra, Mỹ chào mẹ Thiết và "các anh" trong quán rất lễ phép. Bọn này chắc sẽ bàn tán mãi, không hiểu nổi vì sao một con bé nhà lành như Mỹ lại có thể thương mến một thằng "bụi" như tôi.

Đi một đoạn, Mỹ bảo tôi quay lại lấy xe, cùng về nhà luôn. Tôi ấp úng bảo hôm nay có việc bận. Mỹ và cu San giận. Chúng nó bảo sẽ không về, sẽ đợi ở đây mãi, cho đến khi nào anh Khắc chịu đi. Mỹ nói thêm, hôm nay mừng ba tháng ba, em đi xay bột, làm bánh trôi bánh chay, mong anh Khắc mãi mà không thấy, anh Khắc không về mẹ em giận đấy. Cuối cùng tôi phải đi cùng hai chị em Mỹ về nhà. Mặc cảm về sự khác biệt của tôi với gia đình cũng nhạt dần đi.

*

* *

Có lần cô Hậu hỏi tôi, tại sao thanh niên sức dài vai rộng cứ bám cái chợ giời ấy mãi thế? Rồi cô tự trả lời ngay. Ừ, nhưng mà xin vào cơ quan nhà nước cũng khó khăn lắm, bây giờ lại đang có chủ trương giảm biên chế. Từ đó cô để ý xem có cơ quan nào cần tuyển công nhân, hoặc người giúp việc, làm bảo vệ. Nhưng biết làm sao được khi mà mật ít ruồi nhiều, khi mà chuyện tiêu cực nhận người có hối lộ vẫn còn. Thấy cô tắt tả ngược xuôi, phần nộ trước những kẻ tiêu cực, rồi day dứt vì không xin nổi việc làm cho tôi, tôi càng quyết tâm bỏ chợ giời. Tôi xin vào làm ở một xưởng mộc tư nhân. Lại tay đực tay thước tay bào. Đây là công việc lao động chân chính mặc dù vất vả hơn trước. Kể ra tôi vẫn muốn được làm công nhân trong một cơ quan nhà nước. Như thế sẽ không có mặc cảm mình là tay làm ăn cá thể, đứng bên lề xã hội. Nhưng tôi không xin nổi vào nơi nào. Thôi thì trong thời gian chờ đợi hẵng sống bằng sức lao động của mình.

Bây giờ nói sang chuyện chọn ngành nghề của Mỹ. Đạo sắp hết lớp 10 một hôm Mỹ hỏi tôi, ngày trước anh Khắc có yêu quý một thầy hay cô giáo nào không? Tôi bảo có. Thầy giáo dạy lớp ba và lớp bốn rất yêu tôi. Nhiều lần, sau giờ học thầy còn bảo tôi trèo lên xe đạp, thầy đèo về nhà. Hồi ấy tôi vào loại xinh xắn trong lớp, mẹ quan tâm cho mặc quần áo sạch đẹp đến lớp, tính tình ngoan ngoãn. Thành ra được các thầy cô giáo thương. Tôi nhớ nhất, quý nhất cô giáo Hà Vân, chủ nhiệm tôi năm lớp tám và một học kỳ lớp chín. Cô Vân nhà ở Cầu Giấy, tốt nghiệp đại học sư phạm, về dạy ở trường tôi. Dạy văn, nhưng cô Vân còn hát hay đàn giỏi. Nhiều lần cô

mang đến lớp một cây đàn ghita gỗ, vừa đệm vừa hát cho cả lớp nghe một bài cô mới sáng tác. Có buổi cô hát bài Vaxilô rồi nhảy cho học sinh xem. Cả lớp háo hức đòi cô dạy nhảy. Sau tiết học cuối, không đứa nào chịu về. Tất cả kéo nhau ra cổng, mỗi đứa chén mấy cái bánh rán, rồi chờ sang buổi chiều. Cô Vân dạy nhảy suốt cả chiều hôm ấy. Đang nhảy, ông giáo vụ và bà hiệu phó đi ngang qua. Họ lắc đầu ngán ngẩm. Cô giáo làm hỏng học sinh. Bây giờ lại bắt đầu giờ giới thiệu trò "sa đọa" như thế này ư?

Giờ văn của cô Hà Vân hấp dẫn tất cả học sinh vì lối giảng tự nhiên bay bổng, không chỉ đóng khung trong sách giáo khoa. Chúng tôi yêu cô, yêu môn văn và học bài không mấy khó khăn. Thỉnh thoảng cô trò lại tổ chức những chuyến đi tham quan ngày chủ nhật. Chúng tôi thăm đền Ngọc Sơn, đền Quán Thánh, Thủ Lệ và xa hơn nữa, đến chùa Tây Phương, chùa Thầy. Cô Vân thông thạo kể cho chúng tôi sự tích từng nơi, từng bức tượng Phật. Sau những chuyến đi, cô đòi hỏi đứa nào cũng viết cảm tưởng, hoặc làm thơ. Mấy bài thơ của tôi được cô biểu dương, được chép lên báo tường của lớp.

Có một kỷ niệm, mỗi lần nghĩ tới tôi lại phì cười. Lần ấy, cô Vân bị cúm, nghỉ mất mấy ngày. Cả lớp kéo đến thăm cô. Tôi đã học lớp Tám, mười lăm tuổi, nhưng tính nết rất tồ. Ngồi một lát, tôi thấy bố cô Vân hút thuốc lá, đâm ra cồn cào khắp người. Tôi không mang theo thuốc. Cũng không dám để cô Vân biết mình hút thuốc. Xin thuốc của bố cô lại càng không dám. Tôi thêm thuốc đến ứa nước miếng. Cảm thấy nước bọt đắng nghét. Lúc cô Vân đi ra sân, tôi liếc thấy bố cô bỏ mẩu thuốc vào gạt tàn rồi cũng đi ra. Thế là tôi lăm lét tiến đến gần bàn, nhặt mẩu thuốc còn cháy, rít lấy rít để. Bọn con gái xanh mắt. Chết nhá, tởm mách cô giáo. Đi mà mách. Tôi trở lại chỗ ngồi. Cô Vân trở vào. Mấy đứa con gái cứ nhìn tôi cười. Các em cười cô à? Không ạ, bạn Khắc bạn ấy hút mẩu thuốc lá. Về sau cô Vân biết chuyện, giấu tôi. Tôi được một trận ngượng chín người.

Thế đấy, với cô Hà Vân, chúng tôi yêu quý chân thành, cố sửa mình cho cô vui lòng. Lần ấy sau khi đi thăm chùa Thầy về, tôi để tâm làm một bài thơ thật hay để tặng cô. Bài thơ chưa xong, đến trường tôi được biết cô sẽ bị chuyển đi trường khác. Ban giám hiệu nhất trí rằng cô Vân đã biến lớp 9E thành "một lớp nhảy nhót không lành mạnh, thích ăn chơi hưởng thụ - một mầm mống nguy hiểm đối với chế độ mà lao động là vinh quang của chúng ta". Chúng tôi làm một buổi chia tay thật to, nhưng cuối buổi đứa nào cũng ỉu xiu vì buồn.

Tôi bỏ bài thơ làm dở. Cô giáo dạy Văn mới của chúng tôi kể cũng là người tốt. Nhưng chúng tôi đã trót biết trên đời có cô Hà Vân. Vì vậy cô giáo này nhạt quá, khô cứng quá, vừa giảng bài vừa nhìn giáo án để không nhầm lẫn, không thừa thiếu ý. Cô giáo mới chả có lỗi gì, nhưng chúng tôi chán. Tôi liên tục bỏ giờ Văn. Một hôm cô giáo đến sớm, vào Văn phòng. Một đứa nào đó đi qua, thấy ổ khóa chưa đóng, treo lủng lẳng ở móc cửa, liền móc và bập vào. Cô giáo bị nhốt bên trong. Người ta truy tìm thủ phạm. Ông gác cổng bảo giờ ấy có bóng tôi trên hành lang. Tôi bị tra xét và dụ dỗ nhận lỗi. Họ quy kết đây là "tay chân" của cô Hà Vân giờ trò quấy phá. Tôi tức tối bỏ mấy buổi học. Sang tuần sau, tôi không đến lớp nữa...

My đã biết nhiều chuyện buồn của tôi. Riêng chuyện này làm em băn khoăn mãi. Anh Khắc ơi, sau đó anh có hay đến thăm cô giáo nữa không? Thỉnh thoảng anh có đến. Chỉ từ sau khi đi bộ

đội, rồi mẹ mất, anh mới không đến nữa. My im lặng mấy ngày liền, không đả động đến chuyện đó. Bỗng một hôm em lại hỏi, như thể chúng tôi vừa nhắc chuyện cô Hà Vân suốt mấy ngày qua. Tại sao mấy năm rồi anh Khắc không đến nhà cô giáo nữa? Tại sao ư? Điều này thật khó nói với My. Tôi không muốn cô giáo phải thấy sự sa sút của tôi, thấy lại đứa học trò cô yêu quý, cô đặt nhiều hy vọng lại ra nông nổi này. Hình như My cảm thấy được nỗi ngượng ngùng của tôi. Sự hồn nhiên trong em không thừa nhận nỗi mặc cảm ấy. Ít lâu sau, My rủ tôi cùng đến chơi nhà cô Hà Vân. Tôi ngập ngừng. Nhưng miễn cưỡng đồng ý. Tôi chiều theo ý My mà thôi.

Cô Hà Vân nhận ra tôi ngay, tuy trong mắt cô vẫn có chút ngờ ngàng. Anh chàng ngoài tuổi hai mươi dầy dạn vì đau khổ, phải khác nhiều so với chú bé mười lăm mười sáu tuổi ngày trước. Cô đang bấm thử trên dây đàn một bài tự sáng tác, liền buông cái ghita gỗ, rót nước cho chúng tôi uống. Cô hỏi đến My. Tôi định giới thiệu My là em gái mình, thì My nói rằng em coi anh Khắc như anh ruột em. My nói rất hồn nhiên, rất trong sáng, thái độ không vẩn một điều gì cần giấu giếm. Cô Hà Vân thành thực tin ngay, cô có vẻ hiểu hết mối quan hệ tình cảm giữa anh em chúng tôi.

Tôi lúng túng mất một lúc, rồi mới nói được, khi cô giáo hỏi hiện tại tôi đang làm nghề gì. Nghề mộc là nghề lao động chân chính. Chỉ có điều em cố gắng học bổ túc cho hết chương trình phổ thông. Nhờ em My hướng dẫn thêm cho. Cô Hà Vân nói vậy.

Tôi nhớ mãi lời khuyên của cô giáo cũ. Lại có thêm sự thôi thúc của My, tôi đã theo học và đã tốt nghiệp chương trình phổ thông trung học ở lớp bổ túc ban đêm.

Cuối buổi đến thăm hôm ấy, tôi yêu cầu cô Hà Vân hát cho nghe bài hát cô vừa sáng tác. Cô Vân vui vẻ cầm đàn hát ngay:

Tháng năm trôi nhớ chòm phượng mùa hè

Cứ cháy rục những mùa thi tuổi nhỏ

Vừa mới xa mà em lại ngỡ

Sẽ chẳng bao giờ hoa cháy đỏ với riêng em...

Tôi thuộc ngay mấy câu này. Câu hát mang một nghĩa khác, nhưng tôi cứ muốn vận vào mình, muốn hiểu lời ca dành nói với riêng mình. My như cũng bị hút theo bài hát. Cũng hiểu theo cách riêng của em, theo tâm trạng của một cô gái sắp từ biệt mái trường phổ thông trung học. Mấy hôm sau, My chợt hỏi tôi có nhớ lời bài hát của cô Hà Vân không? Tôi đọc lại mấy câu đã thuộc. My vui thích mơn màng: Em sẽ đi học trường sư phạm mẫu giáo.

Tôi thoát hiểu ra tất cả. Cái quyết định này đã hình thành từ lâu rồi.

My chưa tốt nghiệp sư phạm mẫu giáo thì gia đình cô Hậu chuyển vào Đà Nẵng công tác. Thực ra chỉ có chú Đường phải vào, nhưng xin được cả cho cô, nên gia đình đi luôn. My không muốn đi. Em bảo đang học dở dang. Hơn nữa My không muốn rời bỏ nơi mình sinh ra và lớn

lên, nơi có nhiều bạn bè thân thiết. Cuối cùng chỉ có vợ chồng cô Hậu cùng cu San ra đi. Còn lại một mình, My rủ Hồng - cô bạn cùng lớp sư phạm, nhà ở bên cầu Đuống - đến ở cùng cho vui. Cô Hậu giao cho tôi việc thường xuyên đến chăm nom giúp đỡ My. Thư nào cô cũng hỏi rất cặn kẽ, và bức thư trả lời của tôi cũng rất tỷ mỉ, về giá cả sinh hoạt, về tình hình sức khỏe, tình hình học tập của My. Đối với cô Hậu, tôi là một người anh trai của My. Một người anh tốt, đáng tin cậy.

Nhưng có lẽ tôi không thỏa mãn với vai trò một người anh. Tôi bị ám ảnh ý nghĩ rằng tôi yêu My. Tôi vẫn xưng hô anh em với My, cố cư xử thật tự nhiên như một người anh trai, nhưng lại mơ hồ cảm thấy trong mình còn có một tình cảm khác. Cái rạo rực của tuổi đang trai trước một người con gái dễ thương. Tuy vậy, với My, cùng lúc tôi lại có thái độ trân trọng. Nhiều lúc tôi kinh hoàng vì những ham muốn bản năng của mình.

Đây không phải là lần đầu tôi thêm khát một người con gái. Tôi có một chuyện riêng, mỗi lần nhớ đến lại rùng mình. Nhưng đã định tự thú, thì chẳng nên lẩn tránh một điều gì. Đạo ấy, tôi mới đến nương nấu ở nhà Thiết, làm ăn kiếm chác ở chợ giời. Một tối, Thiết rủ tôi cùng đi "đăng xinh" với lũ chúng nó, có khoảng chục người, cả trai lẫn gái. Chúng tôi đến câu lạc bộ ở phố Lý Đạo Thành. Sàn nhảy ở đây khá đẹp, mọi người đều ăn mặc lịch sự. Riêng bọn chúng tôi ngày giữa quần thụng áo bay. Tôi còn đội cả mũ cối. Chẳng qua vì tôi mới đến đây lần đầu, chưa hiểu nội quy. Nhưng lúc thấy mọi người nhìn mình, tôi liền tỏ vẻ vênh váo và rất đắc ý. Bọn chúng nó ghép cho tôi nhảy với một cô gái ngồn ngộn tên là Mai Lý. Một thằng nháy mắt đều cẳng. Mai Lý "khỏe" lắm đấy. Sức vóc như Khắc cũng chưa chắc chịu nổi mấy "choác". Tôi đã giậm giậm khắp người, nhưng vẫn còn nhát, không dám nghĩ gì hơn. Mai Lý cầm tay tôi. Sau đó luồn tay đỡ ngang lưng tôi, điệu đi. Tôi cứ mặc cho cô ta cặp đi khắp phòng nhảy. Khi nào cô ta xô tôi, quay một vòng, thì tôi quay. Lúc nào Mai Lý nhún nhảy, thì tôi nhún nhảy, nhiều lúc giẫm cả lên chân cô ta. Nhưng Mai Lý tỏ ra có một sức chịu đựng phi thường. Cô ta không kêu thét lên, thậm chí như không để ý mỗi khi chân tôi nghiền lên chân cô ta. Mắt Mai Lý cháy lên rùng rục như con thú chuẩn bị nuốt mồi. Cô ta ôm tôi rất chặt. Cặp vú chọc vào ngực tôi, trắn lên, lúc lắc, giẫy giụa trên ngực tôi, gây một cảm giác lạ lẫm. Cô ta cười vô cớ rồi nói rằng trông anh như "đồng cô" ấy. Tôi chưa hiểu, đành chỉ cười trừ. Úi giời, trông anh "tắm" quá, giống một anh ái nam ái nữ quá. Tôi bắt đầu hiểu lơ mơ, nhưng không dám chắc. Vừa lúc ấy tôi phát hiện thấy nhiều người khó chịu nhìn cái mũ cối trên đầu tôi. Một thanh niên giữ trật tự đến gần, vỗ vai tôi. Đề nghị anh gửi mũ, hoặc ra ngoài cho. Tôi gườm gườm nhìn anh ta. Mai Lý cong cớn. Chỉ rách việc. Cô ta kéo tay tôi ra khỏi phòng nhảy. Thôi, về đi anh. Đến lộn tiết với bọn "tắm" ở đây mất. Anh đeo em về nhé. Lúc này anh Thiết đeo em đi, nhưng bây giờ anh ấy đang bận nhảy. Tôi nghe cô ta nói một hồi, chỉ hiểu bập bõm, nhưng dắt xe đi như cái máy. Mới đi được một quãng, đến Bác Cổ, nơi có rất nhiều xe buýt đỗ, Mai Lý giật áo tôi. Anh Khắc, dừng ở đây một lát cho thoáng, trong phòng nhảy bức bối quá. Mai Lý kéo tôi vào dưới một gốc cây. Một bên là bức tường có rào sắt, bên kia là một dãy ô tô vây bọc. Ở đây vừa tối vừa yên ắng. Mai Lý ôm ngang lưng tôi, cười khúc khích. Đột ngột, Mai Lý xoay người, áp chặt vào người tôi. Hai bàn tay cô ta vít đầu tôi xuống. Cặp môi riết chặt lấy môi tôi như một đứa trẻ háu đói mút cái vú cao su. Tôi cảm thấy đầu lưỡi cô ta lướt cuồng nhiệt trên hai hàm răng khép của tôi, đẩy chúng bật tung về hai phía, để lọt vào trong, uốn éo múa lượn với đầu lưỡi của tôi. Lần đầu tôi

hôn một cô gái. Tôi mê mê khắp người, run khắp người. Mai Lý vẫn tựa vào bức tường, nhưng khuỵu dần xuống. Đúng lúc một chiếc ô tô đi qua, ánh đèn quét dưới gầm những chiếc xe buýt chần xung quanh, không đủ làm cho không gian sáng lên. Tôi nằm im như chết cứng một lúc. Cô ta kéo cánh tay tôi, đang lỏng ngóng trên bộ ngực đồ sộ xuống phía dưới. Quả tình tôi rất khó chịu, muốn đứng dậy và chấm dứt ngay vụ cưỡng bức này. Chắc Mai Lý cảm thấy điều đó. Cô ta như đã phát điên. Anh là một thằng ái nam ái nữ, anh chẳng hiểu ma gì cả. Tôi bỗng hiểu ra, hiểu rõ ràng, điều cô ta nói từ lúc ở trong phòng nhảy. Cô ta sẽ biết ngay tôi có phải là một thằng "đồng cô" hay không. Máu nóng râm ran khắp người. Tôi quờ quạng như một thằng mù.

Cuộc ái ân điên dại và vụng về. Bất ngờ cô ta hất tôi sang bên cạnh, ngồi phắt dậy. Cô ta sửa sang lại mọi thứ, đứng lên, buông một câu ra lệnh khô khốc. "Đi về".

Chúng tôi chẳng nói gì với nhau. Giữa đường Mai Lý nhảy xuống ở đoạn nào đó, tôi cũng không biết. Đêm đó tôi không ngủ. Tôi chạy ra quán, làm chén rượu, nhưng thấy thấp thoáng cái đầu rụng tóc của một thằng ở chợ giời bị bệnh lậu. Trời ơi, tôi mà bị bệnh thì nát một đời.

Khoảng một tuần sau, nỗi sợ nguôi dần. Một hôm tôi thấy Mai Lý xách cái làn to đến một nhà ở cạnh chợ giời. Tôi gọi: Mai Lý. Cô ta sững lại, nhìn tôi một lúc rồi phẩy tay, cười dãi bôi. Em đang bận lắm, hôm sau anh đến nhà chơi nhá. Mai Lý quên rằng tôi chỉ gặp cô ta có một lần, chưa hề biết nhà nhau.

Rốt cuộc tôi cũng lần mò biết được nhà cô ta. Chờ Mai Lý vừa đi ra khỏi nhà, tôi gọi tên cô. Cô ta đứng lại, chằm chằm nhìn mặt tôi, rồi cười rất tự nhiên. Úi giời, nhớ ra rồi, anh "đồng cô", anh phải học cách yêu đi. Em đang có việc rất vội, đi nhá.

Tôi nhìn theo cặp lông mày ngúng nguẩy của Mai Lý. Vừa ngẩn ngơ, vừa tự ái, vừa uất. Qua đi một thời gian, nỗi đam mê cũng dịu dần. Từ đó tôi có thái độ khinh miệt với đám con gái ở chợ giời.

Với My, tôi mới hiểu những đức tính đẹp vẫn có ở những cô gái nhà lành. Tôi không dám có ý nghĩ khinh bạc phụ nữ. My hồn nhiên, tươi tắn. Nhưng sang tuổi thiếu nữ, đôi lúc nét mặt em đượm vẻ trang nghiêm, khiến bất cứ một người con trai nào cũng phải tôn trọng, không dám nói một câu đùa cợt, sàm sỡ.

Bố mẹ và em trai chuyển đi một thời gian, My đồng ý cho gia đình ông Khuynh - trợ lý bộ trưởng - mượn tạm phòng trong, để dựng một số đồ đạc. Bà Diệu - vợ ông Khuynh - nỉ non mãi rằng nhà bà ta "chật". Nhưng nhà họ chật như thế nào? Gia đình họ có hẳn ba căn hộ, phòng 21, 22 và phòng 23, mỗi căn hộ 24 mét vuông, và đục tường thông sang nhau. Vợ ông ta đổi căn nhà cũ ở phố Hàng Bạc, để lấy thêm hai căn hộ ở đây. Chừng ấy đối với họ vẫn còn chật? Bây giờ bà ta mượn thêm của My một nửa căn hộ, chất vào đó những kiện hàng, những hộp đựng đồ quý mang từ nước ngoài về. Bà ta ngăn lối đi giữa hai phòng, rồi khóa cửa lại. Đến mức độ ấy bà ta vẫn chưa thấy đủ. Một hôm My và cô bạn là Hồng đi học về, thấy bà ta đã thuê thợ đục tường, làm một cái cửa thông sang căn phòng "mượn". Tôi đến chơi, thấy vậy tức tốc sang báo bà ta. Diệu nhìn lướt qua mặt tôi vẻ khinh khỉnh, bảo rằng chỉ nói chuyện với chủ nhà. Tôi điên

ruột ra về. Lát sau, Diệu chủ động sang gặp Mỹ thăm thót hồi lâu. Cô làm cái cửa, để mỗi lần muốn vào không phải đi qua cửa trước phiên cháu. Ít lâu nữa trả nhà cho cháu, cô sẽ vít tường lại như cũ sẽ quét vôi cẩn thận. Cháu yên tâm.

Mỹ vốn ngây thơ nên tin ngay. Bà Diệu giỏi dỗ dành ngon ngọt. Lúc ra về, bà ta đặt trên bàn một gói nhỏ mút chà là, không quên quảng cáo rằng chồng mình đi công tác với "anh" bộ trưởng ở Libi về, mang theo chút quà nhỏ này. Cứ làm như mang đồ ngọt ra dỗ trẻ con.

Một buổi sáng chủ nhật, tôi đến chơi, ngồi đọc sách coi nhà cho Mỹ đi chợ. Một lát sau, có tiếng mở cửa phòng bên, tiếng Diệu nói với một người đàn ông nào đó. Ở bên này tôi không mở cả cửa sổ cửa chính nên Diệu tưởng không có ai ở nhà, cứ nói xan xát, không cần đề phòng. Cái phòng này tôi mượn tạm của nó, bước một hẫng như thế. Sang bước hai, đồ nó nhượng cho mình, cầm tiền đi mua nhà khác. Người kia kéo dài giọng. Dào ôi, nhà có ba người, chị ở làm gì những bốn căn hộ. Cậu chẳng nhìn xa trông rộng gì cả. Thằng Sa nhà tôi mười sáu tuổi rồi, nó phải tiếp bạn bè, chẳng mấy nữa là nó lấy vợ, phải cho nó một căn hộ chứ. Bố mẹ mỗi người một phòng riêng rộng rãi. Căn hộ thứ tư làm phòng khách.

Tôi mãi nghe, tức giận ngồi thẳng đơ từ lúc nào, như đang thủ thế, chuẩn bị xông sang bên kia. Hai người không biết nên vừa lục lọi trong đồng hồ giấy để tìm kiếm, vừa tự lộ trần thủ đoạn của họ ra. Nhưng chị phải khéo léo một chút mới xong. Cậu cứ yên tâm, chị mà làm thì chỉ có khéo trở lên. Đấy, cậu xem cơ ngơi này chỉ có một tay tôi vun vén. Còn cái thằng anh rể cậu có bao nhiêu là đổ hết vào gái. Đâu như đang theo một con "phò ba lít" ở gần chợ hàng Da... Còn cái nhà này, mình vừa dỗ vừa đẩy nó đi là xong ngay thôi. Con bé ấy có thể bóp mũi được.

A, ra mục ta tìm thấy trong sự tốt bụng của Mỹ một chỗ yếu có thể lợi dụng, có thể lấn tới. Mục này xung xung nói chuyện nghĩa tình, nhưng không thể tình nghĩa được. Tôi vụt đứng dậy, quát sang phòng bên. Bà nói bậy. Biết điều thì trả lại căn phòng cho sớm, chúng tôi không chuyển đi đâu hết, chó vội mừng.

Ai ở bên ấy thế? Tiếng người đàn ông lo lắng hỏi. Diệu gạt đi. Cậu để ý làm gì cái quân hạ đẳng, cái quân mèo mả gà đồng, cái quân rình rập gầm giường xó bếp ấy.

Yêu cầu bà sang đây nói chuyện nghiêm túc. Tôi tức run người nhưng cố nén. Bên kia tường, mục ta làm như không nghe thấy, giả vờ nói với em trai, giọng rung lên, nhưng cố ghìm cho khỏi to tiếng, sợ xung quanh nghe được. Tôi sẽ có ý kiến với Ban nhà, với công an phường. Tại sao cái quân thất nghiệp, cái quân lang thang vô gia cư thường xuyên đến quấy nhiễu, làm mất trật tự khu vực nhà ở của cán bộ nhà nước thế này?

Nếu đứng đối mặt, chỉ bằng ấy lời ám chỉ và thóa mạ cũng đủ cho tôi đập vào mặt mục. Tôi vừa gầm lên một tiếng thì Mỹ về. Cô ngăn tôi lại, chấm dứt cuộc cãi vã qua bức tường nhà. Mỹ vội sang nhà mục ta dàn xếp mọi việc. Sau rốt, mục Diệu lại ôn thót rằng chỉ mượn tạm căn phòng một thời gian ngắn nữa, rồi sẽ hoàn trả lại cho Mỹ. Tôi nhắc lại cho em biết những câu mưu tính của mục lúc đứng ở phòng bên. Tôi cũng nhắc lại cả những câu mục xúc phạm tôi. Mỹ chờ người ra nghe. Môi em run lên. Bất chợt em gục đầu vào vai tôi mà khóc. Mỹ khóc, uất ức

như người ta đã thóa mạ chính em.

Tôi bàng hoàng khi đầu một người con gái gục vào vai, vào ngực mình. Một cơn chấn động nhẹ, lạnh lạnh, chạy dọc sống lưng tôi xuống, tê tê hai bên sườn. Tôi ôm vai My. Lần đầu tiên tôi mới thấy hết cảm xúc thực sự khi ôm một cô gái. Tôi tưởng My sẽ giật mình ngẩng phắt lên, sẽ ngượng ngùng đẩy tôi ra. Nhưng My đã vòng hai tay ôm lấy cổ tôi. Không khóc nữa, nhưng em còn nức mũi vì uất giận.

Lúc My vòng tay qua cổ tôi, cảm xúc như đang ôm một người mình yêu tan biến rất nhanh. Có lẽ thái độ vô tư đã truyền từ My sang tôi. Cái nhích lại rất ngây thơ, cái vòng tay bột phát của My làm tôi hiểu thực ra lâu nay My vẫn coi tôi như một người anh trai. Tôi coi trọng tấm tình anh em ấy đến mức không còn vẩn lên một thứ tình cảm nào khác. Đến khi khóc đã thỏa, My ngẩng lên nói giọng dứt khoát chưa từng thấy. Em sẽ nói với bà ta rằng xúc phạm anh chính là xúc phạm em, cũng là xúc phạm gia đình ta vậy.

Không có một chút bối rối ngượng nghịu trong mắt My vì nhận ra đã ở sát bên tôi. Em quay đi, sang nhà Diệu một lần nữa, về quả quyết.

Quan hệ giữa anh em tôi thật rõ ràng. Thực ra nó chỉ sáng rõ về phía My. Riêng phần tôi, tôi luôn cảm thấy một cảm xúc mơ hồ lẫn lộn ở một góc sâu nào đấy, đôi lúc vẩn vơ như một cái tơ nhện, thấp thoáng trong đầu. Tôi đã tự xác định mối quan hệ ấy rất rạch ròi. Tôi là anh trai, My là em gái, đưa em gái trong trắng mà nhờ nó tôi mới trở lại thành người lương thiện. Thế mà hình như không phải lúc nào tôi cũng nghĩ được như vậy”.

IV

Khoảng mười mười lăm năm trước, nơi đây còn là một đồng nước úng. Mùa mưa nước dâng cao, tràn ra khỏi lòng hồ, ngập mênh mang những đồng đất xung quanh. Lau sậy, lác năn rậm rạp. Vừa mới qua khỏi mấy dãy phố, người ta đã lọt vào một không gian thoáng rộng như chốn đồng quê. Dế kêu ri ri. Ếch nhái uôm oạp suốt ngày đêm. Thế rồi hàng trăm hàng nghìn chuyến xe chở đất sầm sầm tiến vào bãi. Những bãi đất lấn dần đồng nước. Tốc độ xây dựng không thể gọi là nhanh, nhưng khoảng chục năm sau, những khối nhà năm tầng hình hộp đã khép hình cánh cung xung quanh hồ nước.

Nhìn ở mặt tiền, cũng như mặt hậu, các khối nhà giống nhau lạ lùng. Những cánh cửa chính, những cánh cửa sổ sơn xanh, cách nhau một khoảng đều đặn. Sự giống nhau ở bề mặt các căn hộ dễ gây cảm tưởng những người ở trong đó cũng giống nhau. Giống từ hoàn cảnh xuất thân, giống về tính cách, giống cả về nghề nghiệp.

Nhìn từ đằng trước, những cánh cửa sổ như những con mắt trẻ dại đều giống nhau. Nhìn ở đằng sau, những hàng dây phơi lung nhùng quần áo đàn ông đàn bà trẻ con, đều giống nhau. Nhưng khi đóng cửa lại, mỗi gia đình một tâm sự, một lối sống, một nỗi lo toan khác nhau. Nhìn kỹ hơn nữa, mỗi thành viên trong gia đình lại có một nỗi niềm, chẳng ai giống ai.

Mục đích chính của Ban nhà không hẳn là đồng nhất niềm hạnh phúc và lo toan của các nhà lại. Họ cũng không bao giờ có ảo tưởng làm cái công việc nặng gánh mà cũng rất vô bổ ấy. Họ chỉ làm công việc của một tổng đài, quy tụ các mạch riêng rẽ với nhau. Thông báo cho mọi người nhiệm vụ cụ thể phải làm, một khi đã sống trong một khối nhà: sáng chủ nhật toàn thành phố làm tổng vệ sinh, lẽ nào khu nhà ta không thông cống rãnh và quét dọn rác? Bảo chúng tôi làm vệ sinh thì được. Dù có ở đâu khác cũng phải dọn dẹp làm vệ sinh thôi. Nhưng chớ nghĩ đến chuyện khuyến khích chúng tôi lập quan hệ mật thiết, một khi ai cũng đang quẩn mình trong một cái kén dày và chắc.

Toàn không có một cái kén như vậy. Cánh cửa mở vào tâm hồn anh như làm bằng gỗ lim chắc nặng. Có lẽ ban đầu không có cánh cửa ấy, nhưng nhiều năm trôi qua, nó tự hình thành, mỗi ngày một vững chắc, mỗi ngày một to dày, nhiều lúc Toàn tự cảm thấy nó vững chãi như một cái cổng thành. Toàn lui về với cái thế giới một người bắt đầu từ những mất mát dồn dập. Cái chết của người cha khoét một lỗ hổng rất lớn trong tình cảm, tình phụ tử không một con người nào có thể thiếu được. Một người khác có thể đã khai vào lý lịch, bên dưới họ tên cha một dòng chữ: "hy sinh trong khi làm nhiệm vụ, vì bom Mỹ, ngày 24-12-1972". Toàn chỉ ghi đơn giản: "Đã mất". Ở mục bạn bè thân thiết có ảnh hưởng đến bản thân, Toàn để trống. Minh đã ở lại nước bạn làm luận án phó tiến sĩ, chắc đã lấy vợ người nước ngoài. Toàn đã mất Trang, thực ra chỉ có anh yêu thầm nhớ vụng, dù là tình yêu nhưng chưa có một lời ngỏ cùng nhau. Trang lấy

Hiệp - một trong hai người bạn thân nhất của Toàn - họ đã đưa nhau tới một hòn đảo xa công tác và sinh sống. Hai người ấy vẫn là bạn, nhưng nhiều lúc Toàn cảm thấy đã mất họ. Dù có còn, Toàn vẫn cho rằng không cần thiết phải bọc bạch hết những quan hệ tình cảm của mình trong một quyển lý lịch. Không dối trá quanh co, thế là đủ. Nhưng trung thực không có nghĩa là nói hết mọi điều.

Chính từ nỗi mất mát và những ý nghĩ này mà Toàn rút lui vào sau cánh cửa do chính mình dựng lên chẳng? Có khi sự mất mát lại khiến cho con người thích lao vào chỗ đông người, thích nhảy vào những nơi ồn ào để bù lấp khoảng trống hụt hẫng của mình cơ mà? Nhưng với Toàn, nó đã chừa vào tim anh, để lại những đường răng không thôi ứa máu. Anh rất sợ có thêm những người làm cho anh thân thiết, làm cho anh yêu mến. *Có thêm* tức là nguy cơ đến lúc nào đó sẽ *mất thêm*. Toàn sợ nỗi đau phát sinh từ nỗi mất mát thêm ấy. Mỗi lần có một ánh mắt thiếu nữ làm cho anh xao xuyến, mỗi khi có một người làm cho anh thân quý, Toàn gần như phải huy động toàn bộ sức nặng nội tâm, toàn bộ sức mạnh tinh thần để đè nén và đè bẹp tình cảm đó. Anh vẫn tự ý thức làm như vậy là trái tự nhiên, nhưng lại tự bào chữa không muốn phải chịu thêm đau khổ.

Sự nén giữ phi tự nhiên gây ra nỗi dằn vặt đau đớn cho một con người mang nặng nội tâm. Anh từ chối đến những hội vui, đêm cười của thanh niên. Anh lảng tránh những lễ sinh nhật, lễ cưới của bạn bè. Giữa nơi đông đúc nhốn nháo, tất cả thiên về chúc tụng xã giao, Toàn buồn ghê gớm vì không thấy rõ một ai, không thấy rõ cả chính mình. Giữa đám đông mà cảm thấy đơn cô là vì thế.

Nhưng khi chỉ còn lại một mình, cả một thế giới lao xao ồn ào, đi lại, khóc cười xung quanh Toàn. Anh cảm thấy mình luôn có đôi. Một con người nữa ở trong anh luôn sẵn sàng trò chuyện, trả lời. Toàn yêu cái truyện "Hoàng tử nhỏ" là vì lẽ đó. Hoàng tử nhỏ cũng chính là Saint-Exupéry, cũng ở trong ông bước ra và trò chuyện với ông mà thôi.

Toàn đã viết những câu thơ về cái tâm trạng cô đơn mà không tẻ lạnh của mình:

Tôi chẳng cô đơn dù chỉ một phút thôi

Dù dạo bước một mình trên đường vắng

Dù trên chiếu một thân im lặng

Đó là khi tôi sống cuộc đời riêng

Toàn sống như thế, nghĩ như thế, viết như thế, nhưng không phải không thấy nỗi bất hạnh của mình. Cũng là hăm bảy tuổi, sao bạn bè được sống vui tươi, sống một cách bình thường? Toàn cho rằng hạnh phúc là được sống bình thường như mọi người. Trạng thái cuộc sống của Toàn mất thăng bằng là vì anh cảm thấy trong anh có một đứa trẻ, nhưng đứa trẻ thường đi lạc đâu đó. Anh tất tả ngược xuôi đi tìm đứa trẻ này.

Đúng là có tiếng một đứa trẻ vừa gõ vào cửa sổ vừa gọi nho nhỏ. Toàn mở cửa, thấy một

thằng bé có cặp mắt to và ướt lã lùng. Nó nói nhỏ nhẹ:

- Chú ơi, ông trưởng nhà nhân chú xuống họp ạ.

- Ừ, chú sẽ xuống - Toàn gật đầu, mỉm cười với nó. Anh nhớ ra thằng bé này đã gọi anh đi họp mấy lần.

Toàn xuống đến phòng 116, vẫn thường được mượn làm nơi hội họp, căn phòng đã khá chật chỗ và cuộc họp đã bắt đầu một lúc. Một người đàn ông nhích vào trong, nhường cho Toàn một chỗ ngồi. Suốt ngày mệt mỏi với những công việc và những cuộc họp ở cơ quan, người ta rất ngại những cuộc họp sự vụ như thế này của khu nhà. Điều mới chuyển đến, người ta còn giữ kẽ thăm dò nhau, nên không có tiếng rì rầm trao đổi riêng. Người nào nói nhiều chẳng qua vì đang có chuyện và nói cho sướng miệng. Phải đến khi động đến những vấn đề thiết thực, người ta mới bắt đầu lao xao lên tiếng.

Một ông già trán hói chỉ còn ít tóc bạc trắng quanh hai vành tai đang phát biểu mà như cắt nghĩa cho ai đó về sự tiện lợi của khu nhà mới. Các đồng chí cứ đến khu Kim Liên, khu Nguyễn Trường Tộ, khu Nguyễn Công Trứ, sẽ thấy những nhà xây theo kiểu cũ vừa hẹp, vừa không có lối dắt xe ở giữa. Mà đặc điểm của dân Việt Nam mình là ai cũng có một cái "anh" xe đạp. Toàn đưa mắt khắp phòng, chỉ thấy có hai người quen: ông Khuynh, hai tay khoanh trước ngực, cổ tạo dáng quan cách, nhưng ông trẻ hơn cái tuổi năm mươi nhiều quá, nên giống một gã trai đang cố học đòi. Còn Mỹ đang ngồi cạnh một bà già quàu quàu, chăm chú lắng nghe.

- Tôi lại thấy khu nhà này có rất nhiều điểm bất tiện - Một ông da ngăm đen, lưỡng quyền cao và mái tóc rể tre dựng đứng vừa nói vừa đứng dậy - Xưa nay người ta vẫn đánh số phòng ở từng đơn nguyên, hết đơn nguyên này mới sang đơn nguyên khác. Đằng này lại đánh số theo mỗi tầng gác, thật là ầm ố con mẹ hàng điều. Khách đến chơi, dắt xe đạp leo tuốt lên tầng năm cầu thang bên kia mới biết bị nhầm. Thế là phải đi xuống, sang cầu thang bên này, rồi mới lại lên tầng năm. Tôi đề nghị ta làm như một số nhà bên khu Giảng Võ: ở chân cầu thang kẻ một cái sơ đồ các phòng từ tầng một đến tầng năm. Như vậy khách đến chân cầu thang, đọc sơ đồ là biết số phòng mình cần tìm có ở cầu thang này hay không.

Người phát biểu phần lớn là ông bà già, những người chủ gia đình, tự thấy có trách nhiệm không chỉ với gia đình mà với cả xã hội. Họ ở độ tuổi sắp về hưu, hoặc đã hưu trí, cuộc đời tưởng như đang khép lại mãi nguyện, nhưng vẫn còn bút rút thấy nhiều điều ngang chướng. Mỗi người ngồi họp đều theo đuổi một ý nghĩ riêng. Ai nói cứ nói. Nghe hay không là quyền mỗi người. Những người chủ hộ trẻ như Toàn và Mỹ hầu như chỉ ngồi im.

Sang đến chuyện điện nước, nhiều người không ngồi im được nữa.

Ông trưởng nhà, một ông giáo về hưu, thái độ nghiêm túc mà cởi mở, vừa nói vừa đập nhịp quyển sổ cầm trong tay như đang đứng trước học sinh:

- Cuộc họp này cũng nhằm bàn kỹ một chút về vấn đề nước sinh hoạt đấy ạ. Thừa bà con, tôi ở tầng một, ở chính căn phòng 116 bà con đang ngồi đây, nhưng cũng hiểu nỗi vất vả của

những nhà ở tầng trên, phải thao thức đêm hôm để xách từng xô nước. Như ý kiến bác đây vừa nêu ra, tôi đề nghị bà con ở tầng một dùng nước tiết kiệm, lưu ý khóa máy nước đúng lúc. Nhưng làm như vậy thì nước mới chỉ chảy đến tầng ba thôi, hai tầng trên vẫn không có. Cho nên đề nghị bà con từ tầng ba trở lên đóng thêm tiền để thù lao cho mấy cậu phụ trách hệ thống nước. Họ sẽ bơm nước lên cho ta.

- Đã đóng mười đồng rồi đấy thôi?

- Thưa bà con - Ông trưởng nhà vẫn nhã nhặn và kiên nhẫn như giải một bài toán khó - Mười đồng không phải là một đại lượng cố định. Cái *lim* của nó, tức là giới hạn của nó, chỉ đủ cho một tháng. Vậy bà con vui lòng đóng tiếp mỗi tháng mười đồng.

- "Tiêu cực phí" à?

- Vâng thì coi như "tiêu cực phí" cũng được.

Một ông có cặp mắt lơn, bộ mặt nung núc, đứng vụt dậy nói như sừng sộ:

- Tôi phản đối. Cuộc sống còn đầy rẫy chuyện tiêu cực bởi vì còn có người dung túng và nuôi dưỡng nó. Bây giờ những người tốt chúng ta, muôn người như một đồng lòng đấu tranh, buộc mỗi người làm hết trách nhiệm của mình. Được như vậy chắc cuộc sống của chúng ta sẽ khá lên - Gương mặt ông bất chợt nhuốm một vẻ giễu cợt sinh động - Tôi có một ông bạn, căn phòng chỉ có mười lăm mét vuông nên sách vở nhét đầy gầm giường, trên giá gỗ, trong tủ, làm hang ổ cho chuột. Chuột cắn sách dữ quá. Ông ấy làm bầy, nhưng lũ chuột cũng ranh, không con nào sa bẫy cả. Cuối cùng mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, ông ấy đành đặt một bát cơm ở góc nhà để nuôi lũ chuột, cho chúng khỏi cắn sách. Ông ấy không dám trộn thuốc chuột vào, sợ rằng chỉ chết một vài con, sau đó những con khác không động đến bát cơm, mà chỉ cắn sách... Các đồng chí thấy chưa, mười đồng "tiêu cực phí" cũng là một thứ cơm để nuôi chuột. Vậy chúng ta phải tìm mọi biện pháp để chủ động tấn công "lũ chuột" ấy chứ.

Lại ồn lên: Phải đấy, phải có biện pháp tích cực. Ông có biện pháp tích cực gì nói thử xem nào? Rồi xem, chả làm gì được nó, mà chính mình lại phải xách nước méo mặt nhăn răng ra chứ đùa à? Thôi thôi, nộp quách cho nó mười đồng, hai mươi đồng cũng được, là xong chuyện. Toàn lại nhìn My, thấy cô quay nhìn hết người này sang người khác, nghe họ tranh cãi, vẻ thú vị của một cô bé con. Cô gái này gây một cảm tưởng trong trẻo nhẹ nhõm giữa đám người ồn ào xô bồ kia. Anh chàng Khắc nhận xét đúng thật.

Mấy ông bà già vẫn tranh luận sôi nổi. Vẫn chuyện "Tiêu cực phí", nuôi chuột hay nuôi mèo gì đó. Và như thường thấy trong một lớp kịch, cảnh quần chúng xôn xao bị chìm dần về phía sau, rồi một nhân vật tách khỏi đám đông tiến ra tiền đài. Nhân vật nổi lên trong ánh sáng của tiền đài lúc này là bà già cau có ngồi cạnh My. Bà không đứng dậy, cứ ngồi mà nói:

- Tôi không chịu nổi cái cảnh nhà tập thể nuôi lợn nuôi gà, phân tiểu tắc ứ rãnh nước phía sau. Hễ mở cửa là mùi xông nồng nặc. Lại còn nuôi chim nữa. Tôi mà vợ được con sáo ấy, tôi cứ bằm cho một nhát dao. Ai đời suốt buổi sáng giặt bột cả tay mới được chậu tã lót cho con bé

cháu, ấy vậy mà con sáo đậu lên dây phơi ỉa vung ỉa vãi, phải đem giặt lại. Ban Nhà phải có ý kiến chứ, cái thằng bé gì ở phòng 119 ấy nhỉ?

- À vâng, cháu Đức - Ông trưởng nhà hơi bối rối, như thể ông là người ủng hộ việc nuôi con sáo.

Cũng như đoạn cuối lớp kịch đã nói ở trên, sau cùng ánh đèn chiếu vào nhân vật chính cũng tắt nốt. Đám quần chúng đứng im làm nền ở phía sau rã ra từng người một, rút vào hậu trường. Cuộc họp kết thúc mà chưa một việc nào ngã ngũ rõ ràng.

*

* *

Nếu chỉ nhờ hồi ức, Đức không nhớ nổi mẹ nó. Mẹ Đức mất vì chứng xuất huyết não khi thằng bé mới hơn ba tuổi. Hiện tại Đức ở với bố, một cán bộ của Viện Khoa học, vừa mới đi nghiên cứu ở châu Âu về.

Đức lên năm tuổi, bố đi nước ngoài làm luận án phó tiến sĩ, gửi con ở nhà ông anh ruột. Bác Tường của Đức chỉ có một thằng con trai lên bảy, nghịch như quỷ sứ. Đức mới đến ở buổi sáng, buổi chiều đã nghe bác gái vừa đi làm về mách bác Tường:

- Anh ra chỗ máy nước mà xem. Em đang đạp xe đi, linh tính thế nào, ngẩng đầu lên thấy ngay thằng cu Lợi vắt vẻo trên ngọn cây sấu, đang gỡ cái điều bị mắc vào cành cây. Em suýt kêu lên, nhưng kìm được. Cũng không dám gọi. Sợ nó giật mình ngã...

Bác Tường giận điên người, nhưng không đi tìm Lợi ngay. Bác dùng dùng đi ra đi vào, cúi kính với bác Trâm - bác gái - rằng cô cứ nuông chiều, cứ ngon ngọt với nó cho lắm, sao cũng có ngày ôm mặt mà khóc. Yêu cho roi cho vọt, các cụ đã dạy thế, cứ thế mà làm.

Lợi không biết gì, thản nhiên cầm cái điều đi vào cửa trước. Trống ngực Đức khua thình thình, lo cho anh họ sắp bị đòn đến nơi. Bác Tường không nhảy xổ tới, không gầm lên mà ngồi im nhìn thằng con một lát, như dò xét.

- Lợi - Cuối cùng bác Tường gọi, giọng khô khốc - Đem cái điều lại đây.

Cảm thấy ngay nguy cơ bị đòn, Lợi ngập ngừng đi tới, đưa cái điều cho bố. Một chân vẫn choãi ra sau như sẵn sàng nhảy tránh.

- Mày giỏi - Giọng bác Tường lúc này nghe lạnh thấu tận xương. Bác giật phắt cái điều làm rất công phu, ném xuống đất, chân giẫm lên. Cái khung tre gãy rắc - Đứa nào vừa trèo lên cây sấu

để gỡ điều?

- Không phải con - Lợi sợ sệt chối.

- Không phải con - Bác Tường dẫn giọng nhắc lại, rồi lớn tiếng hỏi bác Trâm đang ở dưới bếp

- Thế thì đưa nào ngồi trên ngọn cây sấu hả mẹ thằng Lợi?

- Còn ai vào đấy nữa - Bác gái chép miệng rồi hoảng lên thấy chồng đánh con bôm bốp - Ổi giờ, đánh vào đít nó chứ? Sao lại nhè đầu mà đánh?

Bác Tường xăm xăm xuống bếp, rút một con dao. Bác ấn cu Lợi nằm trên giường, tóm lấy một cẳng chân có mấy vết gai cào đã đóng vảy:

- Tao phải chặt cái chân cho mày què cụt, mày tàn phế. Để chân cho mày, rồi mày cũng hóa thành thân tàn ma dại thôi.

Bác Trâm xông vào, giật phắt được cái chân ra, đúng lúc cái dao chém phập xuống mặt chiếu. Khủng khiếp quá, thân người Đức giật bắn. Nó loạng choạng lùi vào góc nhà, nép sát vào tường. Không biết rằng nhát dao của bác Tường chỉ là giả vờ và đã được tính toán rất chính xác, cả hai đứa trẻ đều tin rằng chỉ chạm chân một chút Lợi đã không còn chân.

Cuối cùng bác Tường bật lửa, đốt cái điều đã bị giẫm bẹp. Bác cố tình để cái điều cháy giữa nhà cho thằng cu Lợi đang mếu máo khóc nhìn vào đấy mà ghi nhớ mãi mãi rằng bố mẹ rất ghét những trò nghịch ngợm vô bổ của nó. Đức nhìn ngọn lửa phừng phừng liếm dần cái điều giấy, tiếc vô kể công ai đã tỉ mỉ làm cho Lợi một thứ đồ chơi đẹp thế. Một thời gian dài, hể nhìn thấy ngọn lửa trên bếp củi cũng như bếp dầu, Đức lại nhớ đến cái điều bị đốt. Sau ngọn lửa cháy bập bùng là bộ mặt dữ tợn của bác Tường.

Sau trận đòn vì cái điều, khá lâu Lợi không bị bố động tới. Đức cho rằng cả bác Trâm và bác Tường đều tốt, nhưng bác Tường dữ tính quá. Cái nhìn dữ dần của bác gây ra trong tâm hồn trẻ thơ đa cảm của Đức một vết đau nhức, mỗi khi nhớ lại những trận bác đánh đòn anh Lợi.

- Ông ấy ác lắm đấy - Có buổi Lợi thì thầm kể với Đức. Trong nhà chỉ còn hai anh em, Lợi vẫn phải lấm lét nhìn ngó xung quanh, sợ bố bất thần xuất hiện - Hôm nọ anh chỉ trêu con chó Nhật của nhà chú Tuấn có một lúc mà ông ấy đánh anh suýt chết. Chỉ tại chú Tuấn. Chú ấy sang mách là anh bắt chước điệu bộ vừa dứ vừa đấm liên tiếp của các võ sĩ quyền Anh ở trên ti vi, nhưng lại đấm về phía con chó, làm nó sủa lồng lộn như phát điên cả ngày hôm ấy. Thế là bố anh cầm con dao sáng loáng ra. Tao chặt tay xem mày còn đấm quyền Anh được với con chó nữa hay không. Úi giờ ời, mẹ không rút tay anh ra kịp thì anh cụt tay rồi. Ông này ác lắm, mình có mọc được chân tay, cũng không đủ cho ông ấy chặt đâu.

Chỉ mấy ngày sau, bác Tường đã chứng thực câu nói về việc mọc chân tay của cu Lợi. Một buổi tối, bác Trâm tìm mãi không thấy thỏi son Pháp. Bác dỗ dành Lợi có nhớ lấy, giấu ở đâu thì trả lại. Lợi bảo không thấy. Đức cũng không thấy. Vậy ai vào nhà lấy cái thỏi son cơ chứ. Bác Tường để cho ba mẹ con, bác cháu nhốn nháo một hồi, rồi mới thủng thẳng:

- Thằng Lợi chứ còn ai vào đấy? Em không nhớ dạo trước nó lấy cái khăn mùi xoa Tiệp của em, đem cho con bé cùng lớp à? Mà trót lấy thì nói ngay, không có chết đòn.

Lợi kêu lên một tiếng. Oan ức quá, nhưng bố đã lập luận không thể chối cãi được. Chuyện lấy cái mùi xoa đem cho cô bạn Châu dễ thương là có thật. Nhưng sao bố lại suy ra một chuyện mà nó không hề làm? Thằng bé dứt khoát không nhận. Một trận mưa dầm tạt. Kết thúc bằng nhát dao chém xuống. Lần này không có ai lao vào rút cái tay ra, nhưng thật may mắn, nhát dao chém trượt, bám vào bên cạnh mấy đầu ngón tay run rẩy của cu Lợi.

Đức đã đứng ngoài xem cái trò chặt chân tay này mấy lần. Nó lờ mờ cảm thấy có chút gì không thật trong những nhát chém. Tuy vậy nó vẫn sợ, vì thái độ giông bão, vì tiếng gầm thét của bác Tường.

Thấy cu Lợi khóc lóc thảm thiết nhưng vẫn chối một mực, bác Trâm đâm ra hoang mang. Bác đành quay ra dỗ dành Đức:

- Hay là cháu trót lấy, cháu nói thật cho bác biết, bác khỏi mất công tìm thôi mà.

Đức có bao giờ động đến thối son của bác đâu. Đáng lẽ chối phắt thì nó chỉ ngáp ngừng lắc đầu. Anh Lợi khóc náo lòng quá, Đức thương anh, cũng suýt khóc theo.

- Cháu nói thật đi. Cháu mà nói dối, bác buồn, bác chết mất.

Giọng nói thủ thỉ buồn mủi của bác Trâm làm Đức rơi nước mắt. Nó hình dung thấy bác Trâm nằm héo hắt trên cái giường tối, mắt nhắm như ngủ, nhưng chẳng bao giờ dậy nữa. Hai anh em nó và bác Tường đứng khóc xung quanh... Không chịu nổi cái cảnh do chính mình tưởng tượng ra, Đức òa lên khóc:

- Bác ơi... cháu lấy... cháu lấy...

- Cháu để đâu rồi? - Bác Trâm cuống cuống hỏi.

- Cháu... đánh rơi... xuống cống rồi...

Trận đòn và cuộc truy tìm chấm dứt. Nhưng Đức khóc suốt đêm ấy. Hai anh em ngủ ở phòng trong. Lợi nằm sấp, cầm tỳ lên hai bàn tay chắp trên chiếc gối, dỗ cho em thôi khóc, rồi nó hỏi:

- Sao em không lấy, mà lại nhận?

- Tại anh bị đánh - Đức vẫn còn nức - Với lại bác Trâm sẽ chết mất...

Lợi thở dài, quay nằm nghiêng, ôm ngang lưng Đức. Bất chợt nó vùng dậy, nhìn cái hộp nữ trang của mẹ đặt trên mặt tủ lệch, mắt sáng lên. Một lát, Lợi rón rén xuống đất, đóng cánh cửa ngăn giữa hai phòng lại.

- Nhỡ thỏi son rơi xuống gầm tủ hoặc gầm giường thì sao? - Lợi thì thăm, kéo tay Đức cùng xuống - Anh em mình thử tìm xem.

Hai đứa nằm bẹp trên nền gạch hoa, thò tay vào gầm tủ, lôi ra một cái hộp đựng kim, búa, clê, mỏ lết, và một số dụng cụ bác Tường vẫn dùng để chữa xe đạp. Ánh sáng ngọn đèn ngủ hơi tối, chúng vẫn cố căng mắt để tìm.

Tay Lợi dài hơn, vươn đến tận chân tường. Nó chạm tay vào một cuộn len nhỏ, và bên cạnh... một vật trơn trơn, dài như cái nắp bút.

- Đây rồi - Lợi sướng quá reo ầm lên. Nó chồm dậy đẩy tung cửa, chạy ra phòng ngoài - Mẹ ơi, thấy rồi, thấy son rồi.

Bác Tường và bác Trâm vừa mới thiêu thiêu ngủ, giật mình tỉnh dậy, thấy thằng con nháy như diên bên ngoài màn. Hai bác bật đèn, chui ra, cùng lúc Đức khép nép từ phòng trong ra theo.

- Thấy cái gì? - Bác Tường hỏi giọng đe dọa.

- Thấy thỏi son ạ - Lợi sung sướng chìa ra cái vật vừa tìm thấy.

Bác Trâm trở mắt nhìn:

- Con diên à? Đây là thỏi mica chặn giấy của bố đấy chứ.

Lợi tái người nhìn lại. Một thỏi mica trong suốt lóng lánh xanh đỏ kẹp giữa mấy ngón tay của nó, không phải thỏi son. Đức đã phát hiện ra điều đó, nhưng không kịp ngăn thẳng anh quáng quàng lao ra phòng ngoài. Nhận ra mình nhầm, lại vào lúc đêm hôm, Lợi xịu xuống, sợ bố ghê gớm.

- Khoan đã - Bác Trâm sực nhớ ra, liền quay sang Đức - Sao cháu bảo đánh rơi xuống cống, còn tìm làm gì nữa?

- Không ạ, cháu nói dối... Cháu và anh Lợi đều không biết thỏi son ở đâu cả - Đức cúi đầu xuống.

Mấy năm sau, mọi người đều quên chuyện thỏi son. Riêng với Đức, lần đứng ra nói dối ấy gieo vào lòng nó một cảm xúc u ám. Tại vì bác Tường nó dữ đòn quá. Cũng tại anh Lợi và bác Trâm nó đáng thương quá. Thành ra nó bị mang tiếng đã đánh mất thỏi son. Mặc dù sau cái đêm anh em nó lục cục tìm kiếm, hai bác đều biết không phải Đức lấy, và bác Trâm bảo có thể bác đã để quên ở đâu đó, Đức vẫn cảm thấy nặng nề. Đến bây giờ bác vẫn chưa tìm thấy thỏi son cơ mà.

Ba năm đến ở nhà bác, Đức có một người để mà sợ, mà lo ngay ngáy quanh năm, đó là bác Tường. Bù lại, nó được sống với một người anh, yêu thương nhau kỳ lạ. Hai đứa gần bó như một trong lúc vui sướng, có miếng ngon thì nhường nhịn nhau, và cả trong lúc đau khổ, chịu oan uổng. Tuy nhiên bóng tối mà bác Tường gây ra đã sớm che nặng một góc tâm hồn trong

sáng của Đức.

Bố Đức tốt nghiệp, về nước, hai bố con đổi nhà cũ lấy một căn hộ ở khu tập thể này. Ở đây người lớn xa lánh nhau, thành ra hình như trẻ con cũng lạnh nhạt. Không có bạn, Đức toàn thờ thần một mình quanh cây xà cừ nhỏ đằng trước nhà. Thằng bé nhớ Lợi da diết, thỉnh thoảng vẫn tự tìm đến chơi với anh.

Đức cứ sống cô độc như thế, cho đến khi chú Kha từ biên giới Hà Dân về, mang theo một con sáo biết nói.

V

Mới đầu giờ làm việc buổi sáng, Toàn giờ ngán kéo bàn làm việc, lấy ra tập "Đề án chính trị" do Vụ khu vực gửi sang từ chiều hôm qua. Anh định nghiền ngẫm một chút, rồi sẽ làm "Đề án đón tiếp" gửi lên lãnh đạo Bộ duyệt.

Điện thoại trên mặt bàn đối diện réo vang. Anh Trân ngồi ở bàn đó chưa đến, Toàn đành vươn người cầm máy.

- Đề nghị Vụ cho người xuống nhận công văn của Sứ quán A. - Giọng người thường trực cổng chính.

Toàn hơi lấy làm lạ. Thông thường các Sứ quán gửi công hàm, công văn và các loại giấy tờ khác đến, chỉ việc gửi lại ở phòng thường trực. Nhân viên văn thư của Vụ sẽ xuống lấy. Nhưng hôm nay người đưa công văn muốn đưa tận tay, chắc có chuyện gì? Vì là người vừa mới trực tiếp làm việc với đoàn MIA của A., Toàn quyết định đi xuống gặp họ.

Từ xa Toàn đã nhận ra cái dáng người lẳn lẳn không lấy gì làm cao của Walter Buxton, bí thư thứ nhất của Đại sứ quán A. Nét mặt anh ta gợi cho Toàn cảm giác về một nhân vật "điều hâu" thực sự: mũi khoằm, mắt sâu lạnh lùng. Dấu vết của một bộ râu rậm, luôn được cạo sạch sẽ, vẫn còn xanh rì hai bên mép và dưới cằm. Nếu để cho bà Nhón xem mặt anh ta, sẽ nhận được một loạt lời phán như nước chảy về loại người "cầm chữ thượng" và "rậm râu sâu mắt". Hồi mới gặp Walter Buxton lần đầu, Toàn đã cảm thấy đây là một nhân vật vào loại cáo già số một, bảo thủ cực độ, *a honey tongue, a heart of gall*⁽¹⁾. Anh ta có dáng dấp của một chàng sinh viên điển trai, vì trẻ hơn nhiều so với tuổi ba mươi tám. Làm việc ở Việt Nam đã hai năm, ngay từ thời đảng Bảo thủ còn chiếm đa số ghế trong Thượng viện, anh ta tỏ ra là một nhân viên đặc lực phục vụ cho lợi ích của các ông chủ. Nhưng sau cuộc bầu cử vừa qua, Công đảng lên nắm quyền, một mặt Walter Buxton là một viên chức miễn cán thi hành đúng chủ trương, mặt khác anh ta vẫn giữ nguyên quán tính như lúc phụng sự chủ cũ. Bề ngoài Buxton vẫn lịch sự nhã nhặn trao đổi công văn, bàn bạc cách tổ chức làm việc cho đoàn MIA, giống như một người tiền

trạm của đoàn, nhưng Toàn luôn nhận thấy cái ánh mắt lạnh băng muốn cưỡng lại của anh ta. Đôi khi đang làm việc, Toàn giật mình nhìn thấy cái cười nửa miệng, cái ánh mắt lạnh lùng độc địa của Buxton. Anh chàng muốn phản kháng lắm, anh chàng đang cay cú lắm trước quan hệ hai nước đang dần dần được bình thường hóa. Những giống cò đi kiếm chác bao giờ chả muốn một nơi nước đục.

Nhưng dù sao Walter Buxton vẫn cười rất tươi, tiến lại nắm chặt tay Toàn, nói bằng một giọng Anh trong và vang:

- Xin chào ông Toàn. Ông vẫn khỏe chứ?

- Cảm ơn, tôi vẫn khỏe.

Nụ cười tắt trên môi Buxton, đã hết phần xã giao, chuyển sang công việc. Anh ta không cười nữa, nhưng vẫn nói với dáng vẻ duyên dáng:

- Tôi rất vui lòng được chuyển tới ông bức điện cảm ơn của Đoàn MIA do ông Leo Jackson ký. Có thể coi đây là lời cảm ơn của phía A. đối với các cơ quan hữu quan ở Việt Nam đã giúp đỡ đoàn MIA thực hiện một chuyến đi thắng lợi. Về phía Sứ quán, chúng tôi xin cảm ơn thái độ thiện chí và tận tình của các ông trong thời gian đó.

- Cảm ơn ông, trong quan hệ đối ngoại, chúng tôi cũng rất hiểu câu mà ông Brendan Carrington ưa dùng: *A friend in need is a friend indeed*⁽¹⁾.

- Cho nên chúng tôi còn có câu tục ngữ: *Better be alone than in ill company*⁽²⁾.

Walter Buxton nói như vậy, thái độ vui vẻ hào hoa như vậy, nhưng cặp mắt sâu vẫn xám lạnh, đầy vẻ nham hiểm. Toàn hiểu anh ta phải nói những lời công vụ, còn với tư cách cá nhân, anh ta cảm cái mối quan hệ đang được cải thiện. Sâu kín hơn, Buxton vẫn còn cay về bữa tiệc chiêu đãi kia.

Chẳng là trước khi đoàn MIA sang Việt Nam làm việc, Toàn được phân công làm Đề án Đón tiếp. Về bữa cơm thân mật phía ta mời đoàn, anh đề nghị:

Chiêu đãi:

- *Danh nghĩa: Trợ lý bộ trưởng Lê Cường Khuynh.*

- *Thời gian: 19 giờ 00 ngày 24-3-1984 (ngay sau khi hội đàm, chuyển sang tiệc chiêu đãi).*

- *Thành phần:*

Phía ta: - Đồng chí trợ lý bộ trưởng

- *Đồng chí thứ trưởng Bộ TBXH*

- *Đồng chí Vụ trưởng khu vực*

- Đồng chí phiên dịch

- Đồng chí lễ tân

Phía bạn:

- 5 thành viên trong đoàn MIA

- Đại sứ A. tại Việt Nam

- Bí thư thứ nhất Walter Buxton

Toàn gửi Đề án lên Văn phòng Bộ. Ngày hôm sau, cán bộ Văn phòng gọi điện, nhắn anh lên trực tiếp gặp trợ lý Bộ trưởng. Khi anh bước vào, ông Khuynh đẩy tới trước mặt anh bản Đề án đã bị ông gạch lem nhem bằng nét bút dạ đỏ. Có lẽ sắp phải tiếp khách, hoặc đi đâu đó, ông Khuynh vừa cẩn trọng chải tóc trước gương, vừa nói:

- Cái thành phần chiêu đãi của cậu cũng kèn kênh quá. Đất nước còn nghèo, phải thắt lưng buộc bụng, tiết kiệm từng xu. Có một bữa tiệc chiêu đãi mà ùn ùn kéo nhau vào ăn, còn đâu lương tâm nữa - Ông ngừng tay, lấy từ túi áo ra một cái kẹo cao su, nhai nhóp nhép - Tôi đã gạch bỏ cán bộ lễ tân, phiên dịch, tôi có thể nói chuyện trực tiếp bằng tiếng Anh được.

Toàn hiểu không nên tranh luận thêm với ông ta. Từ lâu Toàn đã nghe mọi người nói về sự non yếu kiến thức ngoại giao, sự độc đoán trong quyết định của ông Khuynh. Chính anh không được đi nước ngoài học cũng bởi sự độc đoán của ông ta mà lý do rất mập mờ. Tuy vậy chuyện xảy ra đã gần ba năm, ông Khuynh không biết Toàn nên không ngờ nạn nhân của cái văn bản ông không hạ bút ký ngày ấy, hiện đang ngồi bên bàn. Anh hết nhìn ông Khuynh đang tỉ mỉ hất từng món tóc ra sau, lại nhìn bản đề án bị gạch xóa:

- Nhưng tôi đề nghị giữ nguyên thành phần tham dự của phía bạn. Walter Buxton là bí thư thứ nhất, nhưng khi Đoàn MIA sang tới, anh ta sẽ nhập vào Đoàn, thành một đoàn viên, và tham gia tất cả các hoạt động của Đoàn. Vì vậy, không nên gạt anh ta ra khỏi số khách mời, trong chiêu đãi vẫn có thể có việc để anh ta hội ý với các đoàn viên.

- Lãng phí quá. Cậu chỉ vẽ chuyện, nó cần gì một bữa tiệc của mình. Nó về Sứ quán ăn, vừa ngon miệng vừa thoải mái biết bao nhiêu.

Ông Khuynh không đối mặt với Toàn, không thấy anh nhếch mép cười. Anh lướt nhìn lên phía trên: ông Khuynh đã sổ một vạch đỏ bên lề phần Tham quan, ghi chi chít vào đó: *"Từ sân bay về, không nên đi đường cầu Long Biên, mà nên qua cầu Thăng Long, cho khách thấy sức mạnh hùng hậu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta"*. Và ở bên dưới: *"Nên cho đi thăm Bảo tàng Quân đội để cho thấy tội ác của giặc Mỹ, trong đó có lính đánh thuê A. gây ra trên đất Việt Nam, càng thấy rõ chủ nghĩa anh hùng cách mạng của ta"*.

Toàn cảm thấy không thể chỉ bằng lời nói mà thuyết phục thêm ông trợ lý đáng vẻ như một tay chơi này được. Anh rút lui, cầm theo bản Đề án để sửa lại như đã được chỉ đạo.

Sau buổi làm việc về nội dung của chuyến đi khai quật ở địa phương, các thành viên đi dạo trong sân khách sạn khoảng ba mươi phút, chuẩn bị tham dự chiêu đãi. Có lẽ lúc này mới thực sự nhận ra tình thế bất nhả do đã không mời viên bí thư thứ nhất. Thấy cả đoàn ở lại, chỉ có một mình Walter Buxton chuẩn bị ra xe để về Sứ quán, ông Khuynh xăm xăm bước theo, nắm lấy cánh tay anh ta một cách suồng sã:

- Xin mời ông ở lại cùng dự chiêu đãi với chúng tôi - Thấy Toàn đứng gần đó, ông quay sang nói tiếng Việt - Cậu vào thương lượng với Khách sạn để họ bố trí thêm một suất nữa.

Toàn vội vã bước vào quầy giao dịch, xộc xuống cả tổ bếp và tổ bàn, đề nghị họ xếp thêm một ghế và một bộ đồ ăn. Xong xuôi anh phải viết một cái *card* có tên Walter Buxton, đặt trước chỗ ngồi bổ sung. Khi anh bước ra, ông Khuynh vẫn đang co kéo, nét mặt nhăn nhăn như nói khó với Buxton. Giống cảnh giữ một ông hàng xóm ở lại ăn bữa cơm cà muối.

- Rất cảm ơn ông - Walter Buxton mỉm cười, nhưng ánh mắt đầy vẻ phật ý - Nhưng rất tiếc tôi không thể ở lại. Tôi còn có một số việc phải giải quyết ở Đại sứ quán.

Ông Khuynh thất vọng buông cánh tay Buxton ra. Đoạn ông bắt tay anh ta, rồi quay vào. Vừa lúc Toàn bước lại gần.

- Tôi rất là bối rối - Walter Buxton hơi lộ vẻ không hài lòng - Không hiểu sao ông Trợ lý Bộ trưởng mời tôi ở lại dự chiêu đãi, nhưng trước đó tôi không hề nhận được giấy mời?

Toàn biết trả lời sao đây? Lỗi là của ông Khuynh không nhìn xa trông rộng, đã chẳng lường trước được tình huống khó xử này. Tuy thế, không thể đổ lỗi cho ông được. Đã đến nước này, phải ngầm ý nhận lỗi về mình, một sai sót của cán bộ cấp dưới mà thôi.

- Thật là tiếc - Toàn thực sự ái ngại - Xin lỗi ông rất nhiều.

Walter Buxton đã lên xe đi rồi, Toàn thở ra một hơi thật dài. Thế mà một cái gì như luồng hơi đậm đặc dâng lên trong lồng ngực, quấn ứ lại đó, làm anh như ngạt thở. Toàn không ảo tưởng, nhưng lẽ ra có thể khơi gợi một chút thiện chí, dù chỉ còn một chút, trong con người Walter Buxton.

*

* *

Mọi người vừa mới đến. Người đặt cặp lồng cơm lên bếp điện. Người đang sắp xếp lại giấy tờ, lau lại mặt bàn mặt ghế. Một số đông vây quanh tích nước chè người trực nhật vừa bê tới. Đã thành lệ, quanh tích nước chè này, người ta thông báo với nhau đủ thứ chuyện cóp nhặt được trong ngày hôm trước. Từ chuyện ô tô đâm một người đi xe máy; chuyện một anh chàng đi nước ngoài, mới về tới, hàng hóa mang theo trị giá bạc triệu; tới chuyện thằng cu sốt xuất huyết một tuần nay chưa khỏi... Nhưng hôm nay anh chàng Trần thông báo một tin chấn động nhóm uống nước chè. Ngay cả những người đang bù đầu giải quyết nốt phần công việc bên bàn

cũng phải buông bút, ngừng lên, thậm chí chạy đến nhập vào nhóm bình luận.

- Tay Khuynh bị đánh bật khỏi ghế Trợ lý Bộ trưởng à? Thế là trời cũng có mắt - Một ông chuyên viên già nói dừng dừng, coi đó là điều tất yếu, rồi rẽ đám người, về chỗ của mình.

- Bố già ơi, làm gì có giới phật thần thánh ở đây - Trần trợn mắt, nói như vãi đạn - Người có mắt là đồng chí Bộ trưởng kia. Mà không phải ông Khuynh bật ra khỏi cái chức Trợ lý thôi đâu. Trợ lý thứ nhất, vị Trợ lý cứng cựa mà chức Thứ trưởng đang nằm trong tay đấy bố già ạ.

Rõ ràng ông chuyên viên già không muốn tham gia câu chuyện, nhưng những điều mọi người đang bàn tán khơi gợi một số hồi ức của ông.

- Nói trộm vía ông cố Thứ trưởng Đào Văn Lộc, sinh thời là một người kỷ luật nghiêm khắc đến mức cứng rắn - Ông chuyên viên già chép miệng - Ông Lộc đã nhiều lần làm việc với tay Khuynh, có lần không nén nổi mà đay nghiến Khuynh trong cuộc họp: "Cái anh giẻ cùi tốt mã kia, cái anh đẹp trai một cách vô duyên kia, tôi mà không để mắt từng li từng tí đến hoạt động đối ngoại của anh, thì anh đã giết tôi không dao rồi".

Một thanh niên hiếu kỳ hỏi chen vào:

- Vậy thì tại sao đồng chí Bộ trưởng bây giờ lại tin dùng ông ta?

- Điểm xuất phát cũng là sự tin cậy ấy đấy - Ông chuyên viên già nhẩn nha kể - Khoảng năm 1965, Bộ trưởng khi ấy mới là cấp Vụ trưởng, vào chiến trường công tác, tình cờ gặp tay Khuynh, một thượng úy pháo binh. Thấy Khuynh tháo vát, dáng vóc cao ráo và lưng vốn tiếng Anh kha khá, vị Vụ trưởng lúc ấy rất mến. Thời gian đó Vụ của ông rất thiếu người, cho nên năm sau ông tìm cách nhắc Khuynh về Hà Nội làm việc. Khi ông đi làm Đại sứ, ông đề nghị cho Khuynh đi cùng. Quan hệ mật thiết hình thành từ đấy...

- Bây giờ thì đã hết. Một cú đá đau điếng. Thế rồi "anh đi đường anh tôi đường tôi, tình nghĩa đôi ta có thể thôi..."

- Thân nhau lắm thì cắn nhau đau - Đổ vào một giọng nữ láu táu.

- Bà chị ơi, chuyện công tác mà cứ làm như chuyện bạn bè của đàn bà không bằng.

Trần không hoa tay múa chân nữa mà hạ giọng nghiêm chỉnh:

- Bộ trưởng thành thực tin vào khả năng cũng như phẩm chất của ông Khuynh, và có ý sẽ cất nhắc ông ta lên Thứ trưởng. Nhưng Bộ trưởng vẫn thận trọng, quả là một sự thận trọng đáng để biết ơn và đáng để học tập. Chuyển đi công tác vừa rồi, ông có tham khảo ý kiến của các đại sứ. Chưa tin lắm vào những điều được biết, Bộ trưởng về nước, thẳng thắn hỏi chuyện các ông cấp Vụ. Lúc này Bộ trưởng mới ngã ngửa ra vì các ý kiến đều thống nhất. Hầu như một trăm phần trăm phiếu chống. Kiểm tra lại công văn, chứng từ, sổ sách... Bộ trưởng càng thấy rõ Khuynh đã gây ra rất nhiều vụ làm chậm trễ, thậm chí có hại cho guồng máy hoạt động của Bộ...

- Thế rồi *phéng* à? - Một người làm điệu bộ chém mạnh tay.

- Yên nào, nghe cho hết, hồi sau sẽ rõ. Cuối cùng Bộ trưởng cho mời Khuynh đến. Anh trả lời thế nào về chuyện này, chuyện này, chuyện này... Và như thường thấy ở những đứa trẻ được chiều chuộng quá, hóa trẻ hư, dám lếu láo cãi cọ mặt sát bố mẹ. Tại sao anh không tin tôi, mà tin vào một lũ dân đen? Anh quên rằng trâu buộc thì ghét trâu ăn là lẽ ở đời hay sao? Thôi được, tôi biết thân mình như cái múi chanh, anh vắt xong thì anh vứt. Với người không có hậu như thế, tôi cũng chả cộng tác giúp việc được. Tôi sẽ xuống Vụ, xuống Viện, nếu cần thiết tôi chuyển sang Bộ khác...

- Nói năng bạt mạng nhỉ?

- Ông ta vật mình vật mẩy như thế với Bộ trưởng nhiều lần rồi, lần nào Bộ trưởng cũng nhượng bộ. Khuynh quên rằng không nên lạm dụng chiến thuật cổ điển vào cái thập kỷ tám mươi này nữa. Bộ trưởng đã quá quen thuộc, đã quá ngán cái trò rẻ tiền này, nhất là khi trong tay đã nắm được những bằng chứng không thể chối cãi. Cho nên Khuynh thật sự kinh hoàng, khi ở giữa cuộc họp lãnh đạo Bộ, Bộ trưởng tuyên bố dứt khoát: "Tôi chấp nhận nguyện vọng của anh Khuynh. Nếu có Viện, hoặc Vụ nào nhận thì anh về đó công tác." Nhưng vụ nào cũng sợ, vì ông ta có truyền thống đi đến đâu làm mất đoàn kết nội bộ đến đó.

Người ta im lặng một lúc. Dường như người nào cũng đang ngẫm nghĩ, đang phác ra mấy khả năng xem ông Khuynh sẽ được về Vụ nào, về với chức vụ gì. Người lên tiếng lần này là Bạch - Một người cao lớn, hơi béo, thường hay kể những chuyện tếu đầy màu sắc xác thịt:

- Ông Khuynh thuộc loại người "nóng *máy* cho nên cháy lý lịch", nói nôm na là ông ta lên voi xuống chó chỉ vì gái. Đạo tôi công tác ở Trường, nay đổi là Học viện, ông Khuynh là phó hiệu trưởng. Đạo mạo lăm. Đánh đòn một cái vụ bê bối vỡ ra. Chẳng là hôm ấy cô Hoan phục vụ trà nước, mang khay ấm chén vào phòng cho ông Khuynh, thành linh thấy ông ta nháy xỏ vào, vồ lấy mình. Hoan giằng co thoát được ra ngoài, kể hết cho chồng biết. Tay chồng Hoan, làm ở phòng giáo vụ, cảm lăm, kiện lên Bộ. Cuối cùng Bộ xét thấy để Khuynh ở Trường thì mất uy tín trước sinh viên, nên rút về Bộ, làm quyền Vụ trưởng. Sang năm sau Khuynh được bổ nhiệm đi làm đại sứ...

- Kỷ luật kiểu ấy thì tôi sẵn sàng chịu kỷ luật suốt đời - Ông chuyên viên già hạ một câu bi thiết mà chưa hài đến mức đám trung niên cười rộ, vỗ tay ầm ĩ.

Ông già để cho những tiếng reo hò lắng xuống, mới gỡ cặp kính lão, nhìn về phía Toàn đang dăm chiêu đứng cạnh Trần.

- Cuối cùng Bộ trưởng đã nhận rõ chân tướng của một con người. *Better late than never*⁽¹⁾ - Ông thuận miệng xỏ một câu tiếng Anh, rồi một lần nữa nhìn Toàn, giọng bùi ngùi - Nhưng tao tiếc cho thằng Toàn. Giá như Bộ trưởng nhận ra sớm hơn, và tay Khuynh bắt bải từ ba năm trước, thì bây giờ thằng Toàn đang ở nước ngoài, chuẩn bị thi tốt nghiệp rồi đấy.

Bạch cười ha há:

- Tội nghiệp thằng Toàn. Hồi ấy thấy nó mang ảnh sang Vụ Lãnh sự để làm hộ chiếu, tôi đã chắc mẩm chú em đang được dứt áo ra đi.

- Thôi nào, *let bygones be bygone*(2).

- Toàn gạt đi, không thích mọi người nhắc lại một chuỗi chuyện cũ liên quan đến mình. Anh tách khỏi đám người vây quanh tích nước, quay lại bàn làm việc, giở tập hồ sơ về đoàn khách sắp tới ra xem lại.

Chỉ đọc được gần một trang, Toàn đã cảm thấy những chuyện cũ như một đám gạo lẫn trấu bị xới trộn, khó mà nhặt riêng ra từng thứ.

*

* *

Buổi sáng hôm ấy, trên bảng thông báo tin tức của Bộ xuất hiện mấy dòng phấn trắng: *Bộ có ba suất đi làm thạc sĩ. Tiêu chuẩn: cán bộ dưới ba mươi tuổi, biết tiếng Anh. Đăng ký thi tại Vụ Đào tạo Cán bộ.*

Cứ nghe nói được đi học là tim Toàn đập rộn. Anh khao khát được đi học. Ngoài thời gian làm việc, có chút thì giờ rảnh rỗi nào, anh đi học thêm tiếng Nga, tiếng Pháp, hoặc nâng cao tiếng Anh. Bây giờ lại có cơ hội đi học lên cao. Chỉ mới nghĩ đến điều ấy, Toàn đã ham mê.

Được sự đồng ý của Vụ, Toàn tham gia cuộc thi do Vụ Đào tạo tổ chức và đỡ đầu.

Ông Khám, cán bộ Vụ Đào tạo, người điều khiển kỳ thi, gọi điện mời ba người đỗ cao nhất đến, nghe ông phổ biến:

- Bây giờ còn rất ít thời gian, phía bạn lại mới điện sang, đề nghị cho học viên sang kịp ngày khai giảng. Đồng chí Lê Cường Khuynh đi công tác ở Pháp chưa về nên đồng chí trợ lý Lâm Mãi đã ký quyết định đồng ý cho các Vụ liên quan làm thủ tục để các đồng chí đi học. Trước mắt, ba đồng chí đến Vụ Lãnh sự làm hộ chiếu. Khoảng dăm ngày nữa sẽ lên đường.

Sang ngày hôm sau, có tin ông Khuynh đi công tác đã về tới. Sau này nghĩ lại, nhiều người đã nói vui rằng giá như ông ta về chậm vài ngày (có thể do ông ta muốn nán lại để mua một vài mặt hàng cần thiết, có thể vì chỉ lấy được vé máy bay mấy ngày sau) thì chuyến đi của Toàn đã trót lọt. Ngay buổi chiều hôm ông ta về, Huyền - một trong ba người sẽ cùng lên đường đi học - đến gặp Toàn. Họ đi loanh quanh ở gần khu vực để xe đạp, Huyền kể:

- Lúc này ông Khám gọi mình lên. Trông thái độ ông ấy khác lắm, cứ như ông ấy nói bằng lời của người khác: "Trong ba người đỗ, chỉ có Huyền là thân gái, lại mới lấy chồng, đi học những ba năm sẽ không hay một chút nào. Hơn nữa ở bên ấy hiện giá sinh hoạt đắt đỏ, học bổng thấp..." Mình mới bảo, tôi đăng ký dự thi tức là tôi đã suy nghĩ kỹ, không phải là ý thích bột phát. Dẫu có khó khăn, tôi vẫn xin chịu vậy. Ông Khám có vẻ tán thành ý kiến của mình. Nhưng

khi cất lời, ông ấy lại bảo: "Thôi được, cô về suy nghĩ thêm, cuối buổi chiều trả lời tôi". Mình chưa kịp trả lời, ông Vụ trưởng vụ cán bộ đã gọi điện bảo không nên đi. Một người trên Văn phòng cũng gọi điện bảo nên rút... Vậy nếu họ có tìm cách làm cho cậu nản thì cũng đừng chịu rút lui.

Mục đích chuyến đi của Toàn không nhuộm màu vật chất như Huyền. Nhưng bản lĩnh cứng rắn, anh hiểu mình đã quyết gì là làm cho đến cùng, không chịu lùi bước. Lúc đó chưa ai biết rằng ông Khuynh chỉ cần một trong ba người xin rút, để thay cậu em vợ vào. Mưu đồ có nguy cơ không đạt được, Khuynh đang cầu kính tốt độ. Ngày hôm đó qua đi trong tâm trạng bức bối và phấp phỏng của Toàn. Sáng hôm sau có điện của ông Khảm mời anh đến gặp. Ông Khảm lảng tránh cái nhìn nóng nảy, nói giọng đượm buồn:

- Tôi hiểu một khi các đồng chí dự thi, tức là đã quyết tâm sẽ đi học. Nhưng sáng nay đồng chí Khuynh gọi điện trực tiếp chỉ thị về vấn đề này. Tôi xin nhắc lại nguyên văn: "Hiện nay Bộ ta không ủng hộ cán bộ theo học chuyên môn này. Vậy nếu ai cứ khăng khăng muốn đi thì bảo họ làm một bản cam đoan, học xong, về nước phải đi tìm việc ở nơi khác, Bộ ta không chịu trách nhiệm phân công công tác cho họ nữa". Lúc này cô Huyền và cậu Tuấn ngồi đây, nghe thế, đã xin rút.

Toàn lặng người, không ngờ sự thể lại xoay ra như vậy. Cũng không ngờ cô Huyền nói năng dữ dằn ham hố lại đầu hàng nhanh chóng như vậy. Bất chợt trong đầu Toàn hiện ra hình ảnh một cỗ xe chở nặng chạy dưới ánh trăng. Khác với nhiều người trong Bộ, coi đây là công việc quan trọng và béo bở nhất trong mọi nghề, Toàn không quá lo lắng và đau khổ vì phải từ bỏ nó, nhưng cảm thấy đau xót vì thủ đoạn của con người sao mà trắng trợn hóc hiểm.

- Tôi sẽ không quyết định ngay đâu - Toàn trả lời ông Khảm - Tôi xin phép được suy nghĩ thêm. Sáng mai tôi sẽ trả lời dứt khoát.

- Nhưng phải trước tám giờ, để tôi còn báo cáo lên đồng chí Trợ lý - Ông Khảm bỗng đổi giọng cảm thông - Thật đáng tiếc. Chú vẫn mong muốn các cháu được đi học, nhưng chú không có quyền quyết định.

Toàn đã quay đi. Không hiểu sao, anh bỗng nhớ đến lần đầu tiên được biết ông Khuynh. Thực ra sau đó anh còn gặp ông ta nhiều lần, nhưng ấn tượng của lần gặp đầu tiên vẫn không hề mờ nhạt. Hôm ấy đám sinh viên mới nhập trường, chưa khai giảng, chưa biết tên nhau, chưa biết hết góc ngách trong trường. Đang là giờ học nội quy đầu khóa, ông Khuynh đột ngột bước vào lớp. Ở cương vị phó hiệu trưởng, ông Khuynh trình bày một bài giáo huấn rất dài, cho xứng với chức vụ của mình. Đã tám năm rồi, Toàn chẳng nhớ khi ấy ông nói những gì. Chỉ nhớ nhất một câu:

- Các cháu nên nhớ đây không những là trường đại học cộng sản, mà còn là con em của tầng lớp quý tộc trong số những người cộng sản...

Câu nói ấy gây cảm giác như một mẩu đá dăm lọt vào trong giày. À, thì ra một thanh niên cha mẹ mất sớm phải đập xích lô vào ba tháng hè để kiếm thêm tiền ăn học, cũng được coi là "quý

tộc" ư? Hay đây là một sự lọt lưới do sơ suất của khâu tuyển sinh, mà nếu như biết được, ông Khuynh sẽ lấy làm hổ thẹn cho trường mình? Toàn mím môi để khỏi bật cười vì sự phát hiện ấy. Trong lúc đó, ông Khuynh đã tiến đến hỏi một thanh niên ngồi cạnh Toàn:

- Cháu con ai?

Ông ta hỏi, tin chắc chắn rằng đây đều là con cháu "các anh", "các chị" trong ngành, đều là thân thích của ông cả.

- Cháu là con ông Vấn, vụ trưởng Vụ Quản trị ạ - Cậu kia trả lời vẻ tự hào.

- Ồi chà, con trai anh Vấn lớn thế này rồi ư? Tốt lắm - Ông vỗ vai cậu kia, như thể sắp đưa tay lên xoa đầu, nhưng liền quay sang Toàn - Còn cháu con ai?

Toàn đã sẵn câu trả lời, nên nhìn thẳng vào ông ta, kiêu hãnh đến mức bướng bỉnh:

- Bố cháu là công nhân...

- À à, giai cấp công nhân, tốt lắm - Ông Khuynh vẫn đặt tay lên vai Toàn rồi hờ hững đi qua.

Chính là ông hiệu phó trẻ hơn cái tuổi bốn mươi hai rất nhiều, đi từng bàn, hỏi từng sinh viên chỉ mỗi một câu "Cháu con ai?" đầy vẻ gia trưởng ấy. Chính là con người ấy giờ đây lại dồn anh vào một sự lựa chọn oái oăm: ông ta không thẳng thừng gạt bỏ, mà đưa ra giải pháp buộc người muốn đi học phải làm một bản cam đoan. Chắc chắn Khuynh đang đắc ý. Những kẻ say máu đi Tây đến đâu, nghe đến cái tương lai sẽ phải ra khỏi cái Bộ sang trọng này cũng phải rụt đầu lại.

Những lần đạp xe trong đêm trăng. Cỗ xe vàng trôi mãi miết trong không trung, như chẳng còn biết đến giới hạn của không gian và thời gian. Người và xe trôi trong những khao khát rộn rục, thẳng hướng về tương lai. Những chuyến phiêu du trong rừng ý nghĩ có vẻ hoang mộng ấy, đã cho Toàn một ý nghĩ rõ ràng và rất thực: phải gắng gỏi, phải đi tới tương lai bằng đôi chân đang guồng thoăn thoắt trên cỗ xe, đôi chân của chính mình.

Toàn đã chọn nghề này. Những cán bộ đi tuyển sinh đến trường phổ thông, chọn ra những quyển học bạ có điểm số đẹp nhất. Từ những quyển học bạ, họ gọi đến người, giới thiệu cho đám học sinh biết về trường đại học của họ. Toàn dự định thi vào Bách khoa, nhưng theo gợi ý của những người tuyển sinh, anh đồng ý ghi tên vào trường này. Đỗ đại học với điểm cao, lại vượt qua lần tuyển lựa năng khiếu, Toàn bước vào nghề một cách hồn nhiên và đơn giản như vậy. Nhưng qua năm năm học, trải qua mấy năm công tác, Toàn đã trở nên gắn bó với nghề, yêu nghề. Lẽ nào giờ đây anh phải viết giấy cam đoan để từ bỏ nó?

Vật vã suốt đêm. Gần sáng đột ngột một cái giật rất mạnh phía sau gáy làm đầu anh đau buốt, chân tay rã rời. Toàn mất hết cả sự quả quyết ban đầu, mất hết cả hứng thú tỏ sự thách thức với ông Khuynh. Chán chường quá trước cái tình người nhuốm đầy vụ lợi. Buổi sáng, Toàn nhảy lên cái xe đạp cọc cạch, đầu óc tỉnh táo, không lớn vồn những ý nghĩ hoang mộng như mọi

ngày. Đang uể oải đạp xe, bàn chân phải bỗng hẫng đi, đạp mạnh vào khoảng không. Cái đùi xe đạp bắn xuống lòng đường. Thì ra cái đinh cavet đã vắng đâu mất. Phải dắt xe vào hiệu, nhờ ông thợ đóng cho một cái đinh khác.

Ngồi nhìn ông thợ hí húi sửa xe, Toàn mới thấm thía hơn cái cay đắng của người bị ngăn trở. Con người ta ai mà chẳng muốn vươn tới, muốn đi về phía trước. Nhưng chỉ một chút trục trặc nhỏ, một cái ốc, một cái đinh cavet... thế là phải chậm trễ, phải rút lại đằng sau. Đáng trách biết bao nhiêu là sự muộn màng không phát hiện ra chúng, để kịp thời thay bỏ.

Toàn chán ngán nhìn mặt chiếc đồng hồ tay của ông thợ: đã gần tám giờ ba mươi phút. Thời hạn hẹn với ông Khảm thế là lỡ mất rồi.

VI

Có một đặc điểm để Khuynh phân biệt chủ nhật với ngày thường: đó là có thể dành cả ngày lên vùng Quảng Bá, hoặc đi xa hơn, để bắn chim. Thế rồi cái thú vui đó dẫn đến một niềm vui mà chỉ nghĩ tới thôi đã lạnh cả hai bên sườn vì khoái cảm. Nhưng mà hãy cẩn thận, dù mới chỉ là hình dung trong đầu, khi trong nhà có mặt Diệu. Độc địa và tinh ranh như một con mẹ mìn, Diệu có thể đọc được những ý nghĩ thầm kín của Khuynh. Thì đấy, đang thay áo và nghiêng ngửa trước tấm gương lớn để thử cái coocxê ngoại, Diệu vẫn biết Khuynh đã dậy. Không quay đầu lại, mù bảo:

- Hôm nay anh đến gặp anh Chín lần nữa đi. Phải tìm mọi cách để cho anh ấy thấy quyết định giáng chức anh là sai lầm. Anh nhớ phải ngọt nhạt tình cảm vào, ngày xưa anh Chín thân anh lắm cơ mà...

Diệu rời cái gương, tông tốc chạy đến, cúi sát xuống mặt Khuynh mà nói. Khuynh he hé mắt nhìn, không giấu được vẻ ghê tởm. Diệu cứ để tên hên cả nửa thân người phía trên, múa may trước mắt Khuynh. Cặp vú chảy thông thệ, không có gì che đậy. Mụ ta sa sút quá, trở nên tởm lợm nhanh chóng quá. Khuynh ớn lạnh như đã no say mà vẫn bị nhồi thêm miếng mỡ lợn. Khuynh nhắm mắt lại. Thế là khỏi phải nhìn thấy mụ ta. Chỉ còn phải nghe mụ bày cái nước cò đến thăm anh Chín - Mụ vẫn gọi ông Bộ trưởng bằng cái tên cúng cơm ấy. Ôi chao, nước non gì nữa mà đến. Cái linh cảm hết sức chính xác khiến Khuynh hiểu rằng đã thất bại. Bao nhiêu lần tương tự, Khuynh đã thoát được bằng đối trá, bằng những lời thề thốt rằng mình trong sạch, thậm chí bằng cả việc giận dỗi làm mình làm mẩy. Nếu như Diệu đã không mấy khi thành công bằng thủ đoạn này để kêu gọi tình yêu của chồng, thì Khuynh luôn luôn giành được chút tình cảm cả tin của anh Chín. Đến lần này không gì có thể cứu vãn được nữa. Lý trí sáng suốt của

anh Chín, có sự hỗ trợ đầy sức thuyết phục của các tài liệu bằng chứng, đã ở thế thắng. Thứ tình cảm Khuynh muốn trình bày bằng những bức họa của những tay thợ vẽ bày bán ở góc chợ quê. Thảm hại thay cho Diệu, vẫn ảo tưởng có thể đạt được mục đích bằng sự mời chài của một mụ gái già.

Khuynh vật người nằm nghiêng, khỏi phải thấy cái thân hình trơ trẽn của Diệu. Không nhận thấy sự hậm hực khó chịu của chồng, Diệu vẫn vung vẩy cái cốc xê sát mặt Khuynh và cứ tự phô bày trần trụi ý đồ của mình:

- Sau khi đến nhà anh Chín, anh nhớ tới thăm ông Hậu. Biểu ông ấy cái gì được nhỉ? Bộ cốc pha lê Tiệp, chai rượu Napôlêông, hay là tấm thảm Ba Tư? Biểu hẳn sáu cái cốc pha lê cho sang.

- Biểu xong rồi đi về à? - Khuynh vẫn nằm yên, làm như hỏi vô tư, nhưng dụng ý xỏ xiên. Đọc thấu mọi mưu đồ của vợ, Khuynh vẫn thềm một lúc nào đó được sống vì một việc làm không vụ lợi của Diệu.

- Sao lại về? - Diệu đã quay lại trước tấm gương, đang mặc áo, lập tức ngoảnh đầu lại - Ông Hậu làm việc ở Quân khu, rất có uy tín. Anh nói với ông ấy bảo *bọn* Quận đội xin cho thằng Sa nhà mình hoãn đi bộ đội đợt này...

Khuynh vùng dậy:

- Tôi không nói, hoãn đợt này chứ hoãn được mãi à?

- Đợt sau lại xin hoãn. Không hoãn được, thì ông ấy sẽ xin cho nó vào làm lính trong Quân khu...

- Mặc kệ nó, con mình như quý tộc, còn con người khác là rơm rác, là con tốt đen thí mạng đấy à?

Khuynh cúi kính bỏ ra ngoài. Làm vệ sinh buổi sáng xong, Khuynh quay vào, thấy Diệu đã trang điểm rồi nhưng vẫn chưa đi đâu. Chắc mụ vừa trao đổi gì đó với thằng Sa. Hai mẹ con nhìn Khuynh van vỉ, nhưng lẫn chút tức tối. Thấy Khuynh không nói không rằng, lẳng lặng khoác súng hơi và tìm chìa khóa xe máy trong ngăn kéo, Diệu tím mặt.

- Anh đi đâu đấy? - Diệu chồm dậy hét to, rõ ràng là muốn gây sự.

- Đến nhà ông Hậu - Khuynh đáp cộc cằn.

- Đến nhà ông Hậu mà mang súng để bắn lòi mắt người ta ra à? - Diệu vừa tiến lại gần Khuynh vừa lắc lắc đầu, mái tóc phi dê xù lên như một con sư tử rung bồm. Mụ chìa cả mười móng vuốt màu mận chín về phía chồng - Đừng tưởng thò ra thụt vào mà qua được mắt gái này đâu. Giời ơi, cái con điều tha quạ mỗ ấy, con "phò ba lít" ấy, nó ở đâu? Tao đổ axit, tao rạch mặt, tao giết...

Diệu rút lên trong một cơn ghen bất ngờ bốc hỏa hùng hực. Mụ lẩn vào Khuynh, không cần

giữ ý trước thằng con mười bảy tuổi. Khuynh loạng choạng lùi lại để tránh đỡ. Những móng tay Diêu tới tấp mổ vào ngực Khuynh, rồi cào siết, rồi day dứt. Mụ vồ lấy Khuynh như đòi được ôm ấp, nhưng hai bàn tay đã giật tung chiếc áo sơ mi ra khỏi lưng quần, tóe lên. Mười móng tay rạch điên cuồng trên tấm lưng, tưởng như bây giờ chạm phải mắt Khuynh thì chúng không ngần ngại móc mắt ra trong một khoái cảm bệnh hoạn.

Khuynh không gỡ nổi mình ra. Diêu cứ ôm ghì lấy Khuynh mà cào cấu từ trên bả vai, dọc theo xương sống, xuống đến thắt lưng. Kể ra chỉ một cái đánh mạnh, thúc mạnh là cái con yêu tinh đã đầu độc cuộc sống của Khuynh suốt mười tám năm qua, bằng những cơn ghen chu kỳ mỗi tháng một lần, sẽ bật ngửa trên nền đá hoa, sẽ giãy đành đạch, ngáp chết. Nhưng chưa lần nào dù điên cuồng đến cực điểm, Khuynh có thể làm được như vậy. Trong tay Diêu, Khuynh tuyệt vọng như một con cua phải hơi ếch.

- Thằng Sa xin hoãn bộ đội để làm gì? - Khuynh hỗn hển như đã chịu xuống nước, giọng hơi lạc đi.

Diêu vẫn rên ư ử, mụ hầu như đã kiệt sức, không trả lời nổi. Thằng Sa vội trả lời thay mẹ:

- Con vừa thi tốt nghiệp xong. Hoãn đợt này để con thi đại học.

Nhìn thấy ánh mắt trâng tráo đều giả của thằng Sa, Khuynh phát khùng lên. Chẳng làm gì được mẹ nó, Khuynh trút nỗi điên giận lên đầu thằng con:

- Đại học gì mày. Suốt ngày suốt đêm đàn đúm với bọn đầu trộm đuôi cướp. Thả cho mày rộng căng, sao cũng có lúc mang vạ. Được rồi, tao sẽ đến nhà ông Hậu...

Khuynh đã bứt được Diêu, đẩy bắn mụ ra. Diêu loáng quáng ngã vào tay thằng con, gần như lá đi. Tay xách cái túi, tay cầm khẩu súng, Khuynh thận trọng tiến ra cửa, rồi mới nói cho hết ý:

- Tao sẽ đến nhà ông Hậu, nhưng xin cho mày đi bộ đội. Phải nhờ đến tay người ta rèn giũa, mày mới ra hồn người được.

Diêu rú lên một tiếng, uất ức vì đã bị Khuynh đánh lừa. Khuynh quay người, phản phất bước đi trên hành lang. Bây giờ dù có điên dại đến mức nào, Diêu cũng không dám đuổi theo để hành hạ chồng. Ở đâu mụ cũng được tiếng là hiền lành nhẫn nhục. Diêu chỉ dám lột vỏ, chỉ cuồng bạo cắn xé khi đã đóng cửa phòng, không có ai nhìn thấy.

*

* *

Sáng ra, bãi Cát Sa còn vắng bóng người. Bãi cát hẹp, nhưng trải dài, như vẫn còn thiếp ngủ. Chỉ ở trên mặt biển, phía xa, là cuộc sống lao động đã bắt đầu từ lâu. Những cánh buồm nâu loe xoe như lá tre, như quạt giấy, biến mất sau những hòn cù lao, rồi lại hiện ra.

Khuynh khi ấy mới ba mươi hai tuổi, nhưng trẻ trung chỉ như một chàng trai hai mươi lăm,

cao to, cường tráng. Vừa sáng dậy, Khuynh nảy ra ý muốn làm người đầu tiên phá vỡ cái vụn nguyên của một bãi cát mịn màng được sóng biển ôm ấp xoa vuốt suốt đêm qua. Trong nhà nghỉ, mọi người mới dậy, đang đánh răng rửa mặt xung quanh mấy vòi nước. Khuynh mặc quần tắm, rồi khoác phao chạy ra.

Mới chạy ngang những cây dương, xơ xác như những cái bút vẽ bị tuốt hết lông, Khuynh nghe tiếng con gái nức nở gần đó. Khuynh đứng sững lại, đưa mắt nhìn quanh. Cách chỗ anh đứng chừng dăm bước chân, một cô gái ngồi bên gốc cây phi lao, đang gục đầu vào thân cây thối thức. Sáng tinh mơ, xung quanh nào đã có ai, cũng chưa có ai kịp làm gì khiến cô ta phải khóc. Ban đầu Khuynh thoát hiểu đây là hậu quả của một cô gái nhẹ dạ, sau một đêm hè gió mát trăng thanh như đêm hôm qua. Không biết có người đang nhìn mình, cô gái hơi xoay người lại, nhặt quyển sách dày cộp trên cát, bên cạnh chân. Tay kia đưa lên lau nước mắt. Cái ý phỏng đoán xem chừng không đúng. Mái tóc cô mới được chải gọn gàng, hai bên hàng ngói còn in đường lược. Nhưng chả lẽ vừa mới sáng cô ta đã mang sách ra đây ngồi đọc? Mà đọc gì đến mức phải khóc, thân rung lên từng đợt?

Bất ngờ cô gái ngẩng lên, thấy một chàng đẹp trai đang ngẩn ngơ nhìn mình. Cô bối rối quay mặt vào gốc cây dương, cố ghìm tiếng nấc. Khuynh lúng túng quay đi, chạy xuống bãi cát. Hình như cô gái này thuộc nhóm học sinh lớp y sĩ về thực tập ở thị xã. Họ trú cùng nhà nghỉ với Khuynh, thường xuyên ồn ào kéo nhau qua. Khuynh chỉ chú ý đến mấy cô gái ngon lành như trái hồng chín, còn cô gái này anh chỉ nhớ thoáng thoáng.

Khuynh đến đây sau một sự thay đổi tràn trề hạnh phúc, cùng lúc phải che giấu đi nỗi ngậm ngùi. Sự mong ngóng được trở ra Hà Nội bắt đầu từ lần một cán bộ đối ngoại cấp Vụ đi công tác qua vùng tuyến lửa khu bốn, nghỉ lại ba ngày ở tiểu đoàn pháo phòng không của Khuynh. Là một chỉ huy cấp phó của tiểu đoàn, hơi láu cá nhưng thông minh xốc vác, Khuynh đã lọt vào cặp mắt của anh Chín. Một đêm hai anh em ngủ trong căn hầm chữ A đào sâu trong lòng đất, nhớ lại câu chuyện các chiến sĩ bàn tán lúc chiều, anh Chín chợt hỏi:

- Mình nghe anh em kể có lần một thằng đại úy phi công Mỹ nhảy dù xuống bến phà, người ta phải trưng dụng cậu đi hỏi cung. Cậu nói tiếng Anh khá lắm phải không?

- *Not very, but I can speak English*⁽¹⁾ - Khuynh làu bàu vì đã hơi buồn ngủ.

Anh Chín đang nằm, lập tức nhồm dậy, lắc lắc vai Khuynh:

- Khá lắm. Cái tiếng Anh của cậu thật chính xác. Ngữ điệu cũng rất uyển chuyển. Cậu đã kịp học tiếng Anh từ bao giờ vậy?

- Tôi đã tốt nghiệp đại học Ngoại ngữ. Tiếng Anh thì tôi bắt đầu học từ tiểu học cho đến năm 1951, gia đình tôi chạy ra vùng tự do mới tạm nghỉ.

Anh Chín kéo phắt Khuynh dậy, ngồi đối mặt với mình. Trong bóng tối mờ mờ, anh chỉ thấy cặp mắt to của Khuynh lấp lánh như có lửa.

- Ngồi đầu chôn thôn dã lại nương nấu một anh hùng - Anh Chín không kìm được niềm vui, rồi đổi giọng thân mật - Này chú, chú có muốn được chuyển ra Hà Nội không?

Khuynh hơi lắc vai một cái như rùng mình:

- Đó là niềm ao ước thường xuyên của em. Nhưng chiến tranh ác liệt thế này, điều đó trở nên xa hoa đến mức không dám ước mơ nữa.

Như để chứng thực cho lời nói của Khuynh, những tiếng nổ rền lên phía đầu nguồn sông. Khoảng trời phía cửa hầm găm ngang dọc những đường đạn như những đàn chim lửa. Anh Chín nắm chặt tay Khuynh, nói giọng đảm bảo:

- Lúc này một người như chú rất đáng quý. Vụ anh đang thiếu người làm việc, tìm chưa được ai ưng ý. Chuyển này trở ra, anh sẽ tìm cách kéo chú về.

Xúc động trước lòng nhiệt thành của anh Chín, nhưng Khuynh tưởng anh chỉ hứa hẹn thế thôi, như mọi lời hứa hẹn rất chân thành mà người ta có thể quên sau một hai tháng ngập giữa một núi lo toan khác. Thế mà sáng hôm sau, anh Chín lại hỏi đột ngột:

- Lý lịch chú có bảo đảm không?

Hóa ra anh Chín đặt vấn đề nghiêm túc, và chắc đêm qua thao thức khá lâu vì quên hỏi Khuynh một khâu then chốt như thế.

- Nếu như gia đình em ba đời bóc lột, thì cuộc nói chuyện hôm qua coi như không có phải không? - Khuynh cười hóm hỉnh - Em thử kể sơ sơ, anh xem có duyệt được không nhé. Mẹ em buôn bán miến, măng, mộc nhĩ, hành tỏi ở chợ Đồng Xuân, tóm lại là bán hàng khô. Đạo cách mạng thành công, cụ hiến cho chính phủ năm lạng vàng trong "Tuần lễ vàng", nay vẫn còn giữ được giấy biên nhận. Gần cuối cuộc kháng chiến, gia đình em ra vùng tự do, mẹ em đóng góp rất tích cực, còn trực tiếp ra vào vùng địch hậu liên lạc với cơ sở ta. Cụ được tặng Huy chương Kháng chiến hạng nhì do công lao ấy đấy.

- Tốt lắm - Anh Chín thở phào vì đã cảm thấy yên tâm. Tuy vậy là người sáng suốt và rất kín kẽ, anh nói thêm, như căn dặn một đứa em trai - Nhưng từ bé đã sống trong môi trường tiểu thương buôn bán, chú phải tỉnh táo gạt bỏ những biểu hiện chưa tốt do tác động của mảnh lối con buôn, gạt bỏ thói cay nghiệt rẻ rúng người lao động nghèo. Được như vậy, chú sẽ là người hoàn hảo.

Khuynh vâng dạ đầy đủ, nhưng thầm nghĩ đời dễ có mấy người hoàn hảo. Anh Chín kín cạnh mà nói vậy, hăng thử xem máu con buôn chiếm mấy phần trăm, và ở chỗ nào, trong huyết mạch Khuynh? Như mọi nhà làm ăn buôn bán thời ấy, nhà Khuynh không giàu, nhưng vẫn thuê được người phục dịch, xếp dọn quầy hàng trước và sau mỗi buổi chợ, cơm bưng nước rót, tắm rửa giặt giũ cho lũ trẻ. Khuynh sống một tuổi thơ sung sướng, những ý thích oái oăm đều được thỏa mãn, và một thời thanh niên thoải mái buông thả. Nhưng rồi, Khuynh đã lao vào cuộc sống hùng hực khí thế mới của Thủ đô giải phóng, nhiệt tình tham gia các hoạt động của sinh

viên, sau đó tình nguyện gia nhập quân đội. Những trận chiến đấu giáng trả bọn cướp trời Mỹ, bị bom vùi, những đêm ngâm mình trong nước lạnh làm cọc tiêu cho xe qua ngầm... Chỉ bằng ấy đã quá đủ cho việc gột rửa những tàn dư xưa cũ rồi đấy chứ?

Tưởng đâu anh Chín đã có thể yên lòng và câu chuyện sẽ chấm dứt ở đấy. Buổi chiều, anh lại tìm ra trận địa. Hai anh em ngồi dưới một lùm cây nhãn. Câu chuyện lại tiếp tục, như thể đã triền miên từ tối hôm qua đến giờ.

- Khuynh có gia đình rồi, phải không chú?

- Vâng - Khuynh đáp uể oải. Hễ có người hỏi đến chuyện vợ con, Khuynh vừa lúng túng vừa hổ thẹn như bị khơi lại lùm lõi cũ - Em có một cháu gái.

- Cháu mấy tuổi? Vợ chú làm ở đâu?

- Có lẽ năm nay cháu gần tám tuổi rồi. Còn vợ em...

Khuynh không thích nhắc lại mối tình với cô thợ cơ khí Nhà máy Trung Quy mô. Cuộc tình duyên đi đến chỗ lỡ dở, đành phải làm đám cưới. Mẹ và các anh chị mặt ủ mày chau, xỉ ra xói vào. Người nhà hắt hủi bẻ hộc cô vợ mồ côi cả cha lẫn mẹ của Khuynh. Không chịu đựng nổi, khi Khuynh nhập ngũ và đóng quân ở làng Châu, người vợ trẻ theo đến một mực xin ở lại. Khuynh đành thuận theo ý vợ, mua một căn nhà tranh trong làng cho vợ con ở. Người vợ xin được việc làm ở một xí nghiệp cơ khí trong thị trấn, bên kia sông. Gia đình tạm an cư. Hơn ba năm sau, đơn vị Khuynh chuyển sâu vào tuyến lửa.

- Đường vợ con của chú thế là ổn - Anh Chín trầm ngâm nói - Ngại nhất là ở tuổi ngoài *băm* như chú mà chưa lập gia đình. Lòng bông thì khó tin cậy. Tuy vậy, anh nhắc chú quan hệ trai gái phải đúng mực. Thời thanh niên lãng mạn ôm đàn đi hát "Thiên thai", "Suối mơ" và tán tỉnh các cô gái đã qua rồi. Phải chừng lại, phải nghiêm túc mới làm đối ngoại được. Nếu cứ vị tiền tài, danh vọng, gái đẹp là dễ bị mua chuộc và sa ngã.

Khuynh đã được học bài vỡ lòng cho cán bộ đối ngoại ngay từ hôm ấy, do chính ông Bộ trưởng tương lai truyền dạy. Anh Chín tuổi ngoài bốn mươi, chừng chạc trong một cương vị như thế, mà vẫn nhiệt tâm với một anh chàng mới gặp bên nẻo đường chiến tranh. Chỉ nghĩ vậy, Khuynh không khỏi bồi ngùi. Lúc chia tay, cả hai người đều rung rung.

- Chú ở lại. Gắng đợi một thời gian, và hãy tin điều anh hứa - Anh Chín nắm tay Khuynh, giọng thành thực.

Khuynh cố nén xúc động bằng một câu đùa:

- Nếu như em còn sống đến ngày đó. *Goodbye*.

Không một ai trong số người đứng xung quanh biết rằng câu tạm biệt tiếng Anh ấy có liên quan đến cái tương lai sáng sủa của đời Khuynh. Chính Khuynh cũng không tin lắm rằng năng lực và dáng vẻ dễ mến của mình có tác động mạnh đối với anh Chín, để anh có thể xoay xỏa

được một việc lớn như thế. Gần một năm qua, Khuynh hầu như không có thời gian rảnh rỗi để nhớ chuyện ấy nữa, thì một hôm, một chiếc xe commăngca phủ lá ngụy trang lao vào sân trung đoàn bộ. Người cán bộ đối ngoại ấy sau khi làm việc với cấp chỉ huy trung đoàn đã đến gặp Khuynh cùng lá thư ngắn ngủi của anh Chín:

Khuynh,

Quyết định đồng ý cho chú chuyển ngành đã được gửi về đơn vị. Thủ tục nhận chú về công tác ở Vụ anh cũng đã làm xong. Chú bàn giao và giải quyết mọi việc cho sớm, rồi theo xe về Hà Nội.

Rất mong chú

Anh Chín

Khuynh nghẹn ngào gần như tắc thở khi ôm lấy anh Chín. Trời ơi, có lẽ Khuynh sẽ gắn bó với anh Chín suốt đời. Khuynh sẽ không bao giờ quên được một con người như vậy. Trông anh Chín lúc này đang hào hứng và sang trọng một cách đáng thém ước, không có vẻ bình dân và phong sương như lần Khuynh gặp anh ở tuyến lửa. Phải đến tận lúc này, Khuynh mới thật lòng cảm thấy choáng ngợp trước cái ngành mình sẽ bước chân vào, mới say mê và ham muốn đua chen tới một địa vị không thua kém bất cứ một người nào. Giá như ngay lúc ấy vị Bộ trưởng tương lai đọc được ý đồ tiến thân của anh chàng mà ông mới đưa tay dắt đi? Không, anh Chín chỉ hiểu cái ôm ghì hơi lâu của Khuynh như một người nồng nhiệt quá đỗi, choáng váng quá đỗi trước bao nhiêu cái được và mất đến cùng một lúc. Được biết về nỗi bất hạnh đến với vợ con Khuynh, anh Chín vỗ vỗ vào lưng Khuynh, trầm giọng an ủi:

- Anh hy vọng thời gian sẽ xoa dịu được nỗi đau của chú. Lúc này chú càng cần phải vượt lên. Càng cần có ý chí để đứng vững. Trước mắt anh yêu cầu chú một việc như thế này: chú được nghỉ phép hai mươi ngày, và phải nghỉ thực sự. Bốn năm trời ở tuyến lửa, bây giờ cần có một thời gian để thư giãn, để nghỉ ngơi và chuẩn bị tư thế cho một công việc mới. Anh có một người bạn cũ, trong ban quản lý nhà nghỉ ở bãi tắm Cát Sa. Anh ấy đã đồng ý thu xếp cho chú đến nghỉ, bao nhiêu ngày tùy chú.

Thế là Khuynh có mặt ở bãi Cát Sa này. Chiến tranh đang ác liệt, ai còn bụng dạ nào đến đây tắm biển, cho nên nhà nghỉ biến thành nơi nghỉ trọ cho những đoàn cán bộ đi công tác qua, những nhóm sinh viên về thực tập ở bệnh viện hay trường học trong tỉnh. Ngay giữa thời buổi chiến tranh mà khu vực thị xã vẫn khá yên tĩnh và hầu như không bị sút mẻ. Bãi tắm nằm cách trục đường giao thông chính cả chục cây số, cũng không gần một hải cảng nào, không phải là mục tiêu của bom Mỹ. Sáng nào Khuynh cũng dậy thật sớm, chạy trên bãi cát, cho những dấu chân của mình in trên bãi cát vẹn nguyên, như một tấm vải căng để phơi chưa bị một bàn chân nào giày vò xéo nhàu. Khuynh có ý thích được thả lỏng mình, được thích thú phá phách một chút như thế với những cái gì đang lạnh lặn. Sau đó anh lao vào những đợt sóng xô bờ, hăm hờ quấy đạp chống chọi vật lộn với chúng. Khi đã thấm mệt, cũng là lúc nắng sớm trải đều lên bãi cát một phong giấy bóng màu hồng nhạt. Khuynh nằm ngửa, dang tay dang chân trên bãi cát sưởi nắng. Anh nhắm mắt lại, tận hưởng nỗi khoan khoái cảm thấy những tia nắng đang râm

ran trên khắp cơ thể, xoa vuốt cho làn da ấm dần lên.

Anh Chín tưởng Khuynh đau đón về vợ con? Không đâu, khi đơn vị chuyển đi, Khuynh cảm thấy như trút được gánh nặng, vì đã để được vợ con ở lại. Cũng lạ, trong suốt mấy năm ở tuyến lửa, Khuynh ít nghĩ đến họ. Nhưng ngay cả mạng sống của bản thân mình cũng chẳng có thời gian nghĩ tới. Lấy vợ, có con rồi, Khuynh mới càng hiểu mình không có tình yêu với cô công nhân ấy. Khuynh đã ngộ nhận cái ham muốn gần gũi xác thịt với một người khác giới là tình yêu. Thêm nữa sự hắt hủi, khích bác của mọi người trong gia đình cũng làm hỏng nốt chút ít thi vị mà Khuynh gán cho cuộc sống riêng của mình. Hễ lần nào nghĩ đến người vợ bất hạnh, đến cái hạnh phúc thực sự đã không có, Khuynh lại hình dung rất rõ khoảng vườn sau cửa sổ. Mỗi sáng, Khuynh ngồi dậy trên giường, nhìn qua cửa sổ ra khoảng vườn trồng chuối, có một cái cống nước giải. Cái khoảng vườn sau, ngay cả khi có nắng cũng tối u u minh minh. Mùi nước giải thỉnh thoảng xộc lên. Ngay cả bây giờ, Khuynh vẫn còn nhắm mắt mỗi khi nhớ đến căn nhà tranh ấy.

Xe đưa Khuynh thẳng một mạch về đến Hà Nội. Mẹ và các anh chị ôm lấy Khuynh, nước mắt vẫn dài. Phải gần hết một ngày, Khuynh mới dám làm như vô tình hỏi đến vợ con. Tất cả bỗng im bật, tái tê như thể Khuynh đã làm hỏng những cảm xúc sâu nặng của họ đối với anh. Các anh chị lúng túng đưa mắt nhìn nhau, rồi lảng đi hết. Chỉ có mẹ không lảng tránh được. Mẹ phải làm mặt rầu rầu, bùi ngùi kể:

- Đường xá xa xôi cách trở quá. Không ai có điều kiện đi thăm mẹ con nó được. Tháng tư năm ngoái, chú Hợp đi công tác qua, về kể lại là cái làng ấy bị bom napan hủy diệt, cháy trụi hết cả. Mẹ con nó cũng xấu số, thiệt mạng cả rồi. Ấu cũng là số phận con ạ. Mẹ đã đi gọi hồn cho chúng nó. Chúng nó bảo được vào hầu hạ tam tòa Thánh Mẫu, đầy đủ cả, không dám về đòi hỏi hay quấy phá gì...

Người mẹ rất hiểu con trai mình. Chỉ mấy lời cuối cùng đã đủ giải thoát cho Khuynh khỏi nỗi day dứt, nỗi bất an về vợ con. Con bà nếu làm chồng, làm cha sẽ là một người chồng người cha đứng đưng lạnh lẽo. Nếu là một người yêu sẽ là một người yêu ích kỷ, không bao giờ yêu hết mình, ngoại trừ nỗi đam mê xác thịt. Thật may mắn cho Khuynh, vì chỉ mẹ là người duy nhất sớm biết được điều đó. Để cho phải lễ, người mẹ khuyên Khuynh dành một ngày đến làng Châu, thắp hương ở đài tưởng niệm chung cho những người bị sát hại. Lúc ra về, Khuynh cảm thấy những bước chân mình đặt lỏng bồng xuống lối cỏ. Trong lòng trống trải. Đầu óc cũng trống rỗng, không vương một điều gì.

Trạng thái ấy trở lại với Khuynh vào những buổi sáng nằm phơi nắng trên bãi Cát Sa. Khuynh không muốn nghĩ. Dĩ vãng thì hãy để cho nó trôi qua. Còn công việc mới, chưa biết thế nào mà nghĩ, sẽ làm quen và sẽ làm được hết. Chỉ biết rằng cuộc đời có bao nhiêu biến cố, chiến tranh đang gào thét ở đây kia, nhưng nơi này hoàn toàn yên ả. Hăng thả lòng tận hưởng vị ngọt hiếm hoi của nó.

Thốt nhiên một cái gì màu xanh lá cây bay vụt qua người Khuynh, rơi xuống gần đó. Khuynh ngồi phắt dậy, nhìn lên cõn cát phía trên. Một khuôn mặt con gái đang ngó xuống, vẻ ngượng

nghe.

- Chú ơi, chú ném hộ cháu chiếc dép lên đây với - Cô gái nói, tay chỉ ra phía sau lưng Khuynh.

Khuynh quay lại. Một chiếc dép con gái rơi trên cát. Ái chà, cô ta định làm cho anh chú ý bằng cách ném dép xuống như thế này sao? Cái kẻ yêu đương đầy kinh nghiệm trong người Khuynh bật nghĩ vậy. Anh cầm chiếc dép, chạy vòng sang bên cạnh, theo một lối thoai thoải để leo lên cồn cát, chỗ cô gái đang quỳ thụp trên cát, tay cầm một con bướm sặc sỡ. Con bướm xem chừng đã chết, nhưng một cánh vẫn còn giật giật.

- Cháu cảm ơn chú - Cô gái ấp úng khi Khuynh thả chiếc dép xuống cạnh chân cô - Cháu ném con bướm... thế là cái dép...

Một cô gái rất bình thường, nếu không gọi là xấu, lúc cô ta cười càng xấu. Khuynh thương hại thầm nghĩ một cô gái nhép, lại xấu như vậy, không thể nghĩ ra cái thủ đoạn ném dép kia được. Anh đưa mắt nhìn sang cuốn sách dày cộp xổ tung trên cát và vỡ lẽ. À cô bé sáng sớm hôm qua ra ngồi khóc ở gốc cây dương đây mà.

- Em đọc truyện gì vậy? - Khuynh ngồi xuống bên cạnh cô gái, lật quyển sách, giữ giữ cát, rồi giở ra xem - Kịch của Sếchxpia. Những năm vỡ cơ à? Thảo nào mà cô em khóc hết nước mắt?

Câu cuối là thủ đoạn ồm ồm, nhằm moi ra nguyên có thật sự khiến sáng hôm qua cô bé phải khóc.

- Úi, chú thấy cháu khóc à? - Cô gái tròn mắt nhìn Khuynh, xấu hổ giấu mặt đi, nhưng lại bật cười - Cháu như con hăm ấy, nửa đêm tỉnh dậy, châm đèn dầu, đọc gần sáng thì xong vở "Rômêô và Giuylie". Thế rồi không chịu nổi, cháu ôm sách, cầm cổ chạy ra ngoài, khóc như điên. Cái lần mơ thấy mẹ chết, tỉnh dậy cháu cũng khóc như vậy đấy.

Khuynh cảm thấy cô gái vừa nói thật, vừa không thật. Nhưng một đứa con gái nhép như thế này làm sao bèn được gót chân Khuynh mà dám dối trá? Và dối trá để làm gì? Khuynh không thèm lừa phỉnh nó thì thôi. Tuy vậy có một cô gái để chuyện trò ở cái nơi buồn tẻ này, kể cũng hay.

- Em tên là gì? - Khuynh lật quyển sách, vui vẻ hỏi.

- Chú đoán xem nào? Mà thôi, chẳng cần phải đoán, tên ở bìa sách ấy. Tên xấu lắm - Cô gái xích lại gần, chạm vào người Khuynh, tay lật lên đầu quyển sách. Cô ta ép con bướm vào một trang sách, rồi chỉ cho Khuynh thấy dòng chữ: "Mai Huyền Diệu".

- Tên em hay quá. Thế Huyền Diệu bao nhiêu tuổi rồi?

- Chú đoán thử xem? Thôi để cháu giải đố luôn. Vừa chẵn hai mươi tuổi, cháu sinh năm 1946 mà. Chú chỉ hơn cháu năm tuổi là cùng. Nhưng hơn năm tuổi, gọi bằng chú là đúng rồi, chú nhỉ?

Cùng lúc trong Khuynh lẫn lộn sự đắc ý, sự thú vị và nỗi vui sướng. Ba mươi hai tuổi, được cô ta đoán nhầm là hăm lăm, thích quá còn gì. Không phải là Diệu ninh anh, rất nhiều người tưởng Khuynh ít tuổi như vậy, nhưng được nghe lại vẫn thấy mát lòng mát dạ. Cô bé ngây thơ, khờ dại quá. Riêng việc con gái tự ý xưng rõ tên tuổi đã đủ thấy như vậy. Nhưng xem kìa, hãy cẩn thận với ánh mắt láu lỉnh lúc cô ta bảo sẽ gọi mình bằng chú. Các cô gái hai mươi thường chủ động gọi một chàng trai hai mươi lăm bằng chú như để rào trước: "cháu" dứt khoát không có tình ý với chú, không có ý định xích lại gần "chú" để xưng là "anh em". Tự quảng cáo trước thái độ không vụ lợi của mình, cô ta trở nên lộc lỏi quá.

Buổi trưa hôm ấy, như đã hẹn trước, Diệu đọc nốt và đem quyển tuyển tập năm vở bi kịch của Sếchxpia đến phòng Khuynh, cho anh mượn. Thế là bắt đầu vở bi kịch thứ sáu - vở bi kịch của đời Khuynh. Về sau nhớ lại, Khuynh mới chua chát nghĩ vậy. Còn lúc ấy anh đang băn khoăn xem Diệu là một cô gái như thế nào? Nhiều lúc cô ta quá hồn nhiên, lại giống như một cô gái sành sỏi đóng kịch. Diệu chỉ hơi khép hàng mi đã thấy ngay là một cô gái khờ khạo. Đến lúc nói năng say sưa, cô chỉ hơi nhướn mày, mở căng mắt ra, đã thấy con mắt trái hơi lộ hơn mắt phải. Đồng tử mắt trái căng ra, long lên, cả vành mắt tròn, trợn trạo. Khuynh hơi rờn rợn. Anh lập tức tự trấn an: Chẳng qua cô bé này có nhiều khuyết tật về dung nhan. Thực ra cô ta còn đại dột lăm so với cái tuổi hai mươi. Khuynh còn thương hại vì Diệu thua thiệt so với đám bạn gái chanh cốm, tươi giòn. Nếu anh trơ tráo, thì chỉ cần một ngón nghề đơn giản cũng đủ để lừa Diệu.

Buổi tối, Khuynh vừa thắp ngọn đèn dầu, lại thấy Diệu thập thò trước cửa phòng. Khuynh hơi giật mình. Cô gái này không vô tư đâu. Tình cảm xem ra thật mãnh liệt. Anh đã hơi gợn nghĩ đến nỗi khoái cảm khi được đặt tay lên tấm thân cô ta, nhưng vội xua đi ngay. Nếu Diệu có dụng ý gì, chắc chắn cô ta không dám mò đến phòng anh. Trong một ngôi nhà nghỉ đông người, chỉ cần có ai vào phòng ai là những người ở xung quanh đã biết. Đồng thời Khuynh còn có thái độ cao ngạo của một tay bợm già muốn ra điều nhân đức. Diệu xấu quá, nên buông tha cho cô ta, để ít nhất cô ta còn một tấm thân trinh trắng. Có muốn phá, Khuynh phá bất cứ một đứa con gái chịu chơi nào mà chả được.

- Diệu về đây làm gì nhỉ? - Khuynh hỏi chuyện, như một sự chiếu cố đến Diệu.

Như không nhận thấy thái độ kiêu kỳ của Khuynh, Diệu vẫn nói giọng hồn nhiên:

- Cháu sắp tốt nghiệp y sĩ, lần này về thực tập ở bệnh viện thị xã. Làm cái nghề này nhiều lúc phải quờ tay vào một bộ xương, xem giải phẫu xác chết... Ừ giờ, dạo mới học, về nhà cháu còn không dám ăn cơm.

Học ngành y? Một điều đáng lưu ý đây. Người làm nghề này thường có sự tò mò đặc biệt đối với các bộ phận trên cơ thể một con người cụ thể. Ý nghĩ bất chợt này làm Khuynh hơi rùng mình, như thể ánh mắt Diệu đang mổ xẻ khắp người anh. Ô hay, một đứa con gái nhãi ranh, lý thuyết có thể vanh vách, nhưng làm sao dày dạn lối đời cho bằng Khuynh được.

- Anh em mình là đồng hương Hà Nội. Nhưng Diệu ở phố nào?

- Em ở Quan Thánh, số 52 - Diệu đáp trơn tru, con mắt trái hơi long lên. Đường như cảm thấy Khuynh biết mình dối trá, cô vội nói thêm cho Khuynh tin hẳn - Ở gần vườn hoa Hàng Đậu ấy mà.

Nói dối rồi, cô gái ơi. Khuynh thầm reo lên. Nhưng nếu cô ta nói dối, thì hóa ra lần đến thăm vào buổi tối nay cũng với dụng ý không rõ ràng hay sao? Đã vậy, Khuynh cũng bịa tiếp, cho đủ một cặp bịp bợm đụng đầu nhau.

- Anh ở phòng 22, nhà 3, khu Nam Đồng.

Đồng tử trong con mắt trái của Diệu như giãn ra, long lên một lần nữa. Diệu cũng đã phát hiện ra trò úm trẻ con của Khuynh. Đến lúc cả hai đều chơi bài ngửa, đều tự lộ trần ra trước mắt nhau rồi đây.

Bất thần Diệu hắt hơi liên tục, cứ hướng vào ngọn đèn dầu mà hắt hơi. Đốm lửa hạt ngô trên đầu ngọn bấc cũng ngoan cổ. Nó tạt sang phải, tạt sang trái, nhưng sau mấy lần mới chịu tắt. Chơi bài ngửa thì chơi cho trót, việc gì phải giả vờ đến mức rớt họng bóng mũi như thế? Khuynh vừa định đưa tay về phía Diệu, thì những ngón tay đầy móng vuốt của cô ta đã chạm vào người anh. Khốn khổ cho cô gái này, đang tuổi dậy thì, nhưng xấu xí nên chẳng ma nào nhòm ngó. Bây giờ phải dẫn thân đến mời mọc Khuynh. Nỗi thèm khát sau mấy năm bị ức chế ở tuyến lửa, bây giờ quật sức trần trối trong người Khuynh. Khuynh nhắm mắt vì mê mẩn, dìu cô ta về phía giường, giằng mạnh xuống. Mặc kệ cô ta, không việc gì phải thương hại. Cho chết, ai bảo điên khùng, đại dột cho lắm.

Khuynh tỉnh giấc lúc ánh sáng ban mai xanh nhò nhò bên ngoài cửa sổ. Diệu không nằm bên cạnh nữa. Như một bóng ma, cô ta đã biến mất từ lúc nào. Khuynh ngồi phắt dậy, sờ soạng một cách vô thức xung quanh giường. Hay là Khuynh đã nằm mơ? Không, bên cạnh chỗ Khuynh kê đầu, trên chiếc gối đôi còn vết hằn võng. Trời ơi, nếu không kịp ý thức được đang ở trong nhà nghỉ, Khuynh đã ôm mặt mà rú lên cay đắng. Một kẻ lão luyện tình ái như Khuynh còn bị một con ranh lừa lọc mời chài. Khuynh thầm nguyện rửa thối đa dâm đã dẫn mình đến chỗ mắc bẫy. Con mẹ mìn tép riu ấy đã dựng lên một màn kịch ngô nghê, cái ngô nghê có tác dụng lừa đảo hơn bất cứ một thủ đoạn ma mãnh nào. Tiếng khóc tức tưởi, con bướm, chiếc dép, tập bi kịch của Sếchxpia... Chao ôi, thật là cổ điển, thật là quê kệch, thật là trẻ ranh.

Đến nhà nghỉ Cát Sa, Khuynh muốn quên đi tất cả, quên đi cái hạnh phúc nồng nàn nước giải mỗi buổi sáng tỉnh dậy ở căn nhà tranh. Quên đi những mối tình trăng gió ở đô thành tạm chiếm, sau đó là ở vùng tự do. Khuynh không còn hồi ức, không còn quá khứ. Khuynh đã thầm tâm niệm sẽ sống lại cuộc đời từ lúc bắt đầu. Sắp nhận một nhiệm vụ quan trọng ở một cơ quan quan trọng, Khuynh cũng phải sống đàng hoàng nghiêm túc. Thế mà cái con quỷ tà dâm ở đâu đó trong người Khuynh đã đâm thúc ra. Rồi chính nó lại từ bên ngoài, hiện hình qua bộ mặt xấu xí của Diệu, quyến rũ và lôi kéo Khuynh sa xuống vũng lầy cũ.

Làm sao bây giờ?

Khuynh vồ lấy chiếc túi du lịch. Đi ngay bây giờ không tiện. Sẽ gây ra rắc rối, nhất là với

người bạn của anh Chín. Thêm nữa chưa đến giờ nhóm sinh viên thực tập đến bệnh viện, Diệu sẽ nhìn thấy Khuynh bỏ đi, sẽ xảy ra lỗi thôi. Khuynh sửa soạn hành lý, xếp gọn vào túi, rồi ngồi ngẩn ra. Hành trang chỉ vền vẹn hai bộ quần áo, vài đồ dùng lặt vặt. Biết lấy gì để cho cô ta?

Khoảng bảy giờ rưỡi, Khuynh gặp anh cán bộ quản lý nhà nghỉ, xin lỗi vì phải ra đi đột ngột. Làm xong thủ tục thanh toán, Khuynh mang quyển bi kịch, ở giữa kẹp một phong bì dán kín, bên trong có năm chục đồng, sang trả Diệu. Đúng như Khuynh dự đoán, nhóm sinh viên đã đi hết, chỉ có một cô gái bị cảm nắng nằm ở nhà. Khuynh nhờ cô ta chuyển giúp cho Diệu cuốn sách và "lá thư".

Tuy vậy Khuynh vẫn không yên tâm. Mang hành lý đi qua gốc dương mà Diệu đã ngồi khóc, đi qua cồn cát cô ta ném con bướm, Khuynh lại đảo mắt nhìn. Như thể con ranh ấy đang rình rập xung quanh. Lúc đã ra đến bến ô tô thị xã, Khuynh thở phào, nhưng động lòng thương. Kẻ thua thiệt là con bé xấu người ấy. Đại đột cũng là nó. Khuynh về đến Hà Nội, Hà Nội mệnh mông thế, thì cô ta cũng hết đường tìm kiếm. Nghĩ vậy nhưng lên xe rồi, cả khi đã đến bến, Khuynh vẫn có cảm giác như có người nhìn xói vào mình. Thỉnh thoảng Khuynh lại quay nhìn đằng sau. Nào có ai đâu. Chắc hẳn có tật giật mình Khuynh mới tưởng tượng ra thế.

Suốt một ngày mệt bã, đi đường căng thẳng, Khuynh định đi ngủ sớm. Thôi, quên đi lần cuối cùng trót dại. Ta sẽ làm lại cuộc đời từ sáng ngày mai. Bất chợt có tiếng gõ cửa. Chưa biết ai đến, nhưng Khuynh linh cảm có chuyện chẳng lành. Anh trùng trùng rón rén đi ra cửa, như chậm chút nào đỡ tai họa chút ấy.

Khuynh rụng rời thấy Diệu đứng trước cửa. Không phải là một cô gái, mà đã là một người đàn bà mặt quắt lại. Cằm hờn và đầy quyền uy.

- Anh ra đây em bảo - Diệu cười như rủ rê mời mọc, nhưng giọng sai khiến như rất quen biết. Con mắt trái trợn trạo, cơ mặt giần giật mấy cái.

Khuynh cố trấn tĩnh, theo cô ta ra đường, im lặng bước trên vỉa hè chập choạng ánh đèn và bóng lá. Thế ra mình không nhầm khi cảm thấy có người theo dõi, suốt từ Cát Sa về đến tận cửa nhà? Hình dung ra chặng đường vất vả mà Diệu đã bám theo, Khuynh thầm thán phục cái ý chí cao cường của một người đàn bà, vừa tự xỉ vả vì đã sơ suất. Đến bên gốc cây cơm nguội tối om, Diệu xô mạnh Khuynh vào thân cây và chồm theo. Cô ta cấu xé, cô ta tát, như một người vợ ghen chồng.

- Đồ khốn nạn, đồ đểu, ngựa nọc chàm hoa rồi chạy làng - Cô ta khóc rung rức. Nước mắt chan hòa ánh lên trên gò má. Diệu vẫn không thôi cào cấu điên cuồng trên ngực, trên lưng, bên mạng sườn Khuynh - Anh có biết tôi đã lẳng nhăng đuổi theo anh, như một con chó đứt hơi không? Anh là thằng Sở Khanh mặt kiếp, anh phá tàn phá hại đời tôi, anh định giết tôi...

Khuynh nghiêng người, che, đỡ. Rất sợ có người nhìn thấy. Đây là lúc Khuynh cảm thấy bất lực nhất. Cả hai bên đều đã lật ngửa bài. Một lời nói vuốt ve xoa dịu, như đã làm với những cô gái nhẹ dạ, đã trở nên vô hiệu. Thanh minh, bào chữa cũng hóa ra ngớ ngẩn. Thề thốt, hứa hẹn

lại thành ra đối trá lộ liễu. Khuynh đành cắn răng nhẫn nhục, chờ cho Diệu nguôi.

Một đứa con gái gầy quắt, được mấy nả sức, mà học đòi làm Hoạn Thư? Lát sau Diệu một phờ, thở hổn hển. Cô ta rũ rượi như một con điên, gục đầu vào ngực Khuynh, nói trong nước mắt:

- Em yêu anh, yêu nhiều lắm, sao anh nỡ...

Cô nào mà chẳng yêu Khuynh. Họ "yêu" anh như một sự đòi hỏi của nhục dục, được chiếm hữu, được sử dụng. Mới đêm hôm qua, Khuynh nghĩ rằng Diệu cũng "yêu" anh theo cung cách như vậy. Nhưng giờ đây Khuynh cảm thấy Diệu nói thật. Anh rung mình vì cảm động. Ồ không, Diệu yêu anh chân thành, vậy thì có gì cô ta điên cuồng cưỡng đoạt anh?

Khuynh đánh bạo đưa tay vuốt mái tóc rối tung của Diệu. Hoàn toàn là một kẻ sách. Cảm thấy lộ liễu nhưng Khuynh không biết làm gì hơn.

- Như vậy chưa đủ sao? - Khuynh ngọt nhạt hỏi.

Diệu hiểu câu mơn trớn của Khuynh thành nghĩa khác. Cô ta quắc mắt lên:

- Đủ ư? Năm chục đồng chỉ đủ cho tôi xoay xỏa mua vé mà về đây. Còn tình yêu của tôi, anh phải trả bằng cả cuộc đời - Diệu lại khóc tức tưởi - Chỉ vì anh bỏ đi, nên em phải đuổi theo. Bây giờ không thấy em, lũ bạn sẽ nghĩ thế nào? Biết đâu chúng nó chẳng sục tìm suốt đêm trên biển?

Về sau, khi đã phải miễn cưỡng làm lễ cưới, cắn răng chung đụng với Diệu, Khuynh mới biết. Lúc ra khỏi phòng Khuynh, Diệu lạnh người chột hiểu Khuynh sẽ bỏ đi ngay lúc bình minh. Cái phát hiện bất thần lóe lên lập tức làm cô ta hân hoan. Hay quá, chỉ bằng cách bí mật theo sát Khuynh, Diệu mới biết được chỗ anh ta ở. Bởi vì Khuynh sẽ không bao giờ chịu cho cô biết địa chỉ thật. Cô ta trốn lẩn lút sau khu nhà, rình rập Khuynh như một con ăn cắp. Ngay khi Khuynh vừa ra khỏi phòng nữ, Diệu xộc vào, giật lấy quyển sách từ tay cô bạn gái, lật tìm một lời nhắn gửi. Thấy cái phong bì, cô ta xé toạc, lôi ra... năm chục đồng. Diệu choáng váng cầm số tiền, trước cặp mắt sừng sốt của cô bạn. Không thềm bịa ra một lời giải thích, Diệu quay ngoắt người, lao theo hướng Khuynh vừa đi.

Ngay hôm đầu tiên Khuynh đến Cát Sa, Diệu đã si mê. Tuy đang là con gái, Diệu biết Khuynh là một người đàn ông từng trải và đã chung đụng nhiều. Anh ta trông trẻ như một chàng hăm lăm, nhưng ít ra phải hơn Diệu chục tuổi. Chính vẻ sành sỏi trai lơ ấy kích thích sự tò mò của Diệu, làm dục vọng cháy lên ngàn ngọn. Trước khi bước sang tuổi dậy thì, Diệu đã biết mình phải mang một bộ mặt tầm thường, một hình dáng khô khảnh. Đám con trai không thích tán chuyện với Diệu, không mời riêng cô đi chơi. Diệu chỉ được tham gia các trò vui khi nào đám con trai mời cả một nhóm nữ. Song Diệu có nhập vào nhóm cũng chỉ làm bầu xậu cho một vài cô bạn hoa khôi mà thôi. Diệu căm ghét những cô gái đẹp, cười thì vô duyên, nói thì chẳng nổi, có nói được câu nào thì nhạt nhẽo vô vị câu ấy. Vậy mà đám con trai tấm tắc tán thưởng. Đám ra Diệu cũng ghét cay ghét đắng những anh chàng đẹp mã. Ghét mà thầm yêu. Cô ta rắp tâm trả

thù cho mình vì sự thua thiệt, quyết tóm bắt cho được một anh chàng tốt mã.

Khuynh đâu ngờ mình là con mồi mà Diệu đã chọn. Ý thức về sự thua kém, nỗi đau khổ muốn trả thù đã hóa thành ý chí. Diệu dựng lên một lớp kịch, tự mình đóng vai chính và diễn xuất bằng những giọt nước mắt cay đắng thực sự, thủ đoạn thô sơ nhưng lại dễ đánh lừa một kẻ dạn dày yêu đương hơn bất cứ cách thức tinh vi nào.

Nhà Diệu ở gần bến xe Kim Mã. Đời sống vật chất dư dật, chưa bao giờ con cái thiếu tiền ăn quà sáng hay mua sắm nhu yếu phẩm. Nhưng ngay từ bé Diệu đã muốn có một món tiền tiêu riêng. Con bé đua theo bọn trẻ con trong phố, ngày ngày xách một ấm nước chè, mấy chiếc cốc thủy tinh vào bến xe bán nước. Khi nào nước chè đã nhạt, Diệu về nhà hái mấy cái búp bàng, cho vào cốc, rồi rót nước sôi vào. Thế là được một cốc "nước cốt". Nó đổ nước lã đầy ấm, rót cốc "nước cốt" vào, phơi ấm nước ngoài trời nắng một lát cho nước âm ấm lên rồi lại xách đi bán tiếp. Nước "búp bàng" mà nhiều lúc cũng không đủ bán, nhất là vào những ngày nóng ngót. Có lần một người khách ngồi trên chiếc ô tô gần đó lên tiếng gọi nó. Diệu đang bước lại gần, thì một con bé láu táu chạy đến, chìa cốc nước, hót khách. Ông khách vừa đưa tay định cầm cốc nước, Diệu đã bước đến, giật phắt cốc nước, quật xuống đất cho vỡ tan. Không thèm nhìn mặt con bé kia, Diệu đang hoảng rót nước của mình, đưa cho khách. Bọn trẻ con hàng phố đứa nào cũng ngại cái tính chua ngoa đáo để của Diệu. Đang chờ lấy nước ở vòi nước công cộng, có một thằng chen ngang, vừa đặt thùng vào hứng, Diệu đã chống nạnh, đá hai cái xô lẫn lóc xuống lòng đường. Diệu càng lớn, thói đánh đá càng lặn vào trong hóa thành thói độc địa, thâm trầm. Nhiều người không biết lại khen: "Con bé lớn lên đậm ra dịu dàng hơn".

Khuynh làm việc được một quý, Diệu cũng mang thai gần ba tháng. Bao nhiêu lần Khuynh nài xin cô ta đi phá thai, nhưng Diệu khẳng khẳng bảo đó là trò vô nhân đạo. Có lần cô ta còn điên tiết đập vào mặt Khuynh:

- Anh tưởng tôi ngu nên đêm hôm ấy mới đi qua trước mặt mọi người vào phòng anh đấy à? Lúc ấy tôi còn muốn cho người ta rình bắt được cả đôi, lập biên bản, cho anh hết đường chạy. Nhưng bây giờ anh cũng đừng hòng thoát. Cái Bộ ấy mà biết anh có hành vi vô đạo đức này - Cô ta chỉ vào bụng mình - Thì anh sẽ bị khai trừ, rồi kiếm đường bán xới khỏi Bộ cho sớm.

Khuynh rợn người nhìn thấy con mắt của Diệu. Cơ mặt cô ta giật lên từng hồi, chắc là Diệu bị bệnh thần kinh. Đã mấy tháng nay Khuynh không dám xem thường Diệu, coi cô ta là nhãi ranh nữa. Cái con đàn bà quái nhân dị dạng này dám làm mọi chuyện đảo điên. Sau mấy tháng trời thì thăm bàn bạc với mọi người trong gia đình, có khi phải dùng biện pháp dụ dỗ, lung lạc, thậm chí đe dọa Diệu mà chẳng ăn thua, cuối cùng Khuynh đến gặp anh Chín và tổ chức Bộ, thông báo quyết định làm lễ cưới. Nghe cái giọng đăng chất của Khuynh, nhìn bộ mặt mất thần sắc của Khuynh, anh Chín có vẻ đoán ra. Nỗi đau mất vợ con chưa nguôi đã lao vào cuộc tình mới rồi sao?

- Chú cẩn thận đấy - Anh Chín giơ một ngón tay đe - Tôi muốn nhắc chú đây là người đàn bà cuối cùng mà chú được phép yêu.

Khuynh cũng thầm cầu khẩn như thế. Thêm một người đàn bà thứ hai như Diệu thì đời Khuynh cũng tàn lụi.

Chung sống với nhau mười tám năm rồi. Cô ta cũng đầu độc đời Khuynh suốt mười tám năm bằng những cơn ghen có chu kỳ. Lấy được chồng đẹp, lại bằng thủ đoạn cường bức, lòng tin của Diệu đối với chồng càng thêm chồng chênh. Đang đi với nhau, thoáng thấy người đàn bà nào nhìn chồng, Diệu đã ghen bóng ghen gió, về nhà hành hạ chồng bằng những móng vuốt ác辣. Những vết rạch ngang dọc trên lưng trên ngực Khuynh thành sẹo, trông như những con sán trắng. Những con sán trắng - đó là tác phẩm hội họa mà Diệu đã vẽ lên tấm thân khốn khổ của Khuynh. Một hôm, sau cơn cảm hứng nghệ thuật hết mình của Diệu, Khuynh cảm phần bỏ đến nhà một người bạn, ở mấy ngày, thầm hứa sẽ thu hết can đảm để ra tòa ly dị phen này. Mấy ngày sau, Diệu tìm đến, xoén xoét cười nói với chủ nhà:

- Em nhớ mồm, chỉ hơi nặng lời một chút, anh ấy đã bỏ đi. Đàn ông mà tự ái với một việc con con. Thế nào, hết giận em rồi chứ, ra chào em về nào.

Cô ta khoác tay Khuynh ra khỏi nhà người bạn như một cặp vợ chồng hạnh phúc. Diệu là vậy, cô ta luôn gây cho những người xung quanh cảm tưởng là gia đình mình hòa thuận, cô ta là người vợ hiền lành nhân hậu. Nhưng vừa vào đến trong nhà, Diệu lập tức đóng cửa lại. Một trận mưa móng tay kèm theo những tiếng rít qua kẽ răng tái diễn:

- Muốn ly dị à? Không thoát khỏi tay con này đâu. Đang giữ chức trưởng phòng có muốn lên cấp vụ hay thôi mà kiếm chuyện bỏ vợ? Tôi chỉ nói một câu với tổ chức là anh nghỉ chơi xoi nước ngay.

Cái trò hai mặt của Diệu, Khuynh đâu có lạ. Vừa cấu xé chồng đấy, cô ta lại trèo lên ngồi sau xe máy, ôm lưng để chồng đi nơi này nơi khác. Diệu có thói quen đi chợ vào năm sáu giờ chiều. Vào lúc muộn buổi muộn tầm nhiều người phải bán đồ bán tháo, giá chỉ rẻ bằng một nửa, hoặc bằng một phần ba. Đến mức thoáng thấy bóng Diệu, mấy cô bán hàng kháo nhau: "*Cô Muộn* đến rồi kìa, bán nốt đi còn về". Diệu rất chịu khó săn lùng thực phẩm trong các quầy mậu dịch. Thấy hàng rẻ, dù có kém chất lượng, cô ta vẫn lặn xả vào. Dầu sao Diệu cũng có sĩ diện của bà phu nhân một ông trưởng phòng, sau đó là ông Vụ phó, ông quyền Vụ trưởng, ông đại sứ, rồi ông Trợ lý. Trang phục và phương tiện của cô ta không sang trọng nhưng đắt tiền. Mặt hơi xấu, nhưng có điểm trang. Mấy ngón tay miết từng đồng tiền lẻ để trả, nhưng vẫn là ngón tay móng son. Tay thoăn thoắt chọn trong đám chanh héo, bỏ vào đĩa cân, Diệu rêu rao cho những người xung quanh nghe: "Gội đầu chỉ có *Camay* mà không có chanh, tóc vẫn rít lắm". Chanh cô ta mua bắt cả nhà ăn, chứ có gội đầu gội tóc gì đâu. Mua rau mậu dịch để ăn, Diệu cũng tuyên bố ráo hoảnh: "Có mấy con gà công nghiệp, mỗi ngày xoi hết vài cân rau". Ôi chà, cái thân Khuynh, nhiều lần đi nước ngoài, làm ra tiền của, mà phải làm cái thân con gà công nghiệp. Vì những thứ Diệu mua rốt cục tổng hết vào mồm chồng con cả thôi.

Nếu không có niềm an ủi là được thăng tiến chức vị, hẳn mười tám năm qua, không lúc nào Khuynh thôi nghĩ rằng đời Khuynh đã mệt, vì đã không tài nào giẫy nổi ra khỏi tay Diệu.

*

* *

Dựa xe máy vào một góc khuất, khóa lại, Khuynh khoác túi, xách khẩu súng lom khom lần theo bờ hồ, dưới những rặng nhãn. Nép vào bên thân một cây nhãn, Khuynh thấy rất rõ một con chích chòe loét toét như một con mụ lẩm điều đang chửi rửa. Mày đây rồi, đừng hồng thoát khỏi tay tao. Chồng lên trên hình ảnh con chích chòe là bộ dạng phù thủy của Diệu, đang xông vào Khuynh. Tự nhiên Khuynh rất thích thú vì lúc này mình bình tĩnh và Diệu trở nên không đáng sợ. Khuynh lạnh lùng ngắm, bóp cò. Chắc là trúng hiểm, con chích chòe chết ngay. Nó xòe cánh nằm thông trên một mô đất. Máu đỏ toe toét trên ức. Rửa xả như vậy, mà hết đời cũng nhanh thế?

Khuynh vẫn bước đi. Bắn được chim, Khuynh đâu có nhột. Chỉ tổ bắn tay. Khuynh chẳng thèm cái món chim rán, chim quay, chim nướng mà cánh thợ săn bắn thưởng thức sau mỗi lần đi săn. Bắn chim để giải trí. Gần đây Khuynh còn cảm thấy rất rõ rệt là sau mỗi phát đạn, Khuynh hả hê như vừa được rửa hận. Không làm gì được ai thì hãy giành cho mình cái quyền được báo thù trong ý nghĩ. Diệu là kẻ bị Khuynh ngắm bắn nhiều lần, và đã chết rất nhiều lần. Hóa ra mụ là một con quỷ, chết đi rồi sống lại, hiện hình trong các loài chim, để Khuynh phải vất vả săn lùng? Ôi cái loại ma tà thoát ẩn thoát hiện, ám ảnh cả cuộc đời Khuynh.

Một luồng gió thốc từ ngoài mặt hồ vào, đổ ập lên người Khuynh như một trái núi. Khuynh thụp xuống, rồi lăn ra bãi cỏ. Khấp người sờn gai ốc. Bao giờ mới thoát khỏi kiếp dọa dầy như địa ngục này?

Khuynh lật người, nằm sấp lại. Chỗ này thật kín đáo, vắng vẻ. Những rặng cây che khuất xung quanh. Phía trước mặt là lau sậy lác năn rậm rạp. Hình như có tiếng chim kêu? Khuynh dỏng tai nghe, nghiêng ngó tìm. Ánh mắt đưa chậm chậm từ phải sang trái, quét qua đám sậy đang chờn vờn trước mặt. Khuynh hơi run lên. Một đám năm bảy con sâm cầm đang lặn ngụp trong đám rong rêu và cỏ lác. Chúng đang lặn mò củ ấu, củ súng hoặc tôm cá. Mùa này làm gì có sâm cầm nhỉ? Một vài tháng giáp Tết sâm cầm mới bay về đây tránh rét, để sang xuân nắng ấm lại rong ruổi bay đi. Khuynh chớp chớp mắt mấy cái rồi căng mắt nhìn lại. Đúng sâm cầm thật. Những con chim thân xám chì, đầu và cổ đen, cái mỏ trắng ngà. Khuynh thận trọng nâng súng lên. Làm sao bắn được bằng ấy con một lúc? Không sao, Khuynh chỉ cần mỗi phát chết một con là đủ. Cứ có một con thiệt mạng là Khuynh thấy khoái cảm.

Sau phát súng, lũ chim khiếp đảm bay táo tác. Chỉ còn một con giã giữa giữa đám rong rêu. Con chim quý này thì phải bắt. Khuynh xắn quần lội ra mấy bước. Thấy động nước và có bóng người lại gần, con chim cố rướn lên, đập cánh yếu ớt, kêu ngàn ngạt. Nó không đủ sức trốn chạy nữa. Khuynh xách cổ con chim lên. Máu loang hồng một khoảng nước. Mày đây rồi, con yêu ma

chết đi sống lại. Hồn mày vẫn còn thoi thóp trong thân xác một giống chim tránh rét, chưa kịp lìa khỏi xác nó để bay đi, nhập vào một con chim khác. Mười tám năm qua mày tàn hại đời tao. Khuynh bóp chặt cổ con chim, lợi trở vào. Con sâm cầm trừng trừng cặp mắt tròn đỏ, như cầm giận, như ngạc nhiên. Nó là một con chim nhỏ, nó làm hại ai đâu, sao có người hành hạ nó, thích thú nhìn ngắm nó trong trạng thái dở sống dở chết? Ôi, con người, sao ác thế?

Rửa chân tay xong, Khuynh quay lại chỗ con sâm cầm vừa bị ném xuống. Con chim vẫn vật vã đau đớn. Khuynh ngồi phệt xuống bên cạnh. Mười tám năm rồi Khuynh nằm bên Diệu, khó chịu và đau nhức một góc đầu. Có lần Khuynh đã nắn thử cái ruột gối và phát hiện ra nguyên nhân làm mình bị đau. Chắc hẳn đó là một cục bông kết lại, cứng như một hạt ngô. Đêm nào cái hạt ngô ấy cũng trồi lên, thúc vào đầu Khuynh. Khuynh đã bí mật xoay ngược cái gối đôi lại, cho cái hạt ngô quay sang bên Diệu. Vậy mà đêm hôm sau cái hạt lại đâm vào đầu Khuynh. Thì ra Diệu biết, cô ta đã lẳng lặng chuyển cái gối lại vị trí cũ. Khuynh đau đớn, nhức nhối bao năm trời. Nhiều lúc định tìm cách quăng cái gối đi, thay cái khác, mà Diệu nhất quyết không cho. Hay là cô ta muốn trả thù những cuộc ái ân miễn cưỡng của Khuynh? Hiếm khi Khuynh tự nguyện động vào người Diệu. Thậm chí còn rùng mình khi thoáng nghĩ đến thân xác của cô ta. Những cuộc mây mưa đều do sự bức chế, điều khiển của Diệu. Diệu không thỏa mãn. Diệu vẫn muốn sẽ giành giật bằng được tình yêu của chồng? Nhưng làm sao có được, một khi ngày ngày cô ta cứ tự lọt trần ra trước mặt Khuynh? Thói đê tiện thâm hại cứ tự lọt trần ra.

Con sâm cầm vẫn chưa chết. Độc ác như thế làm sao nhắm mắt chết cho yên được. Khuynh lật qua lật lại, xem xét con chim một lần nữa. Con chim nặng gần một cân, đôi chân dài màu vàng cam, chuyển sang màu lục nhạt. Mỗi ngón chân đều có màng bơi, ba màng tách ra như hình quạt nan. Thảo nào nó bơi lặn được dưới nước, mà chạy trên cạn cũng nhanh nhẹn. Từ thời trước, Khuynh đã có dịp cùng bè bạn đi bắn sâm cầm bằng đạn rìa nên hiểu khá khá về giống chim này. Bắn được chim mà trùng trình chưa về, thì phải xử lý ngay, thịt chim sâm rất chóng thối. Khuynh kéo xoạc cánh con sâm cầm, dứt lấy một cái lông cánh dài, thọc sâu vào đít nó. Con chim giật nảy lên, rướn rướn như muốn lao về phía trước. Khuynh khoái chí vê vê cái lông một hồi lâu rồi mới rút ra. Cái lông dính cuộn cả đám lông ruột phân giải của con chim, lôi tuột hết ra ngoài. Bây giờ con sâm cầm mới nằm đờ ra. Tao hóa kiếp cho mày, để từ nay hết đường tác oai tác quái.

*

* *

Khuynh mang con sâm cầm về nhà Hoài. Khu nhà nằm trong một đường phố lớn, vốn là của tên quan tư Pháp Jean Claude Julien. Sau giải phóng Thủ đô, toàn bộ tòa nhà chính và khu nhà cho gia nhân, khu nuôi chó được chia cho mười hai gia đình. Bố mẹ Hoài được chia một căn buồng mười mét vuông, cộng thêm buồng tắm. Phòng tắm có hệ thống làm nước nóng vẫn để nguyên. Thành ra căn hộ ở vị trí oái ăm, không rộng, nhưng có vẻ sang nhất trong khu nhà vì có cái phòng tắm tiện nghi. Cha mẹ Hoài qua đời, cô thành chủ của căn phòng khuất góc. Hoài

ba mươi sáu tuổi, không thích lấy chồng. Cô sống thanh thoi đầy đủ bằng tiền lương và lợi nhuận của một cán bộ giao dịch ở một Tổng công ty xuất khẩu. Khuynh quen Hoài trong một chuyến bay của Hãng không Pháp từ Paris về Hà Nội. Họ cùng trở về sau một chuyến đi công tác. Khuynh thích Hoài vì cô không đòi hỏi những điều Khuynh không thích. Chung đụng gần bó đã lâu, Hoài không hề xui Khuynh bỏ vợ để kết hôn với cô, như những người đàn bà khác vẫn đòi. Nhưng giả sử Khuynh ly dị được và cầu hôn, chắc Hoài cũng sẵn lòng. Hoài cũng không thúc bách Khuynh phải đua chen, giành giật địa vị. "Càng làm to càng điên đầu mỗi một, bấu bó gì". Hoài bảo vậy. Cho nên được biết Khuynh đã thôi chức Trợ lý, Hoài không phát cuồng lên như Diệu, cũng không tỏ ý buồn. Tình yêu của cô với Khuynh vẫn nguyên vẹn, không vì thế mà phai nhạt, sút mẻ. Khuynh hơi buồn vì điều ấy. Nhưng cũng thấy Hoài đáng yêu vì điều ấy.

Khuynh dựng xe ở góc sân chung, xách con chim lồng thông bước lên hành lang. Đến trước cánh cửa mở hé, Khuynh thấy Hoài nửa nằm nửa ngồi trên ghế xích đu bọc những dải lụa ngũ sắc. Cuốn sách đọc dở đặt trên đùi, Hoài đang mơ màng nghe bài hát "Năm trăm dặm".

Anh để lỡ mất chuyến tàu em đi

Anh vụt hiểu em sẽ đi xa mãi

Anh sẽ nghe tiếng huýt sáo thẳm thì

Từ nơi ấy, nơi con tàu, vắng lại...

Giai điệu buồn man mác của bài hát tiếng Anh giữ những bước chân hăm hở của Khuynh lại. Khuynh chợt cảm thấy như đánh mất một cái gì... Nhưng băng nhạc chuyển liền sang một bài hát vui. Thật vẫn vợ! Khuynh giữ mạnh đầu, tươi tỉnh đẩy cửa bước vào.

- Anh từ xa năm trăm dặm về đây - Khuynh nói, nâng con chim lồng đầu ra trước mặt Hoài - Sắm cầm đây, em đem quay đi.

Hoài thích thú cầm lấy con chim, xoay trước xoay sau, ngắm nghía:

- Đây là sắm cầm hả anh? Từ bé, em đã nghe các cụ nói, nhưng có thấy bao giờ đâu. Nghe nói nó bay từ Triều Tiên sang tránh rét, chỉ toàn sục tìm sắm để ăn nên mới có cái tên như vậy.

Hoài mang con chim về phía góc bếp, bỏ vào một cái chậu, rồi đổ nước sôi từ phích ra. Vừa vật lông sắm cầm Hoài vừa riu rít:

- Em đợi anh, thành ra đến bữa trưa cũng chả muốn ăn. Biết thế nào anh cũng đến, nhưng đợi đến bốn giờ chiều thì buồn quá. Đành mang cái băng nhạc ra nghe. Lại càng buồn. Nghe bài *Five hundred miles* ([1](#)) tưởng như anh cũng đi tàu suốt thật rồi.

Khuynh cười thích thú. Ở bên cạnh Hoài, Khuynh được thư giãn thần kinh gân cốt. Mọi thứ đều tự nhiên chân thật, không phải đề phòng. Hoài đã nói là nói thật dù lời lẽ có vẻ sáo. Khuynh cởi quần áo ngoài treo lên mắc, rồi rút một cái khăn tắm bông, đi vào phòng tắm. Hoài đã ấn cái nút cho bình nước nóng hoạt động. Cô hiểu tính Khuynh thích làm quen với nước bắt đầu

từ nước ấm, mặc dù là mùa hè, sau đó mới mở vòi nước lạnh để tắm. Khuynh không cài cửa, khoan khoái đứng dưới vòi gương sen. Những tia nước ấm và mảnh chảy xuống đầu, len lỏi buồn buồn trên cơ thể, xuống đến gót chân. Chỉ một lát nước chan hòa khắp người, không còn cảm giác những tia nước bò như ban đầu nữa.

Hoài đẩy cửa bước vào phòng tắm. Cô lặng lẽ cởi bỏ váy dài, vắt lên dây phơi. Khuynh vẫn nhắm nghiền mắt, quờ tay đỡ lấy lưng Hoài, vừa lúc tắm thân cô áp sát vào. Loài ngựa âu yếm nhau và làm tình trong lúc đứng. Đứng ở đây là hai con người yêu nhau thực sự, mắt nhắm nghiền, nước ấm xối từ trên đầu xuống, tay vuốt ve khắp cơ thể trơn chuội nước của nhau. Hai con người đã mất một phần đời mới tìm thấy nhau, lần nào đến với nhau cũng quay cuồng dưới dòng nước.

Như mọi lần đến thăm khác của Khuynh, cả hai cùng tắm rửa xong, Hoài nhanh chóng đi sắp mâm bát. Họ vừa ăn uống, vừa thả hồn theo một băng nhạc cũ của Beatles.

- Hôm qua em bị một mẻ hết hồn - Hoài đặt cốc bia uống dở xuống, ngả đầu lên vai Khuynh, giọng chuyển sang hồi hộp và lo lắng - Đang đạp xe đi, em thấy có một bóng người từ sau vượt lên, đạp theo bên cạnh mãi, hình như cứ nhìn em chằm chằm. Lâu sau em mới dám quay sang, thấy một thằng nhìn em có vẻ khinh bỉ và căm tức. Mắt nó long lên sòng sọc. Nhưng sợ nhất là nó... giống anh như lột.

- Em sợ bóng gió mà thôi - Khuynh an ủi.

- Em cũng nghĩ thế. Vì chỉ một lát sau, thấy một thanh niên nào nhìn, em cũng cảm thấy anh ta giống anh. Thế mà em chẳng yên tâm được. Hể nhớ đến cái đứa trùng trùng nhìn, em lại rùng mình.

Hoài gắp một miếng thịt sâm cầm quay, vừa cắn một miếng đã kêu:

- Thịt nó như mùi khoai ủ ấ ấ nhĩ... Anh Khuynh này, con trai anh khoảng bao nhiêu tuổi?

Hoài vẫn chưa thoát khỏi nỗi ám ảnh? Thực ra Khuynh cũng thoáng nghĩ đến thằng Sa - cái thằng con trai mà Khuynh ghét chẳng kém gì mẹ nó. Nhưng tại sao lại để bóng hình nó len lỏi vào giờ phút nghỉ ngơi thanh thản như thế này? Khuynh cầm một cái đùi sâm cầm vàng ươm, đưa cho Hoài:

- Em mới ăn nên chưa quen sâm cầm đâu. Thử cái tỏi xem, thấy thế nào?

- Đúng rồi, nó có mùi sâm.

Hoài reo to. Cặp mắt long lanh như có nước, gương mặt hồng lên. Khuynh lơ mơ áp má vào đầu Hoài vẫn đang ngả bên vai mình.

VII

Ngày nào cũng vậy. Bố để chuông báo thức lúc năm giờ rưỡi. Hai bố con Đức vùng dậy, xỏ giày, chạy một vòng quanh một cụm ba bốn khối nhà. Ban đầu chỉ có một mình bố Khôi chạy. Nhưng một hôm Khôi bất chợt nhận ra rằng một đứa con trai tám tuổi không còn bé nữa. Cu Đức đã lớn và cần một thể lực tốt, cần một tính cách rắn rỏi. Tối hôm đó, anh lấy từ trong tủ đôi giày thể thao, đưa cho Đức và nói như hai bố con đã thỏa thuận xong:

- Từ sáng mai, bố con mình cùng chạy và tập thể dục nhé.

Đức cảm thấy mình lớn phổng. Sáng sớm chỉ có mấy anh thanh niên hoặc những người trạc tuổi bố Khôi chạy quanh khu nhà. Còn bọn trẻ, thậm chí hơn Đức năm sáu tuổi, chưa đứa nào được rủ tập luyện ngang hàng như thế bao giờ. Mới đến khu nhà này, Đức chưa có bạn. Nó chỉ có một người bạn duy nhất là bố Khôi. Ở gần một người bạn lớn tuổi như bố, nhiều khi Đức nghe những lời rất khó hiểu. Một hôm, bố Khôi giật mình vì Đức bật hỏi:

- Chỉ người mới bị chết. Hoặc gà, mèo, cây cỏ mới chết. Còn tình yêu như thế nào mà cũng chết được hả bố?

Bố Khôi phì cười, suýt nữa hỏi xem Đức nghe những lời cụt non ấy ở đâu, nhưng anh lập tức nhớ ra. Thôi chết, chắc là trong giấc ngủ chập chờn, Đức nghe được câu chuyện giữa bố Khôi và cô Tuyết mấy hôm trước. Cô Tuyết và bố Khôi quen nhau từ dạo ở nước ngoài. Cô thương Khôi, ái ngại trước cảnh gà trống nuôi con của anh, và muốn san sẻ. Đôi lúc cô ghé qua, đem cho bố con Khôi chút thực phẩm, nấu giúp bữa cơm. Lần khác là mấy quyển vở và tập tranh cho Đức. Cô hay ngồi bên giường Đức, kể chuyện cổ tích cho đến khi Đức ngủ quên mất. Nó hình dung ra mẹ, gương mặt như tấm ảnh đặt trên bàn, nhưng trong dáng vẻ của cô Tuyết. Mẹ cũng đến bên giường, kể chuyện và ru cho Đức ngủ. Rồi Đức nghe giọng bố trầm xuống, buồn bã thế nào ấy:

- Tuyết đừng nghĩ vậy. Tôi cũng có tình yêu chứ. Nhưng chỉ có một. Và tình yêu ấy chết rồi.

- Anh đừng tự làm khổ mình - Giọng cô Tuyết - Trong tự nhiên cũng có nhiều thứ có thể tái sinh, có thể sống lại...

Cô Tuyết bỏ lửng câu nói. Rõ ràng là cô nói vậy thôi, nhưng được nửa chừng chính cô cũng chưa nghĩ ra cái gì có thể sống lại. Bố Khôi chắc cũng chẳng biết được. Thành ra hai người không nói gì nữa.

Đức thắc mắc mãi về chuyện "tình yêu chết" và bắt đầu để ý tìm xem cái gì có thể sống lại. Người không sống lại được thì đã hẳn, mẹ Đức mất đã lâu mà có bao giờ về được nhà đâu. Bác Tường và bác Trâm thỉnh thoảng giết thịt một con gà trong chuồng, Đức tiếc nhớ mãi nhưng

gà cũng không sống lại. Cây táo Thiện Phiến, anh Lợi xin được ở nhà một đứa bạn, hai anh em hì hục trồng cũng chết héo. Đúng là Đức chưa tìm ra một vật nào đã chết mà sống lại được.

Thế rồi chú Kha từ biên giới Hà Dân về. Cuộc sống buồn tẻ của Đức bắt đầu có những thay đổi đáng mừng. Chú Kha là em út của bác Tường và bố Khôi. Lần này chú được nghỉ phép sau gần hai năm căng thẳng ở vùng biên giới. Buổi tối hôm ấy, một chú bộ đội trạc tuổi ba mươi, đeo quân hàm thượng úy đột ngột đứng chắn ngay trước cửa. Chú chưa kịp cởi ba lô, bố Khôi đã vội vàng buông bút, chạy nhào tới:

- Kìa, Kha...

Chú Kha để nguyên mọi thứ trên vai, trên lưng, ôm chặt lấy người anh trai:

- Thế mà hơn bốn năm rồi đấy. Dạo anh đi, em không về tiễn được. Anh trắng hơn, nhưng chẳng béo lên mấy tý.

Chú vội buông người anh ra khi thấy đứa cháu đứng sau bố, đang thú vị nhìn ngắm hai người lớn. Chú Kha sải chân, chỉ một bước đã đến trước mặt Đức, khụy một chân xuống:

- Cu Đức lớn quá rồi. Có còn nhớ chú Kha không?

Đức bẽn lẽn định đáp, thì thấy cái rọ tre lúc lắc bên ba lô chú Kha bỗng sột soạt. Một con chim màu đen đập cánh, và từ cái rọ phát ra những tiếng trọt trọt:

- Có người, có người.

Đức cuống quýt chạy vòng sang bên cạnh chú Kha:

- A, con sáo. Con sáo của ai hả chú Kha?

- Của cháu đấy - Chú Kha đáp, cứ như hai chú cháu đã viết thư báo trước cho nhau từ lâu.

Ngay sáng hôm sau, chú Kha và Đức đã ra ven hồ vồ chộp châu chấu trong những bụi cỏ. Chú Kha cầm từng con châu chấu, đút cho chim sáo. Con sáo cặp châu chấu vào giữa mỏ, hau háu nuốt. Vừa nuốt nó vừa gật gù ra chiều thích thú. Chú Kha nằm lẩn ra bãi cỏ, kể lại chuyện con sáo đã đến với chú như thế nào. Ấy là một buổi sáng, chú Kha bỗng thấy một bóng chim xõa cánh, đỗ xuống trước cửa hầm. Chú không để ý, vì đang bận chờ chỉ thị của cấp trên qua điện thoại. Con chim không kêu. Chú Kha cũng quên mất con chim rồi, cho đến khi xong việc, chú bước ra cửa hầm. Con sáo, quả thật đó là một con sáo mỏ ngà, bộ lông đen tuyền, giật mình tránh sang bên cạnh. Lạ một điều là nó không bay vụt đi, cũng không chạy tránh xa. Chú Kha dừng lại, nhìn thật kỹ con chim có vẻ bơ phờ. Bộ lông nó xù lên, tơ tả. Cặp chân nhỏ có những vết xước rớm máu. Con sáo giống như một người tản cư tránh giặc sau nỗi chấn động kinh hoàng. Thôi đúng rồi, con sáo sống sót sau trận pháo kích của quân giặc vào thị trấn đêm qua. Hẳn là bản năng sống mãnh liệt, nó đã điên cuồng bẻ gãy lồng, trăn mình qua một khe hở nhỏ để ra khỏi lồng, bay thoát tới đây. Chú Kha thụp xuống, chìa tay về phía nó. Con sáo chỉ hơi rũ mình, lùi lại, rồi khập khiễng đi vòng sang bên cạnh để tránh, không có vẻ muốn bay đi chút

nào. Có muốn bay cũng chẳng được, xem chừng con chim sắp rũ xuống. Chú Kha sức nhớ, bèn quay vào hầm, lấy ra một nắm cơm chưa kịp ăn. Chú bóp vụn mẩu cơm, rải nhẹ xuống trước mỏ chim sáo. Con sáo khuyu xuống, xòe đôi cánh đã rũ rời trên nền đất như hỗ trợ cho đôi chân run rẩy, bắt đầu khật khừ mổ từng hạt cơm. Được một lát, không gắng nổi nữa, nó rũ xuống. Mỏ lem nhem đất cát và hạt cơm chưa nuốt nổi. Chú Kha phải đỡ lấy nó trong lòng bàn tay. Con sáo không còn biết sợ, đành phó mặc số phận trong tay một người lạ. Chú Kha nhẹ nhàng bắt mỏ nó ra, nhỏ vào từng giọt nước mát. Đến chiều, con sáo dần dần hồi phục, thều thào mấy tiếng: "Có người... có người..." Phải rồi, nó đã gặp được người, gặp được chú Kha. Nó đã sống.

Thế là Đức đã có bạn. Người bạn này gắn bó trung thành, lúc nào cũng ở bên Đức. Không phải như những người bạn học cùng lớp, ngày ngày gặp nhau ở lớp vào buổi sáng, có thể vui chơi với nhau chút ít vào buổi chiều, nhưng tối muộn thì ai về nhà nấy. Trong đầu óc luôn mơ tưởng của Đức, chim sáo không chỉ là một người bạn. Đức bị ám ảnh bởi chuyện cô Tấm hóa thành chim vàng anh, và văng vẳng tiếng hoàng tử: "Vàng anh vàng anh, có phải vợ anh, chui vào tay áo?" Đức thích thú vì mấy tiếng ấy được nó phổ cho một giai điệu, nghe như một câu hát ngồ ngộ lạ tai. Câu hát vừa dứt, Đức bàng hoàng phát hiện ra rằng hôm nọ cô Tuyết nói đúng. Vẫn có người chết rồi, mà sống lại được. Cô Tấm đấy chứ ai. Chết rồi, nhưng lại hóa thành vàng anh, bay đến với hoàng tử. Đức tin rằng mẹ cũng như cô Tấm, mẹ đã hóa thành chim sáo này. Thảo nào mỗi khi Đức để dành chuối cho sáo ăn, chim sáo lại nhìn Đức, ánh mắt biết ơn. Chim sáo đậu luôn lên vai Đức, kêu rất dễ thương. Đức buột miệng gọi:

- Mẹ.

Chim sáo bập bẹ nhắc lại.

Đức run lên. Bị cảm xúc bột khởi chi phối đến phát mê đi, Đức hỗn hển lặp lại nhiều lần:

- Mẹ, mẹ ơi.

- Mẹ ơi - Chim sáo dụi đầu, áp mỏ vào má Đức mà kêu theo. Vành mắt bao quanh con người như một hạt vùng đen bóng đỏ hoe.

Một đứa trẻ mồ côi, một con chim thoát chết, lúc này như bị hút vào nhau, như đang thôi miên lẫn nhau, giao hòa trong một cảm xúc mãnh liệt. Tưởng như chỉ thái quá chút nữa, cả hai sẽ gục xuống vì kiệt sức.

Hôm sau bố Khôi sững sốt khi bắt chợt Đức hỏi:

- Sao dạo này cô Tuyết không đến nữa hả bố?

- Cô ấy đi hẩn rồi con ạ - Bố Khôi đáp - Đi công tác xa lắm.

Bố định hỏi vì sao Đức lại nhắc đến cô Tuyết. Nhưng tự thằng bé đã trả lời trước:

- Cô Tuyết nói đúng đấy bố ạ. Chết rồi, nhưng vẫn sống lại được chứ.

*

* *

Toàn mở cửa bước vào nhà. Một chiếc phong bì có con tem nước ngoài rơi trên nền gạch. Hẳn người đưa thư đã thuận thực với động tác lia cái thư qua khe cửa ở gần sát mặt đất, cho nên lá thư bắn khá sâu vào trong, không sợ gió bay mất, hoặc trẻ con nghịch ngợm khều ra. Đã đoán được thư của ai, Toàn không vội vàng. Anh dắt xe đạp vào khu vực công trình phụ, cởi bỏ quần áo ngoài, rồi mới nhặt thư lên. Mấy dòng chữ quen biết, một cái tên cũng rất quen biết ở góc trái: Lưu Quảng Minh.

Cũng không vội đọc, Toàn thở dài, đặt lá thư lên mặt bàn. Cái tên thân thiết như thế, quen thuộc như thế, giờ đây vang lên như tên một người nào từ thuở xa xưa. Mấy năm rồi, Toàn vào bộ đội, sau đó xuất ngũ, trở lại với công việc. Bao nhiêu biến động trong đời sống riêng, Toàn không phải cố gắng lắm cũng đã nhạt dần nỗi buồn về việc Minh đi xa hẩn. Cũng không ai nhắc đến Minh nữa. Hiệp và Trang ở xa, lâu lâu mới có thư từ thăm hỏi, nhưng biết tính Toàn, họ tránh nói về Minh.

Nghĩ đến đây, Toàn mới nhớ tháng trước, Toàn đến giúp bà Nhón dọn nhà về khu Thành Công. Đang hì hục tháo cái giường đơn ra, xếp gọn lại, anh nghe bà Nhón chép miệng:

- Thăng Minh học hành gì mà lâu thế, để đến chục năm ở nước ngoài rồi đấy nhỉ? Cái thằng đến là ráo mép và tháo vát đáo để.

Lúc ấy Toàn đang bận nên ậm ờ cho qua chuyện. Bây giờ nghĩ lại, Toàn hiểu lúc ấy bà Nhón đang nhớ lại cái lần Toàn, Minh và Hiệp giúp bà bốc mộ và hỏa thiêu số hài cốt những người thân của bà.

Toàn bắt đầu quen Minh một năm trước trận bom B52 Mỹ trút xuống Hà Nội. Khi ấy Toàn vẫn còn thích nghe bà Nhón kể chuyện âm dương, bóng quỷ, hồn ma. Điện thờ ở giữa nhà bà bao giờ cũng treo mấy bức tranh *Thế mạng*, hoặc tranh *Đồng bóng*. Nhiều lúc cao hứng, bà Nhón còn cắt nghĩa rành rẽ cho Toàn hiểu những hình người trong bức tranh vẽ theo lối cổ là ai. Này đây là Ngọc Hoàng thượng đế. Bên dưới là Tam tòa thánh mẫu, Thượng thiên (tức là bà chúa Liễu Hạnh đấy), Thượng Ngàn, và Đức Mẫu Thoải. Dưới nữa là năm ông Hoàng và các cậu Quận... Ngay từ khi Toàn còn bé, những câu chuyện của bà đã đưa cậu bé vào một thế giới huyền bí. Vốn là một đứa trẻ hiếu động và can đảm, Toàn không vì thế mà sợ bóng vía ma quỷ. Nhưng chính vì thế mà cho đến bây giờ, Toàn vẫn cảm thấy mình có thể mở được cánh cửa ngăn cách giữa âm dương, có thể trò chuyện được với những người đã chết. Không những thế, Toàn còn trò chuyện trong ý nghĩ với những người ở xa như Trang và Hiệp, thậm chí đi xa hơn, đến một nước Đông Âu, nơi vợ chồng Minh đang sống.

Hôm ấy Toàn giúp bà Nhón cắt những đường diềm hoa lá từ những tấm giấy màu. Bấy lâu bà Nhón có thói quen mỗi sáng đặt một tách cà phê và một liều thuốc lá đang tỏa khói lên bàn thờ chồng. Bà kể rằng dạo còn sống ông nghiện cà phê và rất thích thuốc Côtáp. Thờ bây giờ chẳng kiếm ra Côtáp, đành phải thay bằng một liều Tam Đảo bao bạc. Chắc ông cũng hài lòng, vì hôm nào liều thuốc cũng cháy ngún, chỉ còn chừa lại một chút đầu mẩu. Mấy hôm vừa rồi, bà Nhón vào Hà Đông thăm một người bà con. Bàn thờ lạnh hương khói, chắc ông về nhưng không có cà phê uống và thuốc hút, nên ông giận.

- Ông ấy chết trẻ, nên khỏe ma, thiêng lắm. Mới vài ba hôm không có người đèn nhang phục dịch, ông ấy đã vật vã hờn giận. Tao về đến nhà, ngó vào bàn thờ, thấy tấm ảnh ông ấy đã rơi úp sấp lên mặt bàn gỗ. Cái mặt kính bị nứt làm mấy đường thế kia kìa.

- Nhỡ có con chuột con mèo chạy qua làm rơi thì sao? - Toàn tỏ vẻ không tin.

- Nói nhảm nào - Bà Nhón đe - Đầu óc chỉ toàn điều nghịch, hậu vận chẳng phát được đâu cháu ơi.

Toàn không tin điều bà Nhón nói, nhưng không cãi nữa. Cậu thu dọn chỗ giấy vụn và những mẩu tre nửa thừa, đem xuống bếp. Siêu nước sắp sôi, Toàn nán lại chờ để mang lên đổ vào phích. Nhìn thấy cái que cời sắt để cạnh bếp, Toàn dúm nó vào trong bếp. Một đứa bạn mách cho Toàn cách dùng que sắt nung đỏ dí vào cái mụn hạt cơm. Nó sẽ cháy, đóng vẩy, rồi sẽ lặn. Lâu nay Toàn bị mọc một cái mụn cơm ở mu bàn tay trái. Không đau đớn ngứa ngáy nhưng hễ

chạm vào cái nốt sần ấy, hoặc nhìn thấy, thậm chí chỉ nghĩ đến thôi, đã cảm thấy thật khó chịu. Nó gây cảm giác bực bội dai dẳng như một giọt mực rơi vào cái áo trắng, mỗi lần giở ra mặc, lại phải nhìn thấy. Cái nốt sần canh cánh sự thừa dư bất hợp lý, một điểm chưa hoàn thiện của con người. Nhiều lần Toàn đã chữa trị bằng cách thắt chỉ, lấy dao gọt dần từng mẩu da, cho đến lúc bật máu... nhưng cái mụn hạt cơm mọc ra ở đâu thì vẫn ở nguyên đấy.

Toàn rút cái que sắt ra khỏi bếp lửa. Bấm môi dí vào cái mụn hạt cơm. Á á, Toàn buột miệng thét lên, cuống cuống quẳng ngay cái que cời đi. Tia khói mới xì ra, tan ngay lập tức, nhưng cái đầu mụn cơm bóng rát. Toàn chạy bổ lên nhà, bàn tay vấy như vấy nước.

- Làm sao mà nhảy chơi chơi như lên đồng thế hả Toàn?

Vẫn nhảy nhót xuýt xoa, Toàn chìa tay ra cho bà Nhón thấy cái mụn cơm bị phồng rộp tím tái.

- Úi giờ ơi, rõ nhón xác mà đại hết đường đại - Bà lập tức tru tréo lên, rồi đổi giọng khổ não - Sao không nói trước với tao, tao bảo cho cách chữa? Này nhá, mồng Năm tháng Năm sắp đến rồi. Sáng tinh mơ, mày chạy vào trong ngõ, đến bên cây gạo. Nhớ là không để cho ai biết đấy...

Sáng sớm ngày "giết sâu bọ", Toàn chạy vào một cái ngõ sâu cùng phố. Đi vào chừng hai trăm mét, gặp một cái hồ. Bên hồ có một cây gạo, thân lúm chúm những nùm gai. Nhìn trước nhìn sau, không có một bóng người, Toàn thụp xuống, tựa vào thân cây sần sùi. Trong lòng bàn tay vẫn cầm mấy hạt muối. Toàn lấy một hạt muối to, sắc cạnh, cẩn thận đặt lên đầu cái mụn hạt cơm, rồi khéo léo áp tay vào cây gạo. Hạt muối trắng óng ánh kẹp giữa cái vú gạo và cái mụn hạt cơm. Toàn nhắm mắt lại, lẩm bẩm thành tâm:

Hạt cơm hạt gạo, tao trả mày đây

Hạt cơm hạt gạo, tao trả mày đây

Toàn không màng tượng thấy có một đấng thiêng liêng nào ở trên cao xóa cho cậu cái vật dư thừa bất hợp lý. Cũng không thấy rõ ràng ranh giới giữa trời và đất. Tất cả nhập lại làm một. Một biển ánh sáng vàng trong suốt. Một con người là cậu ta, lơ lửng trong không gian đầy ánh sáng, khao khát được trút bỏ những gì chưa hoàn thiện.

Hạt cơm hạt gạo, tao trả mày đây

Hạt cơm hạt gạo, tao trả mày đây

Cảm thấy một luồng ánh sáng cứ xoi xói vào người mình, Toàn gượng không để ý, cố nhắm mắt như để giữ phép thiêng cho câu thần chú. Nhưng cậu vẫn cảm thấy thực sự có một bóng người trước mặt. Chịu không nổi nữa, Toàn mở choàng mắt. Một cậu con trai, cỡ cùng tuổi, đang đứng nhìn Toàn, vẻ lấy làm lạ. Cậu này mặt hoa da phấn, môi đỏ chót, xem chừng là một tay đóm đáng.

- "Hạt cơm hạt gạo", chẳng hay nó là thứ vật phẩm gì trên cõi đời này, thừa đại huynh? - Cậu

ta hỏi giọng giễu cợt và chạy nâng cao đầu gối tại chỗ.

Thế là cách chữa mẹo mất thiêng. Toàn thất vọng rút tay về, thả cho hạt muối rơi xuống. Quái quỷ nào lại xui cậu ta chạy thể dục buổi sáng qua đây nhỉ? Cùng lúc Toàn hơi ngượng vì bị cậu ta bắt gặp đúng lúc đang nhắm mắt lẩm bẩm như một kẻ mê tín dị đoan.

Họ biết nhau từ hôm ấy. Ở cùng một phố, hai cậu thỉnh thoảng lại chạm trán trên đường. Anh bạn kia có vẻ ăn diện nhất trong đám bạn bè cùng lứa, tóc lúc nào cũng chải mượt. Thấy Toàn, anh ta nháy mắt, cười như chế giễu. Còn Toàn, mỗi lần gặp anh ta là một lần ngượng ngượng, nhớ lại việc chữa trị không thành. Phải hết mùa hè năm ấy, khi cả hai cùng vào một trường cấp ba, cùng học lớp 8D, Toàn mới quen Minh - anh chàng chải chuốt nọ. Không chỉ đóm dáng mà thôi, Minh còn thích nói những lời hoa mỹ, hoặc những câu triết lý to tát, nhiều câu do Minh nghĩ ra, hoặc cải tiến từ những câu sẵn có. Một lần thầy giáo dạy văn dẫn một câu đại ý "Con người là hoa của đất". Thế là trên đường về, Minh ngửa cổ nhìn những đám mây trên trời, cao hứng thốt lên:

- Ôi chao, những đám mây là hoa của bầu trời.

- Thế còn mây đen? - Toàn láu lỉnh hỏi.

Minh chẳng hề lúng túng, đáp rất trơn tru:

- Có hoa cúc, hoa hồng, thì phải có cả những loại hoa tầm thường, xấu xí. Đúng, mây đen là hoa cút lợn của bầu trời.

Toàn và Hiệp cười phá lên, trong đầu hiện ra một cảnh suy diễn: những "bông hoa xấu xí" kia tan thành mưa, trút xuống phố phường. Nhưng Minh thì cố giữ vẻ nghiêm nghị, tỏ ra tự đắc vì mới nghĩ được một câu thuộc loại "ý đẹp lời hay".

Quả thực Minh có một cuốn sổ tay, chép đầy những ý đẹp lời hay của các danh nhân thế giới. Nhưng những lời vàng ngọc đem ra khoa trương trước bạn bè là của chính Minh. Dựa vào câu: "Than là bánh mì của công nghiệp", Minh tung ra một câu: "Sách là bánh mì của tâm hồn". Chứ không ư? Tâm hồn mà không được nuôi dưỡng bằng "bánh mì" của nó - tức là sách - thì tâm hồn cũng chết tàn chết lụi. Đến mức ấy đám bạn bè vẫn có thể gật gù chịu được. Song những câu triết lý Minh nghĩ ra cũng thật tức cười vì sự bí hiểm. Trong cánh con trai lớp D đã có lần bùng nổ một cuộc tranh luận dữ dội xung quanh câu: "Mẫu số chung của cuộc đời là lòng nhân ái". Không bên nào thống nhất với bên nào xem tử số là cái gì, và bản thân phân số có phải là cuộc đời không, hay là một điều gì khác?

Dù sao có một triết gia hạng vườn láu lỉnh, một lớp trưởng đối đáp như chớp và tháo vát trong công tác như vậy là tăng thêm sinh khí cho lớp. Ở nhà cũng vậy, bố mẹ đều làm ở công ty bách hóa, đi vắng suốt ngày, nhưng dưới sự chỉ đạo của Minh, và hai đứa em gái thực hiện, công việc rầm rập đâu vào đấy. Một hôm ăn cơm xong, Minh cất lời ngon ngọt bảo hai đứa em gái đang ganh tị với nhau:

- Anh nhiều tuổi nhất nhà, bầu anh làm tổ trưởng nhé.

- Phải đấy - Hai đứa em bù tai gật đầu như mổ thóc.

- Thế thì tổ trưởng cảm ơn sự tín nhiệm của các đồng chí, và xin phân công như sau: Hương đi rửa bát, còn Thu đi giặt quần áo cho tổ trưởng.

- Tổ trưởng không phải làm gì à? - Một đứa thắc mắc.

Minh khoát tay:

- Chỉ nghĩ ra cách phân công hợp lý, sao cho Hương và Thu đều có việc làm, không ai phải làm nhiều hơn ai, chỉ thế thôi là lãnh đạo đã đau đầu lắm rồi. Nào, làm việc đi, lao động là vinh quang, hỡi các thần dân của trẫm.

Rốt cục, Minh không phải động tay động chân vào một công việc gì. Hai đứa em gái thường chỉ thắc mắc lẫn nhau. Một khi đã có công việc công bằng, chúng làm rất hăng hái.

Vào dịp ấy sau một thời gian chuẩn bị, bà Nhón xem ngày lành tháng tốt để bốc mộ cho chồng và một bà cô chồng. Bà nhờ Toàn ướm lời với Minh và Hiệp đến giúp thêm một công. Chắc chắn là Hiệp sẽ nhận lời, anh chàng chịu khó và chất phác như con nhà nông. Nhưng anh chàng Minh áo đỏ áo xanh và mồm miệng đỡ chân tay cũng vui vẻ đồng ý.

Buổi sáng, ba người bạn theo sau bà Nhón và bốn ông cải mả, kéo một cái xe cải tiến chở một can dầu, một cái làn mây đựng mấy chai rượu, hai cái bát hương, mấy gộc củi... Đi sâu vào trong cái ngõ ngoắt ngoéo hơn một cây số mới đến khu vườn cũ của nhà bà Nhón, bây giờ một người cháu họ chăm nom. Ba cậu bạn tay mai tay xẻng giúp mấy ông cải mả đào hai cái mộ. Khi chạm đến áo quan, đứa nào cũng ngại, nên ngừng tay, đứng xem mấy ông thợ thao tác. Các ông này thành thạo bật nắp áo quan. Bên trong nước ngập lũng bông, đen xỉn như nước cống. Minh chun mũi, đứng dịch ra sau. Hai ông thợ lội sang bên cạnh, thò tay vào trong khoảnh từng cái xương. Họ cầm lên từng khúc xương ống chân, ống tay, kỳ cọ tỷ mỹ cho đến khi những cái xương lộ màu nghệ xỉn. Được chiếc nào, họ chuyền cho những ông thợ đứng ở trên, bỏ vào trong cái chảo gang cỡ lớn. Đây là bộ xương bà cô chồng bà Nhón. Bà Nhón đỡ lấy cái xương sọ, hai hàng mi nhoèm nước giặt giặt mấy cái. Rồi bà khóc òa lên:

- Đúng cô tôi đây rồi. Cô tôi ngồi bên thành xe khách, bị một cái xe nhà binh Tây đâm vào ở gần khách sạn Métropole. Vết thương ở sọ vẫn còn đây mà. Cô ơi là cô ơi, ngày xưa cô đẹp như thánh mẫu Thượng Thiên...

Ngay lúc ấy ở dưới cái mộ bên cạnh, một ông thợ cầm cái xương sọ gõ vào thành gỗ. Nó nổ đánh bụp, bụp và nước trong hộp sọ bắn tóe lên mặt. Ông ta nhắm tịt mắt, quờ quạng bảo ông bạn đứng bên cạnh kéo vạt áo lau hộ.

Minh kéo tay Toàn và Hiệp, đi tìm mấy viên gạch, dựng một cái bếp lửa bên cạnh một ngôi mộ. Trong khi mấy ông cải mả đang dùng rượu rửa tay và uống vài ngụm, Minh lúi húi nhóm

lửa, đẩy Toàn và Hiệp đi khiêng cái chảo đựng hai bộ xương. Họ rót dầu vào chảo cho ngập hết đám xương, rồi bắc lên bếp lửa. Hơi củi cháy, mùi khói bếp và mùi dầu nóng dần lên xua bớt cái tanh lợm của huyết nước đen lông bông, của những tấm ván đen đúa lầy nhầy bùn. Ôi, con người khi sống là cả một bộ máy tinh xảo của thiên nhiên, cả một thể giới tâm hồn phong phú và tươi mới. Lúc nằm xuống chỉ còn là một nắm xương vô nghĩa giữa nơi nhũ nhõa vậy ư? Cuộc sống nhiều khi hợp lý và công bằng, nhưng cũng thật trớ trêu và cay nghiệt làm sao.

Những cái bọt dầu bắt đầu sủi lên. Một ông thợ rút cái gộc củi, châm lửa lên mặt dầu đang bốc hơi. Xương ngập trong dầu cháy ngun ngún. Ngọn lửa xanh luồn lách trong các kẽ hở giữa những chiếc xương. Xương ngả dần thành màu đen, dần dần rục ra, có chỗ ngả màu bạc như tàn thuốc lá. Bà Nhón bảo Toàn và Minh vằn cái cối trên xe cải tiến xuống, lăn đến bên bếp lửa. Dầu trong chảo đã cháy hết. Họ bốc xương, bỏ vào cối, giã thán nhiên. Bịch bịch, lạo rạo, như giã cua.

Toàn bồng rùng mình. Một năm sau cha Toàn mới chết, một năm sau Toàn mới trở thành kẻ sát nhân mà không ai biết. Nhưng lúc này cậu đã linh cảm thấy điều bất hạnh nào đó trong tương lai. Ngay từ bấy giờ, Toàn đã lờ mờ thấy sự nghiệt ngã của cái chết. Sau khi đất làm tròn nhiệm vụ phân hủy hết phần mềm trong cơ thể, đến lượt lửa và cối giã thực hiện công đoạn cuối cùng, để con người thực sự trở về làm một nắm tro bụi, để bà Nhón run run bốc bỏ vào trong hai cái hũ đất nung con con. Giá như không phải chứng kiến cái cảnh ấy, chắc hẳn giờ đây trái tim Toàn bớt đau đớn dai dẳng mỗi lần nhớ đến không khí chết chóc tràn lên phố phường cuối năm 1972.

Ba người bạn ngủ một giấc li bì ở nhà Toàn, sau bữa rượu buổi trưa ở nhà bà Nhón. Gần bốn giờ chiều, Minh tỉnh dậy, vừa vươn vai ngáp dài vừa nói:

- Đành rằng thái độ tôn kính đối với gia tộc cũng là nền tảng xây dựng nhân cách con người, nhưng tớ không ưa sự thờ phụng mê tín. Mê tín dị đoan là mấu ruột thừa trên cơ thể xã hội.

Toàn cười thầm, đưa mắt nhìn sang Hiệp. Anh bạn này thật thà há miệng nghe Minh triết lý. Nhưng Toàn biết tổng đây là biến ngữ của nhà giáo dục Xô Viết Xukhômliński: "Ung nhọt trên cơ thể xã hội chúng ta là tệ nghiện rượu". Anh bạn ơi, thật không may là tớ đã đọc câu ấy. Cậu chỉ việc thay "tệ nghiện rượu" bằng "mê tín dị đoan", "ung nhọt" bằng "mấu ruột thừa" thôi mà.

*

* *

Xích lô dựng ngang ngổn chặt cả sân. Trên chiếc nào cũng chất năm sáu thùng bia rỗng. Chủ của chúng tụ tập trong căn phòng khoảng ba chục mét vuông của tổ hợp tác. Ngay dưới ngọn

đền điện dùng đục màu đỏ đồng, một nhóm vây quanh mấy ông chơi "ba cây". Những tiếng xuýt xoa vì bị lẻ mất bộ "mười ông cụ", những tiếng vỗ đùi đánh đét khoái trá, những cái ngáp dài ngán ngẩm. Ở góc bên kia, chốc chốc lại có người mới đến, giằng giạt nhau tờ giấy ghi tên xếp hàng. Những người đập xích lô đến trụ sở họp tác vào lúc chín mười giờ đêm chủ yếu để làm công việc ghi tên. Sau đó họ ngồi lại, chơi hay ngủ tùy ý, nhưng phải có mặt để giữ không cho người mới đến xáo trộn thứ tự. Nếu tờ giấy chỉ chít tên người, không còn chỗ ghi thêm, phải thay bằng tờ khác thì phải luôn luôn để mắt. Lơ lửng một tý là trong danh sách mới không có tên mình. Cho nên cuộc cãi cọ thường xoay quanh tờ giấy ghi tên họ.

- Thăng Toàn hôm nào cũng đến sớm, tên ghi đầu bảng, bao giờ cũng lấy được bia chuyển đầu. Làm như trâu để kiếm cái thẻ mất sức vì lao lực hả mày?

- Đừng có vừa ghi tên vừa nói chuyện, thiếu mất tên tao rồi kìa. Ghi vào đi: Đỗ Văn Xích. Mẹ kiếp, ông bà bỏ đặt tên gì mà xích với xiềng, khéo lại vào Hỏa Lò sớm.

- Xích ghi tên hộ tao với, bài đang đẹp quá.

Ở một góc nhà, Toàn đang ngồi trên một chiếc ghế đẩu, tựa đầu vào tường ngủ lơ mơ. Ngủ thế, nhưng lúc nào có người định thay tờ danh sách, Toàn đều biết. Cậu choàng mắt, ngồi thẳng dậy, đánh tiếng cho bọn láu cá định chen ngang lên đầu biết mình đang tỉnh táo. Những lúc ngủ chập chờn như vậy, Toàn thấy mình mở được cánh cửa ngăn cách âm - dương, đang trò chuyện với những người chết. Từ sau cái đêm chui ra khỏi đồng đồ nát, đã gần hai năm rồi, ở Toàn xuất hiện một triệu chứng giống như tâm thần. Lúc bình thường cậu vẫn hòa vào đám bạn bè, học hành, sinh hoạt như mọi người. Nhưng khi chỉ có một mình, trong đầu Toàn lao xao như sân trường giờ nghỉ. Những người đã chết, hoặc những người ở xa, đi lại, nói cười bằng điệu bộ và chất giọng của chính họ, có thể phân biệt rõ mồn một. Cũng có thể bởi Toàn có một khả năng tưởng tượng phi thường chăng?

- Ái chà - Một người trong đám đánh bài vò đầu tắc lưỡi - Chỉ có "chín cừ sừng" thôi.

- Xem nào, con bốn nhép, con sáu cơ, con chín rô. Đúng là "chín cừ sừng" thật. Thế thì tẩu đi cho sớm. Của anh mày là "mười nhà quê" cơ em ạ.

Đám đánh bài cười vỡ ra. Có chuyện gì mà cười lâu thế? Toàn mở mắt nhìn họ rồi đưa mắt ra cửa. Minh vừa mới bước vào, đang ngơ ngác tìm xem Toàn ngồi ở chỗ nào. Nhận ra Toàn, cậu ta xô tới:

- Toàn, đi về - Minh vỗ lấy tay Toàn, giọng rung lên đầy hưng phấn.

- Sao lại về? - Toàn hỏi lại, mặc dù đã phấp phỏng đoán ra.

Minh kéo tay Toàn dậy, lôi đi theo ra sân. Cậu ta thấp giọng hỗn hển:

- Đỗ rồi, thưa cậu tú. Cái đích vinh quang sau một chặng đường gập ghềnh khúc khuỷu đã hiện rõ trong tầm mắt. Cậu được 20,5 điểm, còn mình 24...

Đám người trong nhà bỗng vỗ tay reo hò ầm ĩ. Chắc vừa có một cú diệt nhau đích đáng. Toàn lặng người đi, bóp chặt cổ tay Minh trong bàn tay đầy chai của mình. Tin tưởng sẽ đỗ đại học, Toàn vẫn cảm thấy bàng hoàng khi cái tin ấy vang lên một cách chính thức, trong cái sân chập choạng ngổn ngang xích lô này.

- Về thôi - Mắt Minh phát ra những tia sáng chói lóa, gương mặt đầy khích động - Phải tự cho phép mình được thả lỏng vài ngày chứ.

Vừa nói, Minh vừa lảng xảng chạy tới đẩy những chiếc xích lô dúm vào một bên, lấy lối cho Toàn đẩy xe ra. Mấy cái xích lô xô vào nhau lỏng chổng.

- Đứa nào thế? - Một người chạy ra quát hỏi. Nhưng hai người bạn đã vù ra đường.

Đêm ấy gần rằm trung thu. Vầng trăng chưa tròn đầy, nhưng đã là một lời hứa hẹn đáng tin cậy rằng nó sẽ hoàn thiện. Đây là Minh vừa ngửa cổ nhìn trăng vừa thao thao lý sự. Minh cứ nói, và Toàn cứ nghĩ. Đúng hơn Toàn nghĩ ít, mà tự nhìn thấy cái cảnh hai người bạn phóng đi dưới trăng nhiều hơn. Đầu tiên Minh chạy theo xe. Một lát sau cậu ta nói một cách văn hoa rằng chạy theo xe là một hành vi không mấy xứng đáng với một chàng sinh viên tương lai, và đòi ngồi lên trên mấy thùng bia. Toàn bật cười. Anh chàng Minh chồm chồm như một con cóc cụt trên đồng thùng han gỉ, đôi lúc phải bám vội vào thành xe vì suýt tuột xuống. Trong tư thế ấy trông anh chàng thích tạo dáng càng buồn cười hơn. Hôm nay Minh tự cho mình cái quyền được thả lỏng, nên không cần giữ ý, không thấy ngượng ngùng.

- Cậu được hăm bốn điểm, chắc chắn sẽ được đi du học - Toàn bồi hồi, như sắp phải xa Minh.

- Mình sẽ gửi cho cậu một cái xích lô máy để tiếp tục hành nghề - Minh nói thản nhiên, như thể đó là một cam kết từ trước giữa hai người.

- Không cần đâu - Toàn cười - Mình vào đại học, một tháng được mười tám đồng học bổng là đủ sống. Không cần phải chờ bia nữa.

Gần đến ngã tư đường, Toàn đưa tay lần tìm cái chuông làm từ vỏ bom bi treo bên thành xe, lắc lanh canh. Minh ớ một tiếng, cùng lúc Toàn nhận ra hai người đang kéo một cái xe cải tiến đầy xỉ than ở phía trước. Hiệp cầm càng cần mẫn. Trang cầm cúi đẩy đằng sau. Toàn không có ý định gọi họ, nhưng Minh vẫn quay lại, xua tay ra hiệu dừng lên tiếng. Cậu ta khoát tay, bảo Toàn rẽ sang đường khác.

- Quả là hạnh phúc nảy sinh trong lao động - Minh gật gù, không rõ nghiêm túc hay giễu cợt. Rồi cậu đổi giọng chê bai - Hiệp sẽ thành một tay culắc căn cơ thu vén cho mà xem. Chẳng chơi bời gì, suốt ngày tối mắt lại vì xỉ than, rồi đóng gạch. Cậu ấy định xây nhà cưới vợ chắc?

Về chuyện làm nhà, Toàn thông cảm với Hiệp hơn. Sau mười hai ngày đêm bom Mỹ ném xuống Hà Nội, nhà Toàn chỉ bị bay ngói, đã lợp lại được. Nhưng nhà Hiệp bị đánh sập hoàn toàn. Sau Tết Nguyên đán, bà con ngoại thành gửi vào thành phố những căn nhà lá ghép bằng phen tre nứa. Căn nhà Hiệp đang ở nằm trong số những căn nhà tình nghĩa ấy. Đã hai năm qua,

giờ đây bố mẹ Hiệp có ý định gom góp dần để xây lại căn nhà. Chiều chiều Hiệp kéo cái xe cải tiến đến cơ quan mẹ làm cấp dưỡng, xin xỉ than để đóng gạch. Thỉnh thoảng Toàn vẫn đến giúp bạn mấy chuyến. Bất ngờ một hôm, trên đường đi, Toàn thấy Trang đang hào hứng đẩy xe cho Hiệp. Choáng váng vì bất ngờ, Toàn quay xe bỏ về. Hôm nay lại gặp họ đi chở xỉ cả vào buổi tối. Quan hệ giữa Hiệp và Trang đã tới độ gần bó như vậy sao? Minh thường công khai chế giễu cái tính chất phác tợn tụy với bạn bè của Hiệp là quê kệch. Tính cần cù bị chê là ham tích cóp làm giàu, đầu óc không thoáng. Thế hệ thanh niên này đi qua chiến tranh và chịu nhiều mất mát, sớm phải bước vào cuộc đời lao động, sớm phải tự lo cho mình và cho mọi người. Tuổi xuân thiệt thòi, không có nhiều thời gian vui chơi giải trí, họ đâu được vô tư lự như Minh. Toàn thăm bệnh vực Hiệp trước sự bẽ bai của Minh. Nhưng cậu không gạt được nỗi ưu tư đang cộm lên như một viên sỏi trong lồng ngực. Trang hợp với Toàn hơn chứ. Chưa kể Toàn là người đầu tiên quen Trang, rồi làm cầu nối cho cả nhóm. Thế mà những lời lẽ văn hoa và cử chỉ tao nhã của Minh không hấp dẫn đối với Trang. Cả tình cảm nồng nhiệt nén giữ trong lòng Toàn, Trang cũng chẳng cảm thấy. Trang đã chọn anh chàng Hiệp cù mì và chắc chắn kia. Oái oăm thay, Toàn cũng rất quý Hiệp.

Đến gần cửa hàng bia, Minh nhảy phốc qua thành xe, làm Toàn phanh không kịp, phóng qua một đoạn mới dừng lại.

- Chúng mình thử làm những kẻ nghiện ngập một đêm, xem thử cái "ung nhọt của xã hội" nó mừng mủ như thế nào?

Câu ví von cầu kỳ của Minh hóa ra lại rất mất vệ sinh.

Dừng xe trước cửa, Toàn bước thẳng đến quầy vé, mua được ngay. Toàn đưa bia về đây thường xuyên nên được ưu tiên. Toàn chỉ mua bốn vé, nhưng cô bán hàng rót cho sáu vại bia, còn cho thêm mấy gói lạc. Hai người bạn mang bia đến ngồi bên một cái bàn đã ướt nhũn nhĩa vì bia sánh ra.

- Chúc bác du học thành công, mang về trình anh em một cái bằng đồ.

- Hể uống bia là tôi có thể phát khóc. Tôi đi sáu bảy năm, lúc trở về biết đâu bác lại vừa mới Tây du. Bác sẽ đi nước ngoài như đi chợ. Thế đấy, trước mắt chúc bác làm ăn phát tài trong đoàn xe ba bánh.

- Chúc bác đi một chuyến tàu liên vận an toàn.

Bia sánh ra miệng cốc. Vỏ lạc lép nhép trên mặt bàn. Hai chàng thanh niên chúc tụng nhau, vẻ trịnh trọng đùa cợt. Đằng sau nó lấp ló nổi xúc động của con trai, có chiều hướng sẽ lộ dần ra. Khi đã bén chút hơi men, người ta không giấu giếm tình cảm thật, không e ngại sẽ bị cười chê. Sang vại bia thứ ba, Minh đột ngột đặt tay lên bàn tay Toàn để trên mặt bàn:

- Mình thích cậu, ngay từ cái hôm cậu ngồi bên cây gạo lắm nhảm như một thằng lẩm cẩm: "Hạt cơm hạt gạo, tao trả mày đây". Mình chẳng hiểu nó là cái quái gì. Lúc ấy mình chỉ nghĩ, thằng này mặt mũi sáng sủa, không dở hơi một chút nào đâu. Rồi mình thích, thế thôi.

Toàn nhìn hai quầng mắt đỏ hồng của Minh, hỏi đùa:

- Bây giờ chuyển sang mục "Tâm sự" của chị Thanh Tâm hả?

- Không, đây là cam kết giữa hoàng đế của hai vương quốc có hàng triệu hồng cầu - Minh gật đầu quả quyết và nhắc lại - Đúng, chúng mình nên có một cam kết: dù có hiểu nhầm, có xích mích, thì cũng không bao giờ xa lánh nhau, hơn thế, phải thường xuyên có trách nhiệm với nhau...

- Vậy thì trong sáu năm tới, cậu sẽ là người thiệt thòi - Toàn vẫn đùa.

Minh tròn mắt, rướn tới. Anh chàng láu lỉnh khi chuẩn choáng lại hóa ra khờ khạo, tưởng Toàn nói thật:

- Cậu điên rồi. Một khi đã là bạn, lại có cả cam kết, trong từ điển của chúng ta không bao giờ có từ hơn kém, thua thiệt nữa. Đồng ý bỏ phiếu thuận không nào?

- Đồng ý - Toàn cười, nhắc tay lên cho Minh nắm trọn.

Minh đưa tay kia lên gõ gõ vào trán, như sực nhớ ra một sai sót. Cậu ta nhăn nhó nhìn quanh quất, muốn tìm một cách thức thay thế. Đoạn, Minh lắc đầu, thở dài sườn sượt:

- Ôi chà, giá mà cậu biết xăm. Chúng mình sẽ thích lên bả vai nhau một chữ...

Toàn khoái chí cười rộ:

- Làm như bọn du đảng ấy à?

- Một người lương thiện cũng nên có một phút du đảng, có điều chỉ du đảng với chính mình thôi, không làm hại ai cả.

Cuối cùng anh chàng "du đảng với chính mình" kéo ghế đứng dậy, khoát tay ra hiệu cho Toàn cùng ra khỏi cửa hàng. Gần mười giờ đêm. Góc phố này điện yếu, thành ra trăng càng sáng. Có tiếng lùng tùng của một chiếc trống con ở phía xa và thấp thoáng vài cái đèn ông sao đốt nến. Đã có dấu hiệu báo trước một đêm trung thu rồi đây.

- Để mình làm xế lô một đoạn - Minh gạt Toàn ra, nhảy lên xe. Sau mấy mét đường loạng choạng như rắn lượn, Minh đạp quen dần. Cậu bắt đầu phóng như lửa cháy sau lưng.

Đạp xe chán, Minh bảo Toàn thay, và trèo lên ngồi trên thùng bia như lúc rời trụ sở Hợp tác. Toàn định đạp thẳng xe về nhà để đi ngủ, nhưng Minh dứt khoát không cho. Có chút bia vào, anh chàng đang hăng máu. Ngồi trên những thùng bia trơn tuột, thỉnh thoảng suýt ngã nhào vì xe nảy lên ở những chỗ xóc, Minh lảng cháng giữ thăng bằng như một anh hề xiếc. Nhưng lúc hai bánh xe chồm lên trên một cái nắp cống cập kênh, mấy cái thùng bia lăn xuống đường, thì Minh không cưỡng được. Cái thùng Minh đang ngồi trôi xuống, lăn qua càng xe. Minh hấp tấp

bám vào cái thùng ở phía sau. Cái thùng này cũng lăn xuống đường nứt. Minh ngã xoài ra giữa đường. Những thùng bia lăn ầm ầm xung quanh, như một đàn lợn sống chuồng. Toàn định chạy đến xem Minh có làm sao không, đã thấy cậu ta lồm cồm bò dậy, nhanh nhẹn lăn những cái thùng trở lại, chất lên xe.

Hai người bạn đạp xe đi lung tung đến hơn một giờ sáng. Gặp ai Minh cũng trêu. Từ mấy chị công nhân đi làm ca đêm cho đến ông bán bánh khúc nóng đạp xe đi rao. Cái trò trêu những người bán hàng rong, Minh đã thành tinh. Có dạo, thấy một bà gánh hàng đi trong khu tập thể miệng rao: "Ai bánh trôi bánh chay", Minh rao theo: "Ai lấy tôi lấy ngay". Một bà khác rao: "Bánh dày giò chả", Minh liền ca giọng: "Thánh đầy mỡ mả"... Nhớ lại những trò tếu táo của Minh, Toàn bật cười một mình. Đêm khuya cỗ xe trôi trên đường phố vắng rải đầy ánh trăng. Trên xe có hai chàng trai say trong niềm vui, và khao khát...

*

* *

Minh đi một mạch bảy năm. Trong thời gian ấy có những đổi thay to lớn: đất nước hoàn toàn thống nhất. Cả nước hân hoan bắt đầu thời kỳ xây dựng mới với niềm tin vào một tương lai đầy hứa hẹn. Nhưng bắt đầu những khó khăn đầu tiên, dễ thấy nhất là trong đời sống vật chất của người lao động. Như để chứng thực cho lời người xưa: "Họa vô đơn chí", những cuộc xung đột ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc nổ bùng ra. Thần kinh xã hội căng thẳng tột độ.

Trong tình hình ấy, có thêm một người nóng nảy, thiếu bình tĩnh, tức là thêm một trận gió nóng giữa mùa hè ngột ngạt. Những đổi thay bất ngờ với những chấn động dữ dội, những mảng màu chói gắt, đến mức những người trong cuộc còn bàng hoàng, chưa nhận thức được một cách biện chứng, chưa xử lý được một cách sáng suốt. Chưa nói gì đến những người ở xa Tổ quốc, chỉ biết tình hình qua báo chí đến chậm, qua những nguồn tin từ một góc độ khác, kèm thêm những đánh giá vội vã. Những chàng sinh viên như Minh, rời đất nước mới mười bảy mười tám tuổi, nhận thức về lịch sử tổ tông, về điều kiện địa lý, kinh tế, chính trị của đất nước còn non nớt. Nhân cách chưa ổn định. Bản lĩnh và ý chí chưa được tôi luyện qua thực tế đất nước. Họ còn thiếu nhiều quá, thế mà lại phải tiếp nhận một loạt biến cố phi thường, một loạt đổi thay theo chiều hướng nhiều năm sau vẫn sẽ còn gây tranh cãi, lại là sự tiếp nhận gián tiếp, cách bức như thế.

Ban đầu thư từ trao đổi giữa Minh và Toàn chỉ đơn thuần những chuyện riêng tư. Toàn kể chuyện học hành, nhà cửa, sinh hoạt phố phường. Minh viết rất dài về những danh lam thắng cảnh ở nước bạn, về những người bạn mới, những chuyện vui do sự giao tiếp lúng túng ban đầu... Dần dà động chạm tình hình đất nước. Toàn kinh ngạc thấy người bạn có những ý kiến chủ quan, cay nghiệt và nóng vội. Toàn hiểu những lời kêu ca, phàn nàn, đôi khi chế giễu kia,

xuất phát từ dụng ý tốt, muốn cho Tổ quốc mình vươn lên bằng người. Nhưng mới có mấy năm sống ở nước bạn, Minh đã có nếp nghĩ đặc sệt ngoại quốc và trở nên rất cực đoan. Đọc những lời nhận xét của Toàn (Toàn cũng viết trong một cơn bức bối bột phát), Minh lập tức ném trả thẳng thùng: "Cậu hãy cẩn thận, kéo sắp trở thành một tay bảo hoàng hơn vua, một tay giáo điều cứng nhắc rồi đấy".

Toàn coi đó là một lời nói vượt quá ranh giới tình bạn, một lời xúc phạm thiếu suy nghĩ. Anh không trả lời hai lá thư sau đó của Minh. Sự im lặng căng thẳng kéo dài hơn một năm. Cuối cùng, Minh phải viết: "Mình vẫn nhớ rất rõ câu thần chú của cậu buổi sáng hôm ấy: 'Hạt cơm hạt gạo, trả cho mày đây'. Đó là khát vọng của con người muốn tiêu bỏ những gì bất hợp lý, để đạt tới hoàn thiện. Con đường vươn tới sự hoàn thiện bao giờ cũng phải có sai lầm. Có thể chúng ta cùng nhầm lẫn một cái gì đó chăng? Cậu trả lời mình đi chứ? Chẳng nhẽ vì những cuộc tranh luận để hướng tới sự hoàn thiện, chúng mình lại gây ra một lỗ hổng rất lớn trong cuộc đời: đó là thiếu tình bạn?"

Toàn rất sợ để mất tình bạn. Thôi dẫu có thế nào, dẫu Minh có là ai đi nữa, Minh vẫn là bạn. Anh bạn đạo trước thường làm Toàn khó chịu về sự hoa mỹ và làm đóm, nhưng cũng là người thành thật đề nghị một cam kết và xăm lên vai, để làm "du đấng của chính mình". Toàn viết thư trả lời, coi như không có chuyện trục trặc nào. Bức thư sau, Toàn đã giật mình đọc thấy dòng chữ: "Ngày 18-7-1981, cậu thu xếp ra sân bay đón mình". Thời gian trôi nhanh khủng khiếp, thế là đã hết bảy năm rồi ư?

Nhưng đúng ngày Minh hẹn đi đón, Toàn bận làm việc với một đoàn khách nước ngoài. Lẽ ra Toàn đã được nghỉ, chuẩn bị nửa tháng nữa lên đường nhập ngũ. Cơ quan đã nhận được giấy báo, nhưng Vụ đang thiếu người, Toàn đành nhận làm thêm vài ngày. Trước hôm Minh về, bố Minh gọi điện thoại cho Toàn, hẹn sáng hôm sau cùng cả gia đình đi lên sân bay. Không thể bỏ việc mà đi được, Toàn viết mấy dòng, nhờ ông bố đưa cho Minh ngay khi anh xuống đến sân bay:

Minh thân

Mừng cậu đã trở về. Mình rất tiếc vì không thể đi đón cậu được, công việc mà. Ngày mai mình sẽ đến. Chắc sẽ có rất nhiều chuyện để nói.

Toàn của cậu

Sáng hôm sau, Toàn chưa kịp đi, Minh đã tìm đến rất sớm. Anh chàng Minh đã thành một người cao lớn, không kém gì Toàn. Ngày xưa hai người thuộc loại có dáng vóc nhất lớp. Tóc chải ngôi giữa, da dẻ trắng lả lùng, áo quần bánh bao như một chàng công tử bột. Minh ôm choàng lấy bạn, tay dấm dấm vào lưng Toàn như thử xem độ dày mỏng của tấm thân.

- Không thấy cậu ra đón, mình hơi buồn. Vẫn còn giận hả?

Toàn ngạc nhiên:

- Thế không ai đưa thư của mình cho cậu sao? Mình đã xin lỗi vì bận việc, mãi đến mười giờ đêm hôm qua mới xong đấy.

- Ô la la, chẳng ai nói gì với mình cả - Minh hiểu ra, bực bội phẩy tay - Họ cứ bầu lấy mình, xoay mình đến chóng mặt. Toàn những người lúc thường chẳng thấy mặt đâu, đến khi có một thằng đi Tây về lập tức đổ xô đến. Đúng là trăm ông thầy cúng đánh hơi được một cái xác chết.

Nhiều lúc Toàn cũng gợn nghĩ như vậy. Nhưng bây giờ Minh nói một cách lạnh lùng, lại là những câu đầu tiên sau bao năm xa cách.

Toàn cùng đến nhà Minh, ngày đầu tiên trở về Minh đã vắng nhà thì không tiện. Minh rất khó chịu với khách khứa ồn ào. Để mặc cho bố mẹ tiếp khách, anh kéo Toàn vào phòng trong, đóng chặt cửa, tiếp tục hàn huyên. Chuyện trò một ngày, sự xung khắc về quan điểm dần dần lộ rõ. Toàn cho biết Hiệp và Trang tốt nghiệp đại học, ra đảo Cát Bạc công tác đã hai năm. Thực ra người ta chỉ phân công Hiệp đi một mình. Nhưng họ đã làm lễ cưới, và Trang tình nguyện đi cùng chồng.

- Chúng nó đại - Minh đập luôn - Định ôm mộng đi khai hóa văn minh cho cái hòn đảo heo hút ấy à? Khai hóa đâu chẳng thấy, khéo mà con cái lớn lên, bị dân đảo "đồng hóa" lại.

Minh có vẻ đắc ý vì hể lên tiếng là vạch ra được một sự thật nghiệt ngã. Đang lim dim phả khói thuốc, Minh bỗng dúi điếu thuốc vào gạt tàn như dí chết một con sâu, rồi ngồi thẳng dậy, hào hứng kể:

- Hôm qua trên đường từ sân bay về nhà, mình nghe ông chú kể một chuyện tiểu lâm thế này: buổi tập trung đầu tiên của lớp một, cô giáo hỏi từng học sinh: "Bố em làm gì?" Một đứa đứng dậy trả lời: "Thưa cô, bố em là phó mộc ạ", "Tốt lắm, còn bố em?". "Thưa cô, bố em là phó may". "Được, thế còn bố em kia?" Thằng nhóc này đứng dậy ấp úng: "Thưa cô, bố em là phó..." "Phó gì?" "Dạ, bố em là phó... phó... tiến sĩ ạ". Cả lớp cười rộ lên. Thế là cô giáo đập thước kẻ lên mặt bàn hét: "Trật tự, không được cười người nghèo."

Câu chuyện này luẩn quẩn trong đầu Minh suốt từ hôm qua. Vậy mà nghe chính mình kể lại, Minh vẫn không nhin cười được. Anh cười rung toàn thân, đến mức ho sù sụ, mặt đỏ bừng.

- Chỉ một câu chuyện nhỏ đủ nói lên chính xác tình trạng nhếch nhác và địa vị thấp kém của trí thức bây giờ. Thằng cha nào nghĩ ra câu chuyện ấy quả là sâu sắc.

Có phải Toàn không biết chuyện này đâu. Mới là ngày đầu tiên, Toàn tự bảo, Minh đang mất thăng bằng vì sự thay đổi vị trí địa lý quá nhanh. Chờ ít lâu nữa, sự thăng bằng sẽ trở lại.

Không đọc được những ý nghĩ của Toàn, Minh lập tức lật ngửa một cái cốc đang úp:

- Nói vậy thôi, phó tiến sĩ chỉ đi nước ngoài một chuyến thì không thể xếp vào loại người nghèo được. *Chúng nó* làm ăn thân lươn chẳng quản lắm đâu. *Nó* tha thân ở các cửa hàng, ở chợ giời. *Nó* may quần bò rộm và làm đủ mọi việc để kiếm tiền. Nhiều khi thấy các đồng hương từ

xa, khoác cả một dây xoong nhôm trên vai, phải ba chân bốn cẳng chạy cho xa. Ê mặt lắm.

- Mình cũng từng gặp mấy người như vậy ở nước ngoài - Cuối cùng Toàn cũng phải lên tiếng, vẫn giữ giọng nhẹ nhàng - Nhưng đừng nghĩ là mọi người đều thế.

- Mình có bảo tất cả đâu. Nhưng *chúng nó* đông lắm. Khéo mà đến lúc không còn chỗ thở với bọn này.

Ngày gặp nhau đầu tiên kết thúc trong tâm trạng bức bối nhưng còn đang nén giữ của Toàn. Ngang qua nhà bà Nhón, nghe bà hỏi Minh được về chơi hay về hẳn. Toàn cau mặt:

- Cháu không biết.

Lạ nhĩ, bà Nhón hỏi ân cần, sao Toàn bức tức? Toàn không bức gì bà Nhón. Chẳng qua anh chưa xua được cái dư vị dằng dẳng của buổi chuyện trò với Minh. Bà Nhón hỏi, Toàn mới nhớ đã nghe thoang thoang bố mẹ Minh nói với khách là Minh chỉ về chơi. Có nghĩa là Minh sẽ được trở lại nước bạn làm nghiên cứu sinh hay sao? Nếu vậy, Toàn mừng cho cái kết quả học tập tốt của Minh.

Những ngày sau, mỗi lúc Toàn càng ý thức rõ rệt hơn về sự cay cú trong giọng Minh. Cả thời tuổi thơ lẫn khi bước sang tuổi thanh niên, Minh sống đầy đủ, mọi thứ đều được thỏa mãn. Vậy có điều gì khiến Minh không hài lòng?

Một hôm Minh vừa đẩy xe vào trong sân, chẳng nói chẳng rằng chạy ngay ra vòi nước. Toàn ra theo, thấy Minh đang gột một vết bẩn ở quần, chỗ đầu gối.

- Thật là quá quắt - Minh vừa dùng cái mùi xoa ướt chải chỗ quần bẩn vừa kể - Đến ngã tư Quang Trung - Trần Hưng Đạo, mình đã vòng qua bụi chỉ đường hẳn hoi. Bất thần có hai thằng phóng vun vút, rẽ tắt đường, cắt chéo đường và đâm sầm vào mình. Cả ba đều ngã lăn ra giữa đường. Mình bò dậy, phủi quần áo, tức tối lắm bầm: "Không có mắt à?" Hai thằng kia đều kiu kiu cả, khoảng mười sáu tuổi thôi. Cả hai đứa sấn lại, trật mũ cối ra cầm tay, mắt long lên: "Mày bảo ai không có mắt? Bảo ai mù? Các bố mày rút ruột ra bây giờ?" Trông mặt, biết ngay là chúng nó dám làm. Mình lên xe biển ngay. Biết các anh rồi, xin vái các anh.

Vào nhà rồi, chốc chốc Minh lại xoa chỗ quần mới chải sạch, còn ướt nước, trông như một miếng vá. Sự cố vừa xảy ra làm mồi cho Minh than thở:

- Con người bây giờ sống không còn tình nghĩa. Hôm qua, mình ngồi ở quán cà phê đường Trần Hưng Đạo với một thằng bạn. Ngay trước mắt mình một bà quét bánh xe vào bánh sau của người khác. Xe đổ, bà ta ngã ngửa ra đường. Thế là vùng ngay dậy, bỏ cái xe đẩy hăng, phăm phăm lao theo, lôi poocbaga người kia lại. Quay lại xem hổng hóc ra sao để đòi bồi thường đã. Tồi tệ thế đấy, hể xảy ra chuyện gì là vật mình vật mẩy ăn vạ, tính ngay đến chuyện đòi bồi thường. Ngày xưa cậu có thấy con người cay nghiệt như thế không?

Toàn chưa kịp trả lời, Minh đã đổi hướng câu chuyện:

- Cái thằng đâm vào người khác, rồi cầm cổ phóng chạy cũng là loại mặt hạng. Nó định chạy làng, giữ bỏ trách nhiệm, người ta sống chết ra sao, mặc xác.

Dần dần Toàn nắm bắt được một đặc điểm mới của Minh: đấy là tự lật ngược những vấn đề chính mình đưa ra. Như một nhà ảo thuật, Minh bê ra giữa sân khấu một cái hòm gỗ, bằng mọi cách cho người ta biết đâu trên đâu dưới. Sau đó chính anh ta lật ngược cái hòm gỗ lên và lại thuyết phục mọi người rằng chiều trên và dưới như bây giờ mới đúng. Thế thì Minh muốn khẳng định điều gì?

Minh có một ít đô la đổi từ nước ngoài chưa tiêu hết, đã làm tò khai lúc nhập cảnh, nên mang vào Inter-shop để mua hàng. Toàn đi cùng bạn. Hai người tận mắt thấy cô bán hàng mặt cong như cái lưỡi cày, xun xoe giới thiệu mặt hàng với hai nhân viên công vụ của một sứ quán, bằng một thứ tiếng Anh không trọng âm và sai bét văn phạm. Hai người kia đi khỏi, biết chỉ một mình Minh có đô la, cô ta quay sang đuổi Toàn:

- Anh kia, đi ra. Lảng vảng gì ở đây?

Lẽ ra người bị xúc phạm và tức giận tỏ thái độ phải là Toàn. Nhưng Toàn chưa kịp phản ứng, đã thấy mắt Minh lóe lên:

- Cô nhắc lại tôi nghe nào?

Cô bán hàng giật mình quay sang Minh:

- Cái gì cơ?

- Tôi yêu cầu cô nhắc lại câu vừa nói - Minh dẫn giọng.

Cô ta hơi chợn trước thái độ đầy đe dọa của Minh, nhưng cái tính đáo để vẫn nổ bùng ra:

- Anh mua hàng thì mua đi, không thì thôi. Việc gì anh phải bắt bẻ? Cửa hàng chúng tôi chỉ phục vụ người nước ngoài.

- Cho nên với người Việt Nam, cô tự cho mình cái quyền được ăn nói xấc xược và xua đuổi phải không? - Minh cười khẩy, đổi giọng gay gắt - Thối nhất là trò nịnh Tây. Một thằng bồi bàn của Tây, thì xun xoe nịnh bợ, mang tiếng là phục vụ mà như hầu hạ nó. Còn dân mình thì xem như rác.

Cuối cùng, nghe to tiếng, bà cửa hàng trưởng phải xuất hiện. Nếu bà ta không chịu xuống nước xin lỗi, chắc Minh sẵn sàng gây căng thẳng với toàn bộ số nhân viên trong cửa hàng. Không mua bán nữa, Minh hầm hầm bỏ đi.

- Góp ý với họ là đúng. Nhưng cậu nói chuyện rác rưởi là cũng hơi quá đáng - Về đến nhà, Toàn bảo Minh.

Minh liền trút nỗi cáu giận xuống đầu Toàn:

- Chứ không à? *Chúng nó* có hề tôn trọng cậu đâu. Đáng lẽ cậu được đi học nước ngoài, *chúng nó* cũng ghìm ở nhà, sắp tới lại đẩy cậu đi bộ đội. Thế mà cậu chưa mở mắt ra hay sao?

- Đừng có nhập cục những chuyện khác nhau như thế.

- Khác nhau nhưng là một kiểu thôi - Minh phẩy tay, thở dài ngán ngẩm - Thời buổi này người ta coi con người có ra cái thá gì đâu. Người ta tùy tiện quyết định theo lợi ích của họ. Cậu tưởng mình chỉ cần có bằng tốt nghiệp đồ là được chuyển tiếp nghiên cứu sinh đấy à? Không đâu, người ta định kìm mình ở nhà, đẩy một tay khác đi thế chỗ. Mấy tháng vừa rồi mình phải chạy long tóc gáy, bằng mọi cách nói cho các ông thầy ngoại quốc hiểu rằng trong công văn giấy tờ, họ phải viết đích danh mình được tiếp nhận làm luận án phó tiến sĩ. Như thế vẫn chưa yên tâm. Nhớ đâu mình về nước, người ta giữ lại nhà vì lý do không được duyệt vé máy bay? Lại phải đề nghị Trường cho một cái vé khứ hồi. Ô la la, phải thao tác tỉ mỉ lắm. Chỉ biết học cho tốt thì không bao giờ là đủ.

Toàn lờ mờ đoán ra lý do trực tiếp dẫn đến sự cay cú của Minh. Nếu chỉ vì thế mà Minh cay nghiệt với mọi người tức là Minh hết cả sáng suốt rồi.

- Cậu bỏ thói quen nói những lời có cánh rồi à? - Toàn lái sang chuyện khác.

- Đòi bây giờ phải dùng những lời thật thô, thật độc mới điểm trúng huyết của nó được. Mà màu mè chỉ là của những kẻ chưa trưởng thành.

Tuy vậy, không phải cuộc nói chuyện nào giữa hai người cũng căng thẳng. Những lúc chạm đến tình bạn, Toàn lại thấy lòng mình ấm áp và dịu xuống. Một lần như vậy, Minh bối rối lựa lời:

- Mình mang về hai cái xe đua, một để cho bố mình đi, một dành cho cậu. Cậu không thích đánh giá vật chất, mình biết. Nghe nói cậu hay đi nước ngoài, mỗi chuyến dăm bảy ngày, thế mà một cái đồng hồ đeo tay cũng chẳng có?

Thấy Minh quan tâm thành thật, Toàn hạ giọng tâm tình:

- Đến đâu mình cũng sử dụng thời gian rỗi để thăm thú cảnh vật, bảo tàng, xem biểu diễn nghệ thuật và mua sách vở. Lúc về, mình chỉ mua toàn quần áo và bánh kẹo, đem chia cho bạn bè người thân, mỗi người một thứ là hết.

Toàn kể cho Minh nghe chuyện nhiều đêm hầu như không ngủ được, chỉ vì không có đồng hồ. Theo chương trình, năm giờ sáng đoàn xe phải rời nhà khách, đưa khách ra sân bay Nội Bài. Nghĩa là bốn giờ Toàn phải thức dậy, đi kiểm tra xem các khâu chuẩn bị có trục trặc gì không. Những đêm ấy Toàn không về mà ngủ luôn tại phòng trực. Mới chợp mắt chừng nửa giờ, lại choàng tỉnh, tưởng sắp đến giờ thức dậy. Đồng hồ không có. Phải quay điện thoại 07, để nghe xem mấy giờ. Một đêm năm sáu lần vùng dậy, chộp lấy ống nghe. Bao nhiêu lần tâm niệm phải mua một cái đồng hồ, nhưng đi công tác thì quên, về nước thì không mấy khi có tiền trong túi...

- Cậu là nhà thơ, thành ra cũng phất phơ mây gió - Minh phì cười - Thôi được, cậu hãy dùng tạm cái đồng hồ của mình.

Toàn gạt đi:

- Bây giờ mình sắp đi bộ đội, cần gì nữa đâu.

- Không thừa đâu, ông bạn mơ màng ời. Ông phải thực tế hơn một chút. Có tốt đẹp đến đâu chẳng nữa, nhưng ông chỉ có thân xác không thì sẽ chẳng ma nào lấy ông.

Toàn muốn nói lại với Minh hai điều: thứ nhất là tình yêu thực sự sẽ vượt lên trên thiếu thốn vật chất. Thứ hai là Toàn vẫn chưa yêu ai. Toàn chỉ yêu có một người, nhưng người đó không bao giờ biết được. Cô gái ấy vô tình đã lấy mất tình yêu duy nhất của Toàn. Toàn chỉ tâm sự với Minh trong ý nghĩ. Cuối cùng anh không nói ra, mà là Minh. Minh tìm trong cuốn anbum tấm ảnh một cô gái tóc vàng, đứng gần cao bằng Minh.

- Cậu xem liệu chúng mình có đẹp đôi không? - Minh hỏi.

Mấy ngày sau Minh tư lự nói với Toàn:

- Lần này trở sang chúng mình sẽ làm lễ cưới. Cô ấy chung một đề tài nghiên cứu với mình.

Toàn ngược nhìn Minh, cái nhìn như một câu hỏi bỏ lửng.

- Đúng, mình sẽ không trở về nữa - Minh gật đầu.

Một nỗi đau cồn lên trong lòng Toàn, vật vã như những đợt sóng lừng. Toàn cắn chặt răng chịu đựng những cơn đâm thúc ở bên trong. Xứ sở mình chịu nhiều đau khổ như vậy chưa đủ hay sao, lại thêm những đứa con vẫn tiếp tục bỏ xứ ra đi? Toàn đi qua cuộc chiến tranh, mất cha mẹ, mất cả sự hồn nhiên thơ trẻ trong tâm hồn. Tưởng rằng hết chiến tranh sẽ không mất gì nữa, thế mà anh lại bị tước mất khát vọng được tiếp tục học lên và sẽ có nguy cơ bị mất một người bạn. Tại sao tạo hóa cho con người cái quyền sống, đồng thời lại lấy mất của họ nhiều điều thiêng liêng và hành hạ họ khổ sở như vậy? Bất chợt thấp thoáng trước mắt Toàn cái hẻm phố ngoại vi một nước Tây Âu. Toàn đến đó tham dự một cuộc hội thảo. Vị giáo sư ấy mời anh đến thăm nhà ở ngoại ô. Vừa xuống xe, ngang qua cái ngõ hẻm, Toàn sững người thấy một người đàn bà Á Đông, ngồi bên cái chảo nem rán, mỡ sôi reo reo. Cái bàn tay cuốn nem kia chắc chắn là của một người đàn bà Việt Nam. Toàn gần như quên vị giáo sư, đứng sững lại. Người đàn bà ngẩng lên, cũng nhận ra một người đồng hương trong bộ Âu phục:

- Trời đất, cháu mới tới sao?

Giọng Nam Bộ đầy âm sắc, vang lên giữa một nơi xa xôi nghìn dặm làm Toàn cảm động. Anh nói như đáp lời một người cô:

- Dạ, mới tới - Nhớ ra vị giáo sư đang đứng chờ, Toàn luống cuống hỏi nhanh - Dì có hay nhận được thư người nhà không?

- Lâu lâu cũng có con à - Người đàn bà thở dài, cặp mắt hơi mờ đi, giọng trở nên ngậm ngùi - Nhưng xa ngái quá trời.

Toàn rung rung mỗi lần nhớ lại vẻ mặt người đàn bà bán nem. Ai mà đo được nông sâu lòng người? Anh hiểu đằng sau những lời đã nói ra và chưa kịp nói là một nỗi niềm nặng trĩu. Toàn thương người đàn bà, thương cả Minh nữa, thương ngay giờ phút này đây, chưa nói đến mai sau ở nước người.

- Nếu cậu vẫn coi mình là bạn - Giọng Toàn rung lên - thì mình có một lời khuyên.

Thái độ trang trọng khác thường của Toàn làm Minh phấp phồng. Minh mở to mắt nhìn Toàn. Đồng tử sưng lại sưng sốt. Họ vẫn là bạn bè, sao Toàn lại hỏi thế?

- Cậu cứ đi nghiên cứu sinh, nhưng không nhất thiết phải ở lại nơi đó.

- Đấy là lời khuyên à?

Toàn không trả lời, cũng không gật đầu. Cái nhìn trân trối đã làm Minh hiểu.

Minh cũng không cất lời. Anh mím môi cúi gục đầu, nhìn xuống nền nhà. Một đêm trăng. Những thùng bia rỗng lăn lổng chống trên đường. Minh lắc lắc đầu như muốn giũ bỏ tất cả. Mờ xa quá rồi. Anh chậm chạp đứng dậy, nặng nề bước, như đếm từng bước, ra khỏi nhà.

Toàn khóa cửa nhà suốt những ngày sau, đến nhà những người bạn. Người nào cũng giữ Toàn ở lại, bởi vì anh sắp chia tay họ, lên đường nhập ngũ. Trước ngày tập trung ấn định trong giấy báo nhập ngũ, Toàn cẩn thận đến Quận đội hỏi lại. Mai đúng là ngày giao quân, nhưng riêng đơn vị anh hoãn nhận quân đến tuần sau. Được nghỉ thêm một tuần, Toàn cũng không về nhà. Anh biết về nhà sẽ chạm trán Minh. Mà anh nghĩ mọi sự gặp gỡ đều đã hóa thành vô ích. Minh đã quyết định dứt khoát rồi.

Khi biết chắc chắn Minh đã ra đi, Toàn mới quay về nhà. Bà Nhón cho anh biết Minh đến tìm Toàn mấy lần để từ biệt. Tưởng rằng Toàn nhập ngũ hôm 15 tháng 8, Minh đã đến chờ ở sân Quan Thánh từ sáng đến hai giờ chiều. Sau cùng anh đến hỏi cán bộ Quận đội, mới biết đơn vị Toàn hoãn nhận quân. Toàn muốn hỏi bà Nhón xem Minh có nói thêm gì không. Nhưng bà kể rành rọt như thế, tức là bà đã nói hết.

Sau đó là ba năm hai người hoàn toàn im lặng. Cả vì cố chấp, cả vì hiểu được tính tự trọng dễ bị tổn thương của Toàn, cũng như sự khẳng khái của Minh. Im lặng, nhưng người này vẫn tìm mọi cách để biết những đổi thay trong cuộc đời người kia. Qua bố mẹ và hai cô em gái, Minh biết được số hòm thư đơn vị Toàn, biết được địa chỉ mới của anh ở khu tập thể. Bức thư này đến, như một dấu hiệu chấm dứt thời kỳ chiến tranh lạnh ư? Chiến tranh lạnh có thể đã kết thúc, nhưng thôi rồi cái đêm phóng xe như điên cuồng dưới ánh trăng Hà Nội, với những khát khao rạo rực của tuổi mười bảy. Thôi rồi những cảm xúc hồn nhiên trẻ dại dễ làm rơi nước mắt.

VIII

Năm giờ rưỡi sáng, ông trưởng nhà nhờ cu Đức đi đập cửa tất cả các căn hộ, gọi mọi người xuống tầng một làm vệ sinh. Cu Đức chạy qua các nhà từ tầng một đến tầng năm cũng coi như một lần chạy thể dục buổi sáng, mất khoảng hai mươi phút. Đức không phải gọi cửa nhà Toàn. Anh đã đứng trước cánh cửa vừa mở.

- Chú ơi, mời chú xuống dọn vệ sinh ạ.

Đây là lần thứ ba hay thứ tư gì đó, thằng bé này gọi Toàn. Anh chưa biết tên nó là Đức, nhưng nhớ mặt. Thằng bé có cặp mắt to lạ lùng. Hàng mi như tán lá rợp che chắn cái hồ nước trong veo. Gương mặt nó thiếu cái láu lỉnh sinh động của trẻ con, thay vào đó là nét buồn của kẻ cô độc.

- Cháu có một con sáo biết nói phải không? - Toàn hỏi điều anh cảm thấy.

- Vâng ạ - Thằng bé đáp và chạy sang nhà ông Khuynh.

Toàn hơi giật mình. Cảm nhận của anh về thằng bé khá chính xác. Nét mặt ấy là của chủ con sáo biết gọi hai tiếng "Mẹ ơi". Ngoài thằng bé, ai mà dạy sáo nói một câu khác lạ như thế bao giờ. Và tiếng gọi bập bẹ của con sáo càng gây cảm tưởng xác thực hơn về nỗi lòng đứa trẻ.

Toàn bước đến bên lan can, nhìn xuống tầng một. Ông trưởng nhà đang chạy qua chạy lại điều hành việc khai thông cống rãnh. Càng tiếp xúc với ông, Toàn càng bớt dần ấn tượng không thoải mái của hôm đầu. Ông có tác phong của một nhà sư phạm cởi mở, có được chút gì đều đem trút hết cho học sinh và rốt cục chính mình lại chẳng có gì cả. Có lẽ lần gặp đầu tiên Toàn không khó chịu với con người ông, mà không thích cái công việc hăng hái đôn đốc một tập thể của ông. Toàn vốn nghĩ về những người hoạt động công đoàn với một thái độ thiếu nghiêm chỉnh. Họ lãng xảng chỗ này chỗ kia, lo từ việc mắm muối đậu thịt, cho tới tham quan, mua vé xem phim, nhưng thiếu mất cái quan trọng để khẳng định một cán bộ, đó là chuyên môn. Ông Trưởng nhà xuất hiện trước mắt Toàn trong sự nhìn nhận như vậy. Việc gì ông phải tiêu tốn thời gian lắp ráp những mắt xích rời rạc vào với nhau? Toàn không hào hứng với cái xâu chuỗi kiểu ấy. Đứa bé hồn nhiên trong anh đã đi lạc đâu đó, không sao tìm thấy được. Anh chỉ còn là một kẻ già cỗi không còn sự ràng buộc tình cảm với một con người cụ thể nào.

Tham gia dọn vệ sinh xong, Toàn trở về phòng, thoáng thấy bóng Khắc vừa dắt xe vào phòng My. Sau poocbaga buộc mấy tấm gỗ đã bào nhẵn, trông như mặt ghế băng. Nhìn thấy Toàn đã

về, Khắc cởi dây, tháo mấy tấm gỗ mang sang.

- Tôi thấy anh có rất nhiều báo và tạp chí, nhưng phải xếp ở góc nhà. Tôi sẽ dựng ngay một cái giá sách nhỏ, bên cạnh bàn, để đặt tạp chí. Còn báo thì tôi làm cho anh mấy cái nẹp.

Toàn thực sự lúng túng trước sự quan tâm của người khác:

- Cảm ơn anh. Phiền anh quá.

- Phiền phức gì đâu - Khắc nhanh nhẹn đặt mấy tấm gỗ xuống sàn nhà, đưa mắt tính toán vị trí đặt giá sách - Đây là công việc tôi thành thạo, nên cũng nhẹ nhàng thôi.

Toàn đứng bên cạnh xem Khắc làm. Anh ta không phải người chưa nhập nổi vai như Toàn nghĩ hôm nọ, mà là một người hồi phục từ căn bệnh hiểm nghèo, giờ đang làm quen lại với mọi nếp sinh hoạt của người bình thường. Hôm đem trả Khắc tập ghi chép, Toàn có cảm xúc ngượng ngịu rất lạ. Biết quá rõ một người khác, Toàn cảm thấy như người có lỗi, rất đáng phải hổ thẹn. Thế mà Khắc lại tạo cơ hội cho Toàn đọc thấu con người anh ta. Giá như cứ tiếp xúc một cách tự nhiên, biết đâu dần dà họ sẽ coi nhau như láng giềng tốt. Đằng này Khắc tự gỡ bỏ mọi che chắn, cho Toàn bước vào cuộc đời anh ta. Toàn tự thấy từ nay không thể dửng dưng khi nhìn thấy người mình đã hiểu, lại rất tin cậy mình. Nhưng lấp một mắt xích ràng buộc tức là vi phạm nguyên tắc sống cách biệt của Toàn.

- Tôi cho rằng anh đã chọn được một hướng đi đúng, cả cho cuộc đời mình, cả trong tình cảm riêng - Toàn nói thật, nhưng chỉ nói thế. Anh đưa quyển vở trả Khắc, và nói thêm - Khi nào cần sách đọc anh cứ gặp tôi.

Toàn nói thêm như thế, bởi anh nghĩ sự tin cậy của Khắc đối với anh cũng phải được bù đắp. Trót hiểu nhau rồi chẳng nhẽ đem trả quyển vở, rồi lại đóng cửa như mọi người dưng?

- Hay quá - Khắc sung sướng đập quyển vở lên lòng bàn tay kia - Gần đây có những quyển sách mà đọc xong, tôi cảm thấy chính mình tốt hơn, muốn sống hơn. Tôi còn muốn mượn anh mấy bài thơ.

Điều này vượt quá giới hạn nguyên tắc sống của Toàn. Anh không thích cho người khác đọc bản thảo thơ của mình. Cánh cửa tâm hồn Toàn đóng chặt, và bị nhốt trong đó, tâm hồn anh cựa quậy, đòi hoạt động, đòi trút bỏ những điều bị dằn nén. Thế là trái tim cất lời thành thơ, trong cái lồng ngực giam cầm nó. Nói ra được, Toàn lại có nhu cầu có được người nghe và chia sẻ. Anh đánh liều gửi một chùm đến tòa soạn. Không ngờ những vần thơ chân thật, nhưng còn vụng dại, được đón nhận. Từ đó, những bài thơ của anh hay xuất hiện trên báo. Tuy vậy Toàn không ký tên thật, cũng không bao giờ chủ động đem bài được in của mình trưng diện trước mọi người. Được nói thật lòng, được một số người không quen nào đó chia sẻ, Toàn lấy thế làm hài lòng và khuây khỏa.

- Lát nữa anh sang nhà, tôi sẽ chọn cho anh một số sách hay - Toàn lảng tránh, không nhắc tới chuyện thơ phú.

Vậy mà hình như anh chàng vẫn không quên, bởi có một hôm Khắc nhắc lại lời đề nghị về những bài thơ. Con người lạ nhĩ, tại sao họ cứ thích tìm biết tâm tư của người khác? Toàn lại phải đổi hướng quan tâm của Khắc, bằng cách cho anh ta mượn một tập thơ tình yêu của nhiều tác giả. Mỗi quan hệ đã dẫn đến mức độ Toàn biết được những điều kín đáo của Khắc, và Khắc cũng biết được điều thầm kín mà Toàn không muốn bộc lộ. Toàn rất ngại những người xung quanh biết được điều đó. Làm một người vô danh vẫn dễ thở hơn.

Khắc không để ý đến sự im lặng bần thần của Toàn. Anh chuyên chú vào công việc đến mức say sưa. Lúc xong việc, hai người đang ngồi chuyện trò quanh ấm trà thì My lại xuất hiện trước cửa sổ. My lúc nào cũng tươi tắn, hai vành môi vừa hé mở đã gây cảm tưởng My cười.

- Sắp đến lúc anh Khắc chuyển đến nhà anh Toàn mất thôi - Cô nói đùa.

Một đôi lần Toàn đi qua trường mẫu giáo của khu nhà, thấy My đang hướng dẫn các cháu tập thể dục, hôm khác đang tổ chức từng nhóm chơi đu quay, hoặc qua cầu trượt. Giữa cô gái này với Trang có điểm gì chung đâu, sao lần nào gặp My, Toàn đều thoáng nghĩ đến Trang?

*

* *

Nhập ngũ gần một năm, Toàn được thưởng ba ngày nghỉ tranh thủ. Anh không về Hà Nội mà ra đảo Cát Bạc thăm Trang và Hiệp. Từ thành phố biển, nơi đơn vị anh đóng quân, ra Cát Bạc chỉ mất khoảng bốn giờ đồng hồ đi tàu thủy. Đến bến, Toàn đi bộ trên một con đường nhựa uốn lượn bên vách núi, có những cái dốc cao ngòm ngợp, ai đi xe đạp đều phải xuống dắt bộ. Khoảng hai cây số đường mới vào đến thị trấn.

Vợ chồng Hiệp và Trang ở trong khu nhà của ủy ban nhân dân huyện. Mấy dãy nhà tựa vào sườn núi, ngăn làm nhiều căn hộ cho cán bộ, và một phòng lớn dùng làm nơi hội họp. Toàn đứng sững trước căn phòng người ta chỉ cho anh, đang ngơ ngác chưa thấy ai để hỏi cho chắc chắn. Bất chợt cánh cửa mở. Và Hiệp lập tức chồm ra, nắm chặt cánh tay anh:

- Tìm nhà có lâu không chú bộ đội?

- Ôi, nhà "khai hóa văn minh".

- Ở được mấy ngày?

- Có một mình cậu ở nhà thôi à?

Mấy câu tíu tít, người hỏi, người trả lời đều mừng vui lẫn lộn, không bắt được ý nhau. Hiệp

kéo Toàn vào nhà, lấy khăn cho Toàn lau mặt và rót nước cho bạn uống.

- Cậu vừa hỏi gì nhỉ? À, Trang xuống cơ sở công tác, chiều mới về. Còn con bé ở bên nhà trẻ, chốc nữa mình sang đón.

Khi đón được con về, Hiệp cúi bảo con bé có khuôn mặt tròn, cặp mắt cũng tròn, giống như Trang thu nhỏ:

- Trinh chào bác Toàn đi.

- Chào chú thôi - Toàn sửa cho con bé, rồi quay nhìn Hiệp - Bằng tuổi nhau, nhưng mình thua kém các cậu về cái khoản "trồng người", gọi bằng chú là đúng.

Một lát sau Trang về. Tưởng như con bé Trinh vừa đi đâu đó, hóa thành Trang, rồi quay lại. Thấy Toàn, Trang sững người vì niềm vui không ngờ, chỉ thốt lên được một tiếng:

- Úi...

- Anh "xích lô" - Toàn tiếp lời cô, cảm thấy mặt mình nóng bừng.

Có điều gì không đúng ở thời điểm này? Cái mùa hè tốt nghiệp phổ thông qua đi tám năm rồi. Trang đã thành người vợ, thành người mẹ, cuộc sống đã ổn định. Bây giờ, họ có thể xử sự hoàn toàn tự nhiên, như giữa những người bạn vô tư, không có ý gì với nhau. Thế mà Toàn chợt cảm thấy phấp phồng lúc gặp Trang. Và anh cũng không nhầm đâu: trong mắt Trang có những tia sáng bối rối.

Buổi tối, những người láng giềng đã biết vợ chồng Hiệp có khách từ đất liền ra, lại là bạn học cũ, nên chạy sang thăm hỏi. Bạn rộn chào hỏi, tiếp khách trò chuyện, không khí tự nhiên khiến Toàn quên mất nỗi khó xử lúc gặp Trang.

Sáng hôm sau Hiệp và Trang đều bị cuốn vào hội nghị bàn về vấn đề xuất khẩu của huyện, tổ chức trong hội trường lớn, sát tường nhà Hiệp. Toàn đi thăm thú thị trấn trong thời gian hội nghị. Đầu tiên anh đưa bé Trinh sang nhà trẻ, đúng hơn là con bé dẫn anh đi. Khi đã vào trong sân nhà trẻ, con bé còn quay lại vẫy anh rồi rít, hãnh diện trước đám bạn bè vì có một chú bộ đội đưa đến lớp. Toàn đứng bên hàng rào cười với con bé hồi lâu. Cùng ở tuổi hai mươi lăm, nhưng con gái của hai người bạn đã gần ba tuổi. Hiệp nay là giám đốc công ty xuất khẩu. Trang là cán bộ ban Nông - Lâm nghiệp huyện Cát Bạc. Hòn đảo này đang được xây dựng bằng sức trẻ.

Toàn ra thăm Cảng Cá, ghé vào cửa hàng bách hóa, thư viện, hiệu sách, vào chợ... Tất cả các khu nhà đều nằm hai bên đường nhựa, tựa lưng vào vách núi. Đảo Cát Bạc thật phong phú về nghề nghiệp: vừa sống bằng đánh bắt hải sản, vừa sống bằng nghề rừng. Lướt qua thị trấn một lượt, Toàn trở về. Hội nghị vẫn còn sôi nổi. Anh giở sách ra đọc, nhưng tai không bỏ sót một ý kiến nào. Đột nhiên anh nghe tiếng Hiệp:

- Trước khi có một vài ý kiến, tôi đề nghị các đồng chí đọc bảng giá cả ở trên tường và đóng

góp thêm ý kiến cho Công ty Xuất khẩu. Chẳng hạn chúng tôi thu mua 90 đồng một con tắc kè loại một, 300 đồng một cân tinh dầu hương nhu, 7 đồng một cân gừng tươi, 85 đồng một cân ớt bột khô, 300 đồng một cân mực khô, 50 đồng một cân rau câu... như vậy có thỏa đáng không? Bây giờ sang vấn đề đảm bảo đời sống cho người dân trực tiếp làm công tác xuất khẩu. Trong năm nay, huyện ta sẽ phải giao nộp cho Công ty Xuất khẩu thành phố số lượng sản phẩm trị giá 5 triệu đồng. Để đổi lưu, chúng ta sẽ nhận về 5 triệu đồng, gồm 3 triệu đồng máy móc vật tư nghề cá, 1 triệu đồng lương thực, 1 triệu đồng hàng tiêu dùng...

- Lưu ý đổi lưu phải công bằng và thỏa đáng - Tiếng một người.

- Phải đảm bảo cung cấp đầy đủ lương thực mới nói chuyện thu mua được - Tiếng một người khác.

- Tôi đang nói chuyện ấy đây ạ - Hiệp tiếp tục - Chúng tôi đang bàn bạc với lãnh đạo huyện, thống nhất chính sách đối với người làm xuất khẩu, vì họ gặp rất nhiều khó khăn. Chẳng hạn mới tuần trước có một ông thợ bắt tắc kè, leo lên vách đá bị ngã vỡ đầu. Công ty chúng tôi đã cử người đến bệnh viện thăm, cấp cho gia đình một số thuốc men, tạm ứng cho 500 đồng và 20 kg gạo. Tôi biết ở Việt Hòa có gia đình bắt được hơn hai chục con tắc kè một ngày, nhưng tiền đổ vào mua gạo chui, có khi quần áo cũng không đủ mặc. Còn đối với người trồng trọt, chúng tôi sẽ cam kết chắc chắn cung cấp phân bón, thuốc trừ sâu... Nếu hợp đồng bị trục trặc, hoặc thất bát về thiên tai thì đề nghị huyện đứng ra làm trọng tài và bù lỗ cho các xã. Tôi nêu vấn đề này ra, vì như các đồng chí đã biết, ở xã Giáp Lập đã có câu chua chát: "Tám mươi trồng ớt, tám mốt trồng gừng." Trong hai năm đó, dân Giáp Lập phải bỏ hoa màu để đầu tư trồng ớt và trồng gừng. Rốt cục ớt và gừng đều thất thu. Dân long đong một năm trời vì không đủ gạo ăn. Lòng tin của dân đối với chúng ta, với công việc xuất khẩu bị giảm sút.

Toàn ngỡ ngàng như nghe một người nào nói, chứ không phải là Hiệp. Đã đành ngày trước Minh hay chê Hiệp cù mì như một anh nông dân, nhưng Hiệp có bao giờ biết đến những việc khai thác lâm sản, đánh bắt cá, hoặc trồng ớt trồng gừng? Nhập vào vùng đất này chưa lâu, Hiệp đã thực sự thành thổ dân rồi.

Từ ngạc nhiên này Toàn chuyển sang nỗi ngạc nhiên khác, khi nghe Trang phát biểu:

- Vì chỉ tiêu của huyện là phải trồng từ 30 đến 40 ha gừng, một diện tích khá lớn, tôi xin lưu ý các đồng chí một số đặc điểm. Cây gừng không ưa ánh sáng, nếu mở rộng diện tích, gặp thời tiết khô hạn như năm ngoái thì thất thu. Tiết trời tháng bảy tháng tám gừng dễ bị thối. Gừng đòi hỏi có bóng mát vào buổi trưa và buổi chiều, nên phải trồng dưới tán lá rừng. Tôi đề nghị, chúng ta đã có những vùng chuyên trồng vải và cam để xuất khẩu, nay xen kẽ, trồng gừng dưới tán vải và cam...

Một phụ nữ sống nhiều ở thành phố, chọn trường Nông nghiệp vì cảm thấy không đủ khả năng đua chen vào các trường Bách khoa, Tổng hợp, nay nổi lên như một kỹ sư chuyên môn vững vàng. Toàn hiểu có được sự hiểu biết thấu đáo ấy là do Trang chịu khó chia sẻ công việc với bà con cơ sở. Ôi, cặp vợ chồng này, nếu sống ở thành thị, họ sẽ không làm ai chú ý, thậm chí

đi mua hàng còn bị cô mậu dịch viên xấc xược khinh nhờn. Nhưng chính những con người này, tướng mạo lặn dận vất vả, dễ bị người khác dùng dụng lướt qua, lại là người tận tụy hơn ai hết với cuộc sống, làm nên giá trị thực của cuộc sống. Toàn cũng làm việc, cũng khao khát hoàn thiện cuộc sống, nhưng Toàn có đổi khác nhiều như vợ chồng Hiệp không? Càng ngạc nhiên trước những thay đổi của hai người bạn cũ, Toàn lại thấy khoảng cách giữa mình và họ hình như xa hơn một chút.

- Cậu bắt đầu làm giám đốc Công ty xuất khẩu từ bao giờ?- Toàn hỏi Hiệp.

- Gần hai năm rồi. Dạo mới ra đảo, mình được cử làm phó ban Nông - Lâm nghiệp. Cuối năm tám mươi, huyện thành lập công ty, mình được điều sang đây làm giám đốc.

Chiều hôm sau, Toàn đang ngồi trong nhà, bỗng nghe tiếng Hiệp gọi:

- Toàn, ra đây.

Toàn vội chạy ra vườn có mấy cây mít non. Hiệp đang lom khom, mắt không rời hòn đá to bằng xô nước. Tay lăm lăm một cành cây, đầu tõe ra làm hai nhánh, giống như cái chạc sừng cao su.

- Có một con rắn hổ mang hoa vừa chui vào dưới hòn đá - Hiệp nói với Toàn đang rón rén bước tới phía sau. Toàn lập tức chộp một cành cây, sẵn sàng hỗ trợ cho Hiệp.

Hiệp nhón chân tiến lại gần. Tay trái anh vỗ nhẹ vào phía sau hòn đá. Một cái đầu rắn, hoa văn hình chữ thọ, ló ra từ một kẽ đá. Nhanh như cắt, Hiệp cầm mạnh cái đầu chạc xuống. Hiệp di cái chạc trên nền đất, lôi con rắn ra khỏi tảng đá. Một thân rắn đầy hoa găm quần quai, quần quanh cán chạc, thoát lại thả ra, lại quấn vào như điên dại. Cái đuôi nó ngoe nguẩy quật quật vào bàn tay Hiệp đang giữ chắc cán chạc.

- Cậu lấy cho mình con dao rựa trong bếp - Hiệp bình tĩnh bảo.

Toàn ngoắt người chạy vào bếp, rồi trở ra ngay. Tay trái Hiệp đón lấy con dao. Chờ cho thân rắn vừa gỡ khỏi cán chạc, Hiệp ấn sống dao vào cổ nó, miết một đường thật mạnh dọc theo thân, xuống tận đuôi. Con rắn ban đầu còn trăn lên, nhưng bị vuốt vài lượt, nó dờ ra, thân duồn duồn như cái sống lá chuối. Chắc Hiệp đã quan sát nhiều mới làm thành thạo được như thế? Gặp lần đầu tiên, ai dám bảo Hiệp không phải dân vùng này? Mới nghĩ ở đảo có nhiều rắn và Hiệp đã tóm bắt nhiều lần, Toàn đã hơi ngại.

Hình như Hiệp đoán biết được Toàn đang nghĩ gì. Cạo sạch răng và nhót của con rắn xong, buộc cổ nó treo trên dây phơi, Hiệp vừa rửa tay chân bên giếng vừa kể:

- Dạo bọn mình mới đến đảo, thật là khiếp. Liên tục gặp trăn rắn. Một đêm nghe tiếng lợn kêu, rồi có tiếng lịch bạch trong chuồng, mình cầm đèn chạy ra. Trời ơi, suýt nữa mình buông rơi cái đèn. Một con trăn đang lừ đừ nuốt con lợn, chỉ còn thòi ra hai cái chân giò đằng sau. Mấy người nhà bên vội chạy vào góc vườn, dứt mấy cành sắn dây, ném lên thân con trăn, rồi xông

vào bắt, trối lại. Con lợn ấy Trang mới nuôi, nặng khoảng chục cân. Còn con trăn, cân được mười tám cân...

Từ chuyện trăn rắn, Hiệp chuyển sang việc làm ăn ở Công ty Xuất khẩu từ lúc nào. Những tính toán lỗ lãi xuất nhập, kiểm tra, cung ứng hàng hóa. Chỉ nghe có một lúc, đầu óc Toàn đã rối bời lên.

- Cậu là người có khả năng làm ăn kinh doanh - Toàn gật gù - Nhưng bận bịu cứ như có cả đàn con mọn.

- Chỉ riêng việc giữ một số tiền mặt lớn trong tay mà chưa quay vòng kịp đã mất ăn mất ngủ. Có những lúc công ty gặp sự cố, mình phải nai lưng ra giải quyết đến khố. Nhiều lần vấp vấp, đầu óc mới sáng ra, làm ăn mới năng động hơn đấy.

Toàn định lên tiếng trầm trồ, nhưng thăm hiểu Hiệp kể chuyện cho một người bạn thân không phải để nghe những lời ca tụng, dù rất chân thành.

Toàn nhớ vào cuối cái mùa hè họ tốt nghiệp phổ thông, một hôm Minh bảo:

- Anh chàng Hiệp trông khù khờ thế, mà sâu sắc gấp trăm lần hai đứa mình. Biết được tình cảnh Trang, cậu ấy đã chủ động rủ Trang trở lại làng Châu thấp hương cho mẹ cô ấy. Thành ra bây giờ Trang nhắc đến Hiệp với vẻ xúc động lắm. Lúc nào cũng anh Hiệp làm thế này, anh Hiệp nói thế nọ.

Toàn tái người. Như có cả một loạt bom nổ xung quanh. Đâu phải Toàn không nghĩ ra điều ấy. Nghe chú Đôn kể chuyện, sau đó tiếp xúc với Trang vài lần nữa, Toàn hiểu nỗi mất mát của Trang bằng chính nỗi đau thiếu vắng cha mẹ của mình. Bao nhiêu lần Toàn muốn nhắc nhở Trang quay lại nơi người mẹ đã bị thiêu trụi cùng với căn nhà, nhưng không đủ can đảm cất lời. Hiệp lại khác. Hiệp nghĩ, là Hiệp nói. Đơn giản và chất phác thế thôi. Việc gì Hiệp phải giấu giếm tình cảm thật. Và một khi chân thật nói ra rồi, việc gì Hiệp phải lấy làm ngượng ngùng? Chao ôi, cứ tự nhiên như thế, Hiệp đã đến với Trang trước Toàn mất rồi.

Toàn cuống lên như sắp nhỡ tàu. Một buổi tối, trên đường đạp xích lô đến hợp tác để ghi tên xếp chỗ, Toàn dừng lại trước căn nhà của chú Đôn. Qua hai cánh cổng sắt, phải đi qua một khoảng đất có mấy cây sấu già mới đến bên cửa sổ phòng Trang. Toàn đến bên cửa sổ, ngó vào trong nhà. Chú Đôn đi vắng. Trang cũng không có trong phòng. Nhưng cửa ra vào vẫn mở chứng tỏ Trang vừa đi đâu đó. Toàn sẽ đợi trong bóng tối của mấy cây sấu này, cho đến lúc Trang về. Toàn sẽ nói thật lòng mình. Mọi thứ sẽ để mặc Trang cân nhắc. Trời ơi, nhưng để đến mức ấy, tức là Trang phải lựa chọn hoặc là Toàn, hoặc là đứa bạn thân của Toàn hay sao? Chẳng nhẽ Toàn lại tồi tệ đến mức gây rắc rối cho Hiệp, và làm cho Trang phải day dứt? Nghĩ đến đó, Toàn rã rời vì nản. Anh định ra cổng đạp xe đi.

Chưa kịp rời gốc sấu, Toàn thoáng thấy hai bóng người đi vào. Hiệp và Trang. Họ chưa vào nhà ngay, mà dừng lại bên một gốc cây cạnh lối đi.

- Phim hay quá anh nhỉ - Tiếng của Trang. Tuy bằng tuổi, từ dạo quen nhau, Trang vẫn gọi ba người bạn trai là anh - Cái cô Lútmila thật dễ thương.

- Thật dễ thương - Hiệp thành thật nhắc lại. Rõ ràng Toàn thấy Hiệp đã cầm tay Trang.

Toàn phát run lên. Vòm sấu trên đầu lao xao vì trời trở gió. Hai bóng người kia mà không đi cho mau, Toàn sẽ rống lên ngay bây giờ. Tim Toàn đang nhảy điên cuồng như một con ngựa ăn phải cỏ dại.

- Ơ kìa, xích lô của Toàn dựng bên vỉa hè. Cậu ấy đi đâu nhỉ? - Hiệp kêu lên.

- Không phải đâu anh ạ - Trang nói.

- Đúng mà, Trang ra mà xem số xe này - Hiệp nói.

- Đúng xe anh Toàn thật - Trang nói.

Tim Toàn đột ngột thót lại, chỉ còn phập phồng lo ngại. Hiệp và Trang đang ngơ ngác tìm kiếm ngoài đường. Họ mà thấy Toàn ở đây thì chết vì ngượng. Một lát, hai người đi qua lối ngõ, ngang qua trước mặt Toàn, rồi vào trong nhà.

- Có lẽ anh Toàn ngồi đợi trong nhà - Trang nói.

Đợi cho hai người bạn vào khuất, Toàn chạy bổ ra đường, hấp tấp nhảy lên xích lô, phóng ngay. Suốt đêm ấy, ngồi trong trụ sở hợp tác, mắt lim dim nhưng Toàn đâu ngủ được. "Đừng gây rắc rối cho bạn mình, đó là người bạn thân thiết", một kẻ bảo. Tức thời một kẻ khác gầm lên: "Không đời nào, tình yêu chân chính không được phép nản lòng". Hai kẻ đó ở trong lòng Toàn, hành hạ cậu cho đến tận lúc trời sáng.

- Tối hôm qua anh Toàn đến nhà em, nhưng lại bỏ đi đâu? - Hôm sau Trang hỏi.

- Mình có đến đâu nhỉ - Toàn chối vội vàng theo bản năng. Nhưng kịp hiểu ngay càng chối càng lộ, Toàn ấp úng - À có, không gặp ai, mình ra đường tìm một lát, rồi đi luôn.

Dường như mấy lời ấy không đủ sức thuyết phục? Cũng có thể sự lúng túng của Toàn làm Trang không tin hẳn. Chỉ có điều cô không tiện nói ra. Mà đâu phải Toàn lập cập nói dối cô một lần ấy? Là người nhạy cảm, chắc Trang đã cảm thấy một điều gì, ngay từ mùa hè khốn khổ ấy của Toàn.

Thế thì một chút e lệ mơ hồ của Trang, buổi chiều gặp lại Toàn ở Cát Bạc là có thật, không phải do anh tưởng tượng ra.

Buổi chiều, sau khi ngâm con rấn mới bắt được vào bình rượu, Hiệp đã ra công ty làm việc. Chỉ có hai người ở nhà. Toàn giúp Trang ghè càn mấy con cua bể, gỡ thịt ra một cái bát to để nấu miến. Đã là mẹ, Trang vẫn giữ được dáng người thon thả, hoạt bát. Chợt phát hiện ra mình đang luyến tiếc nhìn Trang, Toàn tự lấy làm ngượng, quay ra đẩy thêm củi vào bếp.

- Ở đơn vị, chắc anh Toàn phải tập luyện vất vả lắm? - Trang hỏi mà không quay nhìn anh.

- Bộ đội ở đâu chẳng vất vả. Được cái mình quen rồi.

Trang lại nghe trong câu nói bình thường ấy một lời than nhỏ, một nỗi chạnh lòng mờ nhạt vì thua thiệt. Chị đưa mắt nhìn anh một cái rất nhanh. Chẳng ngờ lại gặp ánh mắt Toàn. Cả hai đã thấy rõ ràng một điều không nói thành lời.

- Anh phải lấy vợ đi - Trang nhìn những lưỡi lửa run run dưới đáy chảo.

- Để càng vương bận hơn hay sao? - Toàn nhìn những cái bong bóng nổi phập phồng rồi vỡ ra trong chảo mỡ - Vội lại biết lấy ai bây giờ?

Câu hỏi khó như thế, Toàn không định đặt ra với Trang. Nhỡ đã nói ra rồi, càng không có ý định làm cho Trang khó xử vì phải trả lời. Trang hãy làm như không nghe rõ.

Vậy mà Trang lại nói:

- Em giới thiệu cho. Anh sẽ không ân hận vì lấy cô ấy đâu.

Trang nói làm gì một câu công thức mà người phụ nữ nào cũng nói được trong hoàn cảnh như thế? Đó chỉ là một câu lảng tránh rất khuôn mẫu. Toàn càng thêm xót xa, càng không nguôi được vì câu nói ấy.

Đêm ấy, yên tĩnh đến rợn người. Hiệp nằm thẳng cứng như một khúc gỗ bên cạnh, nhưng Toàn biết Hiệp cũng không ngủ được. Hiệp thở hập hờ, có lúc hít vào thật sâu, mãi sau vẫn cứ nén lại. Luồng hơi thở như bị nén mỏng, bị đẩy trở ra một cách chậm chạp. Nếu không ngủ được, sao Hiệp không rì rầm trò chuyện như lúc hai người bạn mới lên giường? Ở giường bên kia, chốc chốc con bé Trinh lại trở mình, đập chân đập tay trên chiếu. Toàn cảm thấy rất rõ cặp mắt Trang vẫn mở chong chong. Toàn đến thăm họ lần đầu tiên kể từ khi hai người thành vợ chồng. Kể ra Trang cứ xử sự một cách tự nhiên và thoải mái, chắc Toàn sẽ bớt cảm thấy nặng nề hơn. Đằng này đôi lúc anh đọc thấy trong cái nhìn của Trang, trong cử chỉ của Trang một vẻ hối hận, một vẻ bất lực vì không sửa chữa đền bù được nữa.

Cố nhắm mắt, Toàn thấy lại trước mắt một con đường trắng. Con đường nhuộm một màu vàng ảo mộng như dẫn đến một tương lai mờ xa. Một cỗ xe vàng chuông rung như lục lạc. Xe cứ trôi. Một người chạy theo bên cạnh, hai cẳng chân hươu nhuộm trắng vàng lấp lánh... Chú Đôn đã dừng lại đâu đó bên lề con đường đầy trắng. Thế là chỉ còn một mình Toàn đi tiếp với cỗ xe. Bao giờ mới đến nơi?

Lúc này Toàn cảm thấy rất rõ Hiệp đang cố nén thở cho nhẹ bớt, để không làm phiền đến Toàn. Có nghĩa là Hiệp cũng biết Toàn không hề chớp mắt? Trời ơi, nếu cứ như thế này cho đến sáng, chắc cả ba người đều không sao chịu nổi.

Thốt nhiên, một trận gió đổ ào xuống mái ngói và khắp khu vườn. Cánh cửa sổ đập vào đánh

rầm ròi lại tự bật ra ngay. Tiếng vật gì rơi lịch bạch trên mái nhà. Tiếng chim kêu và những cẳng chân chạy loạt soạt trên lá khô.

- Cun cú - Hiệp bật dậy rất nhanh - Chim cun cú về.

Toàn cũng vùng dậy, chẳng kịp đi dép, lao ra vườn theo Hiệp. Anh thoáng thấy bóng Trang cũng ngồi dậy rất nhanh ở trong màn. Sau mấy tiếng đồng hồ bị ức chế trong đêm, đây là lúc họ được giải thoát khỏi tâm trạng nặng trĩu.

Trang cầm đèn ra soi. Chim cun cú chạy tung tán khắp vườn như một đàn gà nhỡ. Chị đặt cái đèn dầu bên cạnh một gốc chuối, lao vào vồ chớp. Ba người chạy ngang dọc qua những gốc cây, lùm cỏ dại, vừa chớp chim cú vừa reo vừa xuýt xoa vì bắt trượt. Cả ba đều hồn nhiên thái quá như trẻ con.

Họ bắt được tất cả mười bốn con cun cú béo núc, đem nhốt vào một cái lồng gà bỏ không. Những người ở nhà bên cạnh cũng bắt được rất nhiều. Tiếng trẻ con người lớn ríu ran bên ấy.

Người vẫn bưng bưng như có hơi men, Toàn hỏi:

- Chim cú ở đâu bay về mà nhiều thế?

- Giống chim cú không bay xa được. Vượt qua biển để tới đảo lại càng khó hơn. Vậy mà hàng năm, vào tháng này, trên đảo thường có những trận *mưa* chim cú - Hiệp thò ngón tay trở qua lồng, ngúc ngoắc trước mỏ một con cun cú như trêu nó - Mình cho rằng đàn chim cú này bị một xoáy gió cuốn đi từ đâu đó. Cái xoáy gió này bao giờ cũng trút xuống đây và tung xuống một đàn chim cú.

- Gần bốn giờ sáng rồi - Trang soi đèn vào mặt chiếc đồng hồ báo thức trên mặt bàn - Nấu một nồi cháo cun cú, anh Toàn ăn xong, ra bến đi tàu sáng vẫn kịp.

Ba người hào hứng nhen bếp lửa đun nước sôi, vặt lông mổ thịt cun cú. Hơn một giờ sau, nồi cháo chín. Lúc làm hăm hở thế, nhưng mỗi người chỉ ăn được một bát. Thịt chim cú béo ngậy, nhưng cháo không có hành răm, lại tra hơi ít muối nên nhàn nhạt thế nào.

Hiệp đưa Toàn ra bến tàu. Đường đi qua những sườn núi nở đầy hoa dứa nguộc, những chùm hoa màu vàng bung xung như hoa dứa. Toàn bùi ngùi như thể sẽ không bao giờ trở lại đây nữa. Để xua đi những cảm xúc mơ hồ suốt mấy ngày qua, mà Toàn tự thấy rất vắn vơ, Toàn lên tiếng hỏi chuyện làm ăn trên đảo. Nói chuyện làm ăn, Hiệp lại trở nên say sưa. Toàn liếc nhìn Hiệp vừa nói vừa hăm hở bước đi. Cậu ấy còn tràn đầy nhiệt huyết, muốn lao vào cải biến và xây dựng cuộc sống. Đừng nghe Hiệp chỉ nói chuyện kinh doanh, chuyện cấp huyện, cấp công ty, mà tưởng anh ta không biết chuyện gì khác. Những hơi thở bị nén giữ của Hiệp đêm qua khiến Toàn không thể nghĩ rằng bạn mình giản đơn. Toàn biết ơn Hiệp về sự tế nhị ấy.

Toàn đưa mắt theo chiều dài của con đường xuyên đảo. Đường trải nhựa rộng rãi, uốn lượn trên sườn núi.

- Con đường vừa hoàn thành nối liền thành phố với đảo. Đảo bây giờ là vị trí tiền tiêu, là cửa ngõ của thành phố. Một số phần tử xấu vẫn âm mưu phá con đường. Lực lượng an ninh ở đây đã dập tắt nhiều vụ phá hoại.

Lời Hiệp nói gieo vào lòng Toàn một nỗi lo không rõ ràng.

Đã nhìn thấy bến tàu ở dưới chân dốc. Một chiếc tàu thủy sơn trắng đậu bên cầu tàu. Hàng cột mốc nửa đỏ nửa trắng đều tắm tấp từ trên đỉnh dốc xuống tận cầu tàu. Một tiếng còi tàu hú lên trầm đục, như sốt ruột.

Hiệp bỗng dừng lại, nhìn thẳng vào mắt Toàn, nhưng lại nói ngập ngừng:

- Mình muốn nói với cậu một điều...

Toàn không lảng tránh ánh mắt Hiệp. Có cái gì rân rân trên ngực, rồi lặn vào bên trong, ép chặt hai lá phổi khiến Toàn ngán ngạt.

- Cậu nói đi - Toàn giục, lòng hơi phấp phồng.

- Cậu viết thư cho Minh đi. Đừng cố chấp lâu thế. Phải thương nó hơn mới phải.

Toàn trút ra một hơi thở rất dài. Anh nắm lấy tay Hiệp như sắp chào từ biệt, nhưng lại quay mặt đi, đáp lạnh lùng:

- Nó đã tự ý tách khỏi chúng mình, tự chọn một lối rẽ đấy chứ.

Hiệp gần như chộp lấy hai vai Toàn, bóp chặt:

- Mình biết cậu không dừng dưng, không lạnh nhạt với Minh đâu. Cậu cố tỏ ra khô khốc như vậy làm gì? Chỉ tự làm khổ mình mà thôi. Vợ chồng mình vẫn viết cho Minh, vì chúng mình nghĩ lúc này Minh mới cần tình thương và sự cảm thông hơn bất cứ lúc nào.

Toàn đứng im một lát. Gỡ tay Hiệp ra. Lầm lũi đi xuống dốc. Hiệp có một ý nghĩ hơi lạ. Ở cái nơi heo hút này, Hiệp lại thấy cần phải thương một người bạn ở chốn đô hội giàu sang náo nhiệt kia. Tuy vậy Hiệp là người nghĩ đúng. Toàn cũng vẫn thương Minh. Và anh dần vật ngấm ngấm vì tình thương ấy không tắt được.

Cách đám hành khách một quãng xa, Hiệp gọi Toàn đứng lại, đặt vào tay bạn mấy tờ giấy bạc:

- Tập luyện vất vả, thỉnh thoảng nhớ bồi dưỡng thêm. Mình biết, cậu là lính, phụ cấp mỗi tháng có mấy đồng bạc...

- Mình không lấy đâu - Toàn đẩy trả Hiệp số tiền - Để tiền mà nuôi con.

Nhưng sau khi Hiệp chen lên tàu, tìm chỗ ngồi cho bạn, và đã trở xuống, Toàn bàng hoàng thấy số tiền đã nằm gọn trong cái túi xách tay của mình.

IX

Cu Đức gắn bó với chim sáo bằng một tình cảm huyết thống, đấy là cái tình đối với một người mẹ. Không phải là người mẹ để có thể nũng nịu vùi vĩnh, mà trái lại, Đức phải chăm chút yêu thương như với một người mẹ già đau yếu. Thế là mặc dù còn bé, Đức đã phải làm công việc che chở, phụng dưỡng cho mẹ. Mẹ tạm thời phải làm kiếp chim sáo, vì bị những kẻ ác ám hại (Đức chưa kịp nghĩ xem kẻ ác là ai, làm hại mẹ bằng cách nào). Nhưng rồi sẽ đến ngày mọi oan trái được giải, cô Tấm trở về làm hoàng hậu, thì mẹ cũng sẽ trở về, sẽ ngồi ghé bên mép giường Đức đang ngủ. Trong giấc mơ, Đức sẽ nghe mẹ kể lại những cổ tích cho đến khi trời sáng. Đến lúc đó chắc chắn mẹ sẽ không đi đâu nữa. Mẹ sẽ ở lại vĩnh viễn với Đức và bố Khôi.

Số tiền thỉnh thoảng bố cho để ăn quà, Đức dành mua chuối cho chim sáo. Chú Kha trở lại đơn vị rồi, chiều chiều Đức vẫn để sáo đậu trên vai, ra hồ tìm bắt châu chấu. Đức không nỡ nhốt sáo vào trong cái rọ tre. Cái rọ vừa chật vừa xấu xí, những nan tre đã bật toe ra, dễ đâm vào thân mình chim sáo. Chỉ tối đến, để bảo vệ chim sáo, Đức mới bỏ sáo vào một cái hộp giấy đựng dứa hộp xuất khẩu, có khoét một cái lỗ thông hơi bằng quả bóng bàn. Đấy chỉ là cách giải quyết tạm bợ, Đức đã thoáng nghĩ đến một cái lồng thoáng rộng, nhưng chưa biết xin tiền của ai để mua.

Khôi phải nói chim sáo đã đem đến cho Đức những ngày vui sướng như thế nào. Thế nhưng Đức đồng thời cũng gặp phải những cú sợ tái người. Từ lan can đằng sau nhà, chim sáo bay lên cây xà cừ nhỏ, ngọn mới chấm đến nền tầng ba. Rồi từ cây xà cừ, chim sáo bay xuống dây phơi nhà bà Hợi. Ngay lập tức lại cái điệp khúc chua như lá me:

- Thế này có khổ cho tôi không cơ chứ. Sao nó không đậu lên dây nhà người khác, mà cứ nhè cái dây phơi nhà tôi? Húi, xùy xùy. Tao băm cho một nhát dao thì hết đời sáo với chả kèn.

Ban đầu Đức tái mặt khi nghe bà Hợi dọa. Khủng khiếp quá, chẳng hóa ra bà già ở cạnh phòng Đức lại ác như mẹ con mụ Cám hay sao? Đức sợ hãi giữ sáo ở nhà, thậm chí hứa sẽ tìm cách không để sáo bay sang dây phơi nhà bà nữa. Nhưng làm sao giữ được mãi, một khi Đức không đành lòng nhốt sáo vào rọ hay trong hộp giấy. Tính trung bình mỗi ngày bà Hợi phải than thở la lối vài ba lần. Kể ra bà ta là người quá kỹ tính, quá vệ sinh. Sáo ỉa lên quần áo tã lót của đứa cháu nội bà đã đành. Có khi sáo chỉ đậu trên sợi dây phơi thôi, bà cũng hoảng hốt xùy đuổi. Bà dọa sẽ vật lông, sẽ cắt tiết, sẽ chém. Bà hù dọa nhiều lần quá, Đức cũng sinh nghi. Chắc bà cũng giống như bác Tường, cứ đòi chặt chân anh Lợi mà thôi. Thằng bé đoán đúng. Chỉ nhìn người khác cắt tiết gà, bà Hợi đã run tay xây xẩm mặt mày. Tức lên, bà chỉ trừng phạt chim sáo bằng thứ vũ khí nơi cửa miệng.

Một buổi sáng, Đức loanh quanh bên gốc cây xà cừ, chốc chốc lại ngửa cổ nhìn chim sáo đang chuyền từ cành này sang cành khác. Thằng bé lo chim sáo sẽ bay xuống dây phơi quần áo nhà bà Hợi, nên phải đứng canh, không dám bỏ vào nhà. Bất chợt, một ông già xuất hiện bên lan can căn phòng cạnh nhà bà Hợi. Ông nheo mắt vì chói nhìn chim sáo một lát, rồi mới hỏi giọng thông cảm:

- Sao cháu không nhốt sáo vào lồng, để nó bay lung tung thế?

Đức giật mình, mở to mắt nhìn ông, rồi cúi đầu như biết lỗi.

- Cháu không có lồng. Mà rọ chật lắm ông ạ...

Thằng bé không cần cắt nghĩa dài dòng. Ông già cảm thấy chút xa xót trong giọng nó. Đây không phải là lời nói về một loài chim thông thường. Ông già còn nghe được vẻ sau của câu nói bỏ lửng: đó là tình cảm trân trọng của thằng bé với một con người.

- Thế à? - Ông già sốt sắng nói - Để ông đến khu Trung Tự. Thằng cháu ông có một cái lồng cũ, đã lâu không dùng đến.

Đức lí nhí cảm ơn ông. Nó chưa đến tuổi ngờ vực khi có một người lớn hứa hẹn. Cũng bởi vì chưa có một người lớn nào nuốt lời với Đức. Thằng bé sung sướng hình dung ra lúc chim sáo nhảy nhót loắt thoắt trong chuồng. Đức có nhà để ở thì chim sáo cũng phải có lồng chứ.

Thằng bé không phải chờ lâu. Ngay sáng hôm sau, ông già đạp xe đến khu Trung Tự, xin được cái lồng của thằng cháu ngoại. Buổi trưa, Đức đi học về, đã nghe ông gọi vào xem cái lồng. Những nan lồng bám đầy bụi. Cái lồng còn rất vững vàng, chỉ gãy mất ba cái nan. Đức dùng giẻ ướt, tỉ mỉ lau từng cái nan cho đến lúc sạch bóng. Còn ông già hăm hở chẻ đũa tre, vót mấy cái nan lồng thay thế. Đến lúc ấy Đức mới biết ông già tên là Thịnh, là giáo viên dạy văn cấp ba, về hưu đã lâu. Nó còn biết ông là trưởng Ban nhà, bởi vì ngay tối hôm đó, ông Thịnh sang bảo:

- Cháu giúp ông đi mời đại diện các gia đình xuống phòng ông để họp nhé.

Đức hào hứng nhảy lẳng tâng lên những bậc cầu thang. Ông Thịnh giao cho nó một nhiệm vụ quan trọng ghê. Đức, chứ không phải một đứa bé nào khác, được đi mời tất cả mọi người trong khu nhà đi họp. Có khác gì anh Kim Đồng đi làm liên lạc đâu nào. Đức tình nguyện trở thành chú bé liên lạc cho ông Thịnh từ hôm đó. Thằng bé rất tự hào vì bằng cách ấy, nó quen mặt quen tên tất cả những người mà mới hôm trước còn lướt đi như cái bóng qua trước mặt nó.

Có lồng rồi, ban ngày Đức vẫn không quen nhốt sáo lại. Chim sáo vẫn tha thẩn trên những chông sách trong khi Đức học bài, vẫn nhảy nhót trên vai Đức. Thằng hoặc chim sáo lại âu yếm quẹt mỏ dụi đầu vào má Đức.

- Mẹ ơi - Đức thầm gọi.

- Mẹ ơi - Chim sáo quyến luyến lặp lại.

Đấy, giá mà nhốt sáo trong lồng thì làm sao có được những phút hạnh phúc như vậy? Tận đến khi chim sáo đã tung cánh bay qua cửa sau, đậu lên cây xà cừ, Đức vẫn còn mê mẩn như người say. Mất một lúc lâu, thằng bé mới hồi tỉnh, chạy ra đằng sau, đến bên cây xà cừ.

Tiếng chuyện trò líu tíu vẳng xuống từ căn phòng phía trên nhà ông Thịnh. Đức ngẩng nhìn lên, thấy hai cô gái đang trêu mếu ngắm chim sáo đi lại trên bậu cửa sổ. Hai cô này Đức không lạ, nó đã từng báo các cô đi họp hoặc đi làm tổng vệ sinh khu nhà nhiều lần.

- Con sáo của cháu đấy à?

Đức chưa kịp trả lời, chim sáo đã nghênh mỏ, kêu ngộ nghĩnh:

- Mẹ ơi.

- Úi, con sáo biết nói - Cả hai cô cùng vỗ tay reo.

Từ chuyện sáo, cô Hồng và cô Mỹ hỏi sang chuyện nhà Đức. Thằng bé kể vanh vách về các bác và chú Kha, về anh Lợi, và bố Khôi. Các cô hỏi đến mẹ. Đức im lặng một chút, không trả lời, mà hỏi lại:

- Cô ơi, đã chết rồi, vẫn có thể sống lại được, phải không ạ?

- Cháu nói gì lạ lùng thế? - Cô Hồng thốt lên.

Nhưng cô Mỹ cười rất tươi và gật đầu:

- Cũng có thể, Đức ạ.

Đức cảm thấy cô Mỹ tin vậy thôi, nhưng cô cũng giống cô Tuyết, nếu hỏi thêm chắc cô không thể kể ra được có ai đã chết mà còn sống lại. Đức muốn chỉ cho các cô thấy có một con người thực sự trong cái lồng chim sáo. Nhưng ngay lập tức Đức cảm thấy ngoài nó ra, không một ai hiểu được điều đó. Không hiểu, các cô sẽ cười cho.

Một buổi chiều Đức đang chộp những con châu chấu trong những bụi cỏ thì mấy đứa đá bóng ở gần đấy cũng chạy ào đến. Lũ châu chấu bật càng tanh tách, bay tán loạn. Mấy đứa kia lao vào vồ chộp. Thoạt đầu Đức hơi lo, tưởng bọn này đến kiếm chuyện gây sự. Nó ngỡ ngàng đứng ngây ra một lúc khi bọn kia, mỗi đứa một vốc châu chấu thật to, đến gần và bảo Đức mở cái túi giấy bóng cho chúng nhét vào. Lần đầu tiên cái túi bánh quy ních đầy những con châu chấu đập soàn soạt. Thấy Đức đút châu chấu cho chim sáo, đang đậu trên mu bàn tay Đức, mấy đứa bạn mới lập tức quây thành một vòng xung quanh. Đứa nào cũng đòi được đút cho sáo một lần.

- Cậu ở nhà C4 à? - Một thằng vừa dứ châu chấu trước mỏ con sáo, vừa hỏi giọng làm thân - Tớ ở C3, rất gần nhà cậu đấy.

Từ hôm ấy, lũ trẻ bắt đầu chạy rầm rập lên cầu thang. Chúng như đã bị xâu thành một chuỗi.

- Đức ơi, tớ lại bắt được châu chấu nữa đây này.

- Nhiều quá nhỉ, sáo ăn suốt ngày cũng không hết.

- A, Đức ơi, nhà tớ có tủ lạnh. Cậu đưa gói châu chấu đây, tớ sẽ bỏ vào tủ lạnh, làm lương khô cho sáo ăn dần.

Không khí nhộn nhạo của lũ trẻ bắt đầu thêm sinh khí cho khu nhà vốn ắng lặng. Đôi lúc một ông già cau có thò đầu qua cửa sổ quát ầm lên:

- Về học bài đi. Bọn nhóc con định làm loạn hả?

Nếu ông ta muốn nín kéo cái không khí lạnh lùng, phân rã cho khu nhà, thì đã muộn. Thăng cu Đức đã quen ông Thịnh, cô My, bà Hợi... Và những người này cũng đã quen nhau rồi.

*

* *

Đêm nay, Toàn mơ thấy Saint-Exupéry.

Có thể bởi vì buổi tối, bước vào nhà anh đã dừng lại rất lâu trước tấm chân dung Exupéry treo trên tường. Con người ấy cương nghị mím chặt môi, nhưng cặp mắt rõ là của một chú bé, đang mỉm cười hóm hỉnh. Toàn đưa mắt sang bức tranh bên cạnh: Hoàng tử nhỏ trầm ngâm ngồi trên cái hành tinh bé con của mình, chiếc khăn quàng cổ tung bay như một cánh tay vươn dài tới một vì tinh tú khác.

Cũng bởi vì trước đó, Toàn bắt đầu làm việc với vợ chồng ông Jacques Roland, trợ lý trong một ủy ban của Liên hợp quốc. Có gì đặc biệt lắm đâu vì Toàn vẫn thường làm việc với những đoàn khách từ Liên hợp quốc đến Việt Nam. Nhưng ngay từ mấy hôm trước, khi vợ chồng ông Roland chưa sang, Toàn đã được ông chuyên viên già cho biết một số điều: Jacques Roland là người Pháp, quốc tịch Mỹ. Vợ ông, bà Trần Tuệ Mai Roland, là người Việt Nam. Bộ trưởng đánh giá cao sự ủng hộ nhiệt tình của ông Roland đối với Việt Nam tại Liên hiệp quốc, cũng như tình cảm của bà Trần Tuệ Mai Roland đối với quê hương, và đã nhiều lần mời họ vào Việt Nam. Lần này là chuyến đi thứ hai của vợ chồng ông Roland.

Trên đường từ sân bay về Hà Nội, khi xe bắt đầu rẽ vào đường Thanh Niên, Toàn kể vắn tắt cho ông Jacques Roland nghe sự tích Hồ Tây. Bà Trần Mai Roland ngồi yên lặng, cố nén những hơi thở dồn mạnh. Qua phút xúc động được lướt trên đường phố đầu tiên của Hà Nội, bà Mai quay sang Toàn, miệng cười giấu cợt, nhưng giọng kể bồi hồi:

- Sau lần về quê tháng 9 năm 1982, cô trở lại Nữ Ước làm cho mấy bà bạn người Việt Nam ngạc nhiên. Người nào cũng kêu trời, tưởng cô không còn sống mà trở lại bên đó. Người ta đồn đại rằng ai đã rời khỏi đất nước sẽ không bao giờ được dung nạp nữa.

Cô Mai lại cười, có một chút kiêu hãnh được làm nhân chứng để bác bỏ một điều lạ lùng. Toàn càng cười ngặt, trong lúc cô Mai dịch lại lời mình vừa nói cho chồng nghe. Cô nói xong, Toàn nói với cả hai người:

- Tôi chợt nhớ đến một chi tiết trong truyện *Hoàng tử nhỏ* của Saint-Exupéry: trên hành tinh của Hoàng tử nhỏ chỉ có một cây hoa hồng, nhưng lại có rất nhiều cỏ dại, thậm chí có cả những cây baobáp con. Phải canh chừng để kịp thời nhổ hết những cây baobáp con này. Lơ là một chút, để chúng lớn lên, thì chỉ cần rễ của ba cây baobáp có thể tước tung cả hành tinh bé nhỏ của em. Thế là sáng nào Hoàng tử cũng phải đi nhổ những mầm mống tai họa. Cái khó là làm sao phân biệt được đâu là những mầm cây baobáp, để không nhổ nhầm phải cây hoa hồng hiếm hoi kia.

Jacques Roland cảm kích nhìn Toàn:

- Xin cảm ơn, Antoine de Saint - Exupéry là đồng bào của tôi đấy.

Toàn không giấu được niềm phấn khởi bất chợt tìm thấy ở người dân tộc khác sự đồng cảm:

- Exupéry là nhà văn thần tượng của tôi, ông ạ.

Niềm hứng khởi vì tìm thấy cảm xúc chung, một tình yêu bấy lâu không được san sẻ, suốt một ngày làm Toàn rạo rực. Cho nên buổi tối, anh đã đứng khá lâu trước chân dung Exupéry, như vừa may mắn tìm được cơ hội tốt để huy động hết những cảm xúc lâu nay lặn chìm trong tâm hồn, nhưng chưa có dịp soát xét lại. Cảm xúc ấy từng chút, từng chút một dâng lên, như một khúc dạo đầu dịu dặt nhịp ba. Rồi bất chợt nó tỏa mạnh, òa chiếm cả lòng anh một giai điệu sôi bùng, cuồng nhiệt.

Toàn thấy mình đẩy được cánh cửa dán đầy những tranh trấn môn trấn trạch trừ tà. Anh chạy qua một căn phòng thâm u khói hương nghi ngút, thoáng thấy bóng bà Nhón đứng bên điện thờ. Những bóng người âm thầm lớn vồn xung quanh. Mười hai năm đã trôi qua, kể từ ngày Toàn cứu bà Nhón khỏi cái chết, và buộc phải tấn công một kẻ khác. Kẻ đó còn không, hay cũng là một cái bóng vất vưởng trong những bóng đen kia? Thế là cũng đã mười hai năm, Toàn là cái cây cằn cỗi đơn côi, Toàn đã sống mà như trong mộng. Sau giờ học tập và làm việc, lúc chỉ có một mình, Toàn lại chìm trong cơn mộng du. Anh thấy mình mở được cánh cửa giữa hai cực âm - dương, lọt vào một thế giới của những người cười nói và than khóc với nhau bằng những câu không thanh âm.

Rời khỏi căn phòng sâu hun hút ấy, Toàn chạy qua một gốc cây gạo. Những bông hoa rụng đỏ ối quanh gốc. Ổi lạ chưa, có một chú nhóc mắt nhắm nghiền, đang áp tay vào vú cây gạo, miệng lẩm bẩm như tụng kinh: "*Hạt cơm hạt gạo, trả cho mày đây. Hạt cơm hạt gạo, tao trả mày đây*"...

Toàn đã ra tới một bãi cát. Đôi chân trần thọc trong cát mịn, mỗi lần nhấc lên lại tung ra đằng sau một đám khói cát màu vàng. Thấy rõ bên sông có một bóng lâu thuyền ngụy nga, cờ xí rợp

rộp. Thoáng thấy bóng người, mấy nàng hầu đang cuống cuống nhổ cọc, thu màn, vừa chạy vừa quay tròn cho nàng Tiên Dung đi trốn. Toàn nhận ra giữa đám người không phải là Tiên Dung, mà là Trang. Anh dồn chân chạy theo. Cát kéo những bước chân anh trơn chuội, xoạc ra sau. Toàn ngã nhào xuống. Khi anh ngẩng lên, không thấy bóng lâu thuyền, cũng chẳng có dòng sông nào cả. Xung quanh là một sa mạc mênh mông.

Chính ở trên sa mạc ấy, ở đằng xa, bên một chiếc phi cơ vừa đổ xuống bãi cát, Saint - Exupéry lại bắt đầu một chuyến đi tìm kiếm Hoàng tử nhỏ.

*

* *

Diệu đưa thằng Sa ra ga Hàng Cỏ, đi tàu Thống Nhất. Cùng kể, Diệu mới phải tính đến nước này. Những trận thúc ép điên cuồng, những trận cào xé, mổ móng tay lên lưng Khuynh vẫn không ăn thua. Khuynh trở nên lì lợm, vẻ khinh bỉ không che giấu. Cẩn rằng chịu cơn điên khủng của con yêu quái chết đi sống lại trong lột những con chim, Khuynh dứt khoát không chịu đến nhà ông Hậu để xin hoãn nghĩa vụ quân sự cho thằng Sa. Hơn bao giờ hết, Khuynh đã cảm thấy cái dốc sâu rợn người của đời mình. Thất thế rồi, còn vác cái mặt thót đến nhà người ta mà kêu xin? Vả lại xin xỏ cho ai mới đáng mặt, chứ xin cho cái thằng ba que kia, cầm bằng đem đầu ra chịu tội.

Hoàn toàn bất lực, Diệu bảo thằng Sa vào Sài Gòn vài tháng, ở chơi với các cậu các dì trong ấy. Nếu có giấy báo khám nghĩa vụ quân sự, Diệu sẽ có cớ để nói rằng thằng con đã vô tình đi thăm họ hàng nơi xa. Nếu cần Diệu sẽ bịa là đã đánh đi mấy bức điện, nhưng chắc có trục trặc tàu xe nên không ra kịp. Lăn lữa như thế, thằng Sa sẽ không phải nhập ngũ đợt này.

- Nếu chỉ để trốn bộ đội, việc gì phải đi xa như thế - Thằng Sa khó chịu nói - Ngay ở Hà Nội này cũng có vô khối nơi để lặn.

Diệu hoảng hốt như thể thằng Sa sẽ không đi, mà quanh quẩn trong các phố phường:

- Không được đâu con ơi. Chả may con nghe ngộn ngoài phố, có *đứa nào* nhìn thấy thì mất uy tín của bố mẹ.

Thằng Sa cười khẩy:

- Lão ấy làm gì còn uy tín mà lo mất. Có chết là chết cái thân tép riu của con đây này.

Rốt cục cuộc chuyện trò kết thúc bằng những lời van nài khóc lóc của Diệu. Cực chẳng đã, thằng Sa xẵng giọng:

- Thôi thì đi. Làm cái kiếp lãng du một chuyến xem sao.

Thằng Sa không mang theo gì. Nó lạnh lùng cầm cái vé toa nằm và ba nghìn đồng mẹ đưa, rồi xách một cái túi nhỏ có một bộ quần áo. Diệu định bảo nó mang quà cho mọi người trong ấy, nhưng thằng Sa cúi kính gạt đi:

- Đi trốn truy nã chứ chơi bời gì mà quà cáp - Nó làm Diệu rợn người vì cái điềm báo chẳng lành trước chuyến đi.

Đến gần cửa sắt phía Nam nhà ga, thằng Sa xuống xe, đẩy trả xe cho mẹ. Nó tháo cái túi treo trước ghi đông, lắc lảo nhìn xung quanh:

- Mẹ về đi - Nó nói như đuối.

- Con nhớ cứ ở chơi thoải mái. Bao giờ yên yên, mẹ viết thư báo thật rõ ràng, hẵng về nhé. Mẹ nghe nói bắt đầu có đợt khám nghĩa vụ từ ngày kia.

- Biết rồi. Dặn gì mà dặn nhiều thế - Thằng Sa gắt ngạo lên. Bất đồ nhìn thấy người quen, nó sáng mắt gọi to - Đại, Đại ơi, chờ tao với.

Không nói gì thêm với Diệu, thằng Sa vừa gọi vừa rẽ đám người, chạy theo một thằng quần bò mốc đang đi về hướng khách sạn Đồng Lợi. Diệu định nhắc bảo nó đừng đi xa, nhưng lại nghĩ nó đã đủ khôn để tự hiểu. Lên xe, đạp được một quãng xa, Diệu cảm thấy lo canh cánh, bèn vòng xe lại, định nhắc thằng Sa lên tàu cho đúng giờ.

Nhưng trước cánh cửa sắt đã vắng người. Chỉ có một vài người đến muộn đang hối hả đưa vé cho người kiểm soát. Nhanh nhẩu như thằng Sa, chắc đã lên tàu lâu rồi. Lúc này Diệu mới yên tâm quay về.

Khuynh đã khoác khẩu súng hơi, đang định khóa cửa để đi. Thấy Diệu về, Khuynh đặt ổ khóa lên trên cái chạn bát.

- Đi đâu đấy? - Diệu lờm chờm, tức điên lên vì cảm thấy mệt mỏi rã rời, không đủ sức cẩu xé cho hả giận.

- Bắn chim - Khuynh cũng đáp trống không và bước ra cửa.

- Chim cò gì - Diệu gầm gừ như con sói kiệt sức - Chim gái thì có. Cái con "phò ba lít" ấy sẽ không thoát được tay gái này đâu.

Khuynh chẳng thèm để ý, bước ra một cách lịch sự, rồi nhẹ nhàng khép cửa lại. Làm thế lại càng chọc Diệu tức. Chắc hẳn bây giờ mẹ đang trút giận lên những bộ cốc chén, day dứt tấm chăn, chiếc gối. Khuynh chẳng lo. Diệu là kẻ tiếc của, dẫu có nổi cơn điên cũng không hề làm sút mẻ một cái chén. Mẹ chỉ không tiếc lời rửa xả, nhưng cũng không lộ liễu đến mức hàng phố nghe được. Diệu nguyên rửa Khuynh vì đã không chăm lo đến thằng Sa kia. Hai mẹ con mẹ

cùng một giuộc, kết thành một liên minh ma quỷ. Khuynh căm ghét Diệu thế nào thì cũng ghét thằng Sa như thế. Cái thằng đẹp trai một cách trơ trẽn, nét mặt giống Khuynh như một bản sao, nhưng ánh mắt thâm hiểm và trắng trợn như mẹ nó. Thằng Sa là cái dây ràng buộc, trói chặt Khuynh vào Diệu, để mụ đầu độc cuộc đời Khuynh mười tám năm nay. Mỗi lần nhìn thấy cái mặt khốn nạn của nó, Khuynh cảm thấy nổi nhục của mình bị đay đi đay lại. Sau khi bị Diệu cắn xé, Khuynh chỉ muốn tát, muốn đâm vào mặt thằng Sa. Biết vậy, những lúc ấy Diệu đã hằm hằm đứng án bên thằng con, sẵn sàng nghênh chiến. Thằng Sa là chiến công của Diệu trước một tên bọm gái, là niềm kiêu hãnh của cô ta. Đạo sắp sinh con, một hôm Diệu hỏi Khuynh:

- Anh định đặt tên con là gì chưa?

- Tôi chả định thế nào cả - Khuynh gằn giọng, phẩy tay.

Diệu sung sướng mỉm cười, mỉm cười mà hai má rung rung giật giật:

- Nếu là con trai, em sẽ đặt tên là Lê Diệu Sa.

Tên là Sa? Diệu là tên cô ta. Còn Sa là bãi Cát Sa, cái bãi chiến trường, nơi thần chiến thắng là của Diệu đã cất cánh. Cát Sa đối với Khuynh là bãi chiến trường, nơi lưu lại nổi nhục chiến bại.

- Sa? Sa là cái gì? - Khuynh phát khùng lên - Sa sảy à? Đẻ rơi à?

- Là nơi kỷ niệm mối tình của chúng mình, anh yêu ạ - Diệu cố làm cho cặp mắt nhuốm một vẻ hiền dịu mơ màng, nhưng Khuynh chỉ thấy chúng đỏ sòng sọc.

Khuynh quay cuồng đòi bỏ cái tên ấy. Trận phản công đầu tiên, sau khi họ đã thành vợ chồng, lập tức bị Diệu bẻ gãy dễ dàng. Trong gần hai chục năm sống chung sau đó, Diệu cũng dễ dàng bóp nghẹt mọi cơn giãy giụa tuyệt vọng của Khuynh. Cô ta đề xuất một điều gì, tức là nó đã được khẳng định, Khuynh không có quyền thay đổi. Nổi ấm ức, sự căm giận của Khuynh đã dồn sang cả thằng con mà Khuynh đã đòi tiêu hủy từ lúc nó còn nằm trong bụng mẹ. Có một lần, sau buổi họp phụ huynh học sinh, cô giáo chủ nhiệm lớp thằng Sa mời riêng Khuynh ở lại thêm mấy phút. Cô giờ sổ điểm chỉ cho Khuynh thấy điểm tổng kết học kỳ của thằng Sa và nói:

- Môn Văn của em Sa chỉ có 4,8. Môn Kỹ thuật là 4,5. Kể ra tôi có thể nâng môn Văn lên thành 5,0. Như vậy em sẽ không phải thi lại. Nhưng với điều kiện gia đình phải bảo đảm sẽ cùng chúng tôi duy trì biện pháp giáo dục, để nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện của em.

Khuynh làm ra vẻ nhã nhặn và nghiêm túc, che giấu sự ghẻ lạnh bên trong:

- Cảm ơn cô đã có thiện ý, nhưng nếu cháu Sa hư và không xứng đáng đạt điểm cao, tôi xin cô cứ để cháu thi lại. Chúng ta phải thật nghiêm túc, lũ trẻ mới nên người được.

Trước mắt cô giáo, Khuynh được tiếng là một ông bố chân chính. Chỉ có Khuynh mới hiểu mình đã nói đến thằng Sa như nói đến đứa con của một người không quen biết. Thế mà bằng cách nào đó, câu chuyện giữa Khuynh và cô giáo lại đến tai mẹ con thằng Sa. Sự tử cái, sự tử con lồng lộn rú rít xung quanh Khuynh. Diệu phải chạy chọt đến nhà cô giáo mấy lần, thề bồi

hứa hẹn mãi, thằng Sa mới không phải thi lại lần ấy.

Buổi chiều, sau một cuộc đi bắn chim, được tùy tiện bắn cho đến lúc hả dạ, Khuynh phóng xe đến nhà Hoài. Hoài không có nhà. Cánh cửa khép im ỉm như thể từ sáng đến giờ chủ nhà chưa trở về. Chưa bao giờ Hoài đi vắng vào giờ hẹn. Thậm chí cô còn chờ Khuynh từ sáng cho đến tối khuya, Khuynh không đến thì Hoài không ra khỏi nhà. Vậy có chuyện gì đột xuất hôm nay?

Khuynh lưỡng lự đứng trong cái sân chung một lát. Cảm thấy bất tiện vì láng giềng của Hoài sẽ nhìn thấy, sẽ chỉ trỏ bàn tán. Khuynh lần chần dắt xe ra cổng. Buổi chiều xám xịt. Đài đã báo sẽ có mưa lớn trong những ngày tới.

Về đến nhà, Khuynh vẫn bồn chồn vì lần đầu tiên bị lỡ hẹn. Khuynh treo khẩu súng hơi trong phòng chứa đồ. Đang cởi quần áo ngoài, thì Diệu tắt tả chạy vào, mặt tái nhợt:

- Chết rồi, thằng Sa nhà mình làm sao mà công an đang đến kia kìa.

Khuynh cau mặt gắt khế:

- Cô tiếp họ đi. Bảo là tôi đi vắng.

Diệu chưa kịp phản ứng, Khuynh đã xoay vai cô ta, đẩy mạnh qua cửa, ra phòng ngoài. Chẳng còn lẩn tránh được nữa, Diệu đành phải ra đón hai anh công an quận.

Khuynh nép vào bên cạnh mắc quần áo, một tay nắm cái vạt áo bành tô để trên mắc, sẵn sàng phủ kín người nếu chẳng may có người ngó qua cửa vào phòng trong. Cẩn thận mới đề phòng thế, Khuynh vẫn biết chẳng ai thêm để ý nhòm ngó.

- Anh đi công tác hả chị? - Tiếng một anh công an hỏi.

- Vâng ạ, nhà tôi lúc nào cũng bận tối mắt. Các anh biết đấy, các ông Trợ lý Bộ trưởng có ông nào nhàn rỗi đâu - Diệu đáp ngọt nhạt.

Ái chà, mụ ta vẫn lôi cái chức vụ cũ của chồng ra hòng lèo mảy anh công an. Bằng cách ấy mụ muốn phủ đầu: có chuyện gì thì nói nhanh nhanh, nếu là chuyện nghiêm trọng thì nói tay cho, định vuốt mặt, hãy biết nể cái mũi.

Khuynh không bỏ sót chi tiết nào trong sự việc hai anh công an đang kể lại ở phòng ngoài. Sáng hôm nay, lúc mười giờ mười hai phút, công an quận đã bắt giữ hai trong số ba đứa con gái xông vào rạch mặt một phụ nữ ở gần chợ. Chị này vừa qua khỏi cổng chợ một quãng, thì ba đứa con gái kia ập tới, gây chuyện sừng sộ. Cũng không để cho người phụ nữ kịp đối đáp, hai đứa kèm hai bên, bẻ quặt tay chị ta, giữ cho đứa thứ ba dùng lưỡi dao cạo rạch lên mặt mấy nhát...

Khuynh rùng mình, hình dung ra cái cảnh người đàn bà kia, máu me đầy mặt, đang rú lên và giãy giụa tuyệt vọng trong tay ba đứa con gái. Trời ơi, phải nghiêm trị những kẻ làm cái nghề man rợ ấy. Khuynh muốn gào lên, nhưng một nỗi lo mơ hồ đã chặn luồng hơi ngùn ngụt lại.

- Hai đối tượng bị bắt giữ đều thuộc thành phần làm ăn phi pháp ở chợ giời, kiêm nghề rạch mặt ăn tiền. Cả hai đưa khai rằng sáng nay một người quen đã chỉ cho chúng người phụ nữ kia, nhờ chúng "xử lý". Người chúng quen tên là Lê Diệu Sa...

- Khốn nạn - Diệu nháy dựng lên, tỏ cho hai anh công an thấy mặt quá phần nộ, không ghì được - Cái bọn đâm thuê chém mướn rạch mặt ăn tiền ấy lại dám vu oan giá họa cho một gia đình chân chính. Thật là điêu hết mức. Thừa hai đồng chí, cháu Sa nhà tôi đã lên tàu Thống Nhất chuyển tám giờ sáng nay. Chính tôi tiễn cháu lên tận trên tàu.

Ở phòng trong Khuynh lạnh cả sườn, cảm thấy mỗi nguy hiểm đang đe dọa chính mình. Nếu thằng Sa gây án thực sự, Khuynh cũng mặc. Nó làm, mẹ con nó đem thân ra mà chịu. Đảng này mỗi lo cứ lẫn quất ngay trong chính Khuynh. Nhưng có chuyện gì mà lo nhỉ? Khuynh không dính vào? Thằng Sa thì đã đi miền Nam rồi?

- Tưởng cháu Sa có nhà, chúng tôi đến để xác minh thêm - Tiếng một anh công an - Chúng tôi cũng hy vọng là con của anh chị không liên quan đến vụ này.

- Vâng, thật tiếc là chồng tôi đang cùng đồng chí Bộ trưởng tiếp một đoàn khách ngoại quốc, nên không được tiếp chuyện các đồng chí - Diệu vẫn giữ giọng vừa xun xoe vừa cao ngạo, vừa thật thà vừa dãi bôi - Xin hẹn các đồng chí đến chơi vào một dịp khác vậy. Chồng tôi có nhà thì...

Ngay lúc ấy, một con sáo từ cây xà cừ bay vào, đậu trên lan can. Vừa đỗ xuống, nó nhận ra Khuynh nấp gần đấy, ở bên cạnh tủ, một tay kéo chiếc áo bành tô che kín người.

Người và vật nhìn thẳng vào mắt nhau.

Khuynh cảm thấy từ con sáo toát lên vẻ giễu cợt. Nó đọc được sự trốn tránh thâm hại của Khuynh. Nó hiểu rõ sự thất thế và sự căm giận của Khuynh hơn bất cứ một người nào. Khuynh tái mặt đứng im.

- Có người - Con sáo bỗng xòe cánh bay lên, kêu to như loan báo.

Khuynh choáng váng vì bị lật tẩy. Một lúc lâu vẫn còn hoa mắt. Tai ù lên, không nghe thấy một điều gì, mãi cho đến lúc Diệu hăm hăm bước vào, hất tung cái áo bành tô ra, thấy Khuynh chỉ mặc mỗi cái quần đùi đứng trong ấy.

- Nghe thấy gì chưa? - Cái quắc mắt của Diệu vẫn rắn câng như đá.

- Kệ cô - Khuynh giằn giọng - Con hư tại mẹ. Chiều chuộng cho lắm vào.

Diệu cười gằn, mắt lóe lên nham hiểm:

- Đã biết thế nào mà định chạy làng? Mấy tay công an vừa cho biết là chúng nó rạch mặt một con, nhà ở đầu đường Lý Thường Kiệt, số...

Cả khu nhà có nổ tung ngay trước mặt cũng không làm Khuynh rụng rời chân tay như vậy. Đó là số nhà của Hoài.

- Trời ơi - Khuynh thét lên như bị đâm trúng tim. Cùng lúc, nhận thấy Diệu đang căng mắt nhìn dò xét thái độ, Khuynh phải đổi giọng - Thằng Sa thuê người rạch mặt người ta à?

Diệu nhếch mép cười. Cô ta đã đọc được nỗi đau mà Khuynh đang kìm giữ. Nếu chỉ có chuyện thằng Sa, Khuynh chẳng bao giờ phải thét lên kinh hoàng như thế. Ôi, nếu đúng là con làm được việc ấy, khiến cho lão rũ ra như một xác chết thế này, thì mẹ phải cảm ơn con.

- Nhưng thằng Sa nhà mình đi rồi cơ mà? - Diệu nói ra điều còn bán tín bán nghi, tiện thể quan sát thái độ Khuynh.

- Ừ, thằng Sa đi rồi - Khuynh lặp lại, vẻ mặt vẫn bơ phờ. Điều mấu chốt không phải ở chỗ thằng Sa đi hay ở, mà là việc Hoài bị rạch mặt. Khuynh rên thầm trong họng, tưởng tượng cảnh Hoài giấy đàn đạch, máu sơn đỏ trên mặt. Nếu không phải mẹ con thằng Sa là thủ phạm, thì còn ai vào đây? Hoài có mua thù chuốc oán với ai bao giờ đâu.

Diệu ghé sát lại bên Khuynh, hạ giọng thầm thì, mắt vẫn chòng chọc theo dõi sự thay đổi trên nét mặt chồng:

- Con mình đi rồi, nhưng nhớ đâu nó làm thật thì sao? Nó đã lên tàu, rồi trở xuống, không đi nữa, cũng là chuyện thường tình. Em chắc là công an vẫn rình quanh khu nhà, chờ nó về để bắt. Vậy em sẽ ra đứng chặn ở một đầu đường, anh đợi ở đầu đường bên kia. Nếu con mò về, mình bảo nó lánh tạm lên nhà bà ngoại mấy ngày. Em sẽ lo vé để nó lại đi miền Nam...

Vẻ mặt đầy âm mưu của Diệu làm Khuynh càng tin là mẹ con mụ chủ mưu trong vụ này.

- Mặc kệ nó. Nó gây ra án thì phải chịu sự xét xử của pháp luật. Không ai có thể cứu nổi một kẻ phạm pháp. Nó phải bị tù tội, phải lao động khổ sai, thậm chí bị xử tử...

Khuynh đay đả từng hình phạt, như thể đang hành hạ, nghiền ngấu mẹ con thằng Sa. Khuynh thích thú một cách đầy ác ý thấy Diệu rú lên đau đớn.

- Giời ơi, phỉ thui cái mồm anh. Anh là ác thú chứ không phải là con người. Anh đi theo cái con đĩ rạc đĩ rài ấy, anh hắt hủi mẹ con tôi...

Diệu bỏ lửng câu đay nghiến như có cả nước mắt, ngược cặp mắt ráo hoảnh nhìn Khuynh, tự biết mình đã hớ hênh để lộ. Khác nào mụ tự thú nhận có liên quan đến vụ việc rắc rối với người đàn bà kia. Tưởng Khuynh sẽ chồm vào mụ ngay. Nhưng Khuynh chỉ nhếch mép buông thông một câu:

- Khỏi đưa chết vì vụ này.

Một lát sau, Diệu nhìn ra ngoài trời. Mưa mỗi lúc một nặng hạt. Sao trời lại nhằm đúng lúc

Điều chuẩn bị đi canh chừng cho thằng Sa mà mưa? Ờ biết đâu vì mưa, mấy tay công an sẽ lơ là hơn cũng nên? Điều quay vào, thấy Khuynh đang mặc áo mưa. Biết điều đấy, dù không yêu con thì cũng còn một chút máu đào.

- Anh đứng ở đầu đường, nhớ là phải kín kín một chút.

Điều dặn với theo.

Khuynh khinh khỉnh bước đi. Tội gì Khuynh chịu làm tòng phạm với mẹ con nhà nó. Đi dưới mưa một lúc, Khuynh đã hơi ngấm rét. Đã bước sang tháng mười âm lịch, thế mà vẫn còn những trận mưa to như thế này. Khuynh lấy làm tiếc vì lúc chiều không dám ra mặt hỏi xem người bị nạn nằm ở bệnh viện nào.

Căn phòng của Hoài vẫn khóa kín như buổi chiều. Không có một dòng phấn trên cánh cửa. Cũng chẳng có một mẫu giấy giắt ở lỗ khóa nữa lại. Khuynh định quay đi. Bất chợt gặp một con bé vừa từ phòng bên bước ra.

- Cháu có biết cô Hoài đi đâu không? - Khuynh vội hỏi

- Không ạ - Cô bé đáp lễ phép - Cô ấy đi từ sáng và không dặn gì cả.

Khuynh chú ý cái khoảng thời gian cô bé vừa nói: "buổi sáng".

- Cháu cố nhớ xem, cô ấy đi vào lúc mấy giờ?

Cô bé ngẫm nghĩ một chút mới nói:

- Dạ, vào khoảng... hơn chín giờ - Đoạn cô bé ngẩng lên, nói như an ủi Khuynh - Thỉnh thoảng cô ấy vẫn đi công tác đột xuất, có khi một tuần bác ạ.

Khuynh cảm ơn cô bé, rồi hấp tấp bỏ đi. Hoài không đi công tác đâu cả. Lần này cô sẽ phải nằm bệnh viện thật lâu. Cái khoảng thời gian cô bé vừa nói trùng với thời gian Hoài đi chợ. Sau đó một tiếng, cô trở về, và bị mấy con nặc nô xông tới rạch mặt. Trời ơi, gương mặt xinh đẹp của Hoài bị những nhát dao cạo cửa ngang dọc, chắc giờ đây đang sưng vù lên, tím bầm tụ máu. Loạn rồi ư? Lũ chúng nó phải trả giá chứ? Phải xẻ mặt chúng nó ra chứ? Phải đâm chém cho chúng nó toi tả ra chứ?

Thế là Khuynh vẫn không biết Hoài được đưa vào bệnh viện nào. Chẳng lẽ lại đến đồn công an quận để hỏi? Tại sao lại không nhỉ? Thừa các đồng chí, tôi là bố thằng Sa mất dạy kia. Chúng tôi rất đau khổ vì đẻ rơi đẻ rụng ra một thằng quái thai như thế. Bây giờ tôi muốn được vào bệnh viện xin lỗi và chăm sóc người bị nạn. Mong các đồng chí đáp ứng nguyện vọng thành thực của tôi. Người ta sẽ xúm lại, nghiêm khắc lên án Khuynh. Ông là cán bộ cấp cao mà không giáo dục con cái cho tử tế, để nó gây ra nông nổi này. Ôi, cao cấp gì tôi, người ta cách chức tôi rồi. Mà như thế là cũng đáng mặt. Các đồng chí đừng tin cái mồm thối của con vợ tôi. Nó lèo các đồng chí đấy. Các đồng chí cứ xử phạt thật nghiêm minh, theo đúng pháp luật nhà nước... Nhưng làm sao trả lại được gương mặt nguyên vẹn của Hoài, ai sẽ bù đắp nỗi cho em?

Khuynh xăm xăm đi giữa trời mưa, về phía đồn công an quận.

*

* *

Mưa to suốt đêm. Sáng ra, nước đã lấp kín bậc tam cấp, sắp tràn lên hành lang tầng một. Khoảng vài ba năm lại có một trận mưa ngập, nhưng nước chỉ dâng đến thế rồi rút. Cả khu nhà nằm trong một vùng đất trũng. Hệ thống cống tiêu nước cũ nhỏ hẹp nên không mấy tác dụng. Hệ thống cống mới xây thì hư hỏng, trục trặc, do làm ăn đuỳnh đoảng và nguyên vật liệu bị bớt xén. Thành ra mỗi lần ngập như vậy phải vài ba ngày sau nước mới rút hết.

Thế mà mưa vẫn chưa dứt. Nước vẫn tuôn hồi hả, dai dẳng.

Buổi sáng, Toàn ngán ngẩm nhìn trời. Mây đen còn dày như những tấm chì thế kia, bao giờ ông trời mới chịu ngừng trút nước? Anh giữ lại cái áo mưa cho khô hẳn, rồi quay vào nhà chải tóc, cạo râu. Sáng nay vợ chồng ông Jacques Roland được Bộ trưởng tiếp. Buổi chiều Toàn sẽ đưa vợ chồng ông đi thăm đền Quán Thánh và chùa Quán Sứ. Kế hoạch đến thăm chợ Đồng Xuân có lẽ phải hoãn lại, vì trời mưa chợ sẽ rất bẩn. Cũng còn may vì hôm qua đã kịp đưa họ đi thăm chùa Tây Phương, nếu để đến hôm nay, nước ngập, chắc không đi nổi. Còn buổi tối, vợ chồng ông Jacques Roland đứng ra chiêu đãi đáp lễ. Chắc chắn phải đến mười giờ đêm Toàn mới trở về nhà được. Mưa gió thế này, không biết chừng anh ngủ luôn tại phòng trực cũng nên.

Toàn vẫn đang chải tóc trước gương, bất chợt nghe có tiếng phụ nữ hỏi ngoài hành lang:

- Cô cho tôi hỏi, nhà anh Toàn ở đâu hả cô?

- Chị để em chỉ cho. Nào, cháu đi với cô.

Toàn ngơ ngàng nhìn ra. Mấy bóng người vừa đến che tối khung cửa. Mỵ đang dắt tay một cháu bé chừng năm tuổi, áo mưa trùm kín, chỉ hở một khoảng mặt. Bên cạnh Mỵ là một phụ nữ vẫn mặc áo mưa, nhưng đã tháo mũ áo mưa ra, cầm tay, để lộ một vành tang trắng trên đầu.

- Anh Toàn - Người đàn bà bật lên một tiếng gọi run rẩy đầm nước mắt.

Tim Toàn giật thót. Anh bước gấp ra cửa đón người đàn bà:

- Trời ơi, Trang, sao thế này?...

Đâu cần gì những câu hỏi dồn dập. Ánh mắt xám lạnh tang tóc của Trang đã nói hết cả. Rồi Trang cắn răng, găm mặt xuống. Cặp môi run lên, khóc không thành tiếng. Chị định cởi cái áo

mưa, nhưng những ngón tay cứng đờ quờ quạng, trơn trượt trên khuy áo. Mẹ vội đưa tay cởi áo mưa giúp Trang.

- Anh Hiệp mất rồi, anh Toàn ơi...

Trang thốt lên như không còn hơi. Chị gục đầu vào vai Mẹ. Một người ốm nặng phải vịn vào người khác như thế nào, Trang cũng vịn vào Mẹ như thế. Mẹ không hiểu chuyện gì, nhưng vốn dễ cảm thông, cô cũng rưng rưng. Mẹ dìu Trang vào nhà, đỡ cho chị ngồi xuống chiếc chiếu trải trên sàn. Con bé Trinh lúc này mới meo meo vì bị bỏ lại một mình trước cửa. Nó nhúc nhích thân người bị quấn chặt trong tấm áo mưa như một con nhộng trong kén. Toàn cởi áo mưa cho nó, bế thốc con bé vào trong nhà. Người nó lạnh ngắt, run lên từng đợt. Toàn giữ chặt con bé trong lòng, truyền cho nó chút hơi ấm của mình.

- Bị lâu chưa? - Toàn nghẹn ngào hỏi.

- Mười bốn ngày rồi... Hôm hăm bảy tháng mười...

Bây giờ Trang mới khóc được thành tiếng. Chị úp mặt vào hai bàn tay, khóc thổn thức. Quá cô đơn, Trang quay sang, gục vào vai Mẹ. Chị đâu kịp nghĩ xem Mẹ là ai. Một người có mặt bên cạnh lúc này, tức là có thể chia sẻ với người ấy được.

Ngoài trời, mưa vẫn rơi lã chã.

Con bé Trinh đang co quắp, úp mặt vào ngực Toàn cho ấm, nghe mẹ khóc, nó quay ra meo meo. Trinh đâu ý thức được rõ rệt về cái chết của bố. Nó chỉ coi như bố lại đi một chuyến công tác xa. Nhưng Trinh phát sốt sau một chuyến tàu đêm chật ních đến ngạt thở, xuống tàu lại bị mưa rét. Định đi xích lô về nhà "ông ngoại" thì nước ngập quá trục xe, mẹ nó đành phải xuống xe, bế Trinh lội nước tìm vào khu tập thể này.

- Mẹ ơi - Con bé lật mình, quay ra phía Trang - Mẹ bế con.

- Cháu bị cảm sốt rồi - Toàn nói khi Trang đón lấy con và đưa tay sờ trán bé Trinh. Nói xong Toàn mới lúng túng vì trong nhà không có một viên thuốc nào.

- Em có mấy viên thuốc đông y. Để em lấy cho cháu uống - Mẹ đứng dậy, vội vã đi về phòng mình.

Trinh uống thuốc xong, đờ đẫn trong lòng mẹ vì mệt mỏi và buồn ngủ. Lúc này Trang mới trấn tĩnh lại, kể lần hồi. Hiệp chết trên đường từ lâm trường ra thị trấn. Hôm ấy anh vào lâm trường công tác, đúng ngày vui thành lập Vườn quốc gia Cát Bạc. Tiệc rượu liên hoan chưa tàn, Hiệp đã xin phép ra về. Công nhân lâm trường giữ Hiệp lại, nhưng anh vẫn dứt khoát về, vì buổi chiều còn phải ký hợp đồng với công ty xuất khẩu thành phố. Mấy ngày trước đó, cậu quân khí viên của tiểu đoàn bộ đội bỗng phát hiện rằng hai quả mìn trong kho bị đánh cắp, có dấu vết kẻ gian đột mái vào kho. Sau khi trái mìn nổ trên con đường xuyên đảo, người ta điều tra và đã bắt được thủ phạm. Đó là một tên lưu manh chuyên nghiệp, đã có nhiều tiền án tiền sự, vào tù

ra tội như đi chợ. Tên này trốn ra đảo, lẩn tránh truy nã, và muốn trả thù đời...

... Chiếc xe khách đang chạy, thì một tiếng nổ dữ dội hất tung xe sang bên đường. Hiệp không có chỗ ngồi, phải đứng ở cửa sau, nên bị văng ra ngoài. Anh lăn mấy vòng, rồi vùng dậy ngay. Có mấy công nhân ở gần đó kịp thời chạy đến, định dìu Hiệp.

- Không cần - Hiệp đẩy họ ra, chỉ về phía chiếc xe đổ nghiêng ở đằng trước, đang văng ra tiếng kêu thét, rên rỉ - Mình có bị sây sát gì đâu.

Đúng là trên người Hiệp không có một vết thương nào. Hiệp xăm xăm đi được mấy bước, bỗng bước trượt chân sang lề đường. Anh loạng choạng gồng thêm vài bước nữa, rồi đổ vật xuống. Người ta vội đưa anh đến bệnh viện. Hiệp bị hôn mê ngay. Lúc đó Trang đang hướng dẫn cho bà con Việt Hòa bảo quản gừng giống. Nghe tin báo, chị hoảng hốt theo xe về bệnh viện. Nhưng đến nơi thì Hiệp đã chết...

Toàn chớp chớp mắt, một màng nước giăng mờ trước mắt khiến anh không thấy gì cả. Anh rợn người nhớ lại câu nói đạo nào của Hiệp về tầm quan trọng của việc bảo vệ con đường xuyên đảo. Cái hòn đảo đang là mô hình nhỏ của một cuộc sống đầy sức sáng tạo trẻ trung, mỗi ngày thêm đổi mới, cũng là nơi cái xấu đang tìm cách phá từ trong ra. Con người đâu rồi? Phải cảnh giác, phải giữ gìn từ những mô hình mới mẻ ấy, phải bảo vệ từ những con người cụ thể ấy, mới có thể giữ được cả cuộc đời này.

Bé Trinh đã ngủ. Chỉ có ba người ngồi lặng lẽ. Ngoài khung cửa, mưa vẫn ròng ròng tuôn.

Bóng hai người phụ nữ trước mắt Toàn nhòe nhạt, rồi dần dần rõ ràng hơn. Đột ngột gương mặt của bà Mai Roland hiện lên, vẻ chờ đợi sốt ruột. Toàn giật mình nhớ ra. Gần đến giờ phải đến làm việc với vợ chồng ông Roland rồi.

- Khách đang chờ, mình phải đi...

Toàn không nói hết được, cảm thấy mình có lỗi. Có thể bỏ đi giữa lúc này sao? Dẫu không giúp được gì hơn cho mẹ con Trang, hôm nay Toàn cũng không thể đi làm. Nhưng như vậy có nghĩa là không có ai thực hiện chương trình làm việc ngày hôm nay cho vợ chồng ông Roland? Cán bộ và nhân viên sẽ nhốn nháo đi tìm Toàn? Mặc kệ họ, chắc họ cũng phải hiểu hôm nay có nhiều đoạn đường ngập nước, Toàn không thể đi qua được. Và rất có thể Toàn bị ốm? Toàn cũng đang ốm thật rồi đây.

Không được, Toàn chưa gọi điện báo cho cơ quan nên sẽ gây ra một tình trạng hoang mang, lộn xộn. Hơn nữa, nếu Toàn có gọi điện nhắn ông trưởng phòng cử người thay thế, cũng không xong. Hôm nay người nào cũng bị cuốn vào một đoàn khách, chẳng ai có thể tương trợ cho Toàn.

Trang không còn đủ minh mẫn để hiểu Toàn vừa nói gì. Chị mở to mắt nhìn Toàn trần trối, nhưng như nhìn vào một nơi nào rất xa. Chỉ có My hiểu, cô đặt tay lên bàn tay nóng như phát sốt của Trang và nói với Toàn:

- Anh cứ yên tâm đi làm. Em sẽ nấu cơm cho mẹ con chị ăn và lấy thêm thuốc cho cháu uống -
Sợ Toàn chưa thực yên lòng, cô gấp gáp giải thích - Hôm nay nhà trẻ ngập nước, em được nghỉ
anh ạ.

Cô gái hồn nhiên như một cô bé con này bỗng hóa thành một người chị, biết lo toan, quán
xuyến. Lần đầu tiên Toàn phát hiện ra Mỹ trong dáng vẻ mới.

*

* *

Vợ chồng ông Roland che ô bước ra khỏi đền Quán Thánh. Đang bước trên khoảng sân gạch
khấp khểnh có chỗ xanh rêu, bà Mai bỗng kêu lên thích thú:

- Ô, con cua.

Có một con cua đồng đang bò qua vũng nước gần chân bà. Nghe động, nó rướn người trên
tám cái cẳng, đôi càng cong cong giương lên như thách thức. Chắc hẳn lâu lắm rồi, bà Mai mới
lại nhìn thấy sinh vật nhỏ bé trong tư thế ngồ ngộ sống động như thế này. Toàn và ông Roland
mỉm cười thấy bà Mai tròn mắt hồn nhiên như trẻ con.

Lúc đã lên xe, bà Mai lại im lặng như đang cố nhớ một điều gì. Gương mặt bà bỗng xa mờ hẳn
đi. Xe đi qua mấy đoạn đường bị ngập nước, rác rưởi trôi lênh bênh. Thấy ô tô đi tới, những
người đi xe đạp ngần ngại tránh. Họ muốn lánh xa ô tô để khỏi bị bắn nước lên người, hoặc
sóng nước xô nghiêng xe, nhưng đi sâu quá vào trong lại sợ sa xuống cống rãnh. Bà Mai yên
lặng dán mắt vào cửa kính, không bỏ sót một chuyện nào.

Về đến nhà khách, bà Mai không lên phòng cùng chồng mà ngồi ở gian tiền sảnh. Bà mời
Toàn ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh.

- Đến mùa mưa đường phố lại ngập như vậy hả cháu? - Bà hỏi.

- Dạ, vài ba năm mới có một trận như vậy - Toàn đáp, không mấy hào hứng tiếp chuyện bà.
Anh chỉ muốn chia tay với bà ngay để trở về phòng trực. Nghĩ đến mẹ con Trang đang ở nhà,
nghĩ đến Hiệp, Toàn mong nhanh chóng thoát khỏi mọi vương bận, để vào phòng trực, để
không ai nhận thấy anh đang đau khổ, đang khóc thầm.

Bà Mai im lặng một chút, bất chợt bật cười một mình.

- Con cua trông ngộ nghĩnh quá cháu nhỉ - Nụ cười chưa hết độ đã chuyển thành cái mỉm
cười tiếc nuối. Bà trầm ngâm một lát rồi hạ giọng như kể cho chính mình nghe - Hồi ấy, mười

lăm tuổi, cô có theo chúng bạn tham gia phong trào học sinh yêu nước ở Hà Nội. Một đứa bạn thân mọc nổi với tổ chức, rủ trốn ra vùng tự do. Cô thích lắm, hăm hở chuẩn bị để đi ngay. Bất ngờ một hôm, người anh họ nói rằng ra vùng tự do phải ngủ bụi nằm bờ, phải tăng gia sản xuất, mà đồng ruộng có rất nhiều giun dĩa răn rết. Cô rất sợ răn và dĩa. Chỉ nhìn thấy hình vẽ của chúng trong sách học, cô đã run rẩy. Cho nên cô sợ phát sốt, như thể mình đã ra đến vùng tự do và phải lội xuống bùn. Những con cua, con nhái, răn, dĩa xâu xé quanh chân. Thôi hết cả nhiệt tình, hết cả khao khát bỗng bột được góp phần kháng chiến cứu quốc. Một năm sau, cô sang Pháp học...

Hóa ra con cua bắt gặp trong sân đền Quán Thánh đã làm thức dậy trong người đàn bà Việt kiều một kỷ niệm khiến bà day dứt. Một sinh vật bé nhỏ tưởng như vô nghĩa bỗng đóng vai trò quan trọng trong sự rẽ hướng của một con người. Nhưng có lẽ đó chỉ là cái có, con người sợ chính mình thôi, và cũng chính con người phải tự gia tăng sự răn rỗi trong tâm hồn để chế ngự nỗi sợ của chính mình.

- Cua cáy răn rết ở nước mình thì không bao giờ hết được - Toàn lắc đầu, lăm bắm.

- Và cô giờ đây vẫn còn sợ - Bà Mai buồn bã thú nhận.

Toàn gật đầu thông cảm với người đàn bà đã hơn ba chục năm xa Tổ quốc. Anh bỗng nhận ra một điều mà giữa cuộc sống đặng cay và vất vả thường ngày, anh ít khi nhận thấy: đó là hạnh phúc. Dầu sao Toàn vẫn có phần hạnh phúc hơn bà Mai.

- Cả mưa lũ, hạn hán, bão tố cũng không bao giờ hết. Nhưng đó vẫn chỉ là những tai họa có thể nhìn thấy được.

Có phải Toàn chỉ nói với bà Mai đâu. Anh đang nói với chính mình, giọng nói mới xót xa âm thầm như vậy. Trước mắt Toàn lại hiện ra cái cảnh chia tay Hiệp ở bến tàu hai năm trước. Người bạn chất phác đang tìm cách dúi tiền vào tay Toàn. Toàn không nhận, thế mà cuối cùng lại thấy số tiền ấy ở trong túi xách.

Bà Mai quay nhìn Toàn. Đến lúc này bà mới thấy anh già sạm hẳn. Trông anh như đang bị một sức nặng vô hình nén rũ xuống.

- Cháu đang có chuyện buồn phải không?

Sự nhạy cảm của người đàn bà làm Toàn sực tỉnh. Toàn đang làm việc cơ mà. May mắn vì đây là người khách tham quan không chính thức, và có thiện ý, nhưng dù sao Toàn cũng đã có một phút làm việc không đúng tác phong đối ngoại.

- Dạ, có - Toàn nói thật và đứng dậy - Cháu sẽ nói cho cô biết sau. Còn hôm nay, cô sắp chủ trì một buổi chiêu đãi, cháu không muốn làm cô vương bận.

Toàn chia tay bà Mai, rồi bước nhanh về phòng trực.

X

Mấy chục năm người Hà Nội mới lại chứng kiến một trận mưa làm nước ngập cao đến thế. Có những đoạn đường trũng, nước ngập đến ngực người lớn. Ở những phố cao hơn, nước ngập bánh xe con. Một chiếc xe du lịch mang biển số NN phải đi chậm lại, tránh những dòng người di chuyển chậm chạp qua đường phố ngập nước, bỗng thấy sùng sục sùng sục rồi động cơ tắt ngấm. Người qua đường đều là người đi bộ, đúng hơn là lội bộ. Không còn ai dắt nổi xe đạp.

Sau đêm mưa đầu tiên, nước lên mấp mé các kho tàng, nhưng cả thủ trưởng lẫn thủ kho các cơ quan đều cho rằng nước chỉ dâng đến thế mà thôi. Ngờ đâu mưa như trút thêm một đêm nữa. Sáng ra thì, ôi thôi, nước đã dâng cao hơn nền kho tới một mét. Những kho máy móc vật tư, những kho xi măng, bông vải sợi, thực phẩm... chịu thiệt hại nặng nề, đến vài năm sau vẫn còn thấy xa xót.

Ở khu tập thể này, sang ngày mưa thứ ba, nước dâng cao hơn mặt giường của những nhà ở tầng một. Buổi tối, Toàn về nhà đã thấy trong phòng chất đầy đồ đạc lạ: một cái ti vi, mấy cái va li đồ đạc, một số chăn chiếu, bao gạo và xoong nồi... Ngồi giữa đống lộn xộn đó là thằng bé vẫn gọi Toàn đi họp và một người đàn ông chừng ba mươi sáu tuổi. Không để cho Toàn kịp ngạc nhiên, Mỹ vội chạy sang giải thích:

- Anh cho bố con anh Khôi và cháu Đức nhờ ở đây. Mẹ con chị Trang đã sang ở tạm với em và Hồng.

Từ lúc chập tối Mỹ đã tất bật lao vào giúp những gia đình ở tầng một chuyển lên tầng hai, tầng ba. Trước đó Mỹ và Trang bị một trận xanh mắt vì con bé Trinh kêu đau bụng dữ dội. Mỹ phải chạy sang hàng xóm xin thuốc cho cháu uống, chưa yên tâm hẳn, nghe bà Hới mách có mấy cây lá bỏng mọc ở phía sau nhà, gần gốc cây xà cừ, Mỹ liền lội ra, quờ quạng trong nước một lúc mới hái được mấy lá. Toàn ngắm cô gái còn rất ngây thơ này, nể trọng, có phần bỡ ngỡ. Cô ấy đã kịp làm một người chủ gia đình xốc vác, biết lo toan chu đáo cho mọi người từ bao giờ vậy?

Sáng hôm sau, mọi người mới dậy, đã thấy Mỹ ghé vào cửa gọi:

- Mời anh Toàn và anh Khôi đi chuyển gạo giúp cửa hàng lương thực.

Mỹ đã kịp đến khu vực bách hóa và cửa hàng lương thực, thực phẩm, thấy được nỗi lo lắng của nhân viên cửa hàng. Nguy cơ mất hàng tấn gạo đang làm cho mọi người cuống lên. Mỹ lập tức chạy về gọi tất cả thanh niên trong khu nhà ra giúp đỡ. Xuống đến chân cầu thang, thấy

Khắc đang lội nước đến, My kéo Khắc đi luôn.

Cửa kho đã mở trước nỗi ngao ngán của những người đến tương trợ. Có mấy người bất bình kêu to:

- Làm ăn vô trách nhiệm, để mặc họ tự giải quyết hậu quả.
- Chiều tối hôm qua không chịu chuyển kho, để đến nỗi này mới chuyển thì ăn thua gì.

My không tham gia cuộc tranh cãi. Cô leo lên trên những bao gạo khô, vắn một bao xuống cho Khắc ghé lưng công đi. Thấy vậy, Toàn cũng chen vào:

- Đẩy giúp tôi cái bao bên cạnh chân My kia kìa.

Anh xốc bao gạo lên lưng, hơi loạng choạng một lúc, rồi mới lội nước đi ra được. Bao gạo khoảng năm chục cân, chỉ những người khỏe hoặc quen làm mới công nổi. Những người khác thì phải khiêng, hai ba người khiêng một tải, các bao khô ở trên cao được chuyển hết lên văn phòng ở tầng hai. Mấy chục con người xúm vào, mất hơn một giờ mới chuyển hết số gạo lên gác. Cuối cùng chỉ còn lại những bao gạo bị ngập nước, bốc lên mùi chua ngái. Bà cửa hàng trưởng, nãy giờ cũng lẫn xả vào khiêng gạo, quần áo ướt sũng, vừa lau mồ hôi trên trán vừa nói:

- Tôi xin thay mặt cán bộ công nhân viên cửa hàng cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của bà con và anh chị em. Chúng tôi muốn nhờ bà con và anh chị em giúp cho một việc này nữa: số gạo hỏng này cũng là tài sản chung của chúng ta. Vậy trên tinh thần tương trợ, xin bà con chấp nhận mua số gạo này, mỗi nhà mua vài cân tính vào sổ gạo, để cho lợn hoặc cho gà ăn...

Người ta xôn xao bàn bạc. Mấy người nóng nảy dứt khoát không chịu nghe "xui đại". Chúng tôi đâu có nuôi gà nuôi lợn, mua về mà đem đổ đi à? Không mua bán gì hết, cho bọn quan liêu vô trách nhiệm đèn trắng mắt ra. Nhưng lập tức có những ý kiến khác. Bà này nói năng khôn lăm, để lỡ ra rồi, còn biết ngon ngọt thuyết phục người khác "giúp đỡ". Thôi nào, bà con, tài sản chung thì mỗi người chịu thiệt một ít. Lúc thường mình đi mua gạo, cô bán hàng mắng vào mặt mình thật đấy, nhưng đến lúc họ gặp hoạn nạn, lại cũng là kẻ bị mắng vào mặt này cứu giúp họ thôi...

My định lội về lấy cái rá để đựng số gạo ướt sẽ mua, nhưng Khắc lội ra trước. Anh ái ngại nhìn bộ quần áo ướt dán trên người My, bảo cô đứng vào trong kho cho kín gió, rồi lội đi.

- Anh Khắc ơi, anh nhắc mọi người mang số gạo ra mua luôn nhé.

My đứng lúi vào trong nhà, bên cạnh Toàn. Anh nao nao thấy cặp môi My tím tái. My cười rất tự nhiên, không hề tỏ ra thẹn thùng làm duyên như những cô gái khác trước mặt con trai. Rồi nụ cười vụt tắt trên môi, My giật mình thốt lên:

- Em phải về sớm. Còn phải nấu cơm cho cháu Trinh ăn.

- Tôi cảm ơn Mỹ nhiều lắm - Toàn cảm động nhìn cô, cái nhìn nói nhiều hơn lời nói.

Lúc Toàn và Khắc mang về số gạo ướm mua cho cả ba gia đình, Trang và hai cô gái đang nấu một nồi cơm to cho tất cả cùng ăn. Thằng cu Đức đang đút cho chim sáo từng con châu chấu lạnh cứng. May quá, thằng bạn vừa mang từ trên tầng ba xuống cho một gói châu chấu nó bỏ trong tủ lạnh từ mấy hôm trước, làm "lương khô" cho sáo. Không có chỗ châu chấu này, biết đi vồ châu chấu hoặc mua chuối ở đâu giữa những ngày nước ngập?

Ba người đang nấu cơm ở nhà Mỹ thì ông Thịnh ghé vào. Từ chiều hôm qua, nhà ông đã chuyển một ít đồ đạc lên ở nhờ trên tầng ba. Ông cười xởi lởi trước nồi cơm to đang sôi rùng rục.

- Ôi chà, định nấu cho cả một đại quân ăn hay sao thế này? - Ông ái ngại đưa mắt nhìn khắp gian phòng mười hai mét vuông, ngổn ngang đồ đạc, giọng bất bình - Gia đình ông Khuynh chưa trả phòng cho cháu, hả Mỹ?

- Chưa ạ, cô ấy lần lửa mãi. Lần nào cũng bảo sẽ trả ngay, sẽ trả ngay.

Không để ý thấy Trang sững sờ buông cái đĩa cả khi nghe nhắc đến tên "Khuynh", ông Thịnh lắc đầu bực bội:

- Không thể kéo dài mãi như thế được. Hôm nào nước rút, bác sẽ bàn với ủy ban phường có biện pháp lấy lại nhà cho cháu. Người đâu mà tham lam, keo kiệt. Một mình ba căn hộ, mà nhất định không cho gia đình nào ở tầng một lên ở nhờ. Thật là những lúc như thế này mới đo được nông sâu lòng người.

Mây đen bắt đầu tan. Trời sáng hơn. Mưa đã tạnh hẳn. Nhưng nước rút một cách chậm chạp. Một buổi tối có một đám cưới. Đã chọn ngày lành tháng tốt, thiệp mời cũng đã gửi từ trước hôm mưa, nên lễ cưới vẫn được tiến hành, không hoãn lại. Mấy cô cậu vừa là phù dâu phù rể, vừa là bạn của hai người, tà áo dài vén lên buộc một vòng ngang bụng, quần lụa trắng xắn quá đầu gối. Cánh con trai, comlê, cravat chỉnh tề, nhưng quần cũng xắn rất cao. Họ bám xung quanh một chiếc thuyền câu, thuê được ở đâu đó trong làng. Cô dâu chú rể ngồi chễm chệ trên thuyền, trông như Hoàng tử và Công chúa của một triều đình đi lánh nạn. Đằng sau thuyền cô dâu chú rể là một chiếc thuyền chở song thân hai người. Đám trai thanh gái tú ăn mặc hợp mốt, mỗi một trục trục nhỏ là quần phải xắn cao, một tay đẩy thuyền, một tay xách giày và xăng đan gót nhọn. Mấy người đi bên cạnh cầm đèn bão sáng trưng.

Dòng người như một con rắn lửa, ánh đèn vỡ ra trên mặt nước, trườn từ ngoài đường vào giữa hai khu nhà C4 và C6. Người ở các phòng trong hai khu nhà đều tung cửa, cầm đèn dầu nhìn ra. Từ tầng một đến tầng năm, hầu như nhà nào cũng có một ngọn đèn dầu, góp thêm ánh sáng cho cái đám cưới thiệt thòi kia. Đám thanh niên và lũ trẻ con hò reo inh ỏi:

- A ha, cô dâu chú rể đi bơi thuyền Hồ Tây.

- Hôn nhau đi, cẩn thận không lật thuyền đấy.

Dòng người đã chạm vào bậc tam cấp lên hành lang tầng một. Mấy vị phù dâu phù rể tốt lên hành lang trước, đi tất đi giày vào, bỏ ống quần xuống, xoa tay trịnh trọng chờ cô dâu chú rể bước lên. Nhưng đày thuyền chạm vào một bậc xi măng, không tiến vào được. Mấy vị lo việc hậu trường lảng quẳng chạy ra chạy vào. Tiếng xôn xao chỉ đạo của mấy vị quân sư:

- Tìm một thanh gỗ nhanh lên.

- Gỗ đâu ra bây giờ?

- Thế thì lộn xuống mà công dâu rể vào. Chưa được đốt pháo đâu nhé.

Chú rể là người không phải làm gì hết, nhưng đã bị xoay vắn cả một ngày trời. Hai cái cổ cứng khuôn chặt cổ lại. Chiếc cravat chết tiệt cứ thít chặt như thòng lọng. Đầu óc căng thẳng. Ruột nóng như lửa. Lúc nào cũng cảm thấy mọi việc chậm quá. mọi việc sắp hỏng đến nơi. Thấy mọi người tít tít trên hành lang mà chưa làm gì được, chú rể hằm hằm đứng vụt dậy, định nhảy từ thuyền lên hành lang. Chiếc thuyền mất thăng bằng, dúm một cái, làm cô dâu suýt bắn xuống nước. Cô dâu rú lên, ôm vội lấy chân chú rể. Đám trẻ con ở bên những cửa sổ reo hò thích thú.

- Có nhanh nhanh không nào - Chú rể tức tối gọi với lên đám người rồi rít vô tích sự - Tôi nhảy xuống đây này.

May mắn làm sao, người ta đã tìm được một tấm gỗ, đem bắc giữa con thuyền và hành lang. Cô dâu, sau đó là chú rể, đi trên tấm gỗ hẹp, nhún nhảy như làm xiếc. Lúc họ lên được đến nơi an toàn, những người nãy giờ phải nín thở theo dõi đồng thanh ồ lên một tiếng. Tiếng reo lan khắp cả hai khu nhà.

Đám cưới đã làm được công việc liên kết mà lâu nay Ban nhà chưa làm được.

*

* *

Những ngày mưa, Diệu không ra khỏi nhà. Khuynh cũng không đi đâu, trừ buổi tối đến bệnh viện thăm Hoài. Băng quấn kín mặt, chỉ hở mắt và miệng, Hoài kể lại chuyện mình bị ba đũa rạch mặt thuê hành hung. Cô trào nước mắt vì uất ức, bộ mặt cô từ nay phải mang sẹo. Nhưng Khuynh cảm thấy Hoài còn khóc vì lo. Nỗi lo ấy âm ỉ kín đáo, Khuynh chưa kịp hiểu ra, nhất là trong lúc đầu óc đang rối tung lên vì tức giận như thế này.

Khuynh sắp sửa ra về, Hoài bỗng giữ tay Khuynh.

- Em mang tật, nhưng anh sẽ không bỏ em chứ? - Cô hỏi.

Khuynh đưa cả hai tay nắm lấy bàn tay run run của Hoài:

- Sao em lại nghĩ vậy? Anh yêu em mà.

Không phải Khuynh nói cho Hoài yên tâm. Nhiều người đàn bà đã qua tay Khuynh. Đã có hai người Khuynh phải coi là vợ. Còn yêu, đây là người đàn bà đầu tiên. Lạ lùng thay, dạo trước Hoài chưa bao giờ tỏ ý ràng buộc Khuynh. Thế mà hôm nay cô lo ngại sẽ bị Khuynh ruồng rẫy. Người phụ nữ sắc đẹp bị hủy hoại không còn đủ tự tin nữa, cô bắt đầu lo sợ sẽ mất tất cả. Không đâu, dẫu có thế nào, anh cũng không bỏ em. Nhưng anh bắt mẹ con nó phải trả giá. Không có bằng chứng, nhưng Khuynh vẫn tin là mẹ con Diệu gây ra vụ việc này.

Lúc nào Diệu cũng nhón nhác, sợ có người rình rập hoặc đến bắt. Diệu lo cho thằng Sa. Thỉnh thoảng Diệu lại chạy ra lan can, ngó bên phải, ngó bên trái. Tim đập thành thịch như quai búa. Thằng Sa không biết cách trốn ở nhà bạn bè, hoặc đi Nam cho thoát, mà lại mò về, quá bằng chui đầu vào bẫy. Diệu rùng mình nhớ lại cái lần nghe tiếng bẫy chuột phập một cái, tiếng chuột "chóe" rùng rợn. Thằng Sa reo lên, chạy vào nhà trong cầm cái bẫy ra. Con chuột vừa chui đầu vào, đã bị cái lưới thép răng cưa sập đứt cổ. Máu chảy luềnh. Cặp mắt con chuột lồi lên phát sợ.

Diệu không dám nghĩ nữa, quay vào nhà. Vẫn không nguôi được nỗi lo, Diệu tìm nơi san sẻ ở chồng:

- Em cho là thằng Sa đi miền Nam, hoặc trốn yên ở nhà mấy đứa bạn rồi. Chả đại gì nó mò về nhà. Nó thừa biết cá chình cá nối rình rập quanh đây. Nhưng may ra lượm lợi thế này, chúng nó cũng ngại, chẳng rình nữa.

- Sao cô biết người ta không theo dõi? - Khuynh trừng mắt, muốn làm cho Diệu không yên tâm nổi, bèn nói giọng độc ác - Phen này thằng ấy rũ tù.

- Anh thật là bất nhân, không còn tình cha con gì nữa.

- Cô chuẩn bị đến Hỏa Lò nuôi cơm nó đi là vừa - Khuynh nói.

Nói thản nhiên, nhưng lòng Khuynh đang sôi lên. Thằng đốn mạt về lúc này, Khuynh sẽ đập chết nó như đập một con chó dại. Mẹ con nó hòa nhau xông vào dìm dập Khuynh, chọn đúng lúc Khuynh sa sút nhất. Khuynh bây giờ không còn chức vụ quan trọng, không vụ trưởng vụ phó, mà chỉ là một chuyên viên bình thường, như vậy chưa đủ đau hay sao, mẹ con nó còn lao vào rủa rới, cắn xé? Từ đêm mưa đầu tiên, ở bệnh viện trở về, Khuynh ghê tởm Diệu, tránh né mụ như tránh một con bệnh mang vi trùng lây. Khuynh không ngủ trên chiếc giường đôi nữa. Thế là từ nay đầu Khuynh không còn đau nhức vì bị cái "hạt ngô" trong gối chọc vào. Khuynh cũng không nằm trên giường của thằng Sa, mà mang cái giường xếp ra ngủ ở phòng khách. Giá như mọi lần, Diệu đã nổi tam bành, bắt Khuynh trở lại giường sau một trận lồng rít. Nhưng đã quá mệt mỏi vì lo cho con, lo sợi dây ràng buộc giữa hai người quá căng thẳng sẽ đứt phứt,

Diệu tạm thời nhẫn chịu.

Buổi chiều không mưa, không gian vẫn sa sầm, ảm đạm. Hai con người ngồi như hai cái bóng trong phòng khách. Không chuyện trò, không cãi cọ. Bầu không khí bức bối, ngột thở như đậm đặc khí cháy, chỉ cần một tia lửa, căn phòng sẽ cháy bùng lên.

Thình lình, một bóng người che tối cửa ra vào. Diệu và Khuynh chưa kịp định thần, cái bóng đã lướt nhanh vào, đứng như trời trồng ở giữa nhà.

- Úi giời ơi, Sa - Diệu rú lên. Kịp nhận ra mình dại, cô ta che miệng, mắt đảo nhanh ra cửa - Có công an theo dõi con không?

Diệu chạy bổ ra đóng cửa lại.

- Mà sữa soạn quần áo mà đi Hỏa Lò - Khuynh bật dậy, mặt nóng bừng bừng như hun lửa - Họ sắp đến rồi đấy.

Thằng Sa đang hoàng ngồi xuống ghế, giọng chán chường:

- Tôi đang chờ họ đây.

- Nhưng không phải con thuê chúng nó rạch mặt chứ?

Diệu vẫn muốn biết rõ ràng sự việc.

- Sao lại không? Tôi chỉ cần bảo chúng nó một câu, chúng nó làm ngay.

- Đồ khốn nạn - Khuynh bật dậy, chồm tới định giáng cho thằng Sa một cái tát. Nhưng Diệu nhanh hơn, lặn xả vào Khuynh với mười móng tay màu mận chín. Đang đà lao mạnh, Khuynh xô vào Diệu, cả hai ngã ngửa ngổn trên nền gạch hoa. Thằng Sa cười khẩy, nhìn hai người lồm ngồm bò dậy.

- Tao sẽ giết mày - Khuynh rít lên the thé vì ngạt hơi.

- Ông đã giết tôi rồi đấy thôi. Người ta sẽ cho tôi vào bộ đội, thí tôi như một con tốt đen - Thằng Sa cố nói giọng thản nhiên. Đột ngột mắt nó vắn lên dữ tợn - Tôi căm thù ông, tôi căm thù con mẹ ấy, và các người đã phải đền nợ.

Cặp mắt Diệu nhướng lên làm cho con mắt trái trở ra, long sòng sọc. Cơ má mụ giật đùng đùng một khoái cảm bệnh tật. Sa ơi, thế là con đã giúp mẹ, đã trả thù cho mẹ. Khuynh phát điên lên vì đọc được ý nghĩ ấy.

- Tao sẽ đi báo công an - Khuynh lại đứng vụt dậy gào điên dại.

Diệu tức khắc chặn ngay trước mặt Khuynh, giữa hướng đi ra cửa.

- Ông bảo họ sẽ tự đến cơ mà? - Mụ nhếch mép nham hiểm. Cơ mặt vẫn rung giần giật.

Khuynh không còn biết nao núng, lao mạnh về phía trước:

- Lần này tao sẽ đi báo. Mẹ con chúng mày sẽ rục xương. Bọn sát nhân, bọn khốn nạn.

Cái cốc nước đầy ứ cầm giận của Diệu chỉ đến thế là tràn. Diệu lẫn xả vào Khuynh, quyết một sống một chết phen này. Mười móng tay nhọn mổ vào ngực Khuynh như móng vuốt điều hâu. Chúng quặp được cái áo, xoắn vặn, day dứt, giật tung ra. Mụ mê mẩn tâm thần, không còn nghe thấy tiếng áo rách, không nhận ra mấy mảnh áo rơi tả, không cảm thấy móng tay mình đang rút thịt, quờ lên rạch ngang dọc trên mặt chông. Khuynh gạt, Khuynh đấm, nhưng mười ngón tay vẫn tới tấp mổ. Khuynh tối tăm mặt mũi. Đầu óc quay cuồng. Cầm uất bốc ngùn ngụt làm Khuynh ngạt thở, sắp ngất đi. Khuynh lao ra cửa. Diệu kịp hiểu rằng Khuynh lọt được qua cửa, tức là mụ thất bại, tức là sẽ tan nát hết. Không đâu, Diệu quyết xả thân, kể cả có ai nhét dao vào tay mụ lúc này, mụ cũng không ngại đâm chém. Mụ lao theo, hai tay quờ được quanh hông Khuynh, đu cả người theo. Khuynh thở hồng hộc, kéo Diệu lê sên sệt, tay vẫn siết chặt quanh người Khuynh như một con trăn quấn mồi. Diệu dồn lực toàn thân, kéo Khuynh bật ngửa ra giữa nhà. Mụ chồm lên người Khuynh, hai tay túm chặt tóc, như cuộc đánh ghen giữa hai người đàn bà.

- Báo cho mà biết - Mụ hỗn hển sắp đứt hơi. Mắt trắng dã như mắt lợn luộc. Từng múi thịt trên mặt nhăn nhúm, giật giã như bị động kinh - Đừng có trêu vào gái này. Con kia bị rạch mặt. Còn cái thân mày, gái này chỉ hắt hơi một cái là có đũa đổ axít vào mặt ngay...

Chẳng hiểu vì đã kiệt sức, hay vì sợ bộ mặt dữ tợn mái tóc xù lên như bờm sư tử của Diệu, sợ câu đe dọa khủng khiếp mà mụ có đủ gan để làm, Khuynh nhũn người ra như một xác chết. Trên người nặng như có một tảng đá đè lên, Khuynh không sao dậy nổi. Khuynh nhắm mắt, gần như ngất đi mấy phút.

Chiến thắng trợ sức cho Diệu. Mặc Khuynh nằm đấy, mụ vùng dậy, cuống quýt gọi thẳng Sa:

- Vào đây với mẹ, nhanh lên.

Mụ lôi thẳng Sa đang dùng dằng cưỡng lại. Hai mẹ con chạy vào phòng ngủ. Diệu hấp tấp mở cánh cửa "phòng kho" - căn phòng lấn chiếm của Mỵ. Mụ nghiêng tai nghe ngóng như một con cáo, thấy bên kia hoàn toàn im ắng, mới đẩy thẳng Sa vào.

- Con cứ ở tạm trong này - Mụ thì thảo - Có điều gì bất trắc thì chui vào sau những hộp đồ. Chịu khó mấy ngày cho yên yên. Mẹ sẽ mang thức ăn vào cho con.

Không để thẳng Sa kịp phản đối, Diệu quay ra, khép cửa lại. Phòng xa vậy thôi. Nhà Diệu đã đến nỗi nào để người ta khám xét? Diệu trở ra phòng ngoài, bước qua chỗ Khuynh nằm lịm, mở cửa, đi ra hành lang. Nhìn ngó ngược xuôi một lát, vẫn chưa yên lòng, Diệu xuống tầng một. Lần đầu tiên Diệu hạ cố bắt chuyện với một thiếu phụ ở chân cầu thang, nói những chuyện đầu cua tai ếch về trận mưa, nước lụt. Mắt vẫn đảo canh chừng xung quanh.

... Khuynh ngồi dậy, ê chề, như một người muốn chết, đã uống thuốc ngủ tự tử, nhưng người ta lại đưa đi rửa ruột, không chết được. Hơn nữa, trong Khuynh còn một nỗi thù hận đang hùng hực, như sắp đốt cháy thân thể thành tro. Cái con yêu tinh kia đâu rồi? Phải tìm mọi cách phanh thây nó ra. Cái thằng tiểu yêu kia đâu rồi? Phải đập vỡ mặt nó. Nhưng Khuynh đã làm được gì? Khuynh đã thua nó một keo nhục nhã. Thằng con ngồi thản nhiên xem mẹ nó túm tóc, cắn xé bố nó. Ghê gớm làm sao cái thứ con có thể ngồi thản nhiên như thế.

Vậy Khuynh bắt lực ư? Suốt đời Khuynh chịu nằm trong vòng cương tỏa của chúng nó, để chúng mặc sức hành hạ, mặc sức phá hoại hạnh phúc của Khuynh?

Khuynh lần vào phòng trong như tìm kiếm một cái gì. Có gì để mà đập tan ra, để mà giẫm nát, để mà bóp cho nghẹt thở, để mà nghiền vụn?

- Có người - Một tiếng kêu lạnh lớt từ lan can đằng sau.

Khuynh hoảng hồn, nép mình vào bên cạnh tủ theo một phản ứng bản năng. Như một tội đồ đang che giấu âm mưu, Khuynh sợ hết thảy. Khuynh nép người vào bên tủ, vừa lúc tri giác trở lại. Kẻ vừa kêu một tiếng chỉ điểm ấy là một con sáo. Nó đang đậu trên một cành cây xà cừ còn dầm nước mưa. Những chiếc lá bóng láng lên như được quét một lớp dầu. Con sáo ngẩng cao đầu, nhìn lên bầu trời, mây đen đang vùn vụt tan dần. Trông nó mới cao ngạo, kiêu hãnh làm sao.

Kẻ đã đầu độc Khuynh mấy chục năm, kẻ Khuynh căm thù nhất đã hiện hình ra đấy. Mà còn vênh vang tự đắc lắm nhỉ? Mà còn sung sướng nhớn nhớn lắm nhỉ? Khuynh len lén lấy cái hộp đạn trên tủ, rón rén bước vào phòng kho. Ông ta đưa lưng vào trước, vừa giật lùi vừa khép cửa lại nên không thấy thằng Sa đã kịp nấp sau đồng hồ.

Khuynh kê súng lên một cái hòm gỗ thông, lấy đường ngắm rất nhanh. Với thằng cu Đức, con chim sáo là người mẹ đã mất, nay phục sinh, là một sinh vật thiêng liêng, là tình mẫu tử. Còn với Khuynh, con sáo là hồn ma ám ảnh của một con yêu tinh chết đi sống lại, một sức sống dai dẳng quỷ quái. Nhưng chỉ một lần này nữa thôi, mày sẽ vĩnh viễn trút bỏ linh hồn khỏi thân xác của loài chim.

Chỉ nghe một tiếng "pạch" không to lắm.

- Mẹ ơi - Con sáo còn kịp kêu thất thanh.

Đang ngẩng đầu lên, nó giật toàn thân, bị sức mạnh của viên đạn dúi về đằng trước. Chim sáo há mỏ như muốn hít thêm chút không khí, và như sẽ kêu lên một tiếng nữa. Nó loạng choạng, cánh xò ra, đập vào cành xà cừ. Không gượng nổi, chim sáo gục xuống, cánh mắc vào cành lá, thân treo lủng lẳng trên cành cây. Trái tim bé nhỏ vẫn còn vật vã, tấm thân chim sáo rung lên, oằn oại một lát nữa, rồi mới rơi xuống.

Có tiếng rú thất thanh của một thằng bé. Khuynh buông khẩu súng, đến bên lan can, quỳ thụp xuống, kín đáo nhìn qua khe hở.

Bên dưới kia, nước vẫn ngập gốc xà cừ tới một mét. Quên cả nguy hiểm, thằng cu Đức lao từ trong nhà ra. Nước vừa chấm đến mũi nó. Thằng bé vừa ngửa mặt, vừa quờ quạng lao như đã hóa dại về phía con sáo. Nó chói với mù quáng, đã đến gần con sáo, lại quay sang hướng khác. Trời ơi, nguy hiểm quá, ai cứu thằng bé kìa! Những người ở trên cao cùng hét lên.

Toàn đang đứng ở lan can đằng sau. Nhận thấy thằng bé đang bị đe dọa tính mạng, Toàn chạy ra cửa trước, nhảy một bước mấy bậc xuống cầu thang. Anh xông ra, ùm ùm rẽ nước. Chỉ mấy bước Toàn đã tóm được cu Đức, nâng bổng nó lên. Thằng bé quấy đạp, khóc thê thảm. Toàn phải dẫn thêm mấy bước nữa, vớt lấy xác chim sáo, mang vào theo.

Anh bước lên hành lang trước ánh mắt kinh hoàng của lũ trẻ. Con sáo biết gọi mẹ chết rồi sao? Chúng ngơ ngác nhìn nhau. Ai mà ác thế? Sao đi bắt một con chim vô tội, một con chim đang học làm người?

Bà Hợi xây xẩm mặt mày, tránh ra cho Toàn đi.

- Máu... máu trên bụng con chim... Sao thất đức thế hử giờ? - Bà rùng mình liềm mấy cái, nhắm nghiền mắt, không dám nhìn.

- Mẹ ơi - Đức siết chặt lấy cổ Toàn, nấc lên gần ngạt. Nước mắt nó giàn giụa, nóng cả ngực anh. Con đau làm Đức tê liệt nửa người.

Toàn ôm gọn cu Đức trong lòng, mở cửa bước vào phòng. Anh thấy sống mũi mình cay cay. Ôi chú bé đi lạc, phải chăng Toàn đã tìm thấy em, đã ôm gọn em trong tay mình?

*

* *

Vẫn trong tư thế quỳ sụp ấy, Khuynh gục đầu vào thành lan can, không chống chân đứng lên nổi. Như thể đã hoàn toàn tê liệt. Như thể đã cạn kiệt sức lực. Còn lại một chút cuối cùng trong người, Khuynh đã trút bỏ nốt. Sự sa sút địa vị mới chỉ là bắt đầu. Sự sa sút nhân cách mới hoàn toàn tước bỏ cái quyền được coi là người của một kẻ tâm hồn tàn héo và độc ác. Khuynh đã tự cách ly mình với thế giới con người bằng cách ấy.

Báo thù được rồi, bắn được chim sáo rồi, Khuynh không cảm thấy nhẹ nhõm chút nào. Có điều gì nhằm lẫn ở đây chăng? Bao nhiêu năm Khuynh đã bắn nhằm mục tiêu, đã giết oan những sinh vật vô tội. Oan hồn của chúng đã trả thù Khuynh. Còn cái ác, cái bất hạnh vẫn lẫn quất quanh đây, thậm chí còn sục tấy ngay trong lòng Khuynh như một khối u ác tính. Hơn lúc nào hết, Khuynh biết mình đã phạm một sai lầm rất lớn và sai lầm dai dẳng. Thành ra

Khuynh đã gây nên tội mà chẳng đạt tới một kết cục gì.

Có khi sự hạ thấp nhân cách của một kẻ lại làm cho kẻ có nguy cơ sa sút phải ghê tởm. Kẻ này có dịp nhận biết cái ác của người khác nhờ có một khoảng cách cần thiết. Khoảng cách ấy đúng bằng khoảng cách từ chỗ Khuynh nâng khẩu súng đến chỗ mấy cái hộp to kèn cồng. Có tiếng sột soạt như chuột chạy rồi lục cục quấy đạp. Một cái hộp giấy trên cao lăn cồng cộc qua mấy cái hòm gỗ, rơi xuống sau lưng Khuynh. Khuynh lơ ngơ quay lại, thấy thằng Sa vừa chui ra khỏi đồng hộp hòm. Nó đứng im nhìn Khuynh như nhìn một bãi rác giữa lối đi, nó đang cố tìm đường vòng tránh.

- Con chim thì có tội gì? - Thằng Sa nhếch mép - Sao không cầm súng bắn tôi đây này?

Cái ung nhọt ác tính trong người tấy lên rồi vỡ ra, Khuynh nhăn mặt, đau quặn. Ánh mắt khinh bỉ, cái nhếch mép mai mỉa, cái giọng nói xấc xược của thằng con làm Khuynh cảm thấy một cách chính xác tình trạng thảm hại của mình. Không còn đủ sức để gào thét đập phá và tiêu diệt một cái gì. Cũng không diệt nổi vì chúng từ trong máu mình chui ra, sống bên cạnh mình mấy chục năm trời. Chỉ còn cách lẩn tránh chúng mà thôi.

Rất chậm chạp. Khuynh đứng dậy, đi như một bệnh nhân đang cố lặn ra khỏi phòng bệnh. Thằng Sa lạnh lùng đi theo. Để xem xem nơi chân dốc mà ông ta vừa sa xuống nó ra sao.

Khuynh khoác bộ comlê vào người mà không ý thức nổi mình đang làm gì. Chỉ là phản ứng bản năng trước khi ra khỏi nhà. Mười tám năm trước, trước khi bị trói buộc vào Diệ, Khuynh là kẻ hoàn toàn trắng tay. Không còn vợ con, không còn quá khứ, kỷ niệm. Khuynh quyết làm lại cuộc đời, gây dựng một hạnh phúc mới mẻ, một sự nghiệp cao sang. Mười tám năm sau, Khuynh ra khỏi căn nhà mà hạnh phúc đau nhói đâm từ trong gối ra, cũng với hai bàn tay trắng. Nhưng lần này, ngoài một thứ tình yêu cuối mùa với người đàn bà bộ mặt nhàu nát vì bị xẻ rạch, không còn gì hứa hẹn ở phía trước. Mọi thứ đều trống rỗng. Mà cơ hội và thời gian không còn nữa. Muộn màng rồi.

Bất đồ, Diệ lao thốc vào phòng.

- Đi đâu? - Mụ gầm lên. Tưởng rằng sau cú giằng giật ban nãy thằng cha đã biết điều hơn.

Khuynh không nói, chỉ nhìn mụ, ánh mắt thương hại, cầu xin. Trái chanh đã vắt kiệt, mụ cũng nên giữ chừng mực, đừng động đến cái vỏ chanh đã xơ xác.

Thằng Sa lập tức kẹp chặt hai cánh tay Diệ trước khi mụ nổi cơn. Thời gian đủ cho Khuynh ra khỏi cửa, xuống đến chân cầu thang.

- Buông mẹ ra - Diệ vùng vẫy trong hai bàn tay thằng Sa như cái kẹp sắt - Nó đi báo công an đấy.

Thằng Sa xoay Diệ lại, nhìn vào mắt mụ, như mắt một con sói sắp nuốt mồi:

- Mẹ thì hơn gì, chính mẹ đã đẩy tôi đến chỗ tội lỗi, đẩy tôi vào tay công an.

Nó buông Diệu ra, chìa hai cánh tay ra trước mặt mù như để cho người ta đập còng sổ tám vào:

- Tôi sẽ phải đi cải tạo. Nếu không, đi đâu cũng được, miễn là thoát khỏi cái nhà khốn kiếp này.

Thằng Sa bỏ tay xuống, trân trối nhìn Diệu đang đứng chết lặng vì sợ hãi, tưởng thằng con đã phát điên. Mắt nó vằn lên, nước bọt sùi hai bên mép bắn tóe ra theo mỗi lời nói. Đột ngột nó ngoắt người lao ra khỏi nhà.

Ở dưới kia, Khuynh đang chạy roàm roạp trên con đường nước ngập quá gối. Rõ dở hơi cái nhà ông kia. Dáng vẻ sang trọng, áo vét chỉnh tề, thế mà chạy trong nước ngập như một con trâu lông, không thềm xắn quần lên cho khỏi ướt? Giờ đây Khuynh cần gì giữ gìn tư thế. Chức vụ, phẩm hàm, tư cách tước bỏ hết cả rồi. Trước mắt Khuynh chỉ có người đàn bà bị rách mặt và căn nhà có phòng tắm nước nóng kia.

Ông ấy là trợ lý Bộ trưởng đấy - Một người bảo. Nhảm rồi- người khác cãi. Người này tinh ý nhận thấy trong dáng chạy của Khuynh một sự buông tuồng không thể có ở một ông trợ lý, một người vẫn còn cái để mà giữ gìn.

*

* *

Vô tình Trang phải chứng kiến sự việc xảy ra trong phòng chứa đồ của Diệu.

Lúc ấy con bé Trinh đã ngủ, giấc ngủ hồi sức sau mấy ngày sinh hoạt bị xáo trộn, thất thường: phải đi tàu thủy từ đảo về đất liền, từ đất liền đi tàu hỏa về Hà Nội. Rồi mưa gió, ngập lụt làm nó bị cảm sốt, đau bụng... May thay, hôm nay con bé bắt đầu bình phục. Chỉ có Trang vẫn ngẩn ngơ như không phải đang sống nữa. Mỵ đã đến trường học để thu dọn bàn ghế và đồ dùng giảng dạy. Lo tang cho chồng xong, Trang rơi vào trạng thái lơ mơ chống chèo như một người vừa bị mất chân, chưa kịp làm quen với sự thăng bằng mới trên mặt đất. Từ khi còn rất bé, Trang đã mất cả cha lẫn mẹ. Thực ra càng lớn lên, Trang mới càng cảm nhận được tổn thất ấy một cách rõ ràng hơn. Cuộc sống mới dưới mái nhà của chú Đôn chỉ đem lại cho Trang một niềm hạnh phúc thất thiệt, khiến cô sớm phải trở thành người quán xuyến gia đình, phải tất tả ngược xuôi tìm kiếm một ông chú mắc bệnh tâm thần. Chỉ khi sống với Hiệp, Trang mới cảm thấy hạnh phúc của mình tương đối trọn vẹn. Những tưởng cuộc sống dần dà đạt tới sự an bài. Trời ơi, nếu như đau khổ mất mát là sự thử thách, thì có gì cuộc đời thử thách một con người quá nhiều như vậy? Thử thách ấy chỉ đơn thuần là một sự tước đoạt. Con người bị mất hết, mất

cả tuổi trẻ, mà không lấy lại được chút gì. Trong căn phòng trống quanh, hương khói hắt hiu, Trang rùng mình thật sợ. Không chịu nổi sự thiếu vắng một người thân, Trang xin nghỉ phép, đưa con về Hà nội. Nơi ấy bé Trinh có một người "ông ngoại" mà nó bi bô gọi từ khi mới học nói. Bệnh trạng của chú Đôn mấy năm gần đây đã thuyên giảm. Vợ chồng Trang nhiều lần mời chú ra đảo sống cùng, nhưng chú Đôn không chịu. Chú ở lại, sống dựa vào bà con hàng phố láng giềng. Trang về Hà Nội, còn vì muốn tìm được người chia sẻ tổn thất không thể bù đắp của mình. Toàn là người hiểu Hiệp, là bạn từ tấm bé của Hiệp. Trang không tự cắt nghĩa nổi tại sao lúc ấy chị nghĩ đến Toàn như nghĩ đến một chỗ dựa, một hậu phương vững chắc. Có lẽ bản thân Toàn đã là một lời bảo đảm đáng tin cậy đối với bạn bè. Cũng có thể chút cảm xúc mơ hồ bấy lâu Trang cảm thấy bỗng hóa thành một cánh tay chìa ra cho Trang nắm, kéo chị ra khỏi cái vòm hang ảm đạm kia. Thế mà về đến đây rồi, Trang lại còn cào sốt ruột. Có ai đó đang chờ, đang nhắc đến Trang, đang gọi Trang ở một nơi xa. Hình như Hiệp đang gọi?

Trang ngồi bên bàn, tay chống cằm, nhìn bé Trinh đang ngủ. Đúng ra con bé giống Trang hơn, nhưng lúc này chị thấy gương mặt ấy rất giống Hiệp. Cái làn anh ngồi bên chiếc xe chở xỉ, một mỗi nhắm mắt lại. Trang ngồi xuống bên cạnh, phẩy nón quạt cho cả hai người. Họ còn trẻ lắm, mười bảy mười tám tuổi. Nhưng thời gian đáng lẽ dành cho vui chơi giải trí thì phải để gây dựng lại cuộc sống sau chiến tranh cho gia đình. Ban đầu Hiệp dứt khoát không để cho Trang đẩy xe xỉ. Quen nhau chưa lâu, Trang lại là gái, làm thế đâu có tiện. Nhưng Trang lao vào công việc, hồn nhiên, bướng bỉnh. Trang quen làm những việc nặng hơn nhiều. Vả lại cô tìm thấy nguồn vui trong những công việc được làm cùng với Hiệp. Thấy anh nhắm mắt ngồi nghỉ, một mỗi nhưng không nói thành lời, Trang càng muốn được đỡ dần thêm cho anh.

Hiệp bỗng mở mắt nhìn Trang, nói như thể này giờ vẫn nghĩ về chuyện này:

- Anh định chủ nhật tới, chúng ta sẽ về làng Châu cho Trang viếng nơi mẹ em đã nằm xuống.

Hiệp nói chắc chắn như đã thỏa thuận, không có gì phải bàn bạc lại.

- Ôi, anh Hiệp...

Trang thốt lên nho nhỏ. Đã chín năm kể từ khi chú Đôn đưa Trang về đây. Nhiều lần Trang có ý định quay về làng Châu thắp hương cho mẹ, nhưng vẫn chưa đi nổi. Trang không đủ can đảm tự nhận với mình rằng mẹ đã mất. Vĩnh viễn. Trang sợ phải đi thăm viếng một mình. Đường đi thắc thỏm, đường về tuyệt vọng và cô đơn. Còn giờ đây, có thêm một người san sẻ với Trang. Người ấy muốn đi cùng Trang, nhưng chính là đưa Trang đi. Trang được yên tâm về trách nhiệm với mẹ, mà đường trở về lại đỡ cô quanh.

Con đường vào làng bây giờ dẫn thẳng đến đài tưởng niệm. Khói hương nghi ngút bên dưới chân bức tượng đài căm thù: một người mẹ bỗng đưa con đã chết, đầu ngoặt ra sau, tay buông thõng. Bà mẹ ngẩng nhìn lên, ánh mắt căm hận, miệng há ra như kêu cứu. Sau bức tượng là tấm bia. Những dòng chữ mờ nhòe đi trước mắt Trang: "*Nơi đây ngày... máy bay Mỹ ném bom napan hủy diệt hoàn toàn... Thiêu hủy 127 nóc nhà... người chết*". Hiệp châm ba nén hương, đưa cho Trang. Cô run rẩy đứng sau bà già mặc áo dài đen, có vẻ như người từ xa đến, đang quỳ trên

nền gạch, chấp tay khấn. Bà gục mặt hồi lâu như hóa đá, rồi mới chống chân đứng dậy. Bà lão đảo suýt ngã, tay quờ quạng trong khoảng không tìm nơi để bám. Trang vội đưa tay đỡ bà. Bà nén hương rơi xuống đất. Một đầu hương cháy đỏ đâm vào mu bàn chân Trang mà cô không biết.

Rồi chính Trang phải để cho Hiệp dìu đi. Hai người ra khỏi khu tưởng niệm, dừng lại hồi lâu bên một đầm sen. Trạng thái mộng du chấm dứt khi có một cơn gió ngào ngạt hương sen thốc mạnh tới. Trang rung mình, nắm chặt tay Hiệp như sợ bị bỏ lại một mình. Đôi đồng tử chờ đợi của cô bỗng rung lên. Sự chấn động bất ngờ làm cho ánh mắt Trang linh hoạt trở lại. Trang buông tay Hiệp, xăm xăm bước về phía trước. Nhận ra rồi, con đường bên cạnh cái đầm làng dẫn thẳng đến nhà Trang. Đi hết bờ đầm là đến nơi. Đây là bụi cây Trang ngồi co rúm trong đó, nhìn cái hàng rào lửa cháy rần rạt, hất ngược trở lại những người điên cuồng nhất định xông vào. Không để ý đến những trận cười bổ bã của đám ăn nhậu, vọng ra từ mấy căn nhà mới ở trước mặt, Trang đi tới đi lui, quay phải quay trái để định hướng lại. Trang lách qua một bụi dứa dại, cô nhớ ngày xưa đây là một lối đi nhỏ. Gai dứa cào vào chân rần rạt. Trang lướt nhanh tới, và sững người: một cái giếng khuất trong bụi cây dại. Trang hơi khom người dò dẫm đến gần cái thành giếng phủ đầy rêu như định tóm đuôi một con chuồn chuồn vô hình. Hai tay đặt lên thành giếng trơn chuội, Trang nhìn xuống. Trong lòng giếng là một thứ nước xanh lét, sánh sệt, bốc mùi ngái ngán. Cái giếng bị bỏ hoang đã lâu. Trang lạnh người, run lên, nhớ đến ngậm nước lạnh buốt trong cái chai kéo từ giếng lên. Có phải chính là cái giếng này không?

Trang vội vàng thụp xuống, lần tìm bên thành giếng. Cái mà Trang cần tìm đây rồi. Một dòng chữ khắc chìm vẫn còn đọc được: 17-5-1964. Đó là ngày đào giếng, hơn một năm trước trận bom hủy diệt cả làng. Thế thì Trang đã có thể định hướng được nhà mình. Trang đứng đối mặt với dòng chữ trên thành giếng, như vậy là đang quay lưng về phía cửa ra vào. Trang nhắm mắt lại, căng thẳng vì nãy giờ xoay bên này bên khác. Tưởng như chỉ cần mở choàng mắt, quay người lại là Trang sẽ đối diện với nhà mình.

Đột ngột tiếng cười nhộn nhạo, lẫn những lời thô tục ở đằng sau làm Trang nghi hoặc. Cô mở mắt ra và lại nhắm tịt. Từ giếng vào nhà phải qua một khoảng sân rộng, tức là phải đi gần hai chục bước nữa. Trang quay lại, bước hai bước ra khỏi bụi cây, nhưng lập tức đứng sững lại.

Trước mắt Trang, thay cho căn nhà lá ngày xưa là một căn nhà hai tầng mới xây, quét vôi màu nôn chuối. Trên trán nhà có những đường hoa văn vàng đỏ rườm rà như một con rồng quấn lấy dòng chữ đắp nổi MODEL 74. Cửa chính cửa phụ và cửa sổ mở toang, thấy rõ trong căn phòng rộng mấy chục người khua bát, múa đĩa, cụng chén. Mùi rượu, mùi món lòng xào giá, canh măng miến... thơm rờn rợn như cỗ đám ma.

- Tôi có mấy nhời. Yên nào, để tao nói trước. Tôi đề nghị hôm nay ăn mừng nhà mới của ông Khảm, các bà, các ông phải uống thật nhiều bia, uống đến mức... đái ra bia mới bỏ.

- Cái thằng say khướt cò bợ kia, cầm đi. Trong mồm không có một tí nước dãi văn hóa nào, lại cứ phun phun phì phì ra.

Trang tái người. Cái cảnh trước mặt là một thùng nước lạnh dội thẳng vào mặt. Cô tỉnh táo hẳn. Không thể nhầm được. Căn nhà của mẹ con Trang đã biến mất, không để lại dấu vết. Thay vào đó là ngôi nhà này. Những người kia đang ăn cỗ đám ma thật, bởi vì chỗ họ ngồi ăn là nơi mẹ đã chết cháy. Một rừng lửa cháy ngùn ngụt trước mắt Trang. Những đám cây lửa cứ phùng phùng vươn cao và tỏa rộng ra.

- Thôi bỏ mẹ, bà Bốn chủ tịch bây giờ mới đến kia kìa. Bà ấy sẽ cạo cho trọc đầu.

- Chị Bốn, mời chị vào mâm trên. Dạ hì hì, báo cáo chị...

Người ta quăng bát đĩa, đá chai rượu lăn kèn, giẫm lên cả đĩa thịt luộc để nhao nhao chạy ra mời đón. Người chùi mép, người hít hà, người xoa tay vây quanh người đàn bà mới đến như một lũ có tội xin đại xá. Người đàn bà tên là Bốn đưa cặp mắt quan cách lướt qua đám người bậu xậu. Đoạn, chị ta phẩy tay ra hiệu bảo ai về mâm ấy. Thoạt đầu Trang còn ngờ ngợ. Rồi Trang đã nhận ra, đó chính là cô đội trưởng ngày trước. Vào cái ngày không thể quên cách đây chín năm, chính cô ấy đã đuổi Trang ra khỏi ruộng mạ, miệng réo đuổi con bé "con nhà chị sơ tán". Trang bám lấy Hiệp vừa mới đến bên cạnh. Mắt cô sáng lên khi chị chủ tịch xã rời căn nhà và đi qua trước mặt. Dù sao Trang cũng gặp được một người quen quen.

- Cô ơi, cô cho cháu hỏi - Trang gọi và bước một bước về phía người đàn bà, tay chỉ về phía ngôi nhà trước mặt - Cô có nhớ ngôi nhà đạo trước ở trên đất này không ạ?

Người đàn bà đưa mắt nhìn thoáng qua người Trang, vẫn vẻ dửng dưng của một người cấp trên:

- Đây là bãi đất hoang, làm gì có nhà - Bất chợt vẻ hờ hững tan đi, chị ta nhìn Trang một lần nữa và nhớ ra - À có đấy, trước kia là nhà của một chị sơ tán. Hai mẹ con chết cháy cả rồi.

Trang cắn môi, cúi đầu. Người đàn bà nói về cái chết của mẹ Trang cứ nhẹ tênh tênh. Nhiều khi con người tự biến thành độc ác một cách vô tình.

- Cô có nhớ cháu không? - Trang ngọt ngào hỏi.

Cặp mắt người đàn bà thoáng sững lại, rồi một làn sương lạnh che phủ khiến nó trở nên xa cách.

- Chắc cô đã nhiều lần đến viếng đài tưởng niệm phải không? - Người đàn bà cố nói giọng cảm thông, rồi đi ngay. Chị ta không kịp nghĩ, không kịp nhớ ra. Chuyện lâu quá rồi. Con của những người sống sót, ra đời sau cái ngày khủng khiếp ấy, giờ đã chín tuổi. Chị ta lại có quá nhiều điều phải quan tâm, phải thao thức, trong một xã hội có nhiều vấn đề như thế này. Người đàn bà không có lỗi gì. Chẳng qua chị xuất hiện trong khung cảnh mà mọi dấu tích cũ hầu như bị xóa sạch nên càng làm Trang thêm chua xót.

- Không phải cô ấy - Trang cay đắng nói với mình - Không phải cô đội trưởng.

Chính Trang còn nhớ cô đội trưởng ngày xưa tên là Bốn, cũng với nét mặt ấy, nhưng đáng

người thon thả hơn. Nhưng nếu đúng thì cô ấy phải nhớ ra Trang chứ? Thế mà cô Bốn đã bỏ đi. Đám người ăn nhậu trong căn nhà mới đang cãi vã vì không giữ được "bà chủ tịch" lại. Trang nhìn thấy họ, nhưng qua một đám cháy, lửa cháy cả trên mặt đất khô khốc, không một búi cỏ.

Mãi về sau này, đôi lúc nhân nhắc lại chuyện cũ, Hiệp bảo:

- Khi ấy em mới có tám tuổi. Lúc trở lại em đã mười bảy. Từ một đứa trẻ trở thành thanh niên, thay đổi như vậy, cô ấy khó mà nhận ra. Hơn nữa cô ấy vẫn tin rằng em đã chết trong đám cháy rồi.

Không lý lẽ nào thuyết phục nổi Trang. Có thể có sự đổi thay, có thể có niềm tin hình thành từ sự nhầm lẫn, nhưng sự hiện diện của thực tế phải là chuẩn mực cao nhất. Nếu là cô Bốn, chắc chắn cô đã nhớ ra khi gặp lại Trang. Không, đây không phải là cô Bốn ngày trước. Trang không thể tin được.

Hình ảnh cô Bốn trở lại với Trang vào buổi sáng nay, lúc Trang ngồi trong phòng tối, nhìn con ngủ, và đột nhiên nghe tiếng mở cửa, tiếng người chui vào đóng hộp đồ ở phòng trong. Tiếng bà vợ ông Khuynh đang dặn dò thẳng con. Khuynh. Cái tên ấy làm Trang sững sờ ngay từ hôm nghe ông trưởng nhà nhắc đến. Có phải chỉ đơn giản vì tên bố cũng là Khuynh? Đã từ lâu Trang không nghe ai nhắc đến cái tên ấy, người cuối cùng nhắc cho Trang nghe là mẹ, nhưng từ hai chục năm trước. Kể từ đó, tên bố chỉ được ghi lại trong học bạ, sau đó trong lý lịch cán bộ của Trang, bên dưới là câu ghi chú "*Nghề nghiệp: Bộ đội. Đã hy sinh*". Kể ra trong mấy dòng văn tắt này vẫn còn nhiều điểm chưa rõ ràng. Mấy năm trời không nhận được thư bố, không một lời nhắn tin. Mấy năm trời Trang thấy mẹ nức nở hằng đêm.

- Chắc bố con hy sinh rồi - Đêm nào mẹ cũng nói.

Trang biết mẹ nói vậy nhưng không bao giờ tin vậy. Mẹ vẫn mong ngóng, chờ tin bố. Hễ nghe trẻ con kháo nhau có mấy chú bộ đội về làng, mẹ lại tất tả chạy đi xem rồi thất vọng quay về. Trang lơ mơ biết rằng mình còn có bà nội và các bác các cô, nhưng mọi người cố tình xa lánh và hắt hủi mẹ. Trang chưa kịp hỏi cho rõ ràng những điều về họ hàng bên nội, về quan hệ giữa bố mẹ, thì mẹ mất. Một cuộc xáo trộn lớn. Trang về Hà Nội, sống với chú Đôn. Những gì còn nhớ được là tên bố mẹ, Trang đã ghi vào quyển học bạ mới.

Giá như vào một lúc khác, chắc Trang không đến nỗi chết lặng như vậy khi nghe nhắc đến tên Khuynh. Đời thiếu gì những người trùng tên. Nhưng sau cơn chấn động tinh thần vì cái chết của chồng, Trang trở nên dễ bị kích động. Trong lòng lúc nào cũng phấp phồng, tim đập gấp, ruột gan cồn cào. Một tiếng động nhỏ cũng làm Trang giật mình lo sợ, nữa là một cái tên trùng với tên cha mình. Trang hồi hộp định bụng để ý nhìn mặt người mang tên ấy.

Thật lạ lùng. Người ấy có gương mặt quen quen, cứ như Trang đã từng gặp ông. Cho dù đó thực là bố thì Trang vẫn không có bằng chứng để khẳng định. Trang không có một tấm ảnh nào của bố. Ký ức cũng chẳng giữ lại một nét nào, bởi vì lần chia tay cuối cùng với bố, Trang chưa đầy bốn tuổi. Vậy thì tại sao Trang lại cảm thấy ông Khuynh hơi quen mặt?

Hay là ông Khuynh giống Trang mà chị không nhận thấy ngay từ đầu? Cũng có thể lắm. Trang cũng có cặp mắt to và sáng như mắt ông. Mũi Trang cũng thẳng dọc dừa, hơi hếch lên và gương mặt cũng nhẹ nhõm hình trái xoan. Trời ơi, chắc Trang hoa mắt mất rồi, loạn trí mất rồi. So sánh như vậy, có thể đoán chắc là giống, mà bảo không giống cũng được.

- Ông Khuynh ấy làm ở đâu hả cô? - Một hôm Trang hỏi My.

- Ông ấy làm đối ngoại, trợ lý bộ trưởng đấy chị ạ.

Thế thì không phải. Bố Trang là bộ đội. Hai mươi mấy năm nay cái nghề của bố thấm sâu thành một niềm tin cố hữu trong người Trang. Nếu là bố, thì bố phải là sĩ quan trong quân đội cơ. Nhưng điều cuối cùng này sẽ xóa bỏ mọi sự nghi ngờ: bố đã chết từ lâu rồi.

Thôi được, thì hẵng cho là bố đã chết, cũng như mẹ không còn. Nhưng không có một bằng chứng thực tế nào xác nhận điều đó. Biết đâu như cô đội trưởng kia, tin chắc Trang đã chết trong rừng lửa, khi mà Trang đang đứng ngay trước mặt? Lập luận thế, Trang thấy còn có thể hy vọng.

Không phải đâu, ngay sau đó Trang tự bảo, người như bố không bao giờ mưu đồ chiếm nhà của My bằng thủ đoạn trắng trợn như vậy.

Nhưng rất có thể ông lấy phải một bà vợ cay nghiệt và phải xuôi theo những tấn trò đê tiện của bà ta? Như rất nhiều người đàn ông thiếu bản lĩnh khác, ông phải phục tùng bà vợ mới vô điều kiện?

Đến bây giờ, Trang vẫn giữ lại sự hình dung từ thuở bé về bố. Một người đàn ông đẹp, dáng vóc cao to rắn rỏi trong bộ quân phục màu xanh, bố xuất hiện trước một vòng hào quang sáng chói.

Một buổi Trang từ trong nhà bước ra, đúng lúc ông Khuynh đi qua trước cửa. Trang luống cuống chào ông, tim đập thình thịch. Khuynh gật đầu chào đáp. Ông ta vừa có vẻ cao ngạo như thể luôn nghĩ rằng mình thuộc tầng lớp trên, vừa có vẻ suy sụp sau một xung đột nào đó. Không đâu, con người xa vời và yếm thế này không thể là bố. Mấy phút sau, ông ta lại đi qua trước mặt Trang để trở về nhà. Có lẽ ông định đi đâu đó, nhưng chưa xuống hết bậc cầu thang tầng một đã gặp nước ngập, nên phải quay về. Lần này Khuynh chủ động mỉm cười gật đầu với Trang. Trang rung mình cảm thấy ánh mắt ấy như một lớp nhựa dính quét lên khắp cơ thể mình.

Buổi sáng nay thoát nghe một tiếng "pạch", Trang chưa hiểu chuyện gì. Nghe tiếng kêu khóc của thằng cu Đức và tiếng xôn xao của đám người kéo lên cầu thang, Trang thẳng thốt lo lắng nhưng vẫn chưa rõ thêm. Phải đến lúc thằng Sa lên tiếng, những tiếng lạnh lùng và khô khốc, Trang mới sờn gai ốc khắp người. Trời ơi, ông ta làm gì vậy? Sao lại bắn con chim sáo, nguồn yêu thương của một đứa trẻ? Ngay hôm đầu Trang đến, nhà Đức bị ngập nước. Vật đầu tiên thằng bé vội vã mang chạy ra khỏi nhà là cái lồng chim sáo. Chuyển bát đồ đạc lên nhà tầng rồi, Đức lại lo tìm thức ăn ngay để sáo không bị chậm bữa. Thằng bé chuyện trò líu lo với sáo như với một con người. Thế mà kẻ kia lại nỡ giương súng lên bắn con chim. Chắc rằng chẳng phải vì

thèm thịt chim, mà vì ý thích, hoặc muốn trút bỏ điều gì? Ghê sợ thay những kẻ có ý thích man rợ và bệnh hoạn như vậy.

Bóng một người chạy lươn lướt qua cửa trước. Trang giật mình như thấy bóng một kẻ gian. Chị tung cửa chạy ra. Trên hành lang, trước cửa nhà Toàn, chỉ còn mấy đứa trẻ đang đau khổ ngó vào. Trong nhà vẫn vẳng ra tiếng khóc thảm thiết của thằng cu Đức. Không thấy bóng một ai khác. Trang ngó xuống con đường trước khu nhà. Khuynh đang rẽ nước ùm ùm, như chạy trốn. Bắt lấy, thủ phạm đang bỏ chạy kia kìa, bắt lấy. Trang muốn gào lên, nhưng dường như đã mất giọng. Hay bởi vì bụng bỗng quặn lên, một cơ thể bé nhỏ đang đập thục trong bụng Trang. Chị giật mình, thoáng nhớ đến gương mặt có những nét giống mình. Rốt cục, Trang không kêu lên được.

Buổi chiều Trang càng đau lòng thấy thằng cu Đức sốt mê man. Nó dầm trong nước lạnh, lại uống mấy ngụm nước bẩn. Song có thể những cái đó mới chỉ đủ gây cảm sốt, chưa đến mức làm thằng bé mê sảng thất thần như vậy. Cu Đức đã tin vào khả năng phục sinh của con người, tin rằng mẹ có thể sống lại. Nhưng niềm tin ấy đã bị giết chết bằng một phát đạn súng hơi của một kẻ ẩn náu đâu đó. Chỉ có Trang biết thủ phạm là ai. Chị không dám nói ra, như thể Trang cũng là kẻ liên quan, kẻ tòng phạm. Lạ nhỉ, Trang đâu có quan hệ gì với ông Khuynh mà lại có mặc cảm ấy?

Hai ngày sau, nước rút hết. Toàn và My định đưa mẹ con Trang về nhà chú Đôn. Họ sắp sửa lên xe đi, thì My được báo phải đến trường mẫu giáo dọn dẹp vệ sinh. Cô đành nhờ Khắc đeo bé Trinh đi cùng Toàn và Trang. Khắp tầng một vang lên tiếng xối nước rửa nhà. Tiếng chổi tre roèn roẹt, cào siết, xối vào óc Trang. Suốt mấy ngày trời, bên cạnh hình ảnh người chồng đã chết, trong đầu Trang lúc nào cũng lớn vồn gương mặt quen quen của Khuynh. Ngồi trên xe, lướt qua phố phường đã được tẩy rửa sau một trận ngập lụt đầy rác rưởi, Trang lắc đầu thật mạnh như gỡ sạch những điều vẫn đục. Không, kẻ ấy không thể giống với bố Trang được. Trang không bao giờ chấp nhận điều đó, cũng như không bao giờ bắt mình phải tin rằng người đàn bà đã quên tất cả chính là cô đội trưởng dạo trước.

*

* *

Một cái cây, cuối mùa đông bão, bất chợt nhận thấy thân cành của mình trơ trụi như những cánh tay khô khăng. Không còn một chiếc lá, dù là lá vàng. Nó nhìn ra những thân cây bạn bè. Hóa ra chỉ còn mình nó sót lại.

Tâm trạng Toàn bây giờ giống như cái thân cây sót lại một mình giữa hàng cây bè bạn. Thế mà hình như... có một cái gì đó đập rất khế trong lòng Toàn, giống như tiếng đồng hồ tích tắc. Như một cái hạt ủ kín trong lòng đất, sinh vật ấy bắt đầu cựa quậy, đâm thục, đòi được trời lên. Mỗi ngày Toàn càng thấy một rõ mình mang trong tâm hồn một cái mầm cây. Nó cộm lên, đôi

khi làm nhối đau, đòi được nẩy sinh.

Toàn biết Trang cũng mang trong lòng một mầm sống, nhưng là một hình hài cụ thể đang trần quấy trong bụng.

- Em sắp có thêm cháu bé - Một buổi, Trang gạt nước mắt cười rạng rỡ - Anh Hiệp ao ước có cháu trai. Chắc là em sẽ sinh con trai.

Vành mắt Toàn nhức nhối, sống mũi cay cay. Niềm mong mỗi hy vọng của người chết đã được gửi lại. Toàn cũng chờ đón ngày vui ấy, chờ một mầm sống của bạn anh đang được ấp ủ sắp đến ngày trỗi dậy. Toàn là người thân thiết, Toàn sẽ có trách nhiệm lo toan cho mầm cây sắp nở. Anh tự hứa trước vong linh người bạn như thế.

Tưởng Trang nghĩ về niềm vui sắp đến, nhưng đột ngột cô ngồi lại gần Toàn, hạ giọng ân cần:

- Anh Toàn, Mỹ rất quý anh, em linh cảm thấy điều đó. Cô ấy tốt người, nếu anh thuận ý thì em cũng yên tâm.

Toàn bối rối tránh cái nhìn của Trang, nói thành thật:

- Mới quen nhau. Cô ấy là lán giềng. Đã có dấu hiệu gì đâu.

Nhưng lời nhắc nhở của Trang bắt đầu đánh thức tình cảm bấy lâu ngủ thiếp trong người Toàn. Mầm cây đang chờ cho đủ mạnh, tách đôi cái hạt bao bọc quanh mình và kiêu hãnh trỗi lên mặt đất, đón lấy nắng gió và khí trời. Toàn nhốt mình trong thế giới của những ý nghĩ xám lạnh nhưng anh vẫn thiết tha hướng ra cuộc đời, hướng tới một cuộc sống hòa hợp. Chiều hôm nay, Toàn đưa vợ chồng ông Jacques Roland ra sân bay Nội Bài để rời Việt Nam. Anh đứng bên cổng sân bay nhìn hút theo chiếc máy bay của hãng Air France cho đến khi nó chỉ là còn là một chấm nhỏ mới lên xe quay về. Như mọi lần, những cuộc chia tay như vậy để lại cho Toàn nỗi trống trải, buồn man mác. Lúc ấy anh chạnh lòng nghĩ tới bao lần chia biệt người thân, người đã chết, và cả người còn sống nhưng chẳng bao giờ gặp lại. Nhưng hôm nay nỗi lưu luyến với người đàn bà xa tổ quốc để lại cho anh sự cảm thương. Anh trút ra một hơi thở thật dài, thanh thản vì đã hoàn tất công việc. Đột ngột với chính mình, một ý nghĩ nẩy sinh nhanh trong đầu Toàn: hôm nay trở về, Toàn sẽ mở thư Minh và đọc. Vợ chồng Trang và Hiệp có phần đúng, cần phải biết thương Minh hơn. Đừng nóng vội mà coi rằng đã mất Minh vĩnh viễn.

Toàn đạp xe ngang qua trường mẫu giáo, thấy Mỹ đang hoảng hốt ngó nghiêng trước cổng trường. Mỹ rồi rít gọi:

- Anh Toàn, anh Toàn ơi, giúp em với.

Toàn vội vòng xe lại. Anh chưa kịp dừng hẳn, Mỹ đã chạy đến đặt tay lên ghi đông xe, nói trong hơi thở ngàn ngạt:

- Gần cuối giờ mới biết thằng cu Sơn đã bỏ trốn. Anh đi với em, xem thằng bé đã về chưa.

My không hỏi xem Toàn có bận gì không. Cô coi Toàn như người nhà và mặc nhiên coi giúp đỡ người khác là trách nhiệm của tất cả mọi người. Nếu là Toàn dạo trước, anh sẽ khó chịu vì sự mặc nhiên ấy. Toàn cũng sẽ phản ứng như vậy, nếu không biết rằng My là cô gái tốt bụng một cách hồn nhiên. Khắc đã rất đúng khi nói rằng từ bé My được nuôi dưỡng trong một gia đình mà mọi người đều làm việc tốt một cách giản dị và tự nhiên. Người ta không thể từ chối làm điều thiện khi đứng trước những người như vậy.

Toàn vừa định quay xe đèo My đi, thì cô đã nhảy xuống, gấp gáp gọi một người đàn ông đang đạp xe đến trước cổng trường:

- Anh Tân, cháu Sơn có về nhà không?

- Cháu lại bỏ trốn khỏi lớp học hả cô? - Người đàn ông đeo kính cận chống chân ngồi trên xe đua, hơi giật mình - Tôi từ cơ quan đến thẳng đây đón cháu mà.

My lúng túng, cái lúng túng của một cô giáo có lỗi vì trông nom sơ suất, không có đứa trẻ để giao lại cho bố nó. Cùng lúc cô bực ghê gớm cái thằng bé hiếu động, thường xuyên tìm cách trốn khỏi lớp học, đã bao phen làm cô sợ tái người.

- Vậy thì anh em mình cùng về nhà, xem cháu đã về chưa. Nếu không có thì phải chia làm hai ngả mà đi tìm - Trong cơn lo sợ và bực bội, My vẫn còn tỉnh táo để rành rẽ vạch hướng giải quyết.

Mẹ cu Sơn phát hoảng vì con chưa về mà mấy người kéo đến hỏi. My còn sợ hơn bố mẹ thằng bé. Bố nó tức tốc đạp xe lên nhà ông bà ngoại và mấy nhà quen, xem thằng bé có trốn đến đấy không. Toàn đèo My quay lại trường học, tìm kiếm ở những khu vực mà lũ trẻ bỏ đi chơi hay đến. Thằng cu Sơn mới hơn bốn tuổi, nhưng đã có ý thức vượt qua mọi khuôn khổ và lắm mưu mẹo trốn học. Cả lớp đang rỗng rảnh quanh trường, thực chất là huấn luyện các cháu chạy thể dục, nó tạt ra khỏi hàng, vờ sửa lại quai dép rồi tụt lại đằng sau, lặn mất. Đang giờ học hát, cu Sơn đứng dậy nhăn nhó: "Xin phép cô cháu ra ngoài". Chả nhẽ cô bỏ mấy chục học sinh đang say sưa học hát để đi theo nó? Thằng bé thoáng cái đã chui rào, chạy biến khỏi khu vực trường. My không sợ thằng cu Sơn đi lạc. Nó thuộc vanh vách tên trường, tên lớp, tên cô giáo tên bố mẹ và số nhà mình. Rồi sẽ có người tận tình đưa nó về nhà. My lo thằng bé chạy nhảy loăng quăng, sa sẩy gãy chân tay, hoặc chả may bị ô tô đâm phải. Nghĩ thế My lại phát run phát rét.

- Không tìm thấy cu Sơn thì em chết mất - My nói với Toàn, nước mắt đã ứ quanh vành mi.

- My nhìn cho kỹ nhé - Toàn dặn My và chính anh cũng căng mắt nhìn.

Đèn đường đã sáng. Sau giờ cao điểm tấp nập người xe, giờ này đường phố vắng lặng. Hầu hết mọi người đã về đến nhà, đang chuẩn bị bữa cơm chiều. Trên hè chỉ còn bóng đôi ba người về muộn. Một bà buôn thúng đang gánh hàng ra khỏi khu chợ họp trong ngõ vắng. Một đôi thanh niên nam nữ đưa tiễn nhau sau giờ làm việc, vẫn dùng dằng đi bộ, chưa muốn bước nhanh về nhà.

Toàn không hề thấy bóng một thằng bé giữa những con người muộn màng trên hè phố. Cái mầm sống trong anh đang rạo rực đợi ngày bật chồi và đâm rễ. Nhưng còn đứa bé đi lạc trong hồn anh? Nó vẫn lẫn khuất đâu đó, mà Toàn chưa làm sao tìm lại được.

Hai người hầu như đã thất vọng hoàn toàn. Tìm kiếm vu vơ như thế này, khó mà thấy nổi.

- Anh Toàn - My giật khê áo anh, nói dè dặt vì lo anh đã mệt - Hay là quay lại nhà cu Sơn một lần nữa. May ra...

Lần này My đã linh cảm đúng.

Bố mẹ cu Sơn đang nghiêm khắc căn vặn, mắng mỏ thằng bé. Cu Sơn càng sợ khi thấy cô giáo hốt hải bước vào. Nó cúi đầu len lét, không dám nhìn ai.

Người đàn bà đưa nó về, một chị bạn cùng cơ quan với mẹ cu Sơn, vừa cười hồ hởi vừa kể:

- Tôi gặp nó đang tìm cách ném rụng mấy quả sấu ở phố Lý Thường Kiệt. Quái nhỉ, sao gần tối rồi, thằng cu con nhà Thủy vẫn lang thang ở đây? Tôi dừng xe gọi: "- Thằng con mẹ Thủy, đi đâu thế này?" Nó đáp như không quen, vì nó không nhớ ra tôi: "- Cháu đi chơi". "- Chơi bởi gì muộn thế? Lên đây bác đèo về, kéo bố mẹ mất công đi tìm". Nó ngơ vờ nhìn tôi, rồi đáp ráo hoảng: "- Cháu không đi với mẹ mình đâu". Không biết ai dạy mà nó dám bảo tôi là mẹ mình cơ chứ?

Bố mẹ cu Sơn quên cả làm mặt nghiêm, bật cười theo người đàn bà. Thằng bé nhếch mép định cười xí xóa, nhưng thoáng thấy cô giáo đang đứng đờ ra nhìn mình, nó mím môi cúi nhìn xuống. Nó bắt rất nhạy trên gương mặt cô giáo sự dồn ứ lo sợ, tức tưởi, và giận hờn. Cảm xúc trên gương mặt My cũng dễ đọc như trên mặt những đứa trẻ.

Bố cu Sơn là người đầu tiên bật tiếng cười vì nhận ra vẻ thất sắc của My. Anh lại làm mặt nghiêm nghị, khô giọng bảo thằng bé:

- Con phải xin lỗi cô giáo đi?

Cu Sơn chưa kịp cất lời, My đã bật lên nức nở:

- Không, không. Cháu xin lỗi cô, để lần sau lại bỏ trốn thì cô cũng không sống nổi.

My òa lên. Cô vội đưa tay bịt miệng, rồi chạy ra khỏi nhà. Toàn lắc đầu, ra hiệu cho mọi người đừng băn khoăn và mỉm cười an ủi họ. Anh bước ra, dắt xe đi bên My, vẫn chưa thôi cười một mình trong bóng tối chập choạng, dưới những vòm cây.

Bất chợt My dừng lại, rồi gục đầu vào vai Toàn, khóc tấm tức. Như một cô em gái làm nũng anh, điều mà Khắc đã từng cảm thấy, hay là Toàn phải hiểu theo một nghĩa khác? Toàn cảm thấy rất rõ những cái rễ non đang ran rộ vươn ra, bắt vít trong lòng anh. My vẫn còn thút thít. Một cô bé con thực sự, không biết ngượng ngịu và che giấu tình cảm thực của mình.

- Thôi nào - Toàn vẫn mỉm cười, hạ giọng vỗ về - Cuối cùng thằng bé đã trở về. Mẹ phải cười lên mới phải.

Về đến nhà, Toàn vẫn chưa hết bồi hồi. Anh vừa mở cửa bước vào nhà, thằng cu Đức đã từ tầng một chạy vội lên:

- Chú Toàn ơi, cháu cho chú xem cái này.

Thằng bé nâng niu trong lòng tay một cái lá bỏng. Sự háo hức nhiệt thành sáng rực trong mắt nó, lây lan sang Toàn. Một cơn chấn động rung nhẹ trong cơ thể Toàn. Anh ôm thằng bé vào lòng. Một bàn tay anh ngửa ra, nâng bàn tay đang đỡ chiếc lá bỏng của cu Đức như hứng một bông hoa. Buổi chiều nay, sau những cơn vật vã vì bệnh tật và vì tuyệt vọng, cu Đức lần ra đằng sau và đột ngột phát hiện ra chiếc lá bỏng này dưới gốc mấy cây bỏng đã bị ngắt hết lá. Kỳ lạ chưa, từ một chiếc lá nhỏ, hàng chục cái chồi xanh lấm tấm mọc lên, như một rừng cây tí hon. Ôi, sự sống tái sinh, sự sống đã quay vòng đây rồi, Đức phải tìm kiếm đâu xa.

Hai chú cháu cứ ngồi yên, rất lâu, như thể ngồi yên lặng mới lắng nghe được tiếng những mầm cây khác, nhỏ li ti như mũi kim, đang rạo rạo trong chiếc lá và sắp sửa trỗi lên.

Tháng 10-1986

thành "điều bí mật riêng tư".

- (1) Gieo gió thì phải gặt bão.
- (2) Tục lệ cho phép mọi người được nói dối đùa trêu nhau vào ngày 1-4 hàng năm.
- (1) Viết tắt chữ *Missing in Action*, chỉ đoàn tìm kiếm binh lính mất tích trong chiến tranh Việt Nam.
- (2) Hãy để cho cái chết tự chôn vùi nó.

(1) *Lâu đài trong không khí (như nghĩa lâu đài trên cát).*

(1) *Xanh-Ecxuypêri (1900 - 1944), nhà văn Pháp, làm nghề lái máy bay, tác giả truyện Hoàng tử nhỏ, và vẽ minh họa cho chính truyện này.*

(1) *Miệng lưỡi mật ngọt, trái tim như cái mật đắng - tương đương tục ngữ: Miệng nam mô, bụng một bồ dao găm.*

- (1) Bạn trong lúc khó khăn mới thực là bạn
- (2) Thà cô độc còn hơn có bạn xấu.
- (1) Muộn còn hơn không.
- (2) Hãy để dĩ vãng trôi về dĩ vãng

(1) *Không khá lắm. Nhưng tôi nói được tiếng Anh.*

(1) *Năm trăm dặm.*

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>